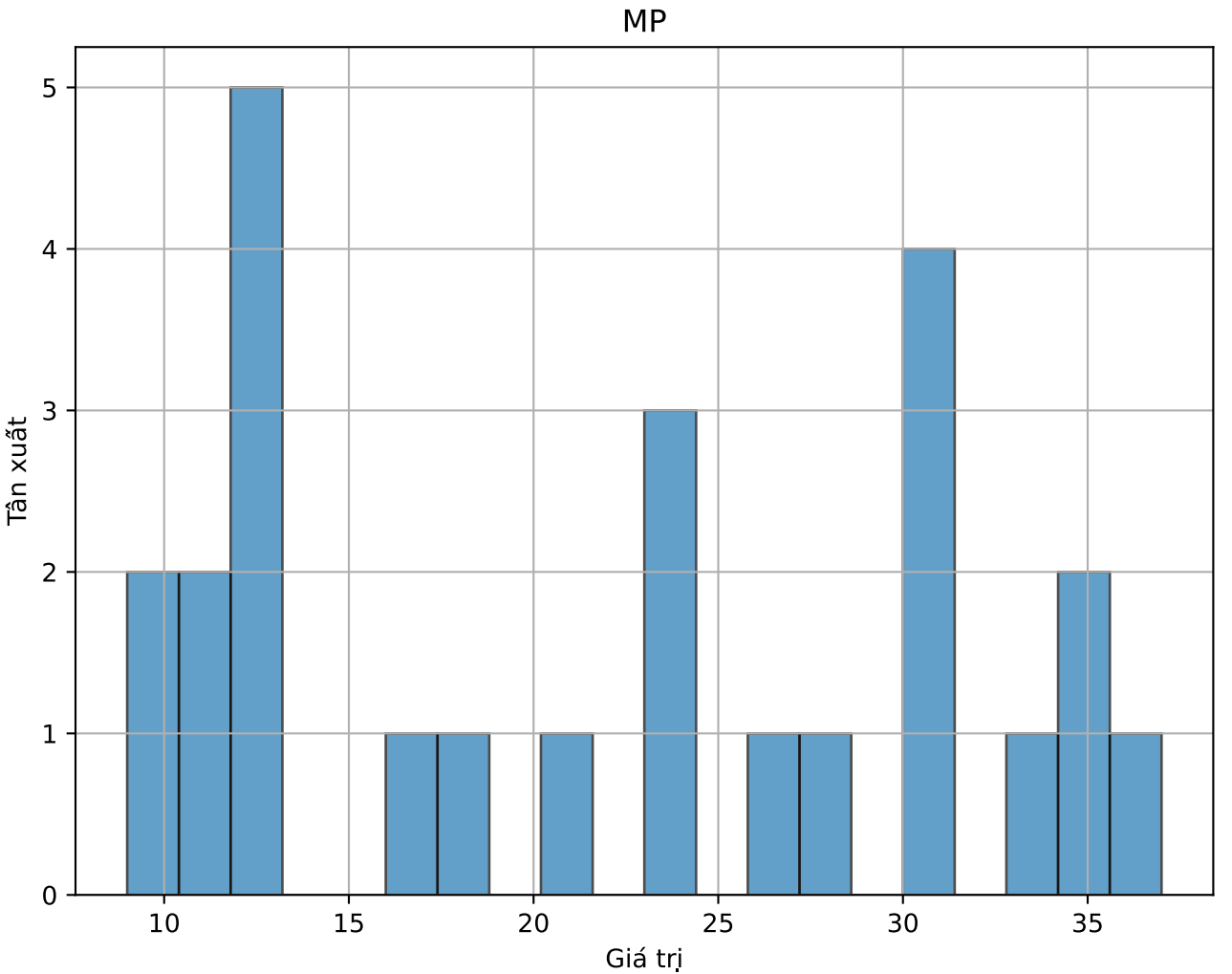
MP
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
10
15
20
25
30
35

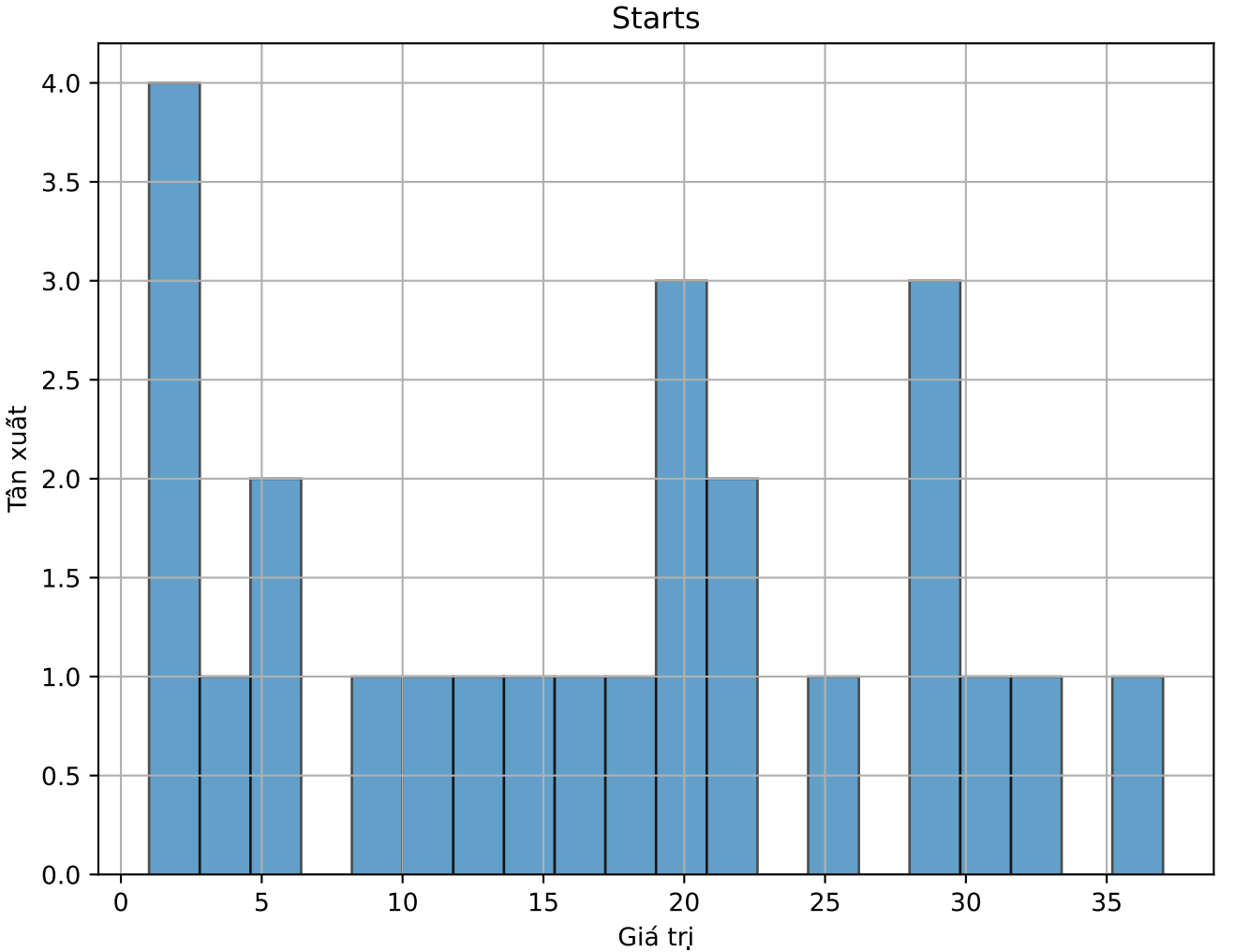
Starts
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
0
5
10
15
20
25
30
35

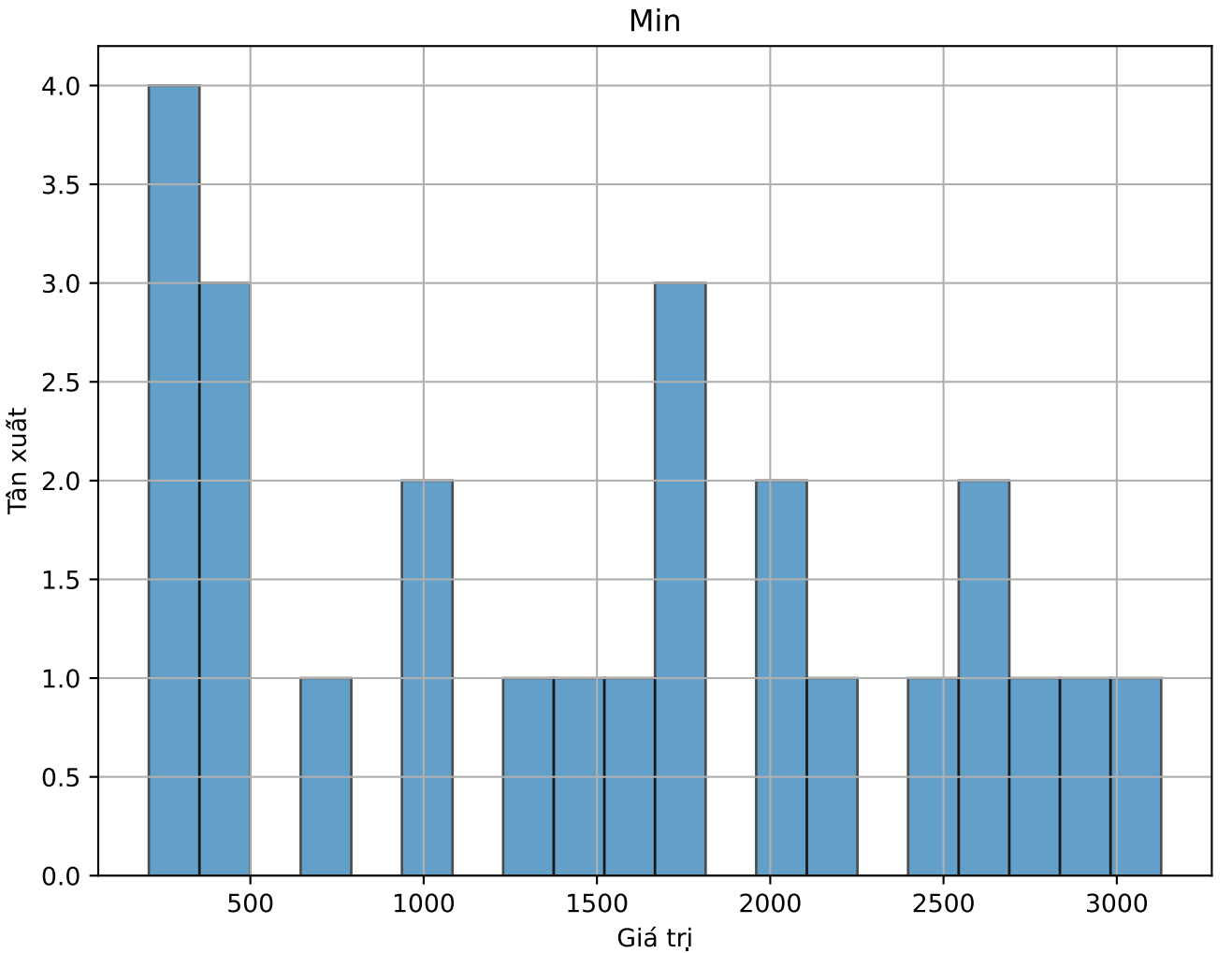
Min
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
500
1000
1500
2000
2500
3000

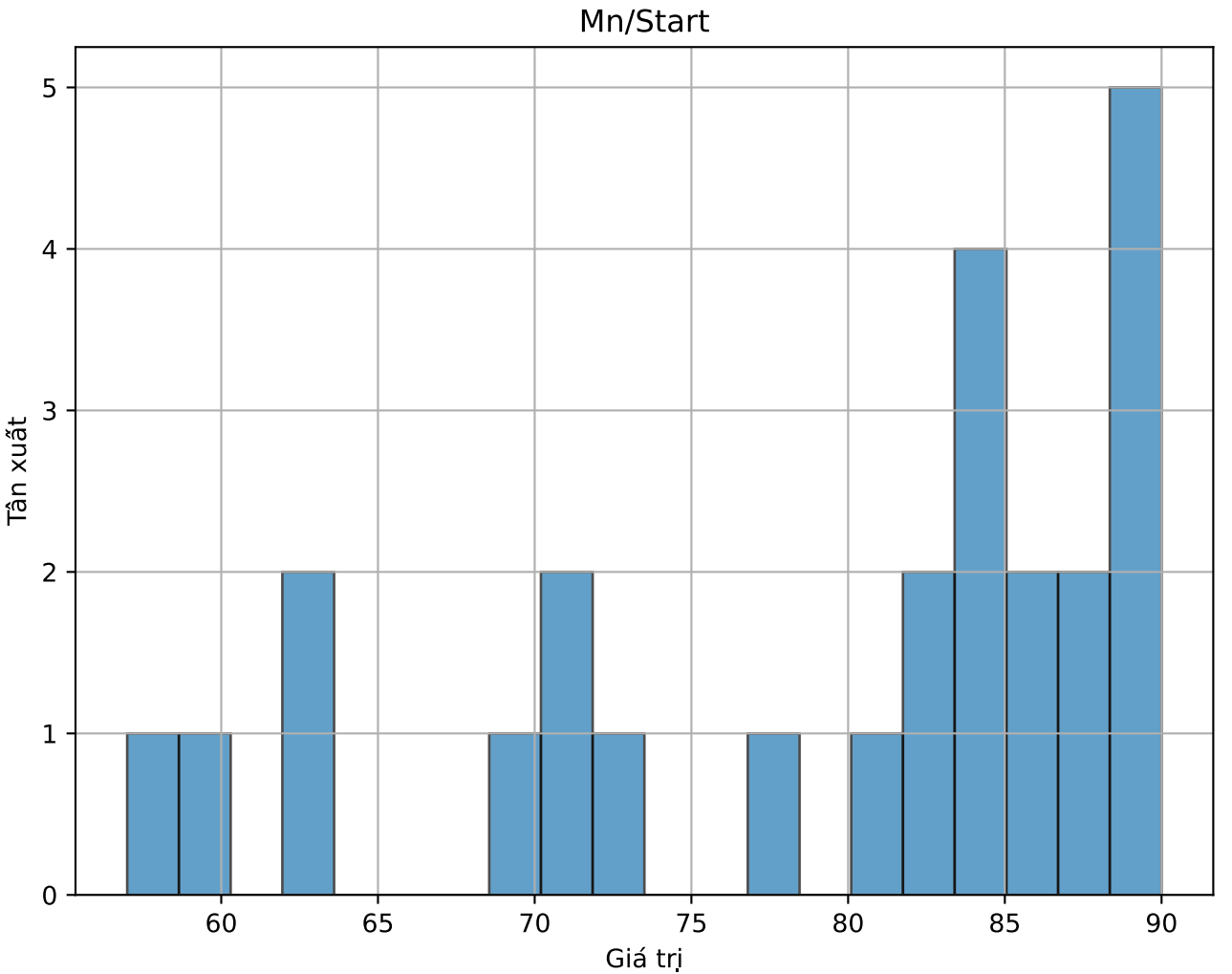
Mn/Start
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
60
65
70
75
80
85
90

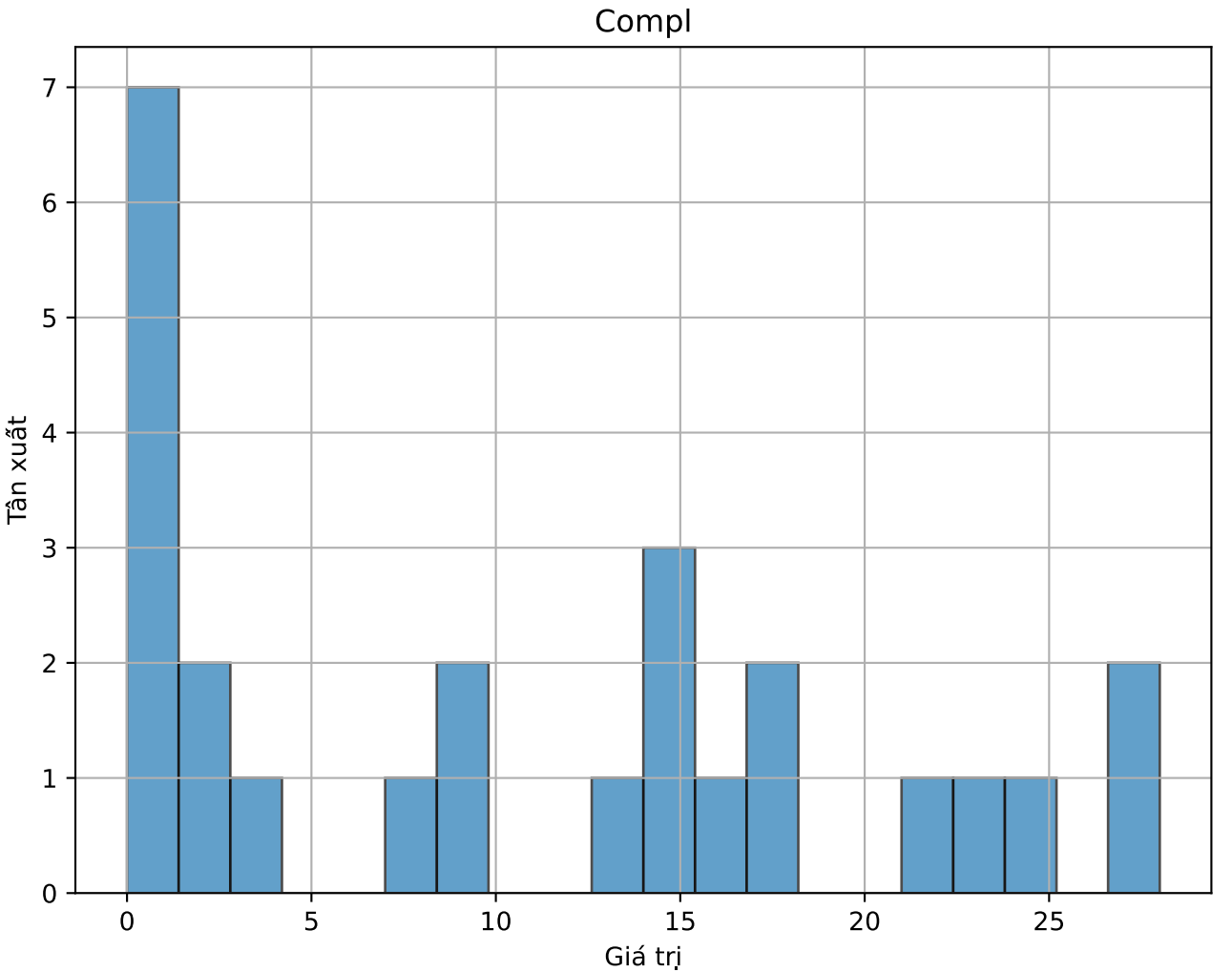
Compl
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
5
10
15
20
25

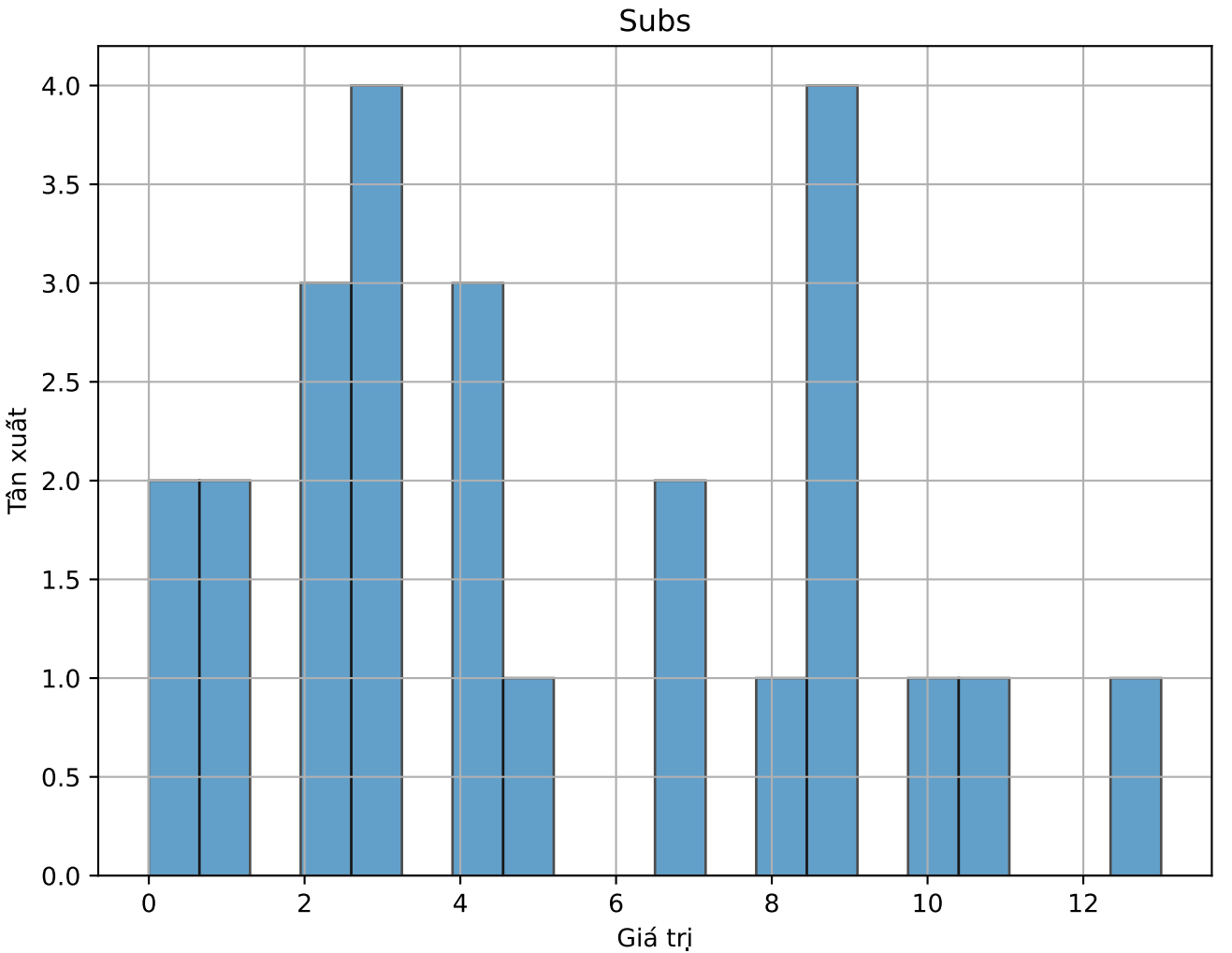
Subs
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
0
2
4
6
8
10
12

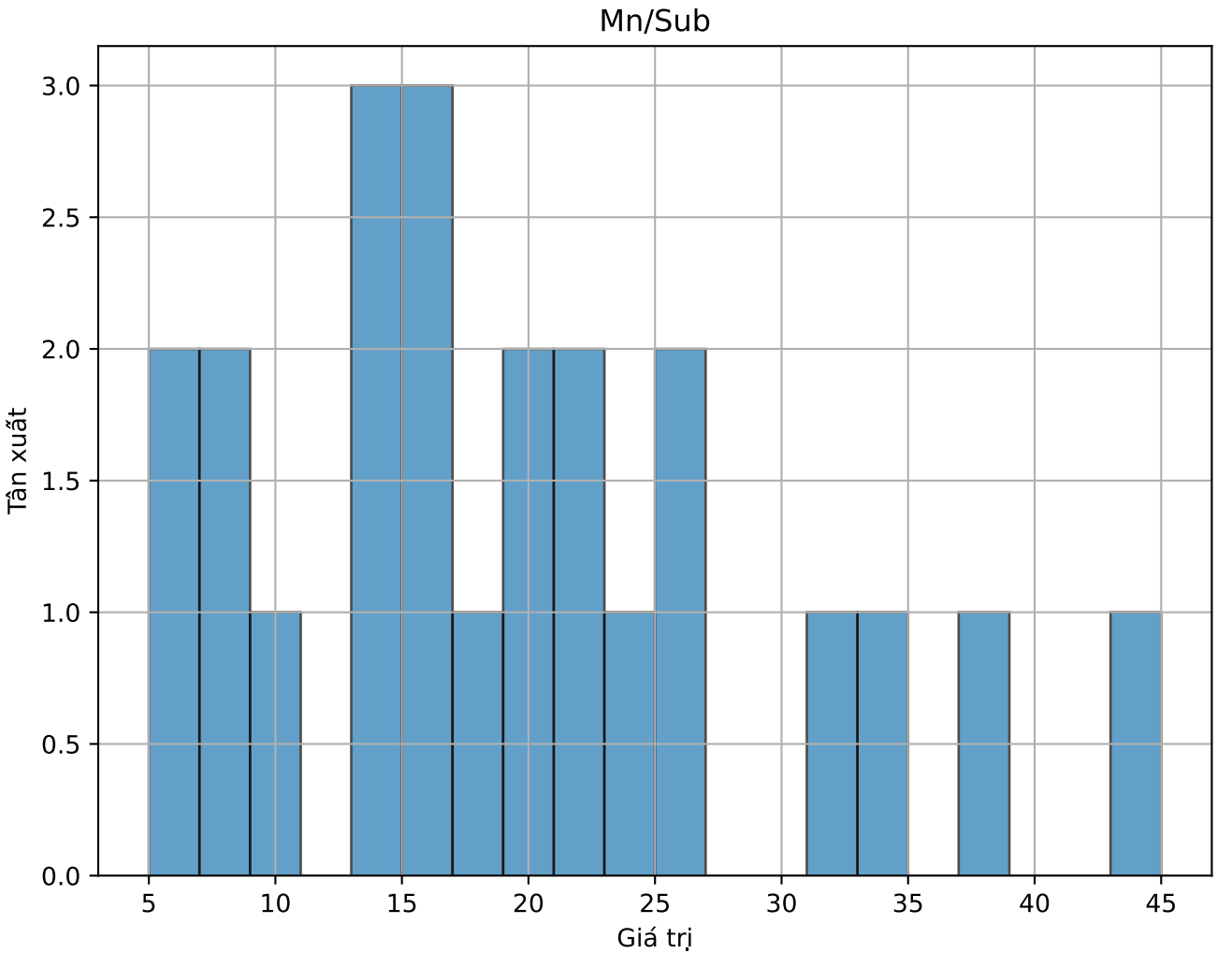
Mn/Sub
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
5
10
15
20
25
30
35
40
45

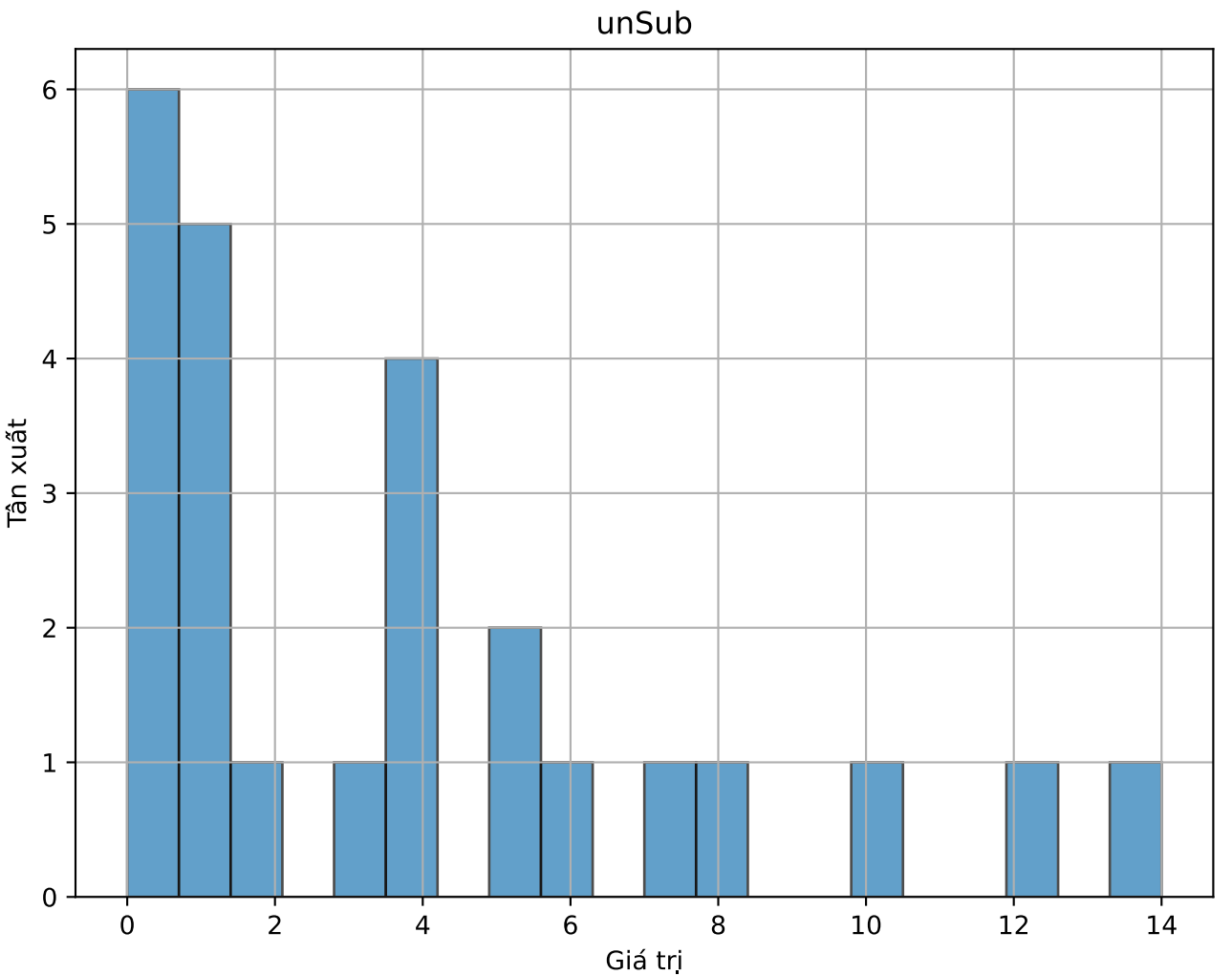
unSub
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
2
4
6
8
10
12
14

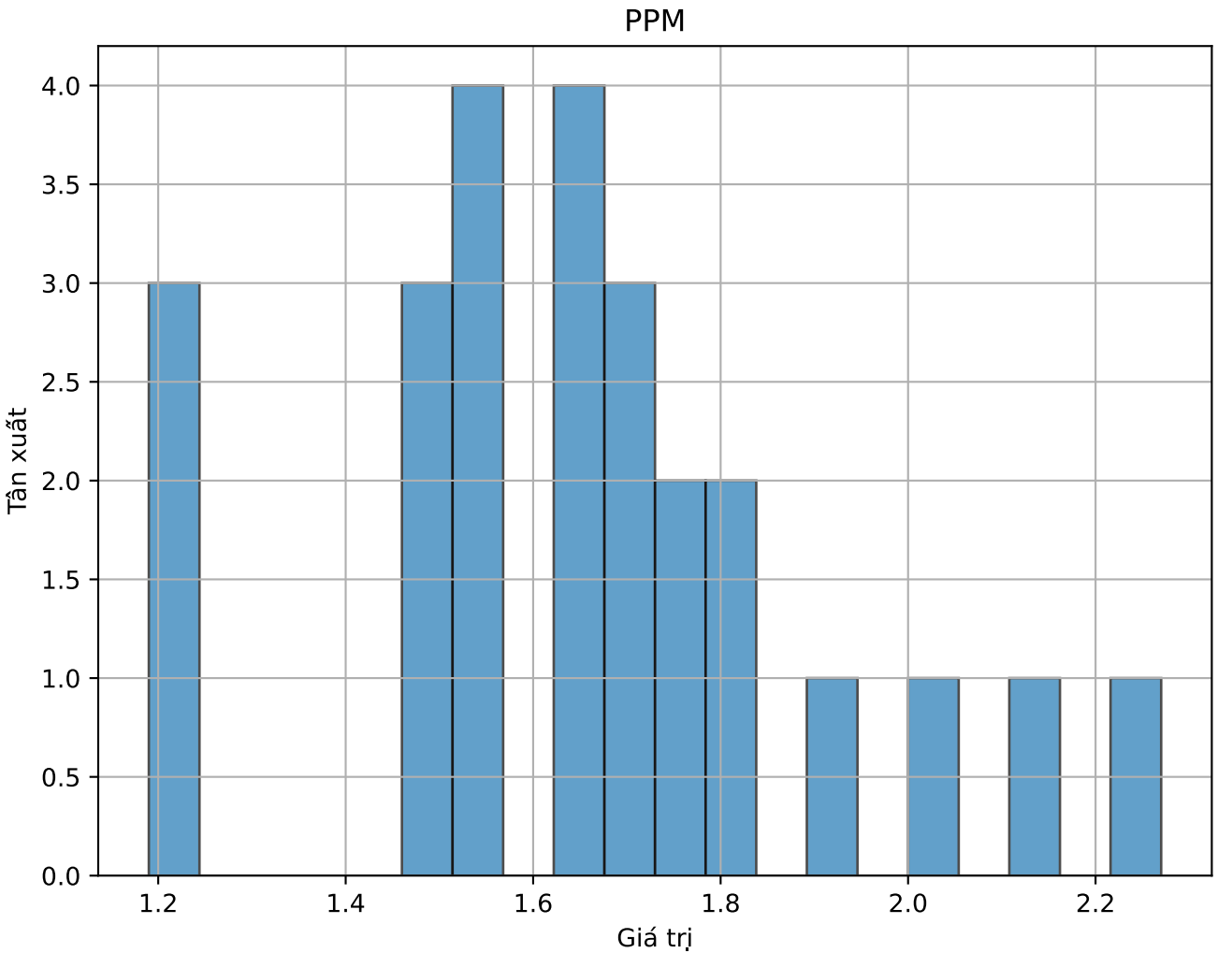
PPM
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
1.2
1.4
1.6
1.8
2.0
2.2

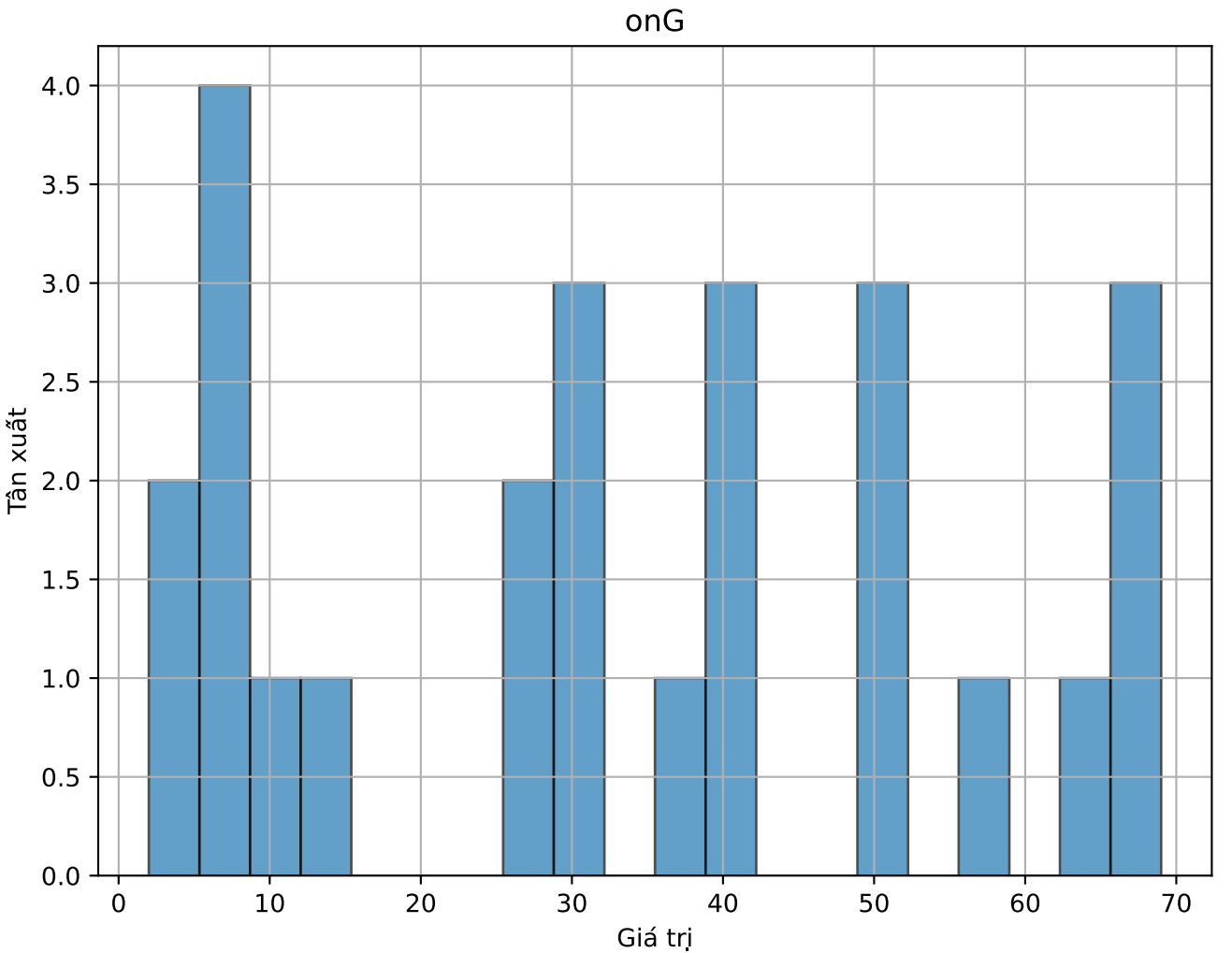
onG
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
0
10
20
30
40
50
60
70

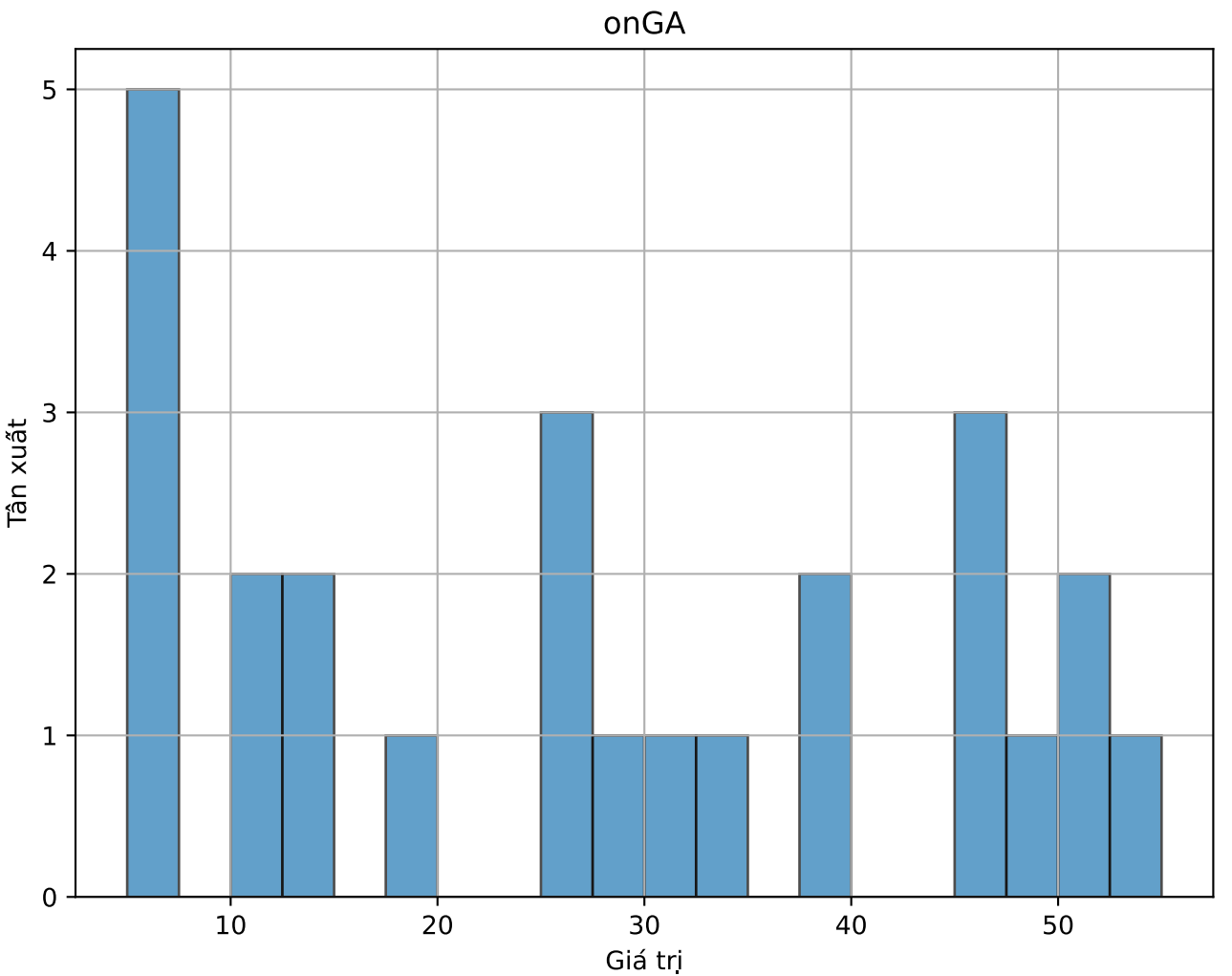
onGA
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
10
20
30
40
50

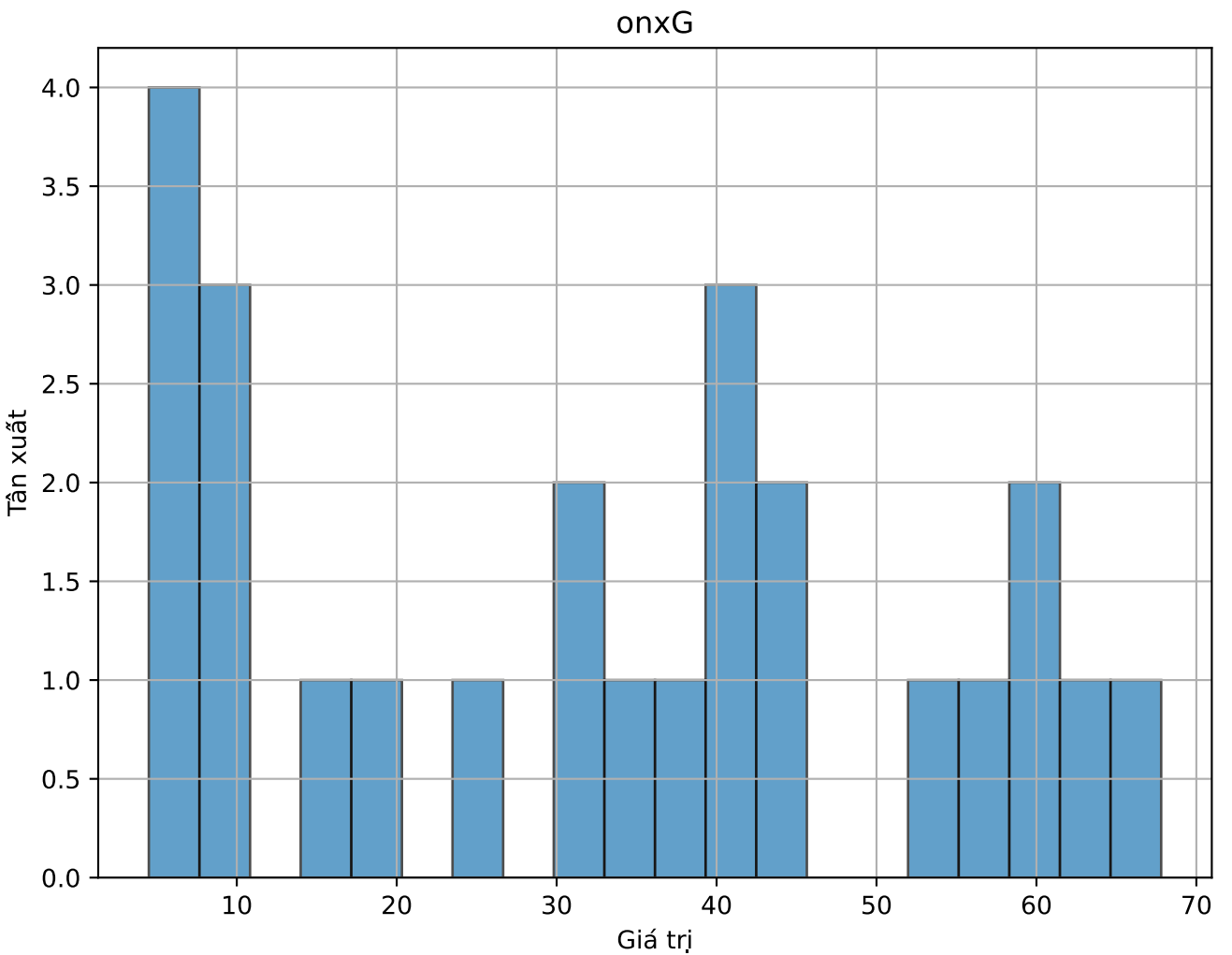
onxG
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
10
20
30
40
50
60
70

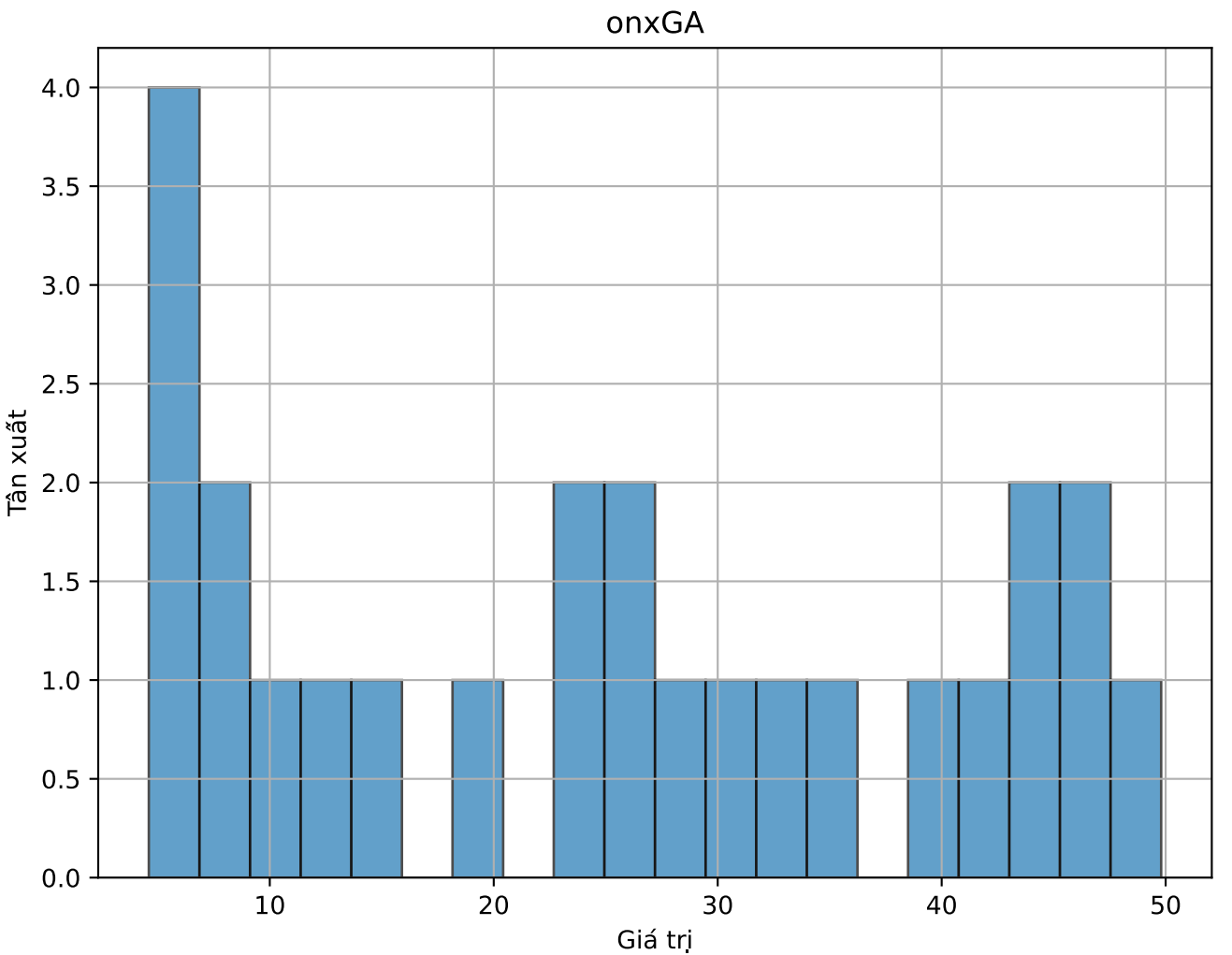
onxGA
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
10
20
30
40
50

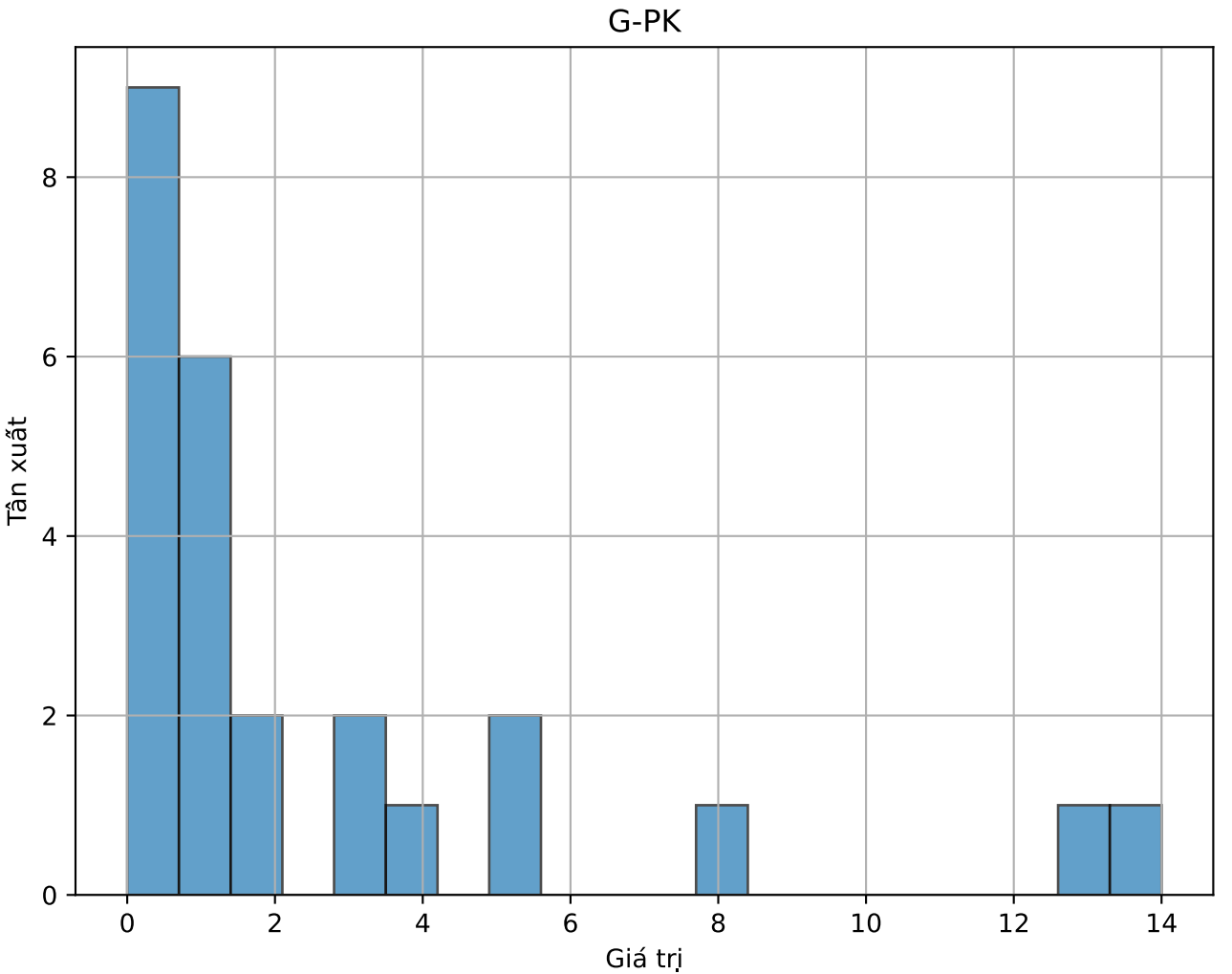
G-PK
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
14

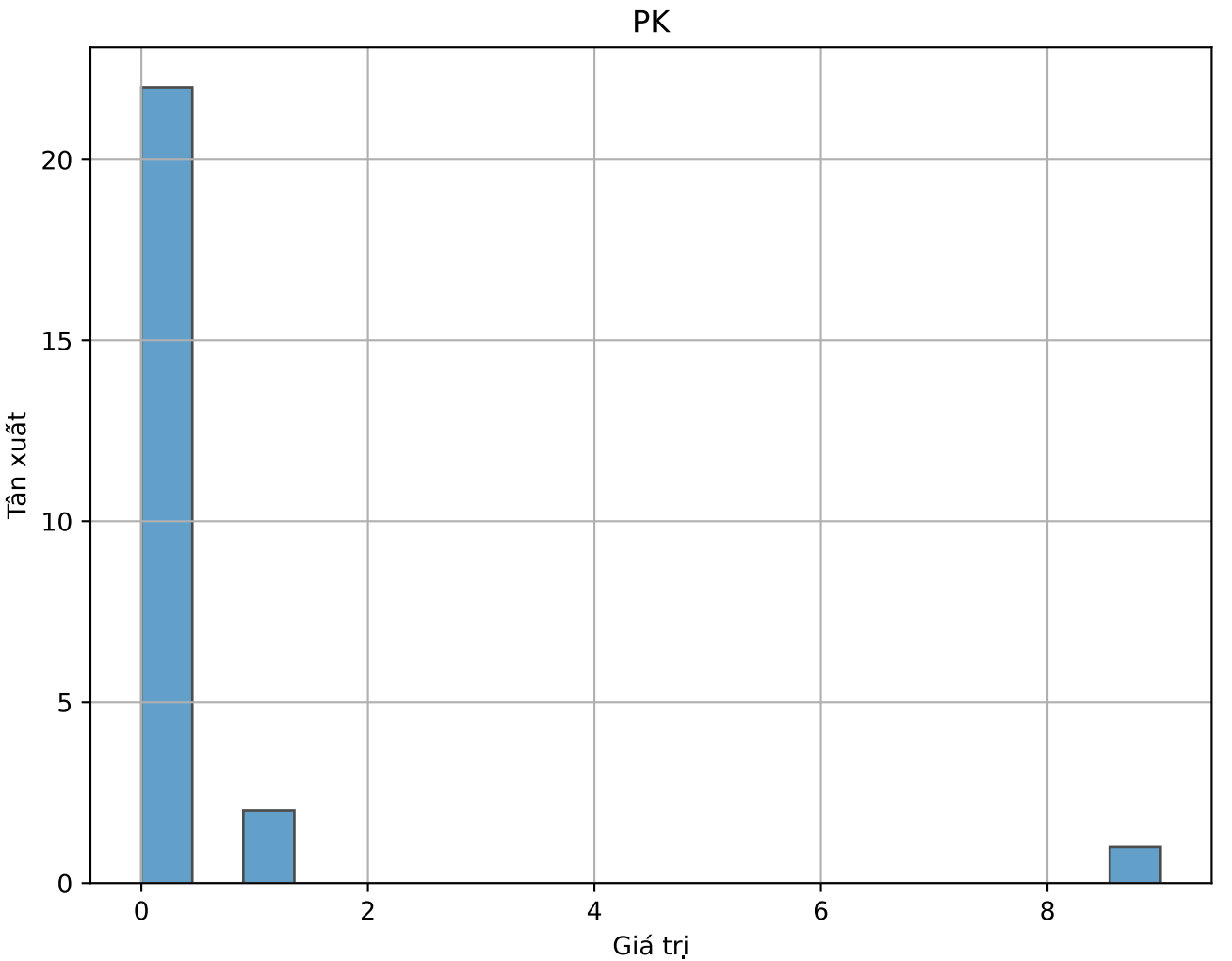
PK
Tần xuất
Giá trị
0
5
10
15
20
0
2
4
6
8

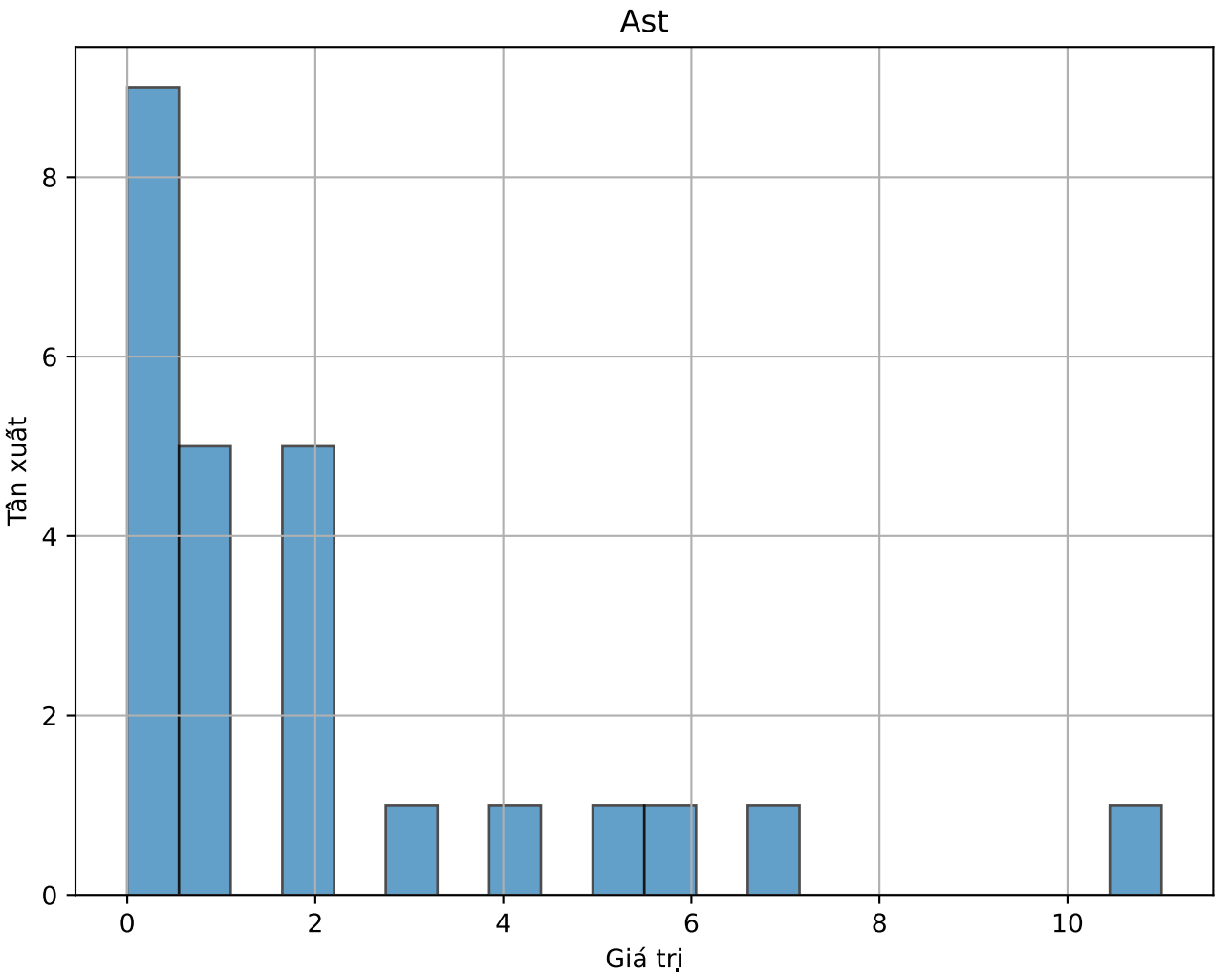
Ast
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10

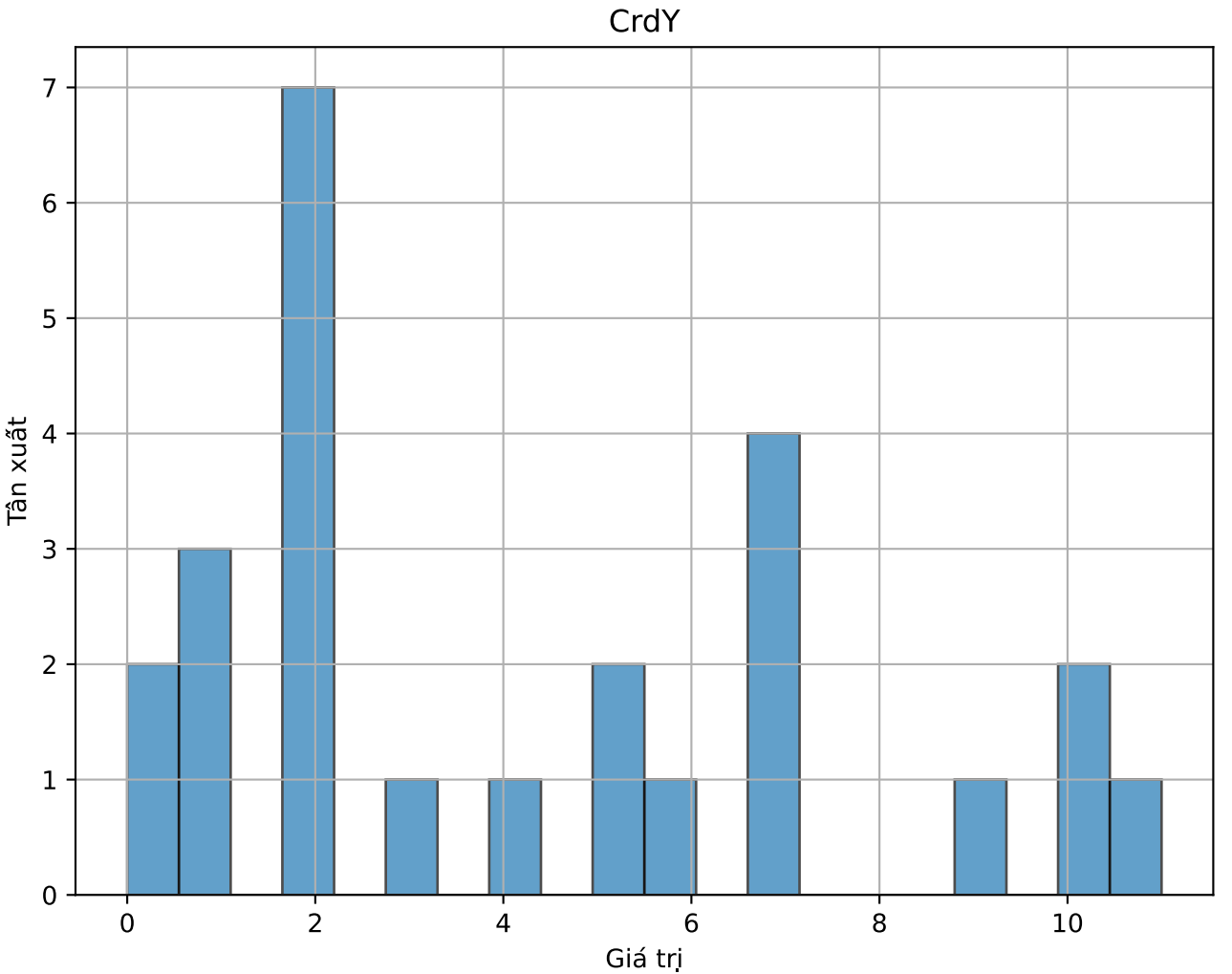
CrdY
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
2
4
6
8
10

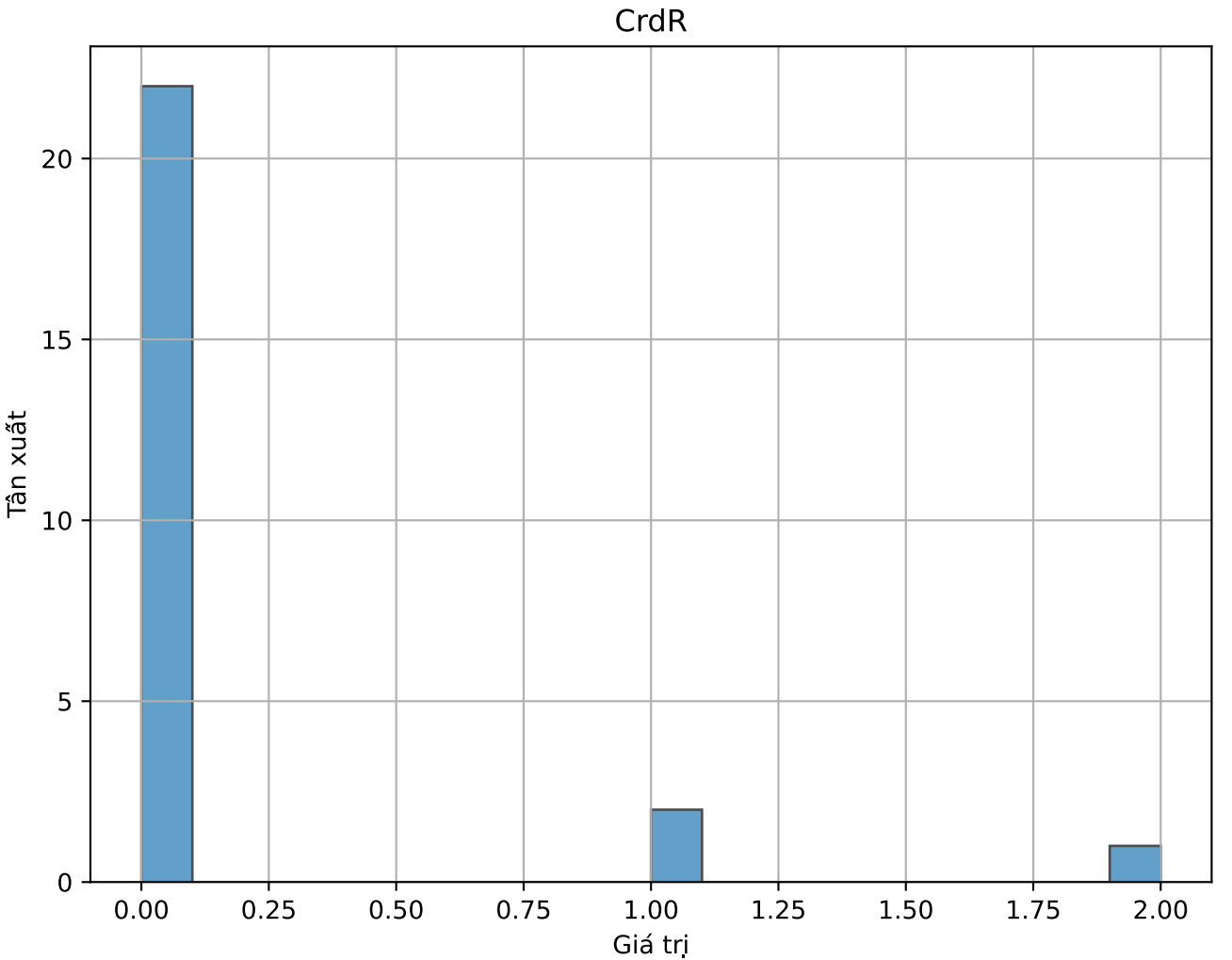
CrdR
Tần xuất
Giá trị
0
5
10
15
20
0.00
0.25
0.50
0.75
1.00
1.25
1.50
1.75
2.00

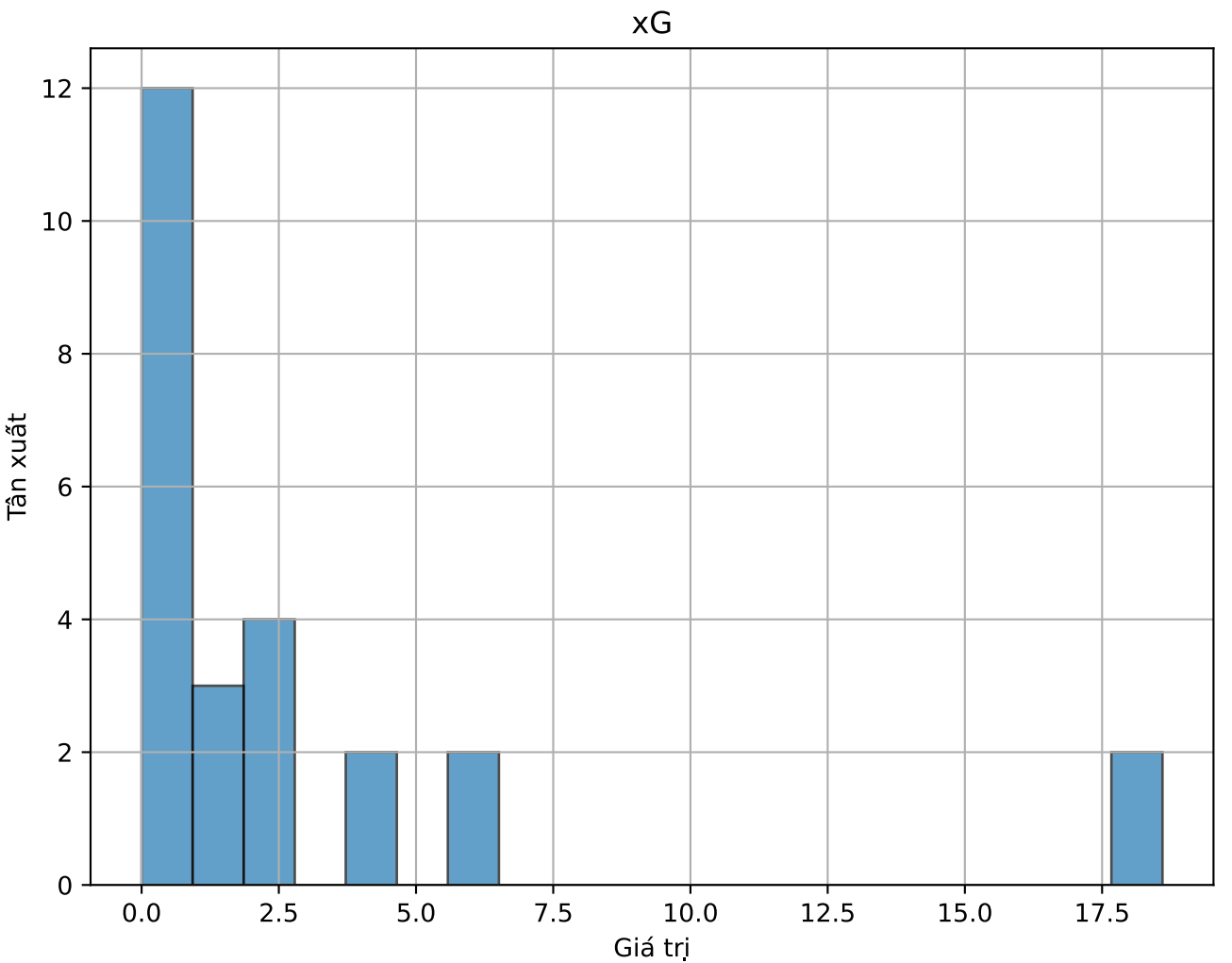
xG
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5

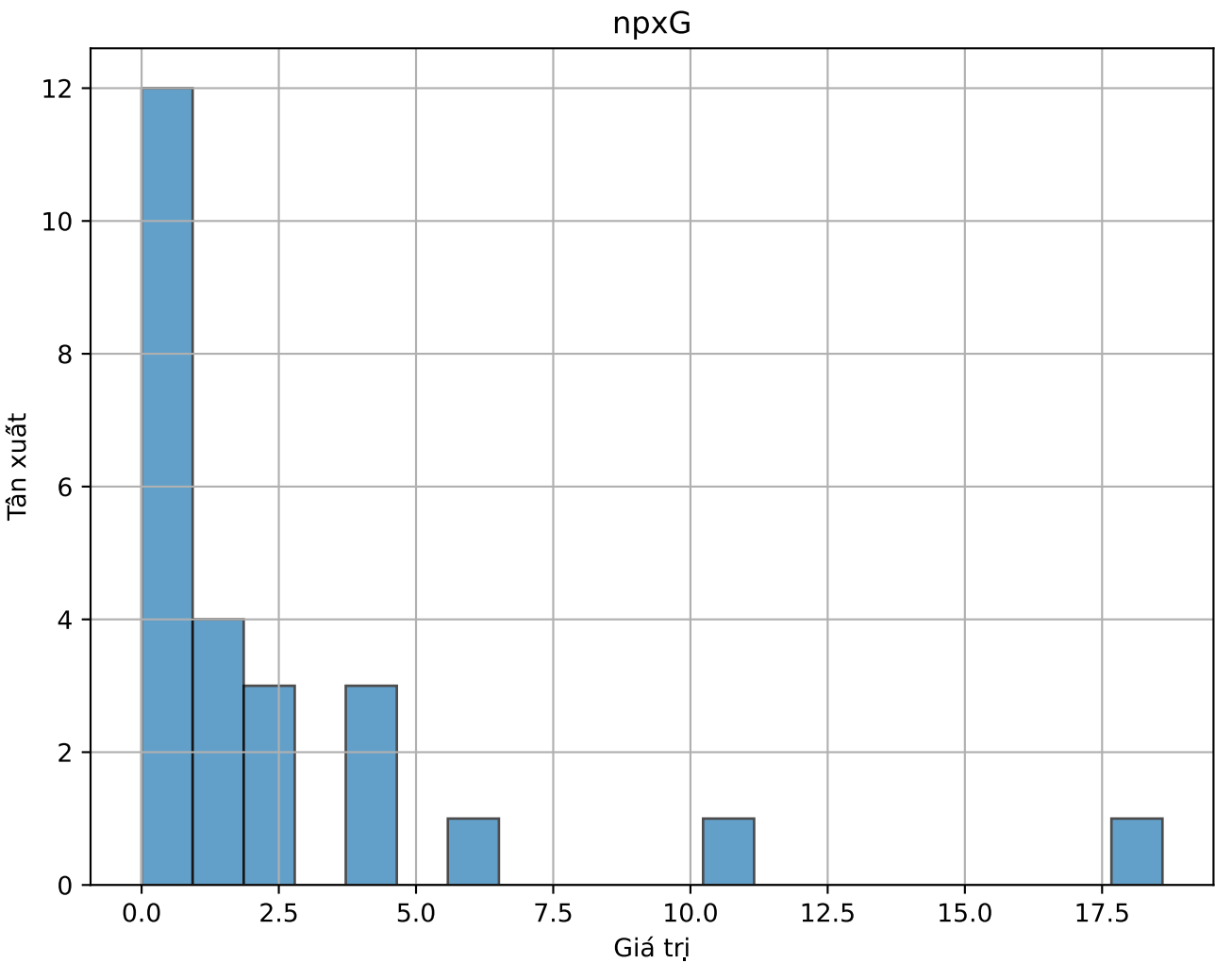
npxG
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5

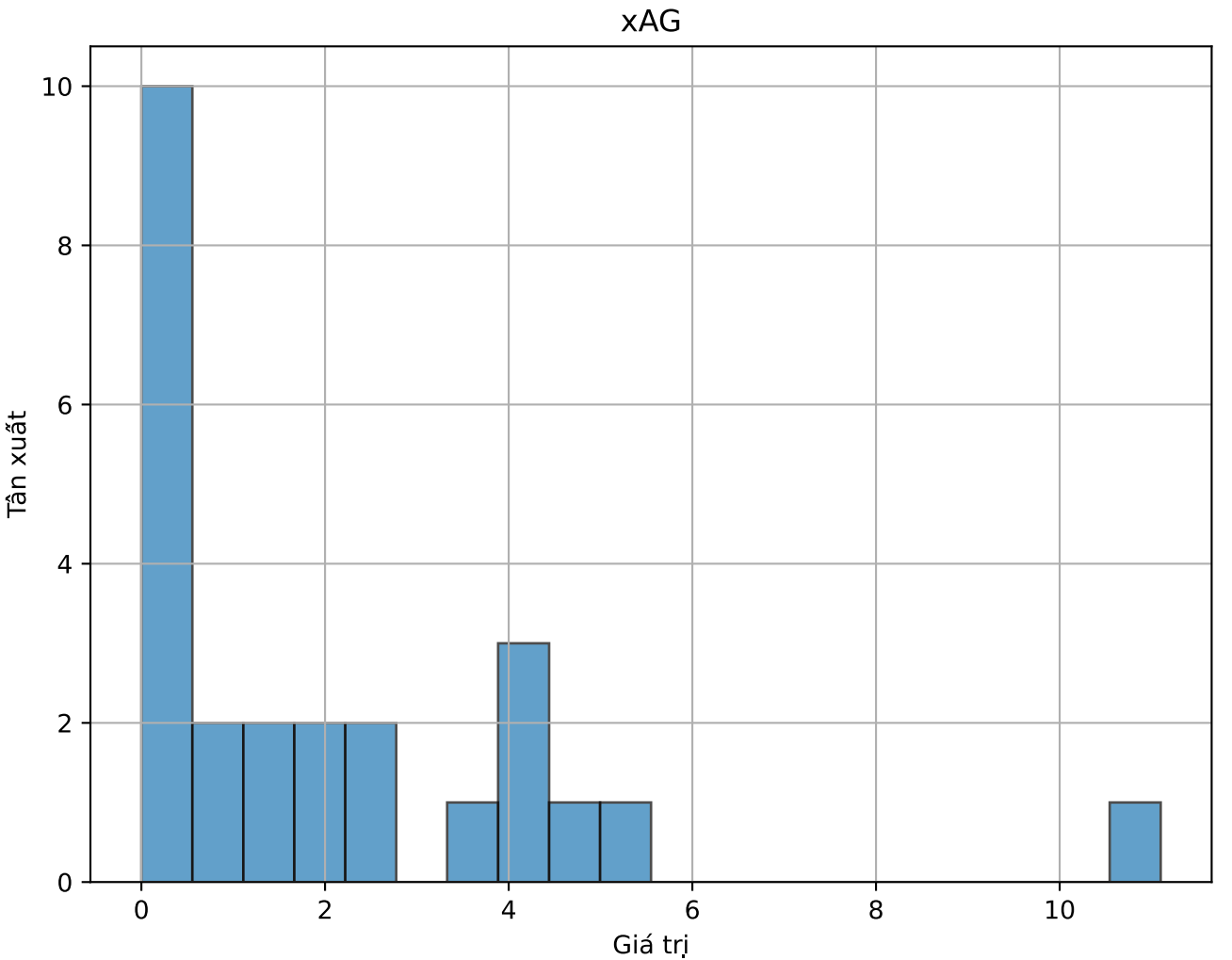
xAG
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
0
2
4
6
8
10

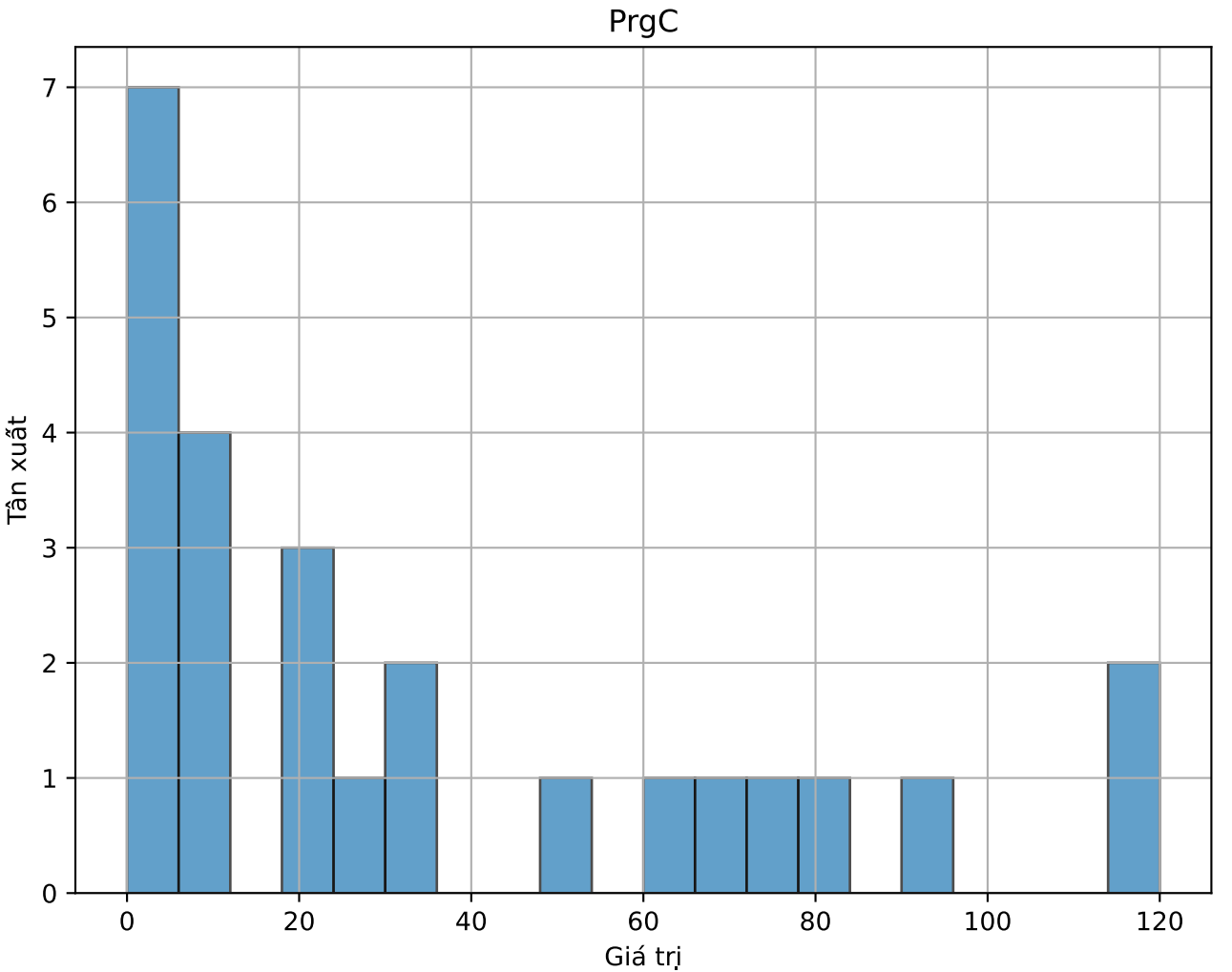
PrgC
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
20
40
60
80
100
120

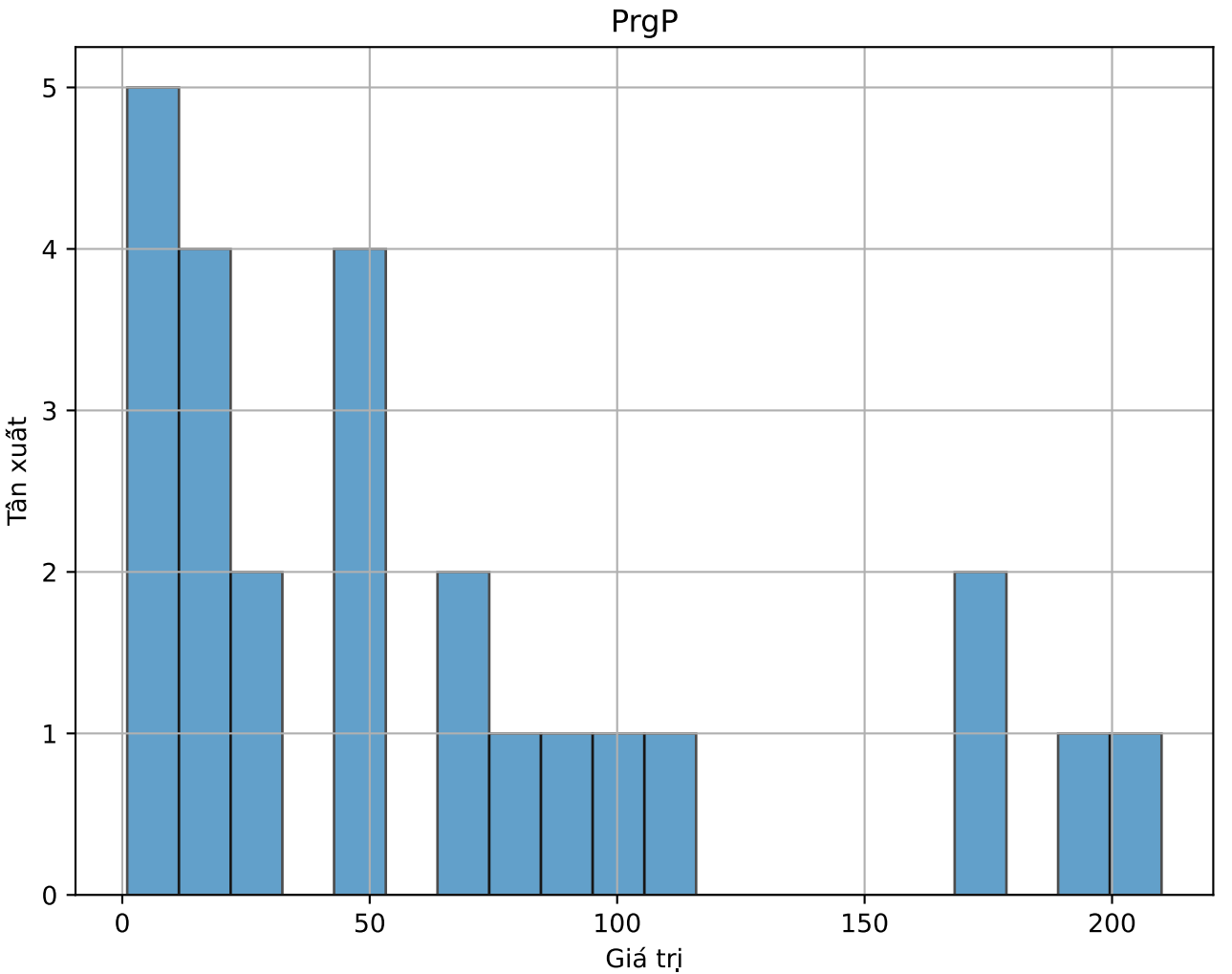
PrgP
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
50
100
150
200

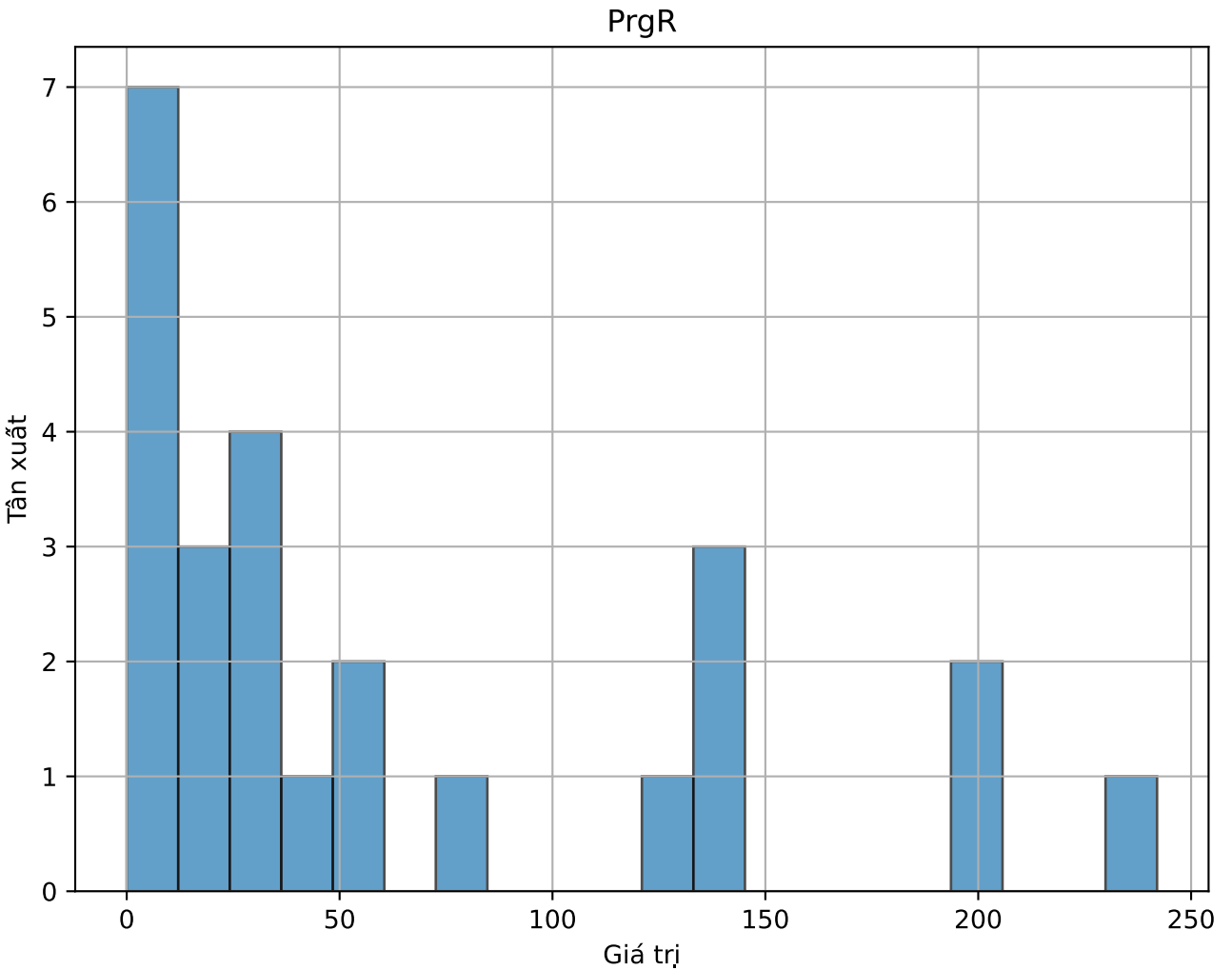
PrgR
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
50
100
150
200
250

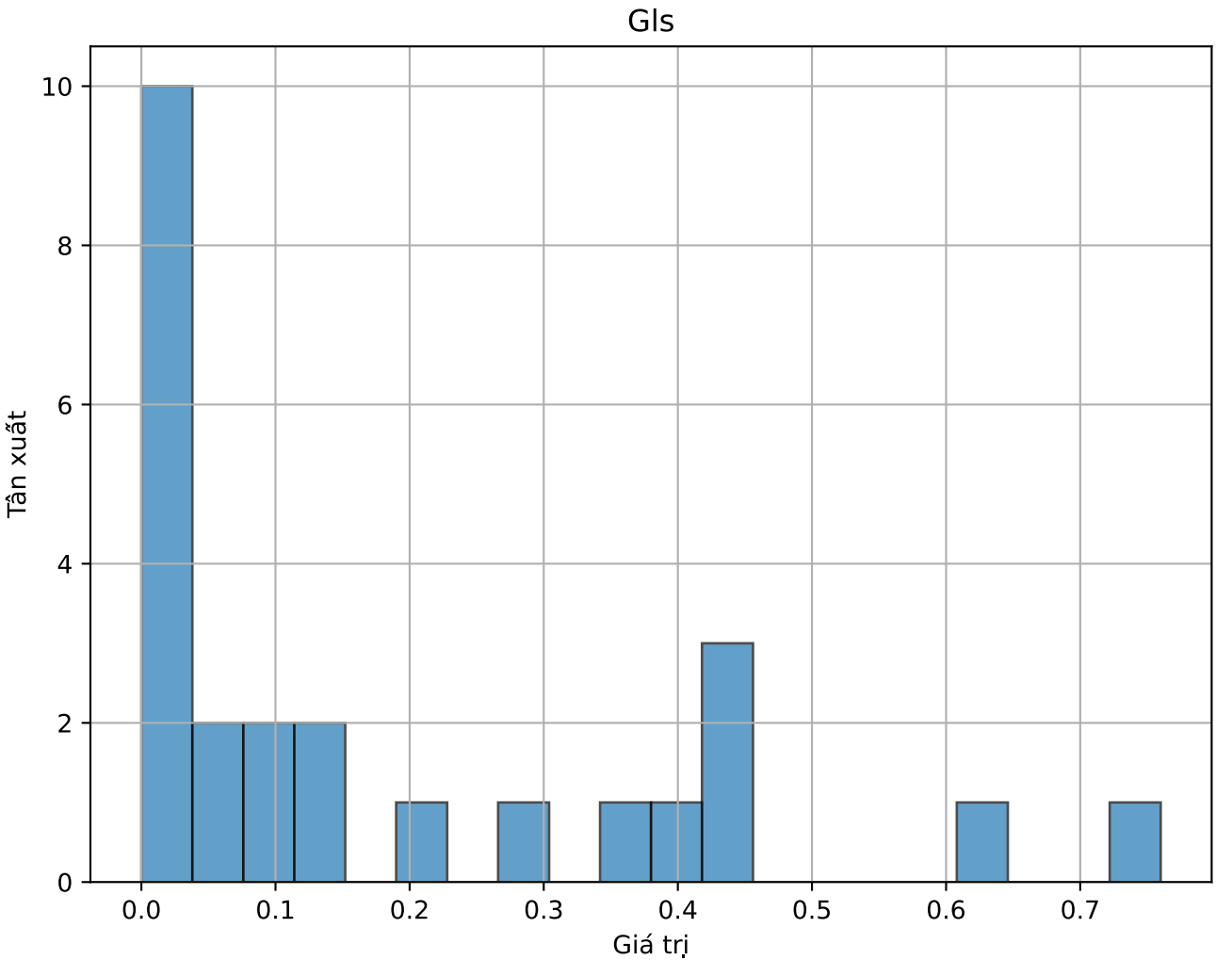
Gls
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
0.0
0.1
0.2
0.3
0.4
0.5
0.6
0.7

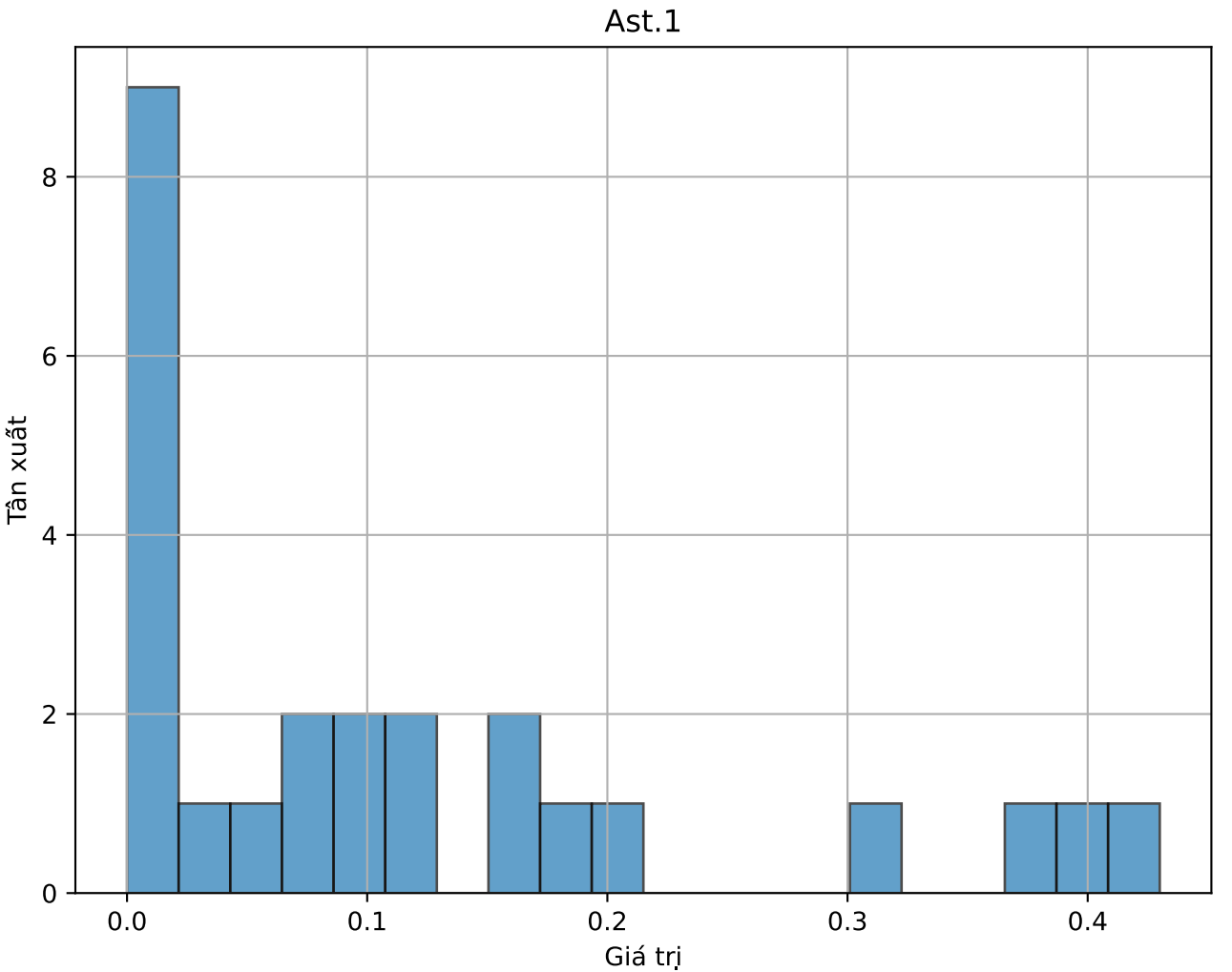
Ast.1
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
0.0
0.1
0.2
0.3
0.4

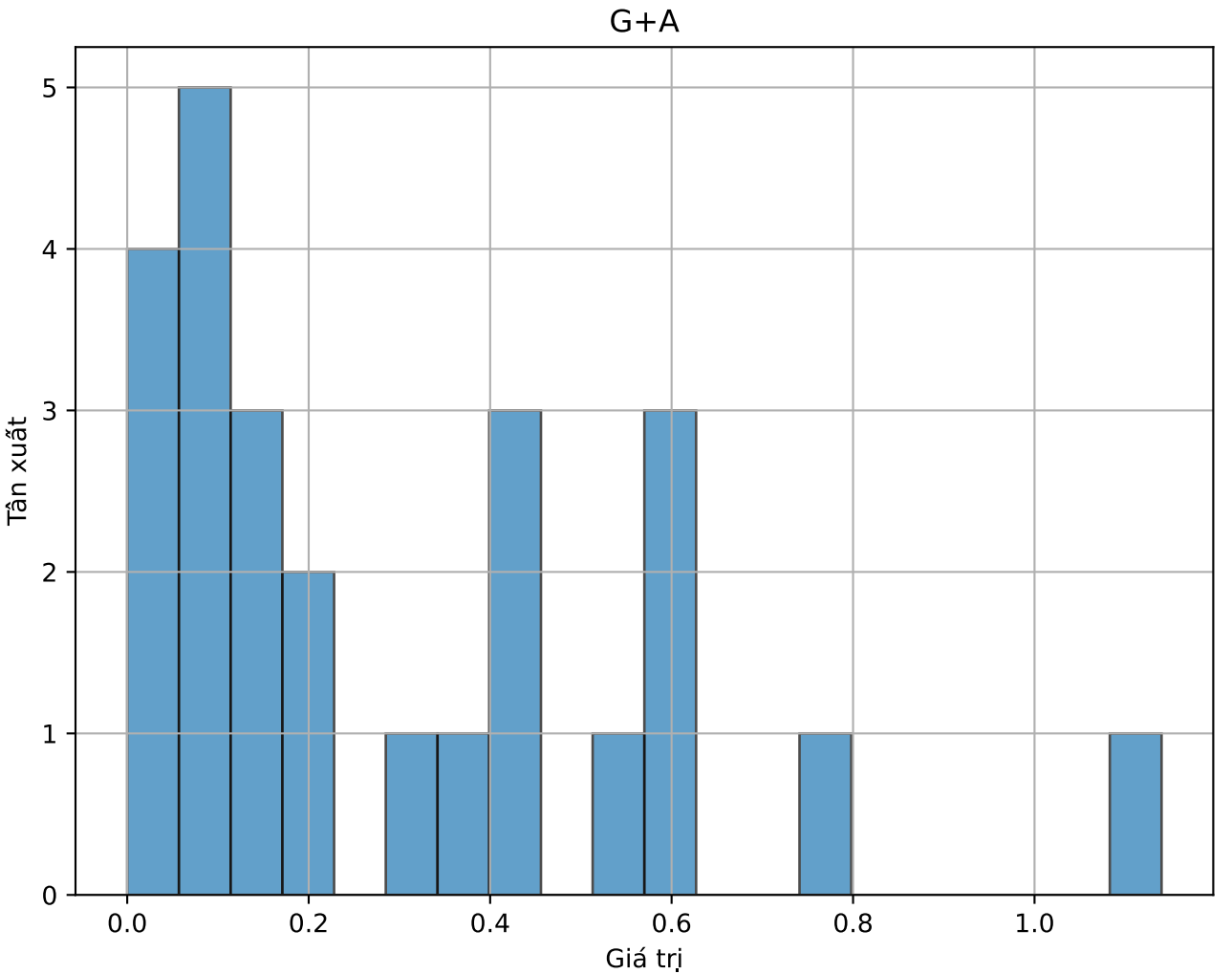
G+A
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0

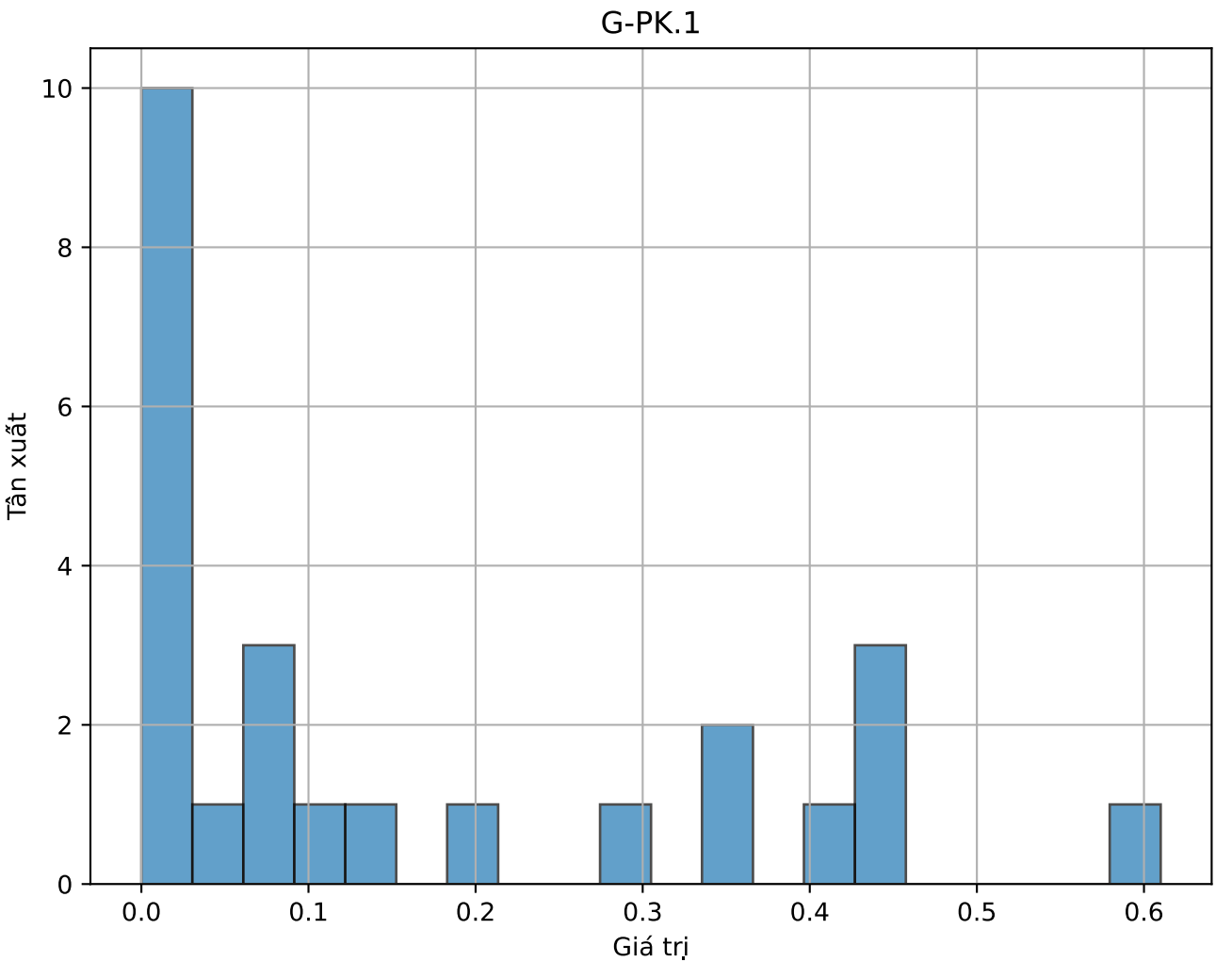
G-PK.1
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
0.0
0.1
0.2
0.3
0.4
0.5
0.6

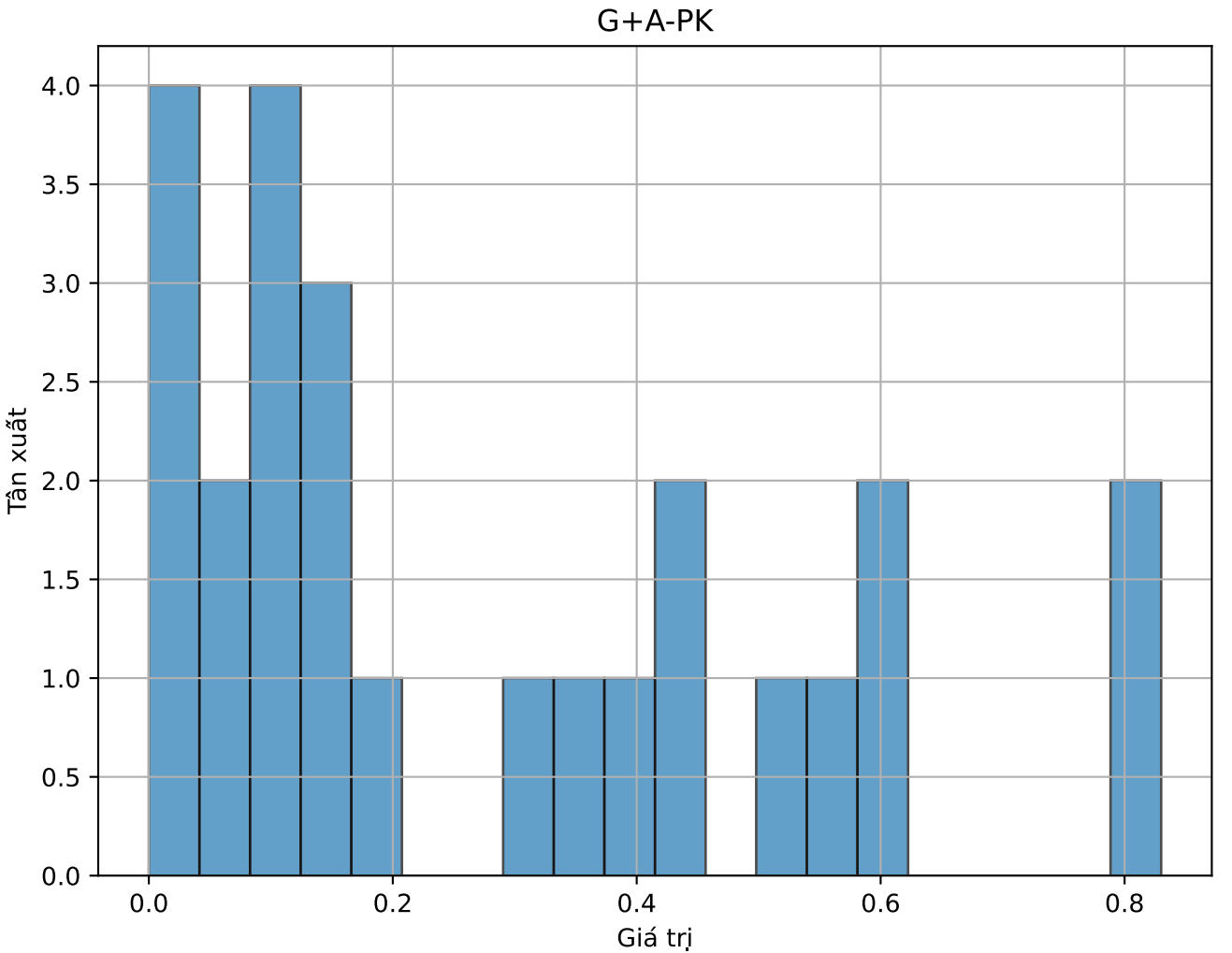
G+A-PK
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8

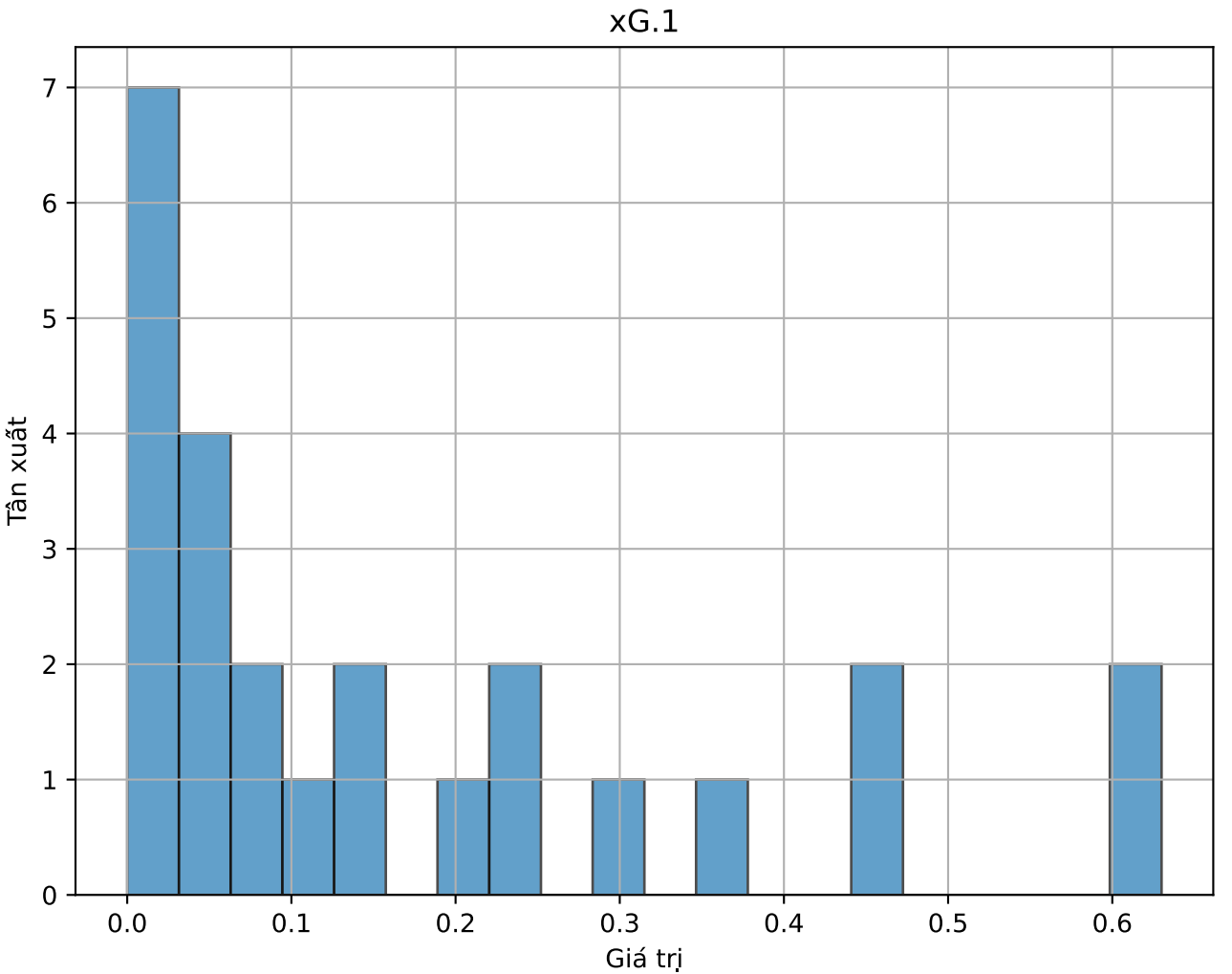
xG.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0.0
0.1
0.2
0.3
0.4
0.5
0.6

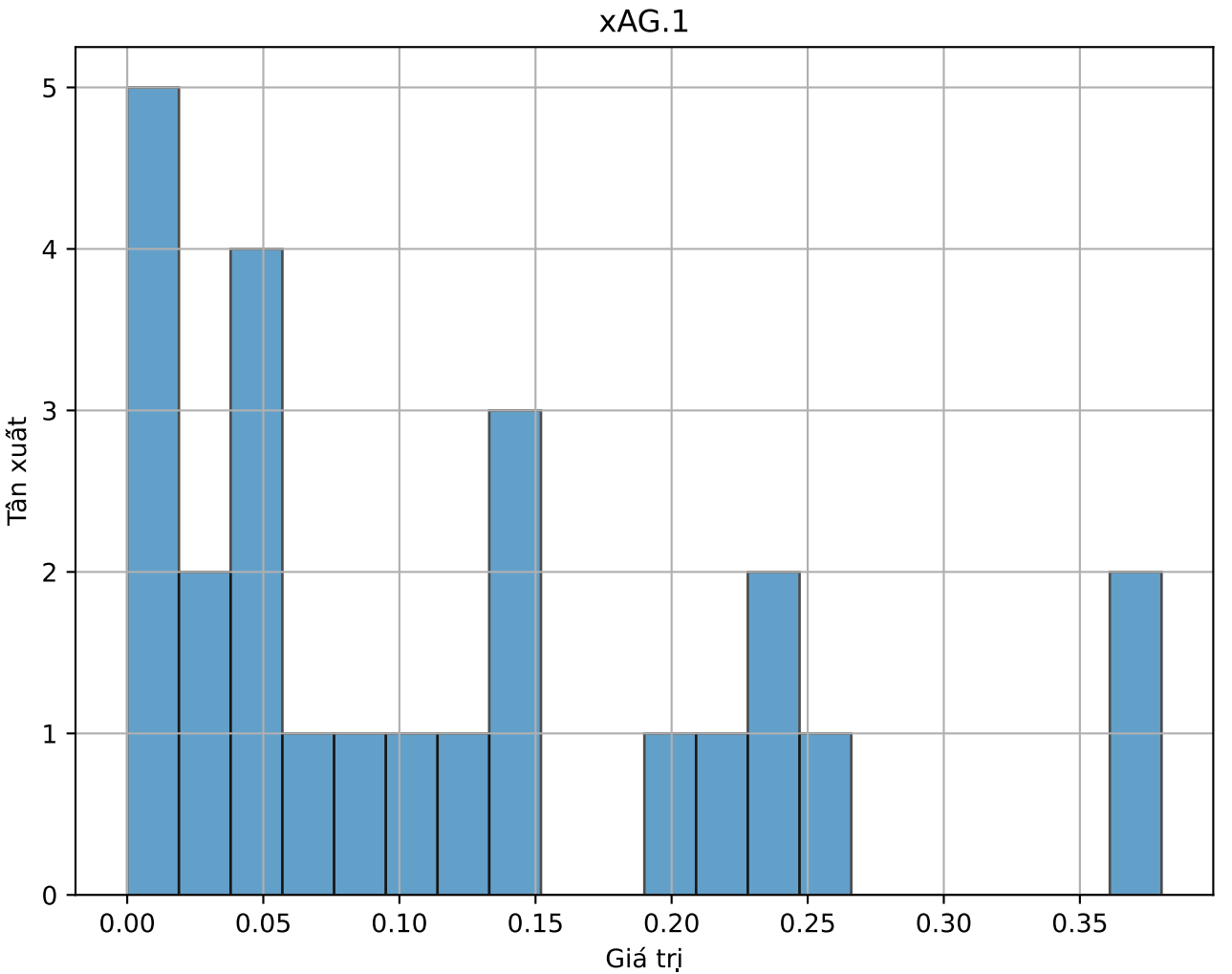
xAG.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0.00
0.05
0.10
0.15
0.20
0.25
0.30
0.35

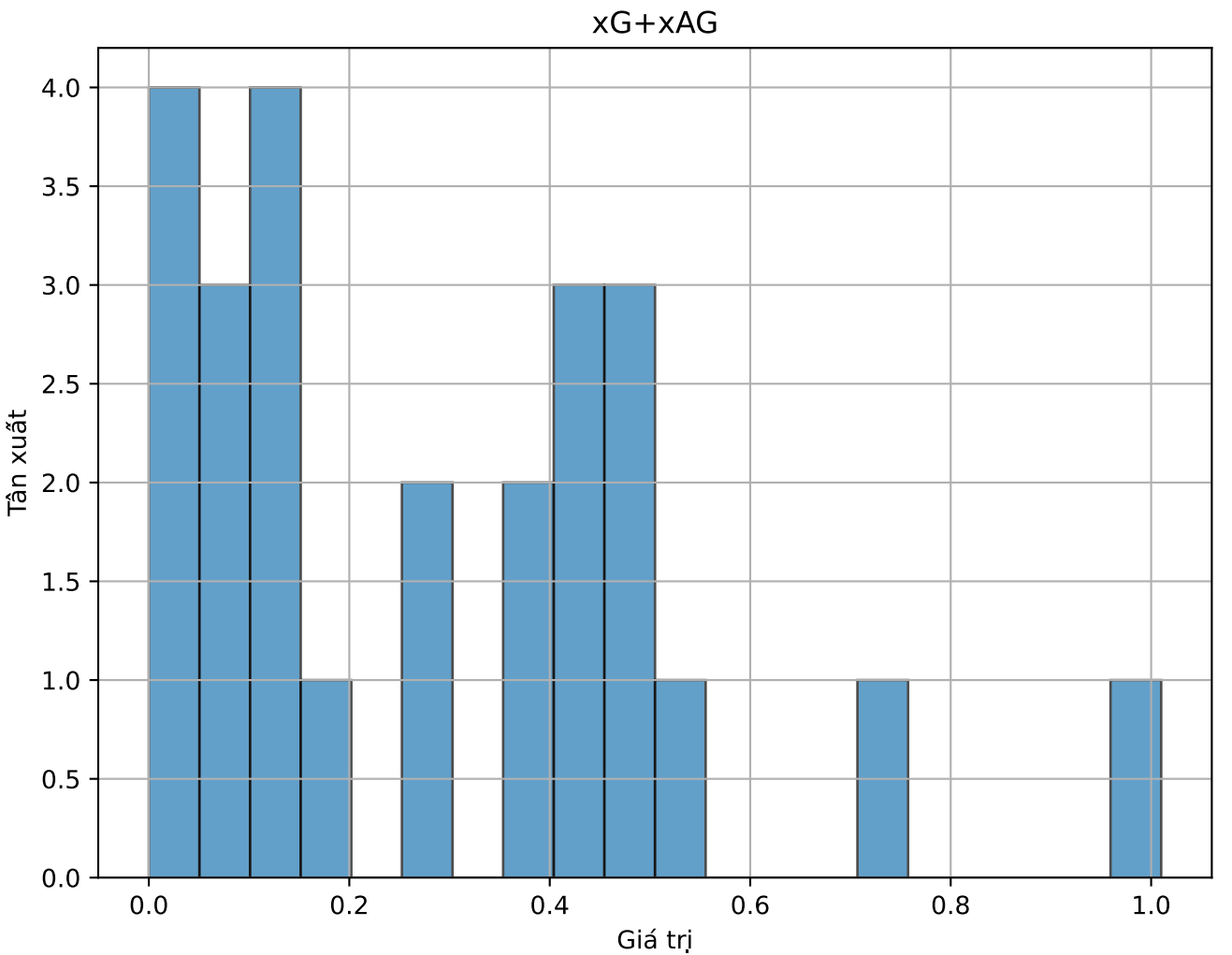
xG+xAG
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0

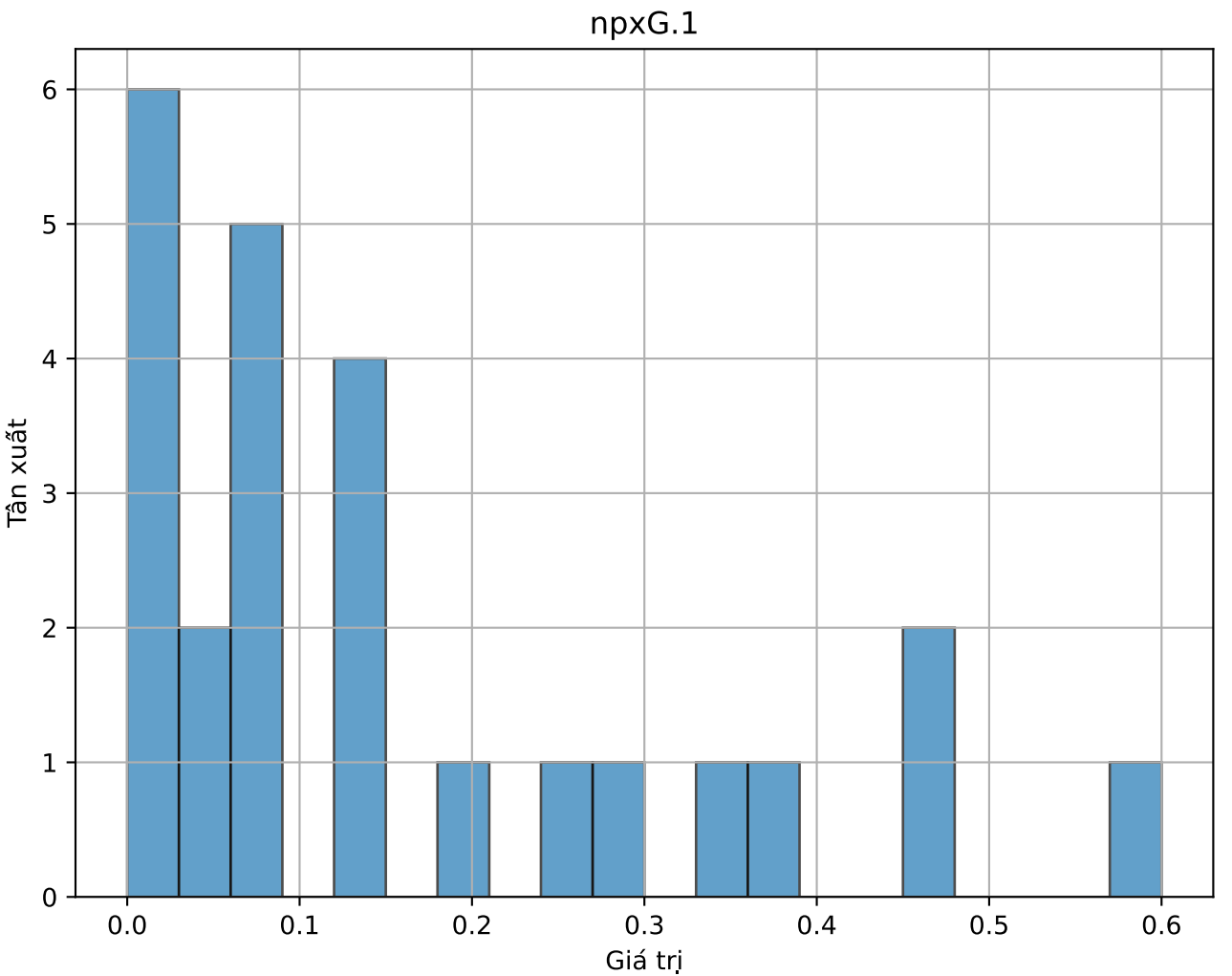
npxG.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0.0
0.1
0.2
0.3
0.4
0.5
0.6

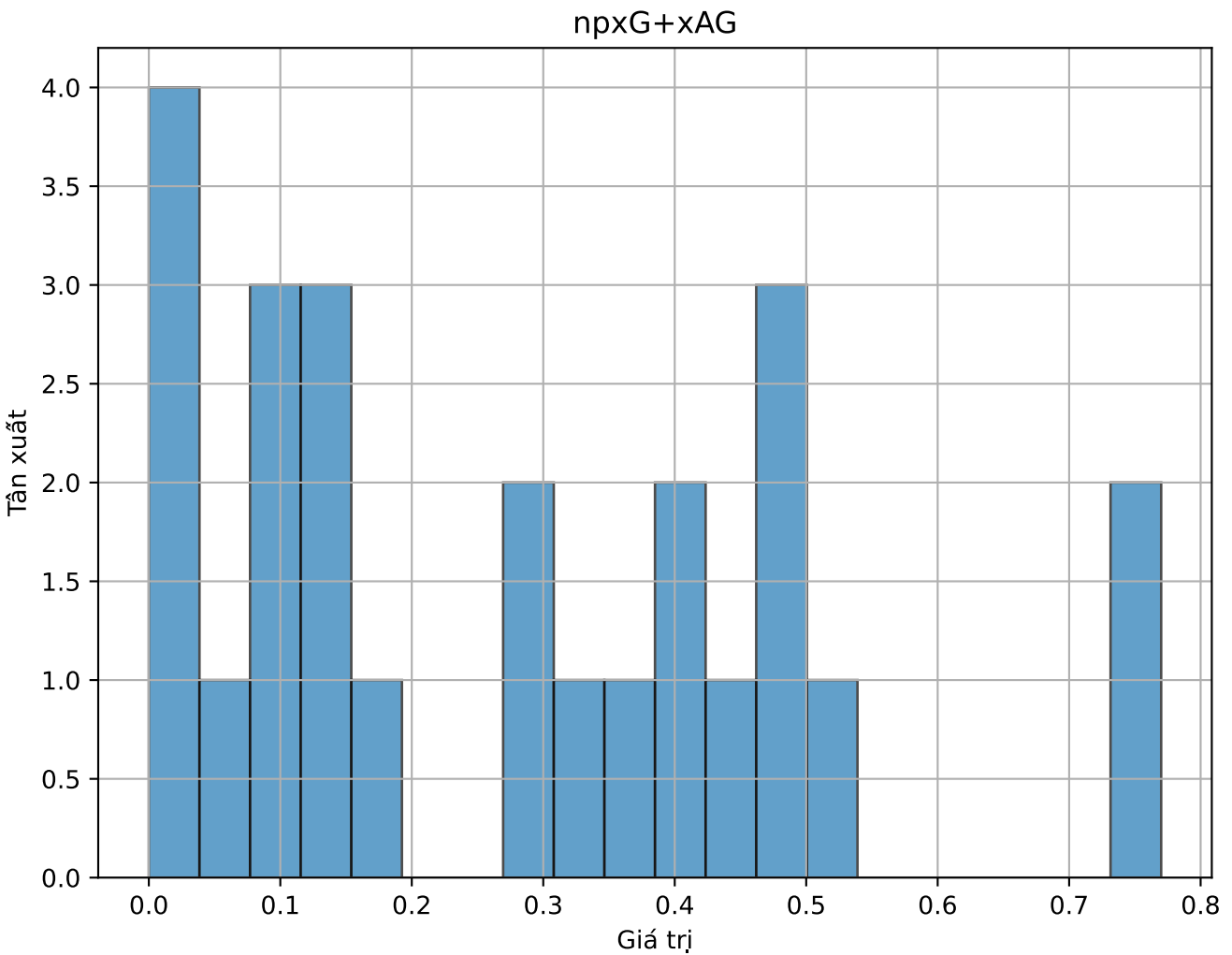
npxG+xAG
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
0.0
0.1
0.2
0.3
0.4
0.5
0.6
0.7
0.8

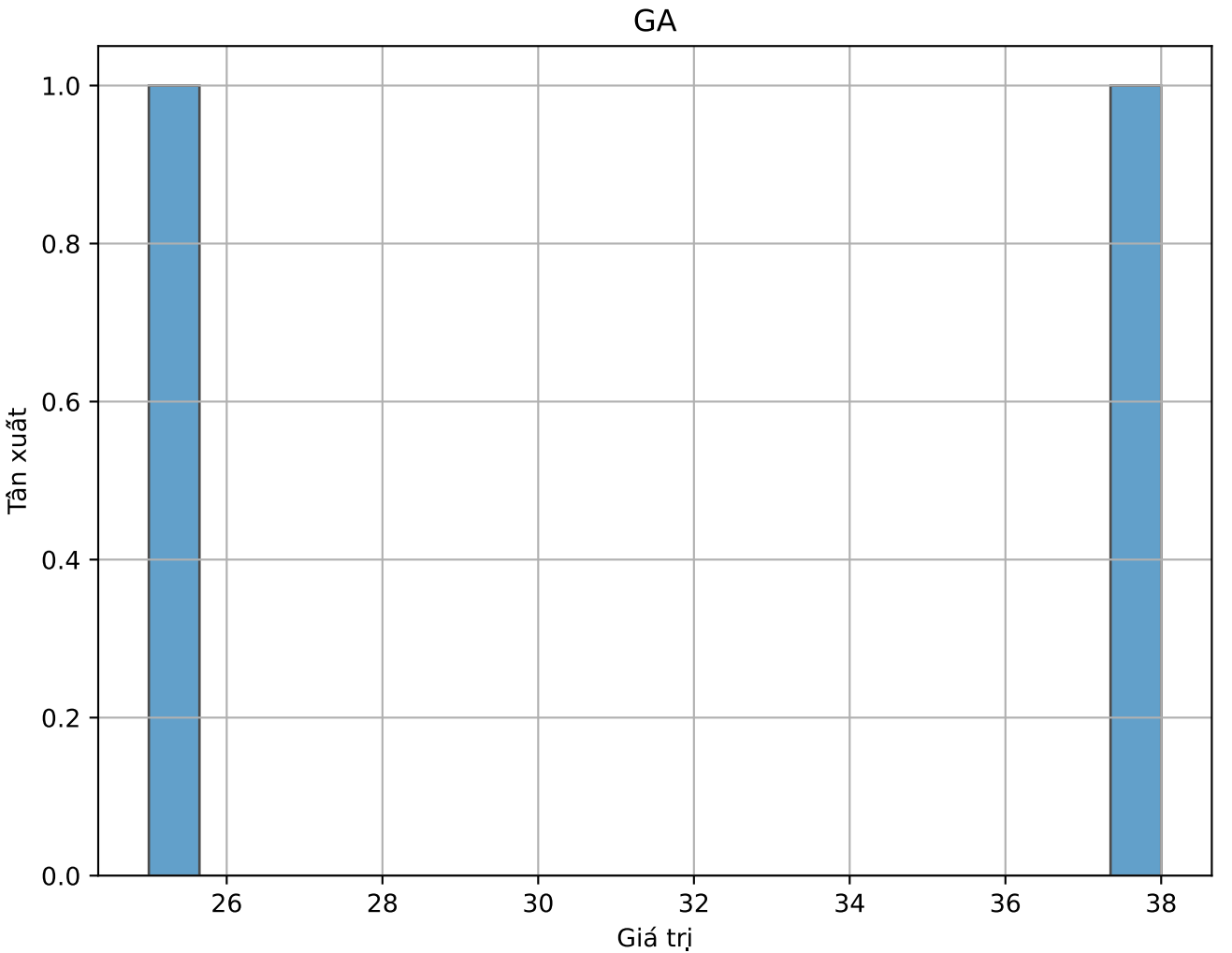
GA
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
26
28
30
32
34
36
38

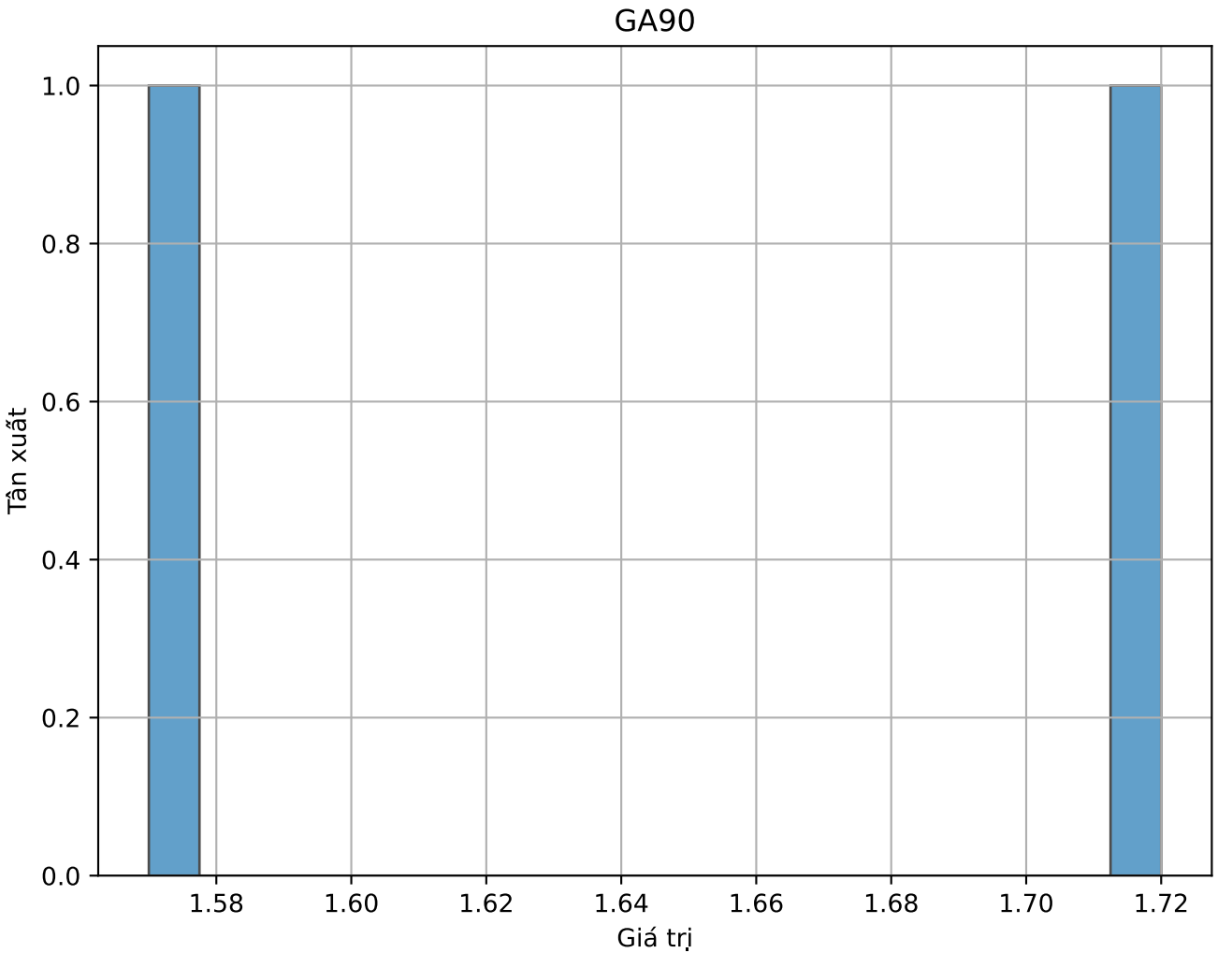
GA90
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
1.58
1.60
1.62
1.64
1.66
1.68
1.70
1.72

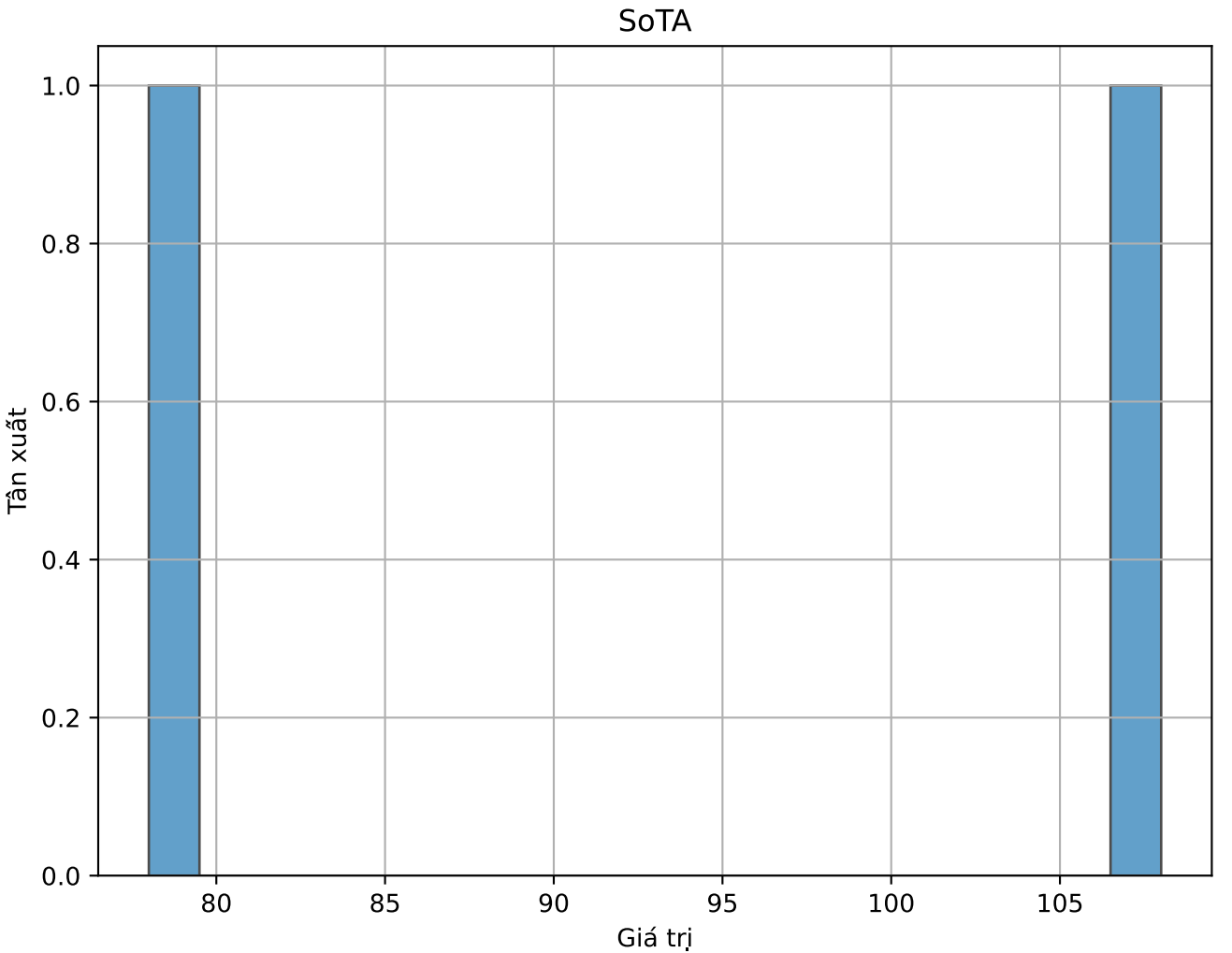
SoTA
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
80
85
90
95
100
105

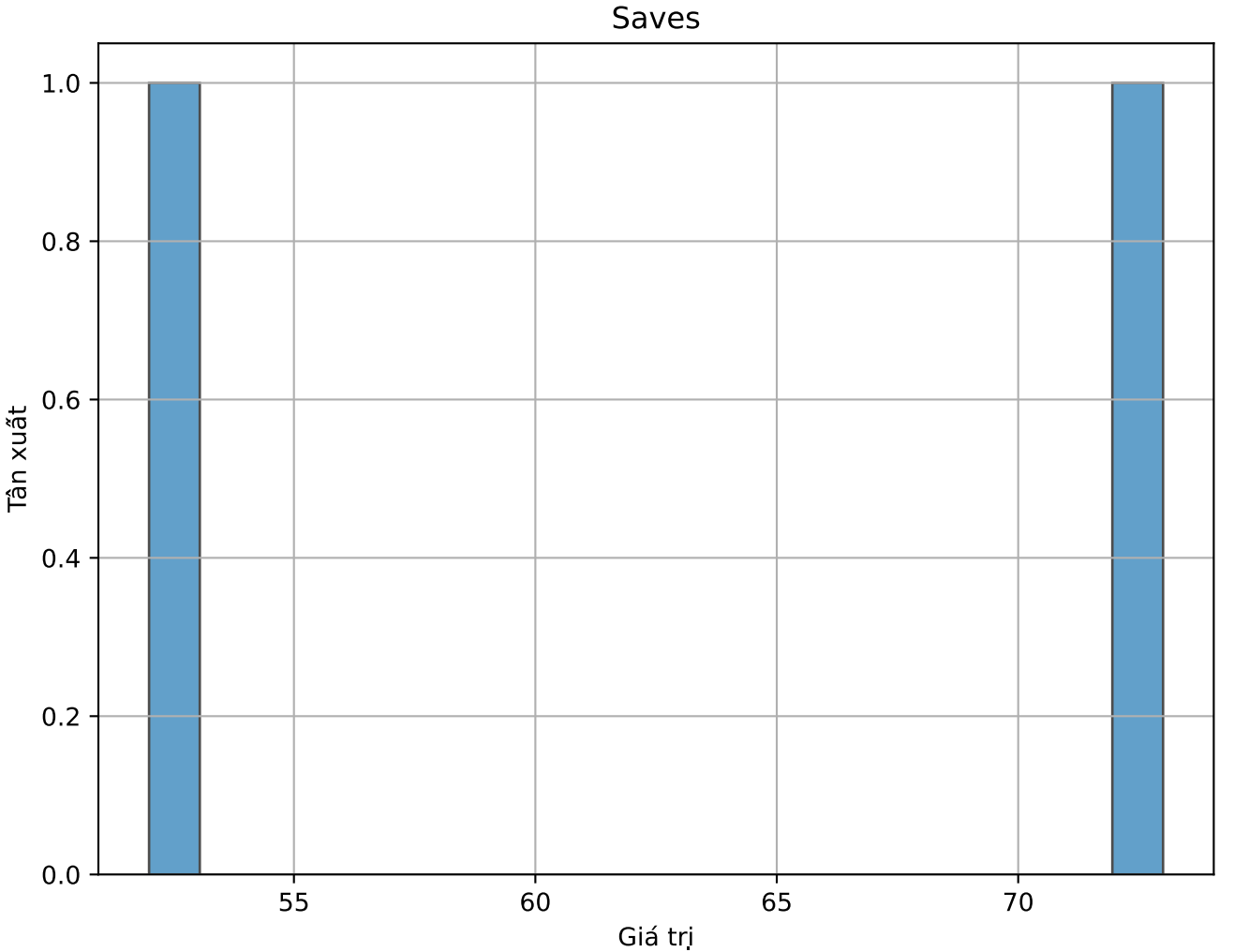
Saves
Tần xuất
1.0
0.8
0.6
0.4
0.2
0.0
55
60
65
70
Giá trị

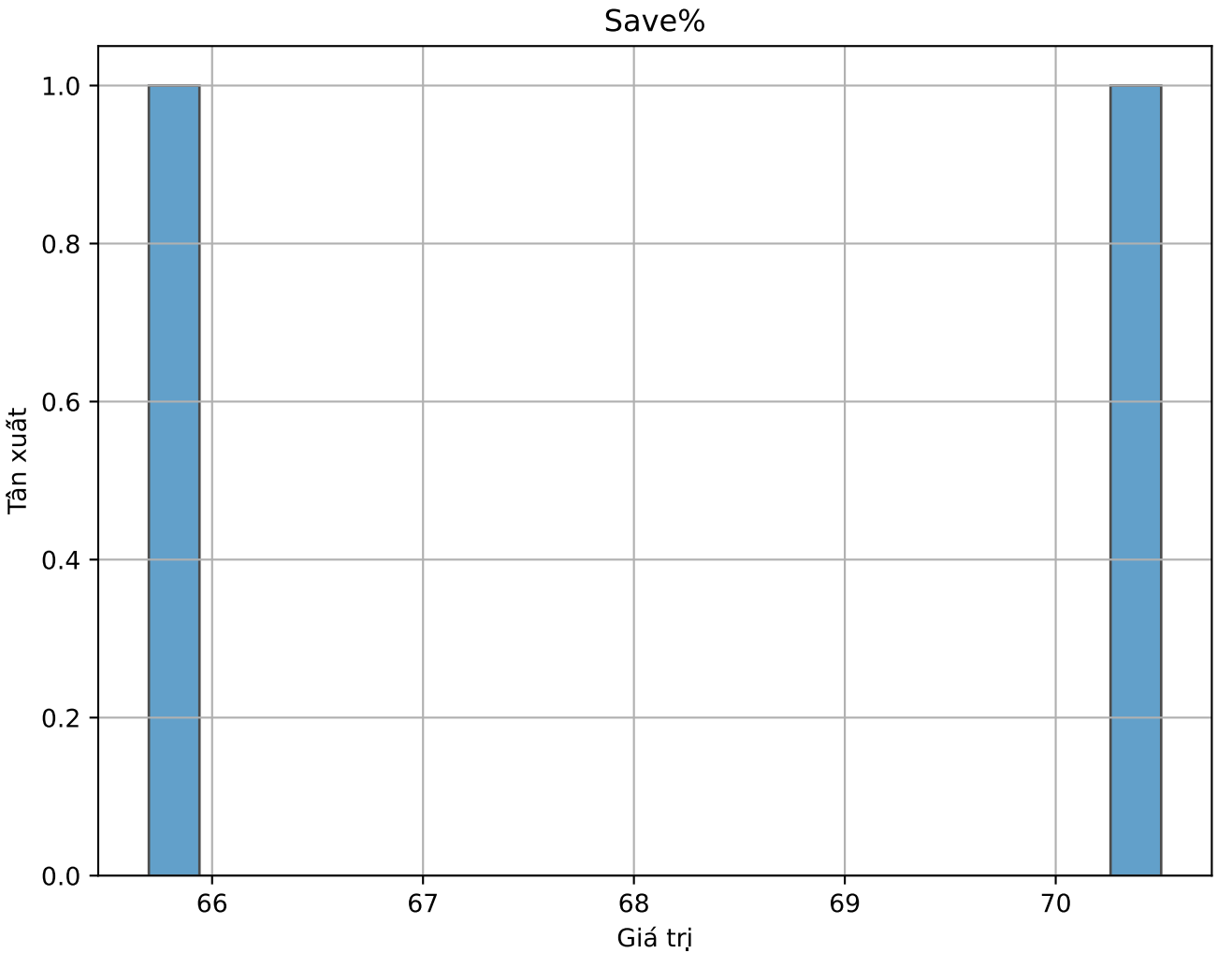
Save%
1.0
0.8
0.6
0.4
0.2
0.0
Tần xuất
66
67
68
69
70
Giá trị

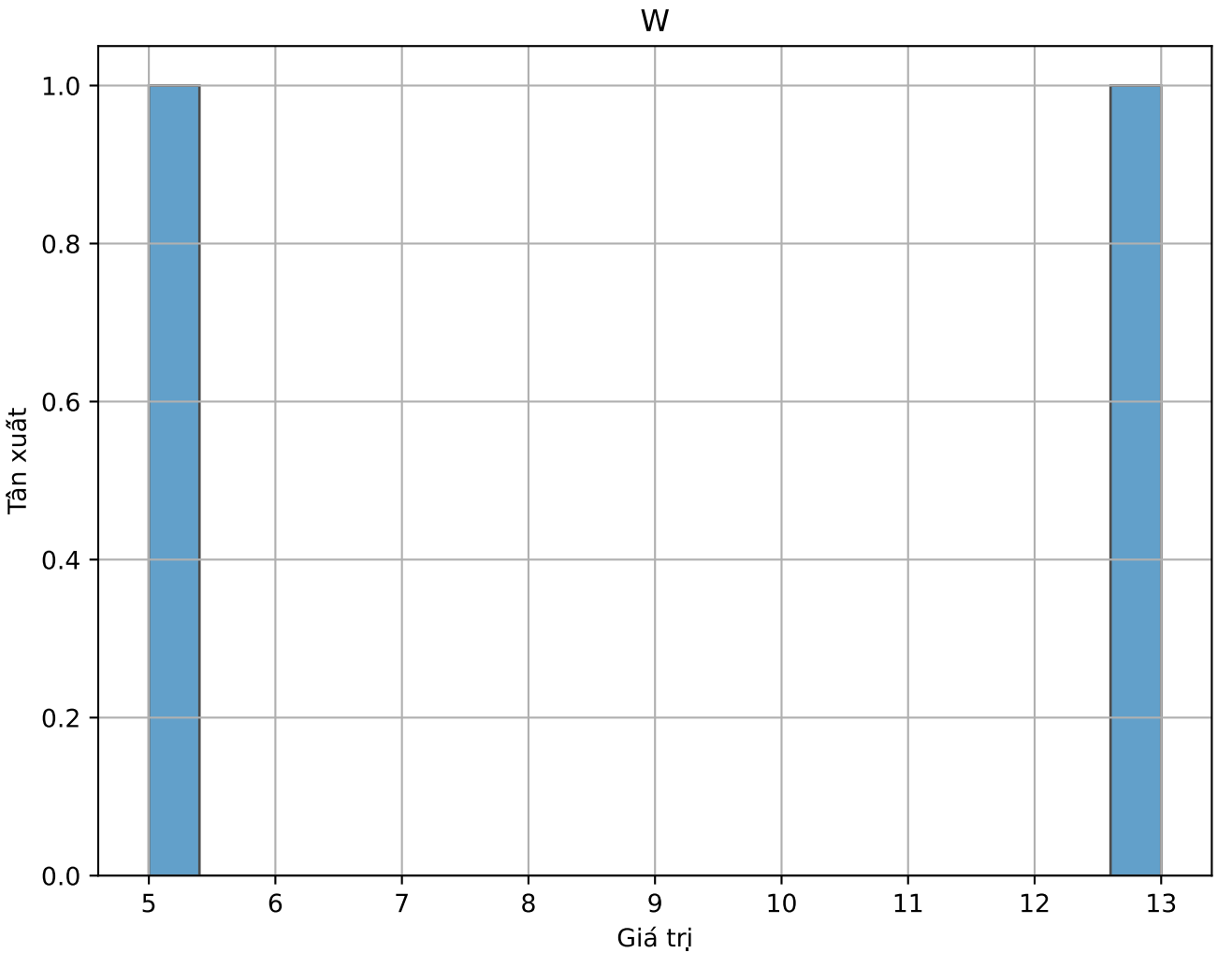
W
1.0
0.8
0.6
0.4
0.2
0.0
Tần xuất
5
6
7
8
9
10
11
12
13
Giá trị

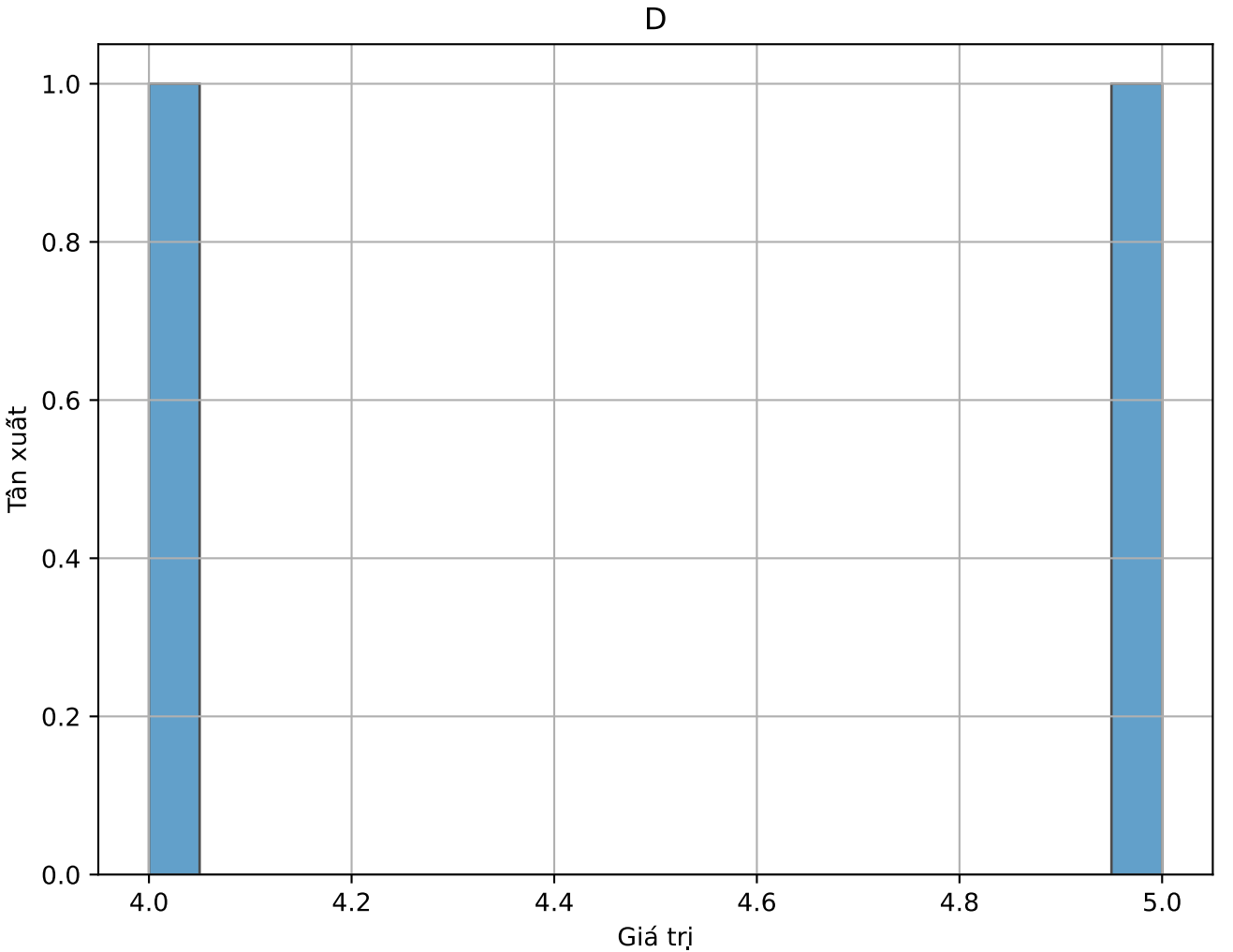
D
1.0
0.8
0.6
0.4
0.2
0.0
Tần xuất
4.0
4.2
4.4
4.6
4.8
5.0
Giá trị

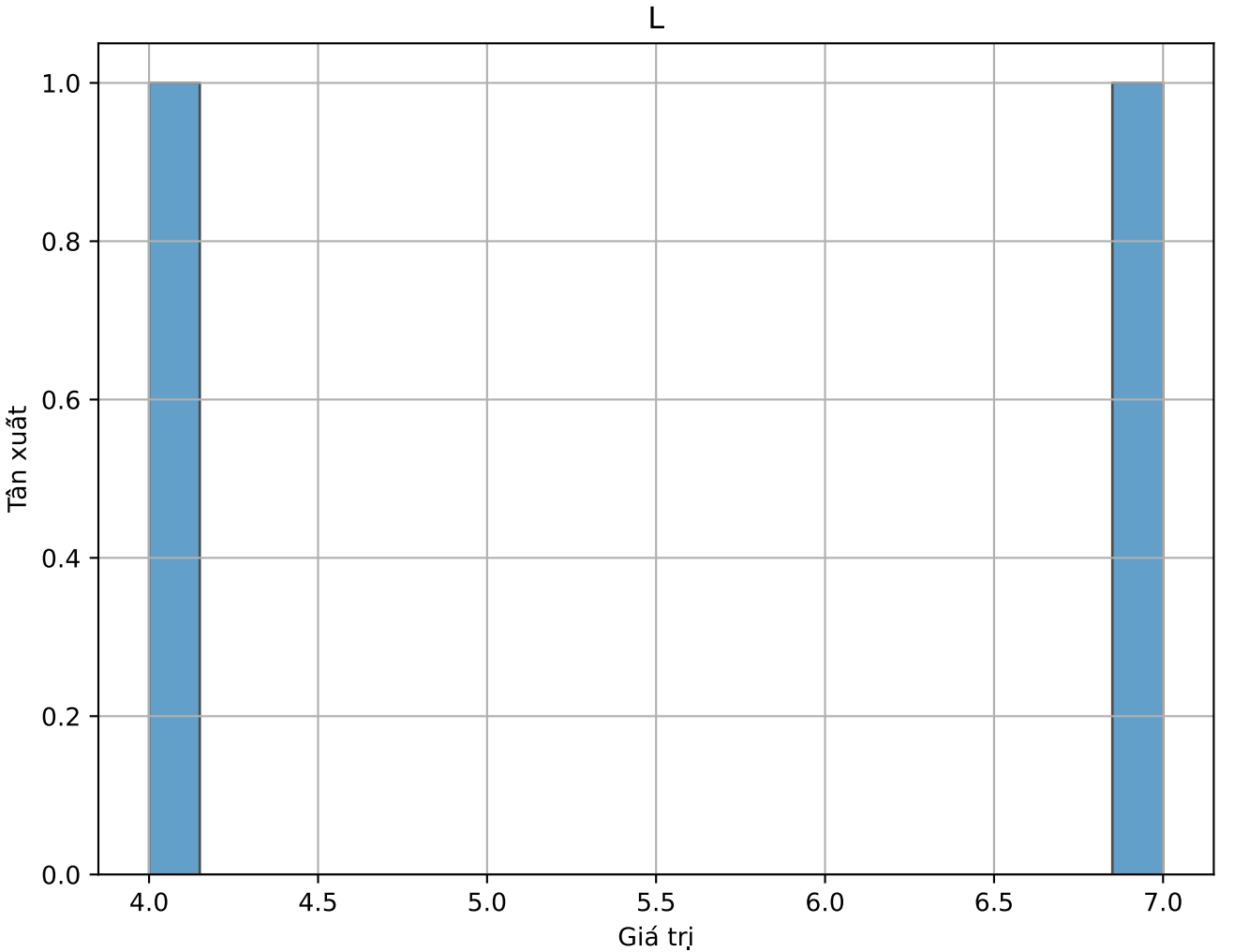
L
1.0
0.8
0.6
0.4
0.2
0.0
Tần xuất
4.0
4.5
5.0
5.5
6.0
6.5
7.0
Giá trị

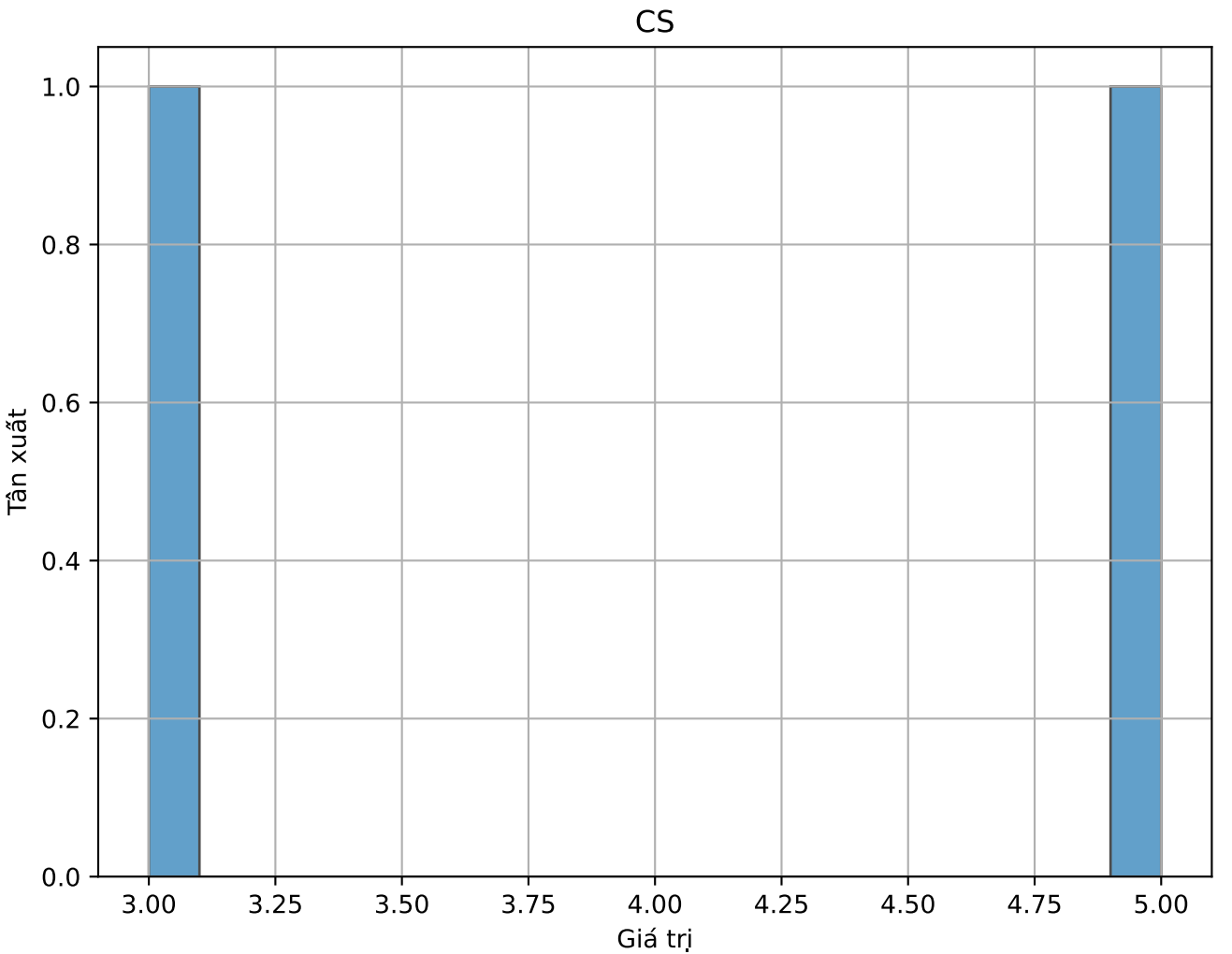
CS
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
3.00
3.25
3.50
3.75
4.00
4.25
4.50
4.75
5.00

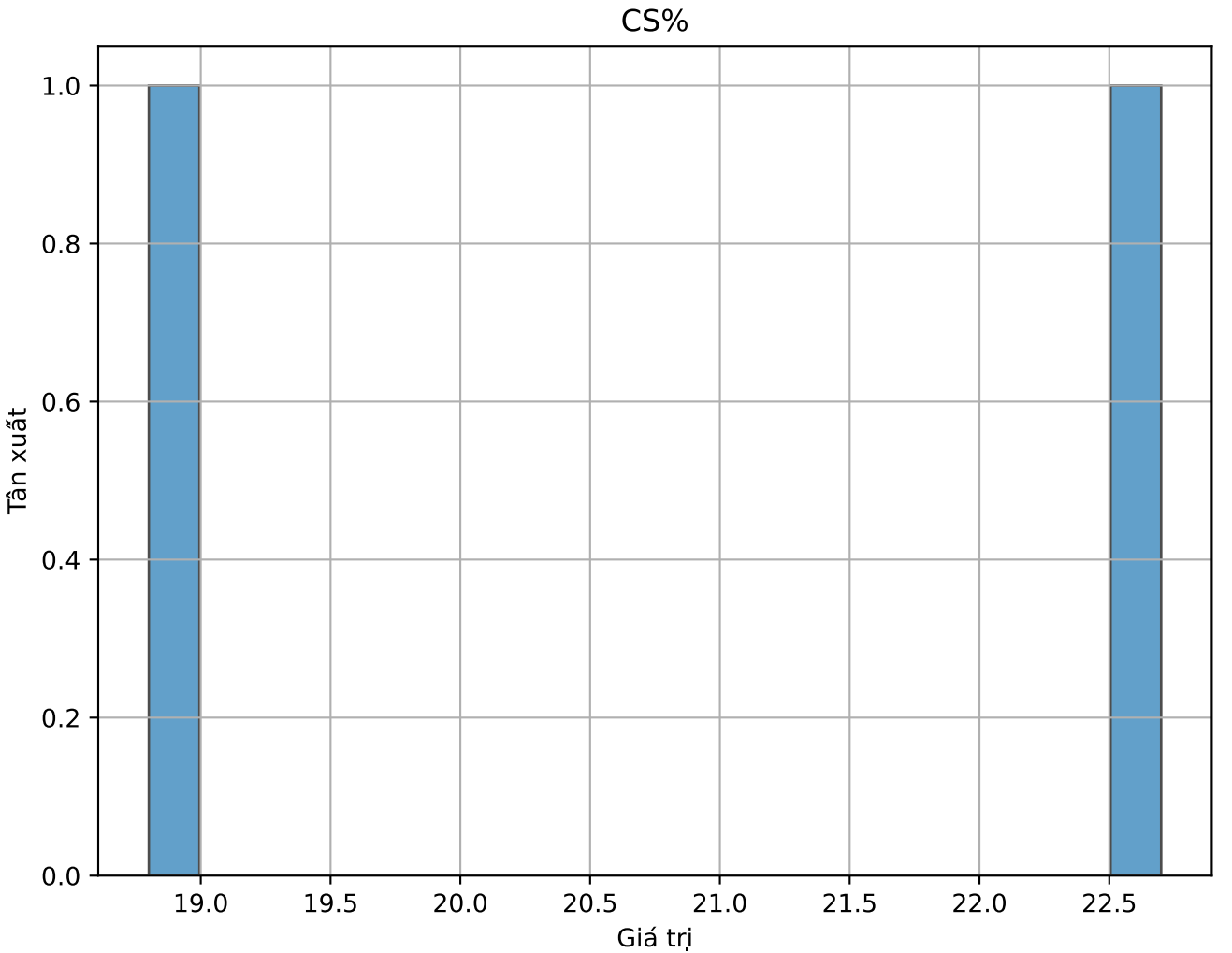
CS%
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
19.0
19.5
20.0
20.5
21.0
21.5
22.0
22.5

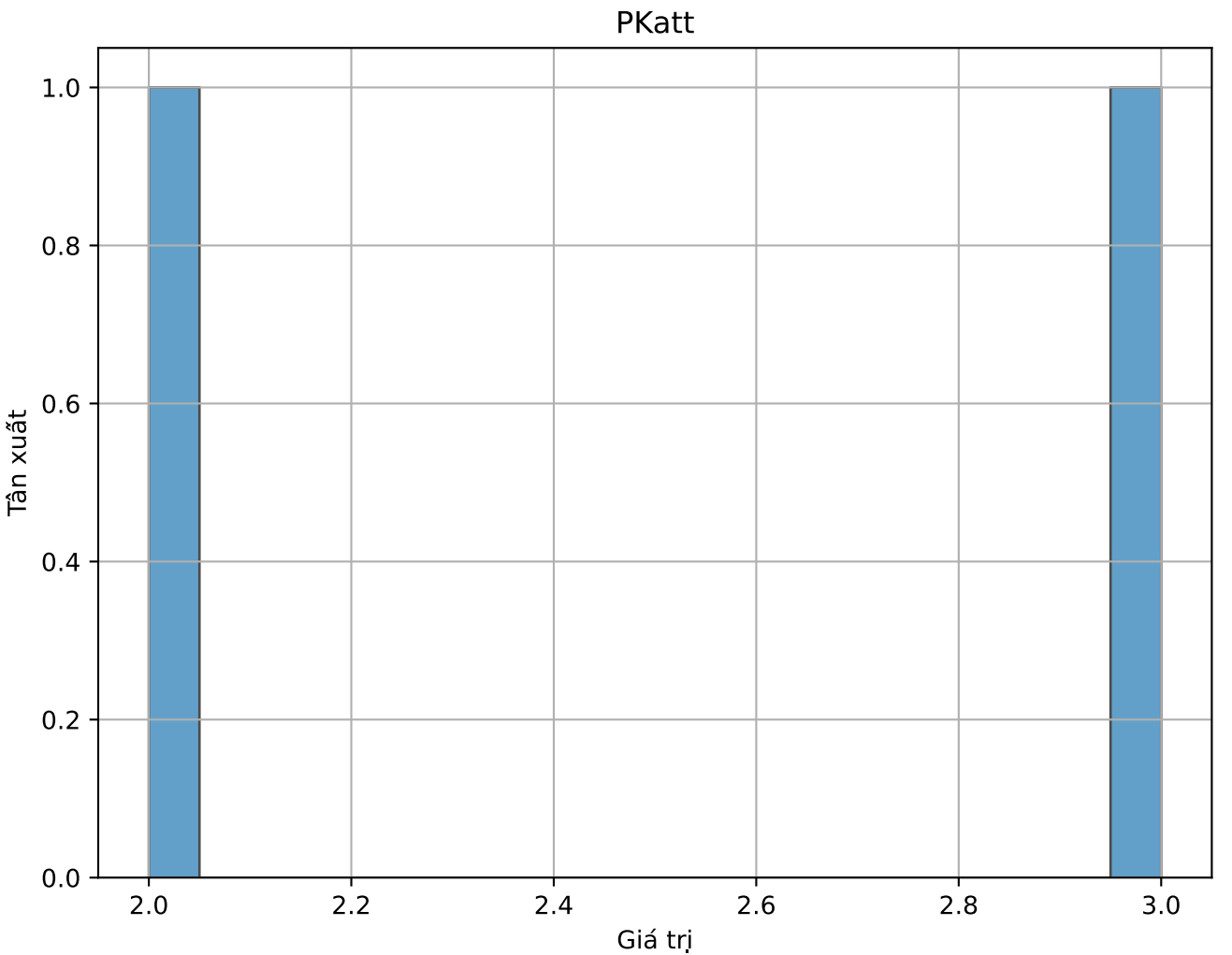
PKatt
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
2.0
2.2
2.4
2.6
2.8
3.0

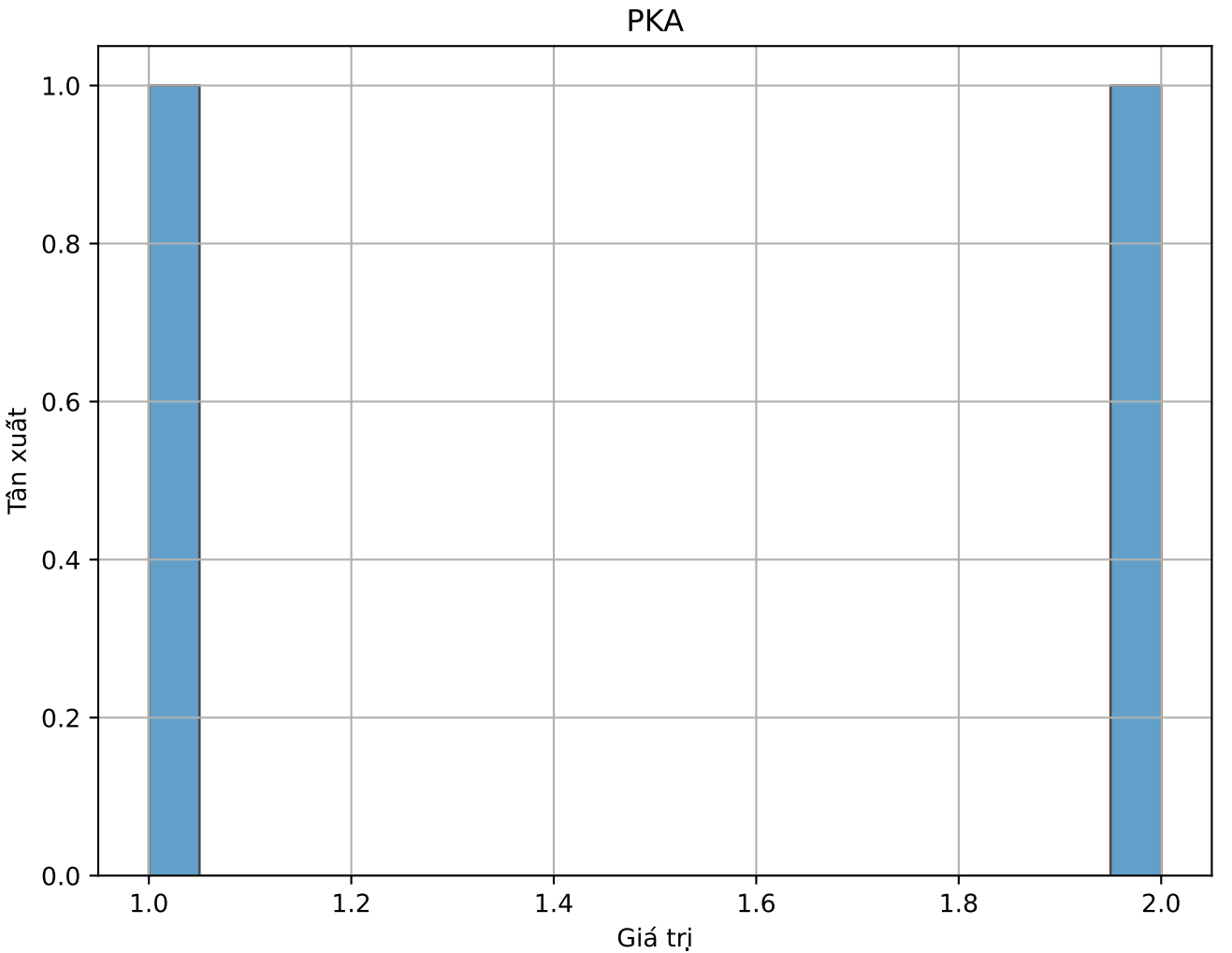
PKA
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
1.0
1.2
1.4
1.6
1.8
2.0

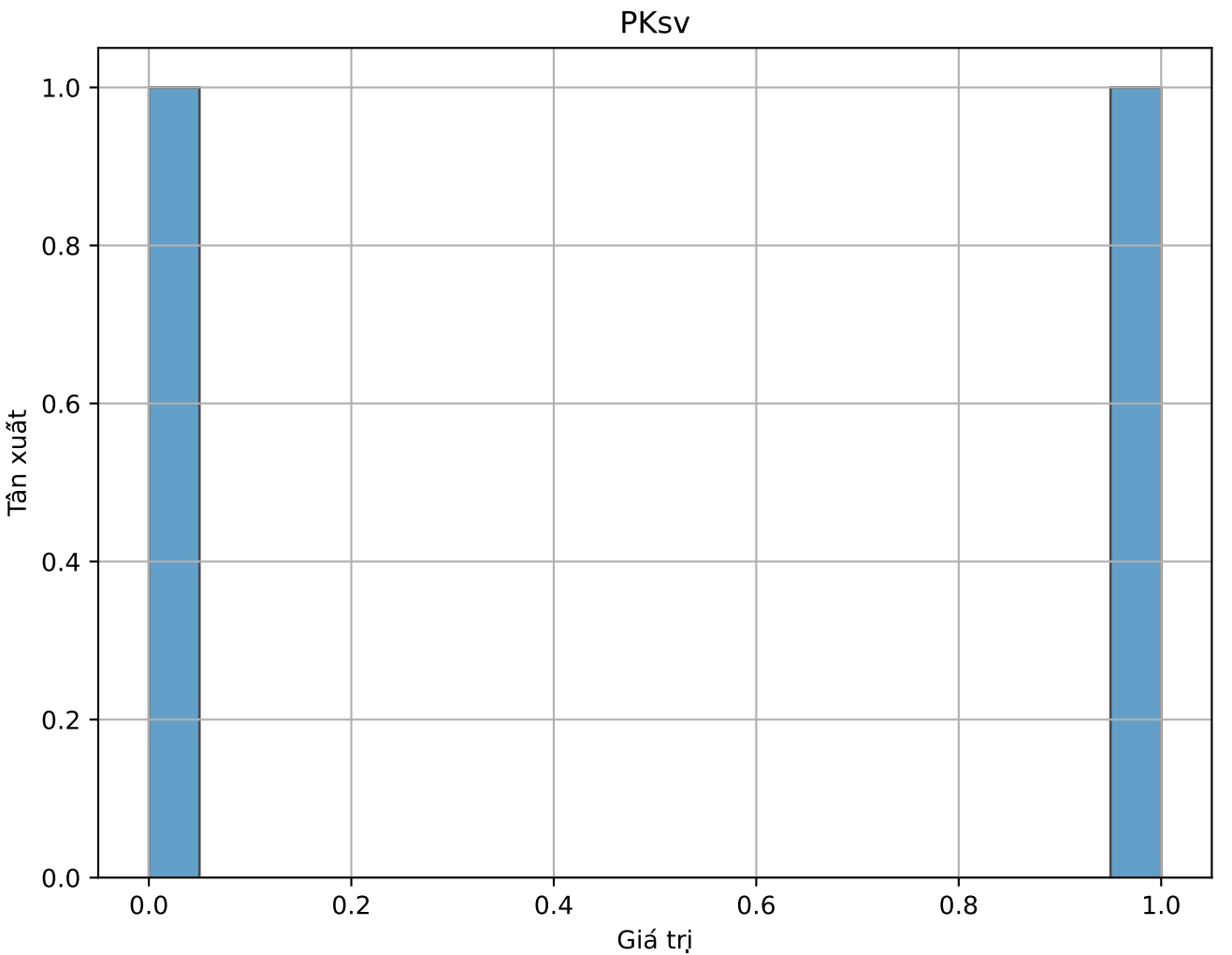
PKsv
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0

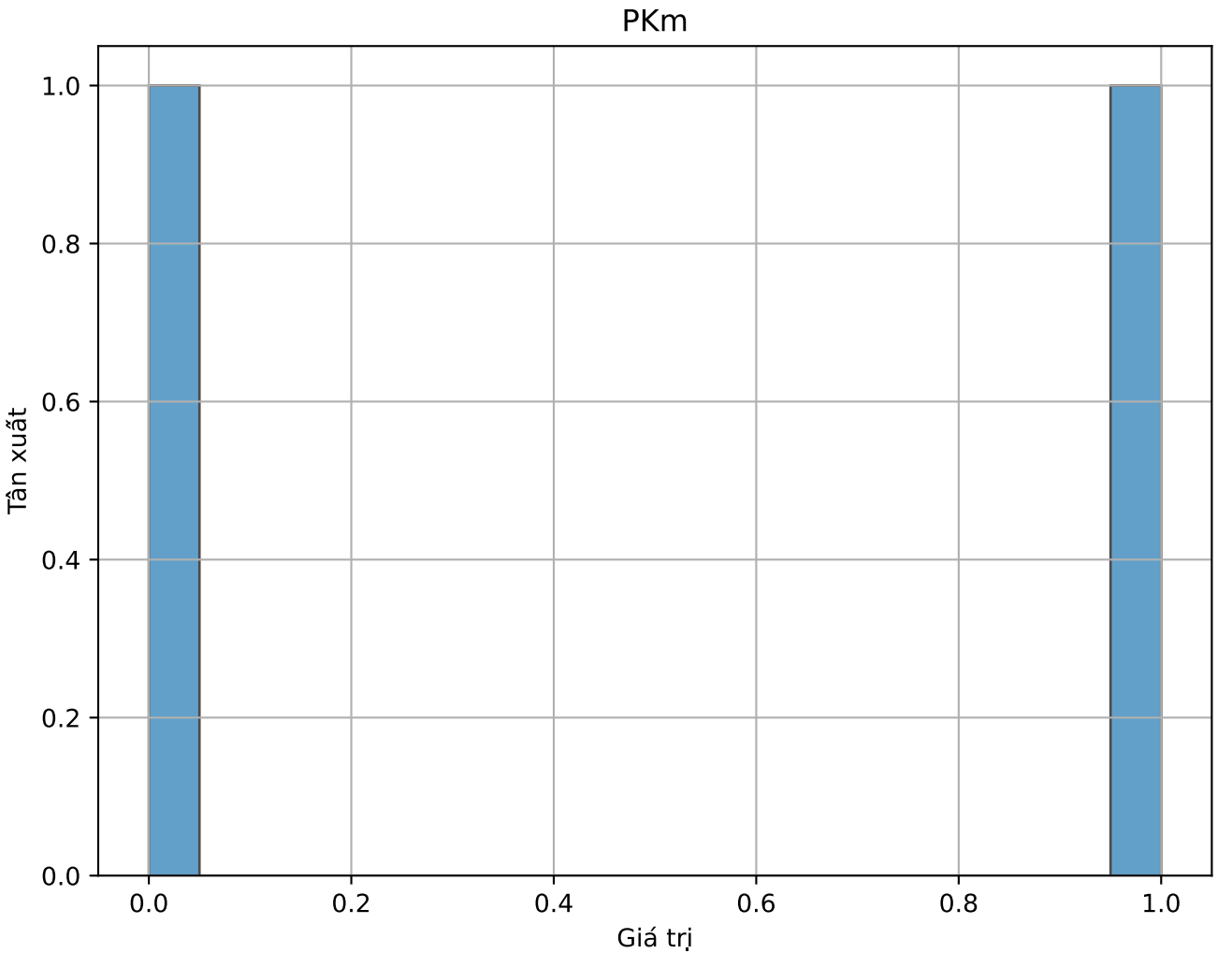
PKm
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0

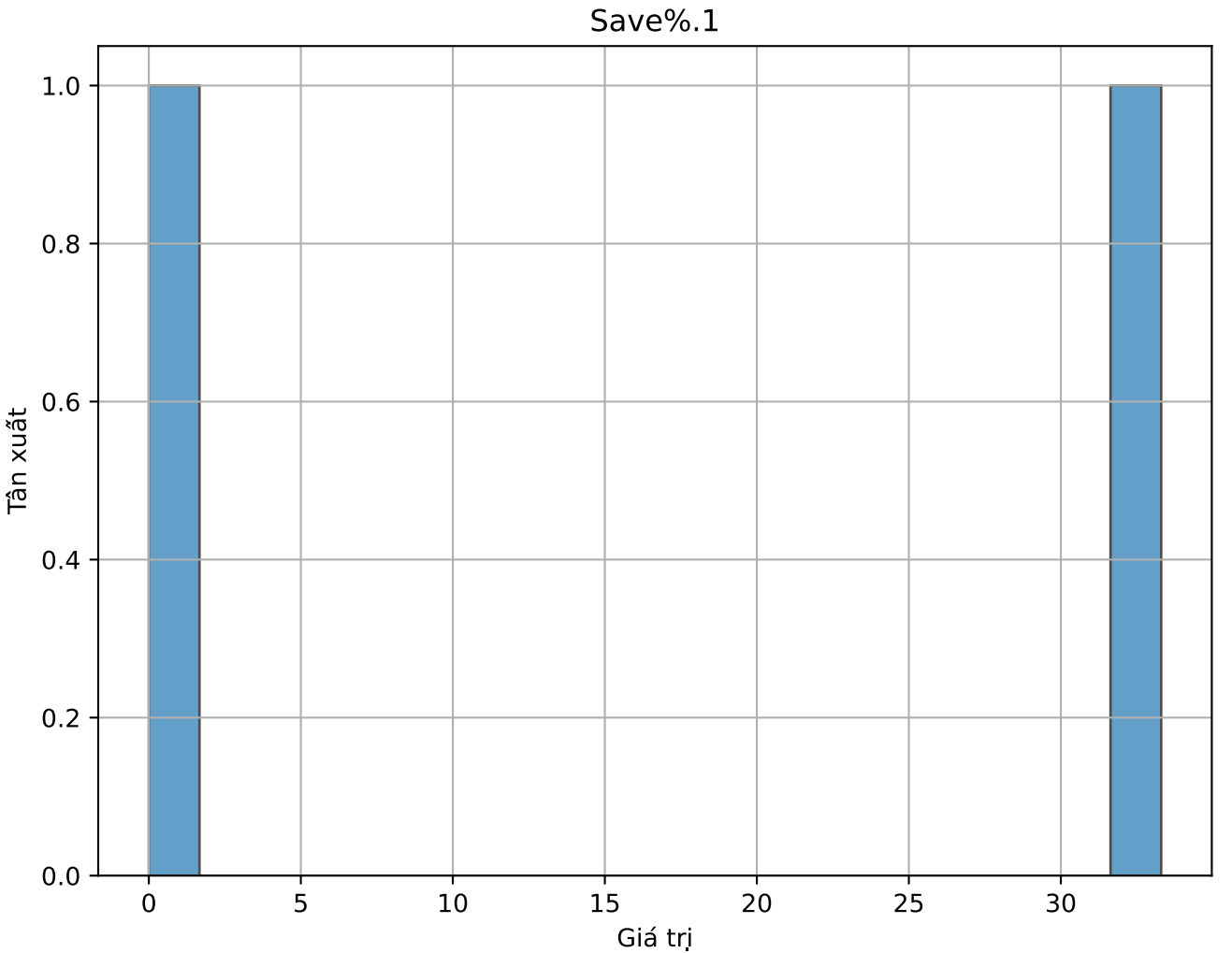
Save%.1
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
0
5
10
15
20
25
30

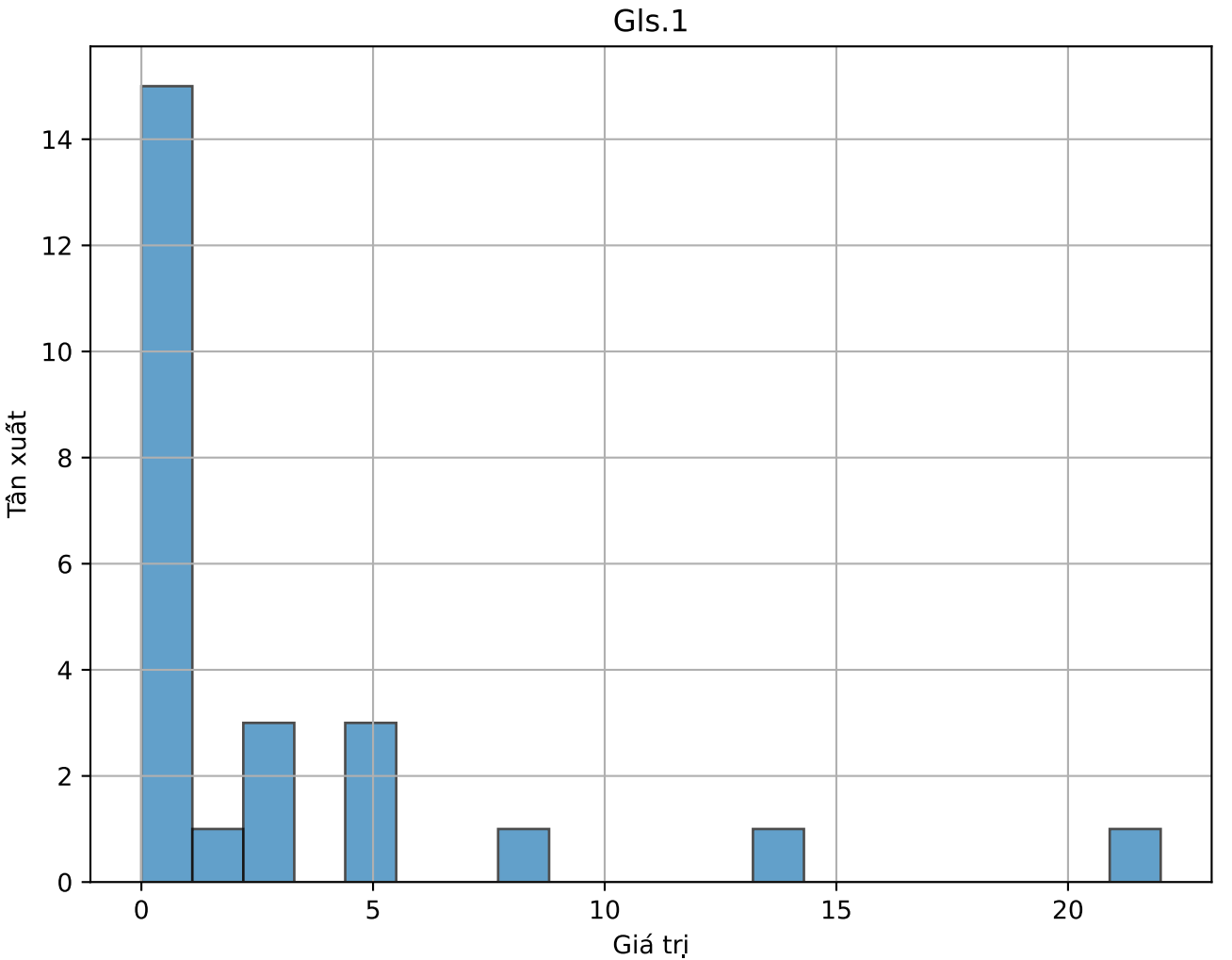
Gls.1
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
14
0
5
10
15
20

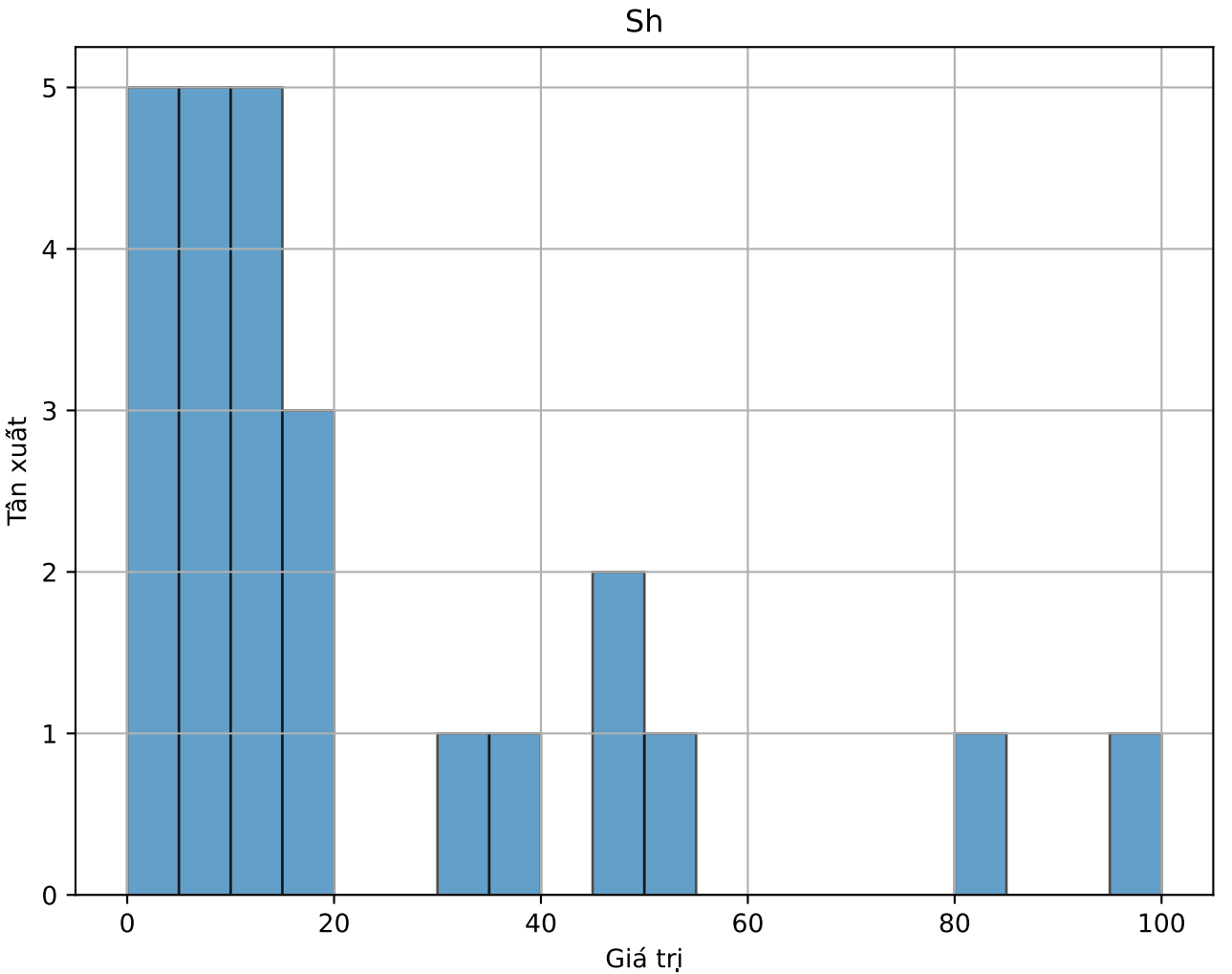
Sh
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
20
40
60
80
100

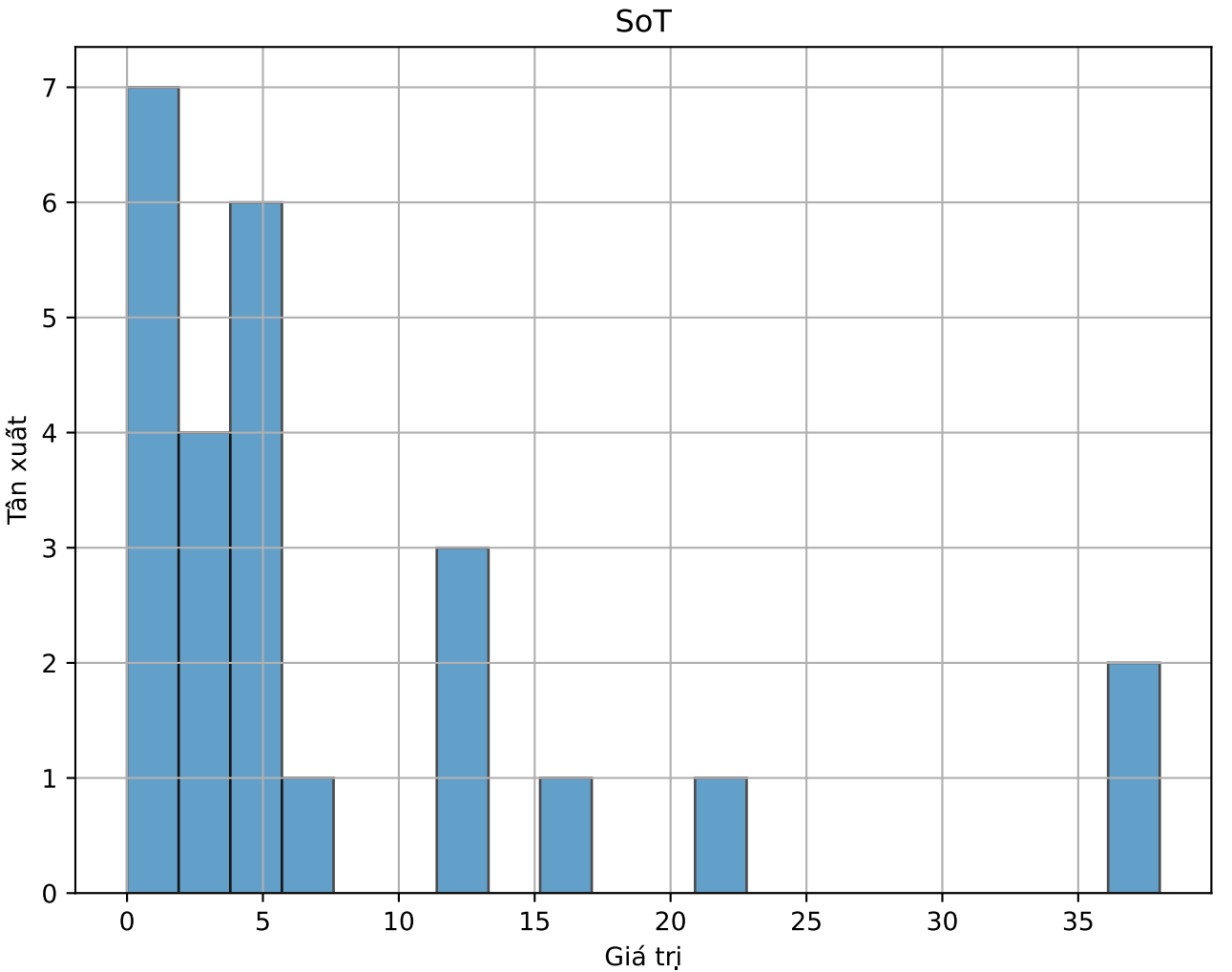
SoT
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
5
10
15
20
25
30
35

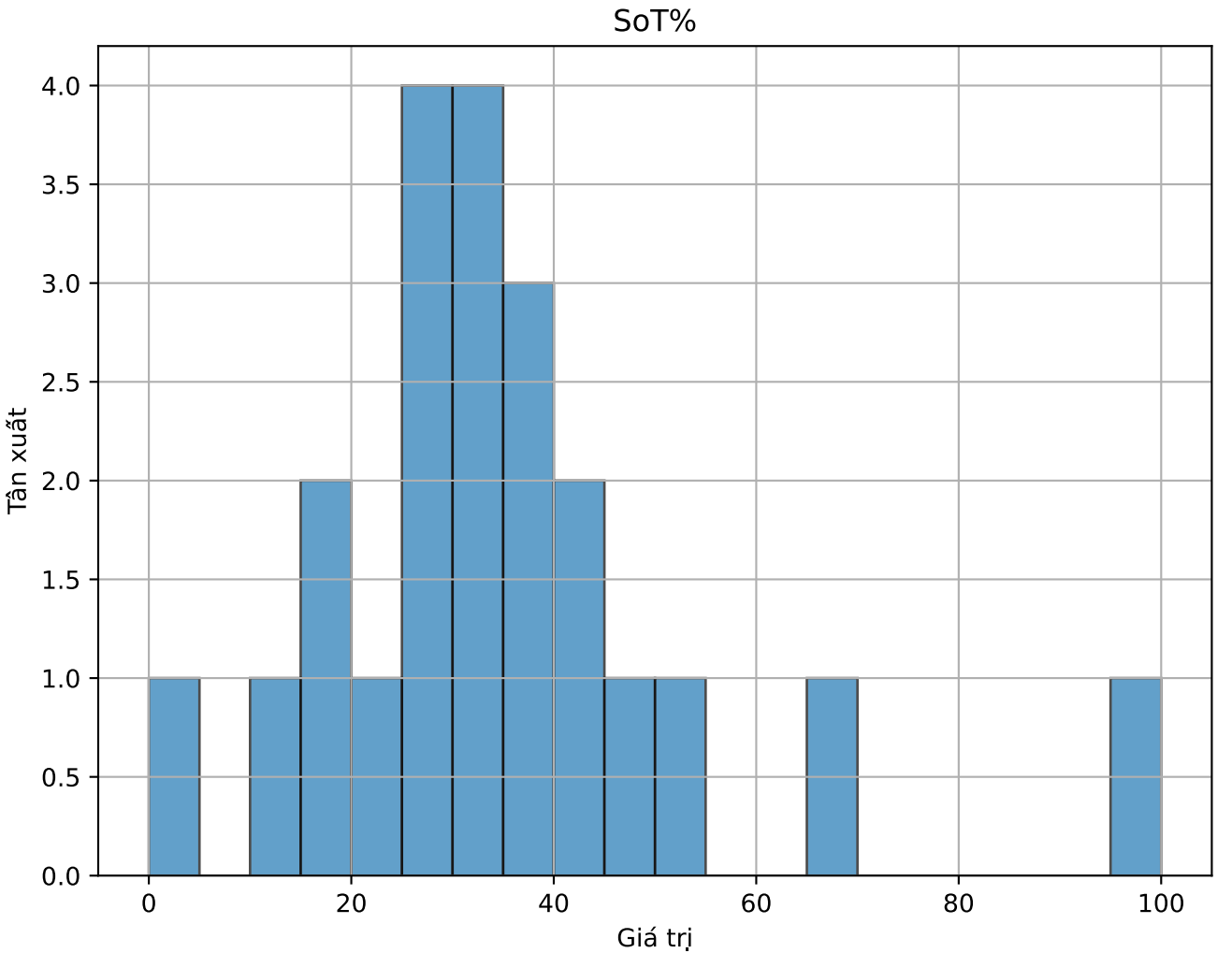
SoT%
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
0
20
40
60
80
100

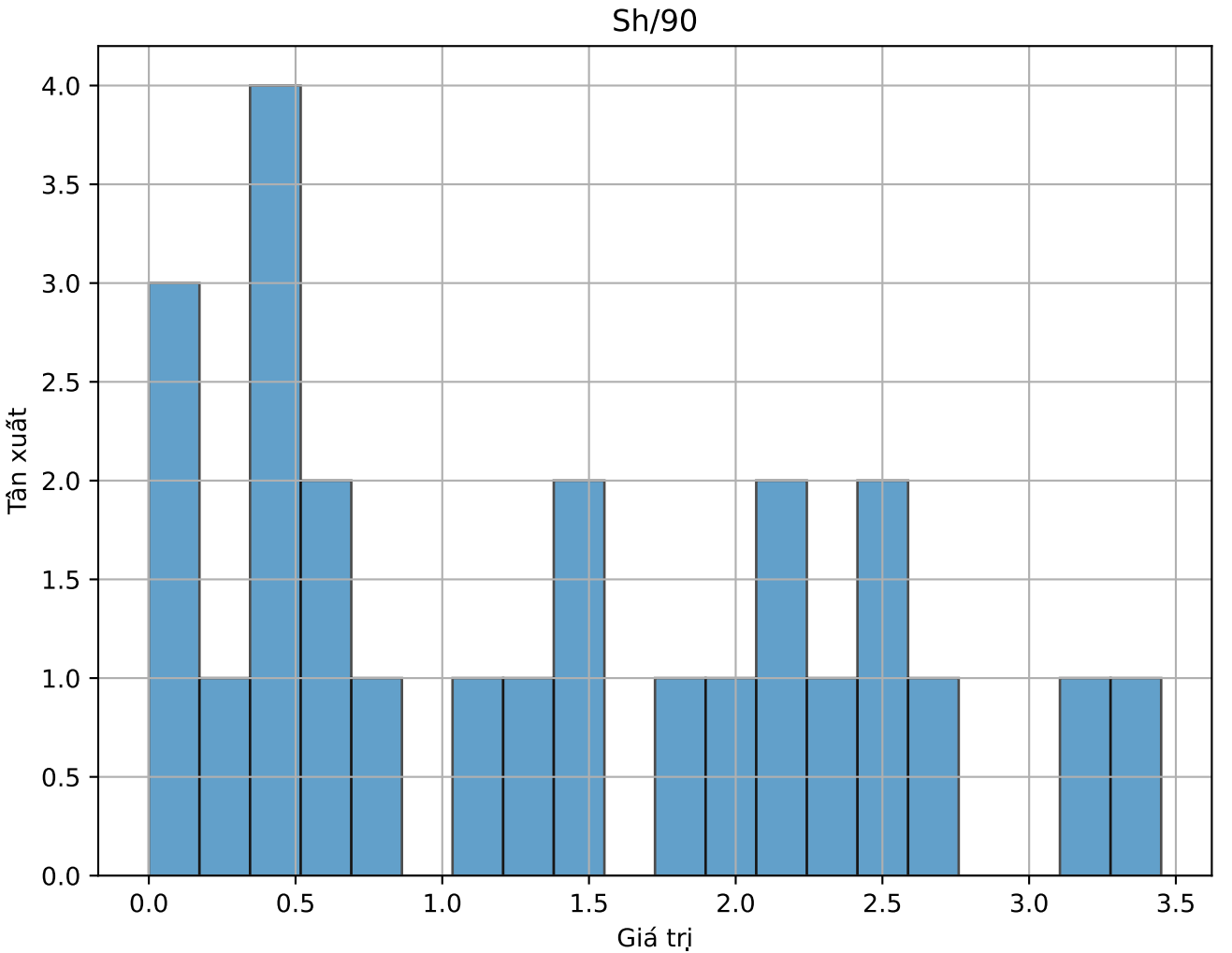
Sh/90
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0

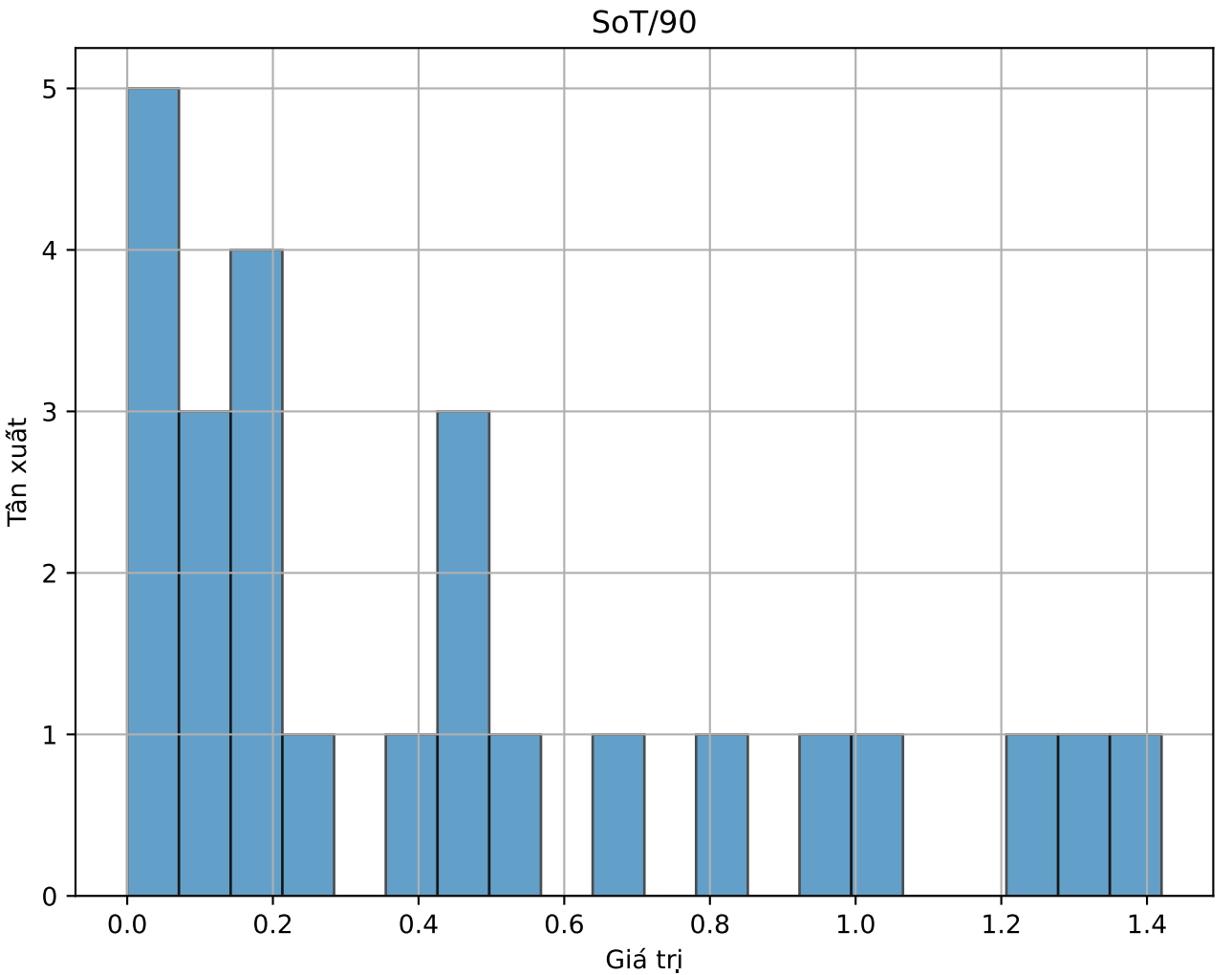
SoT/90
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
1.2
1.4

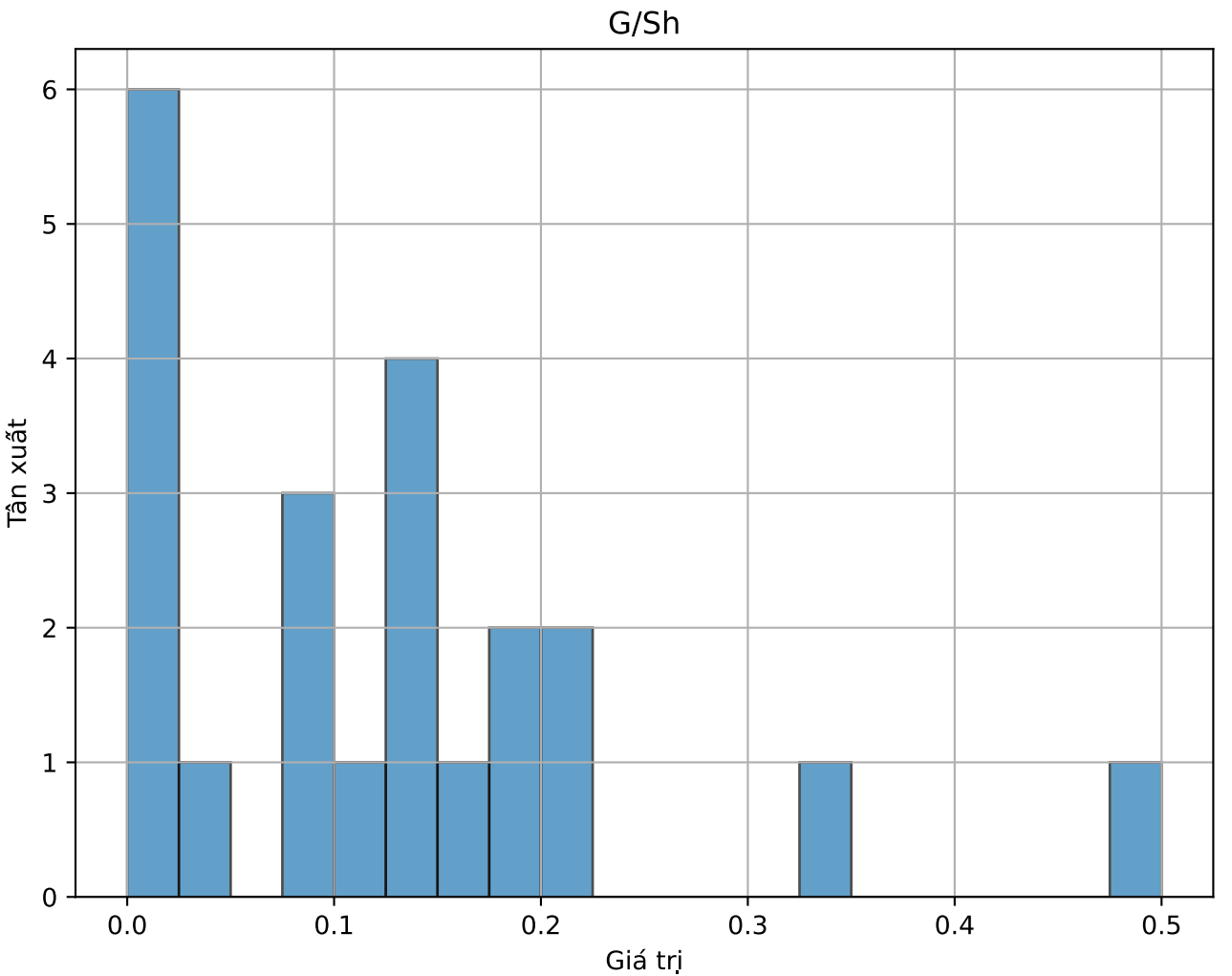
G/Sh
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0.0
0.1
0.2
0.3
0.4
0.5

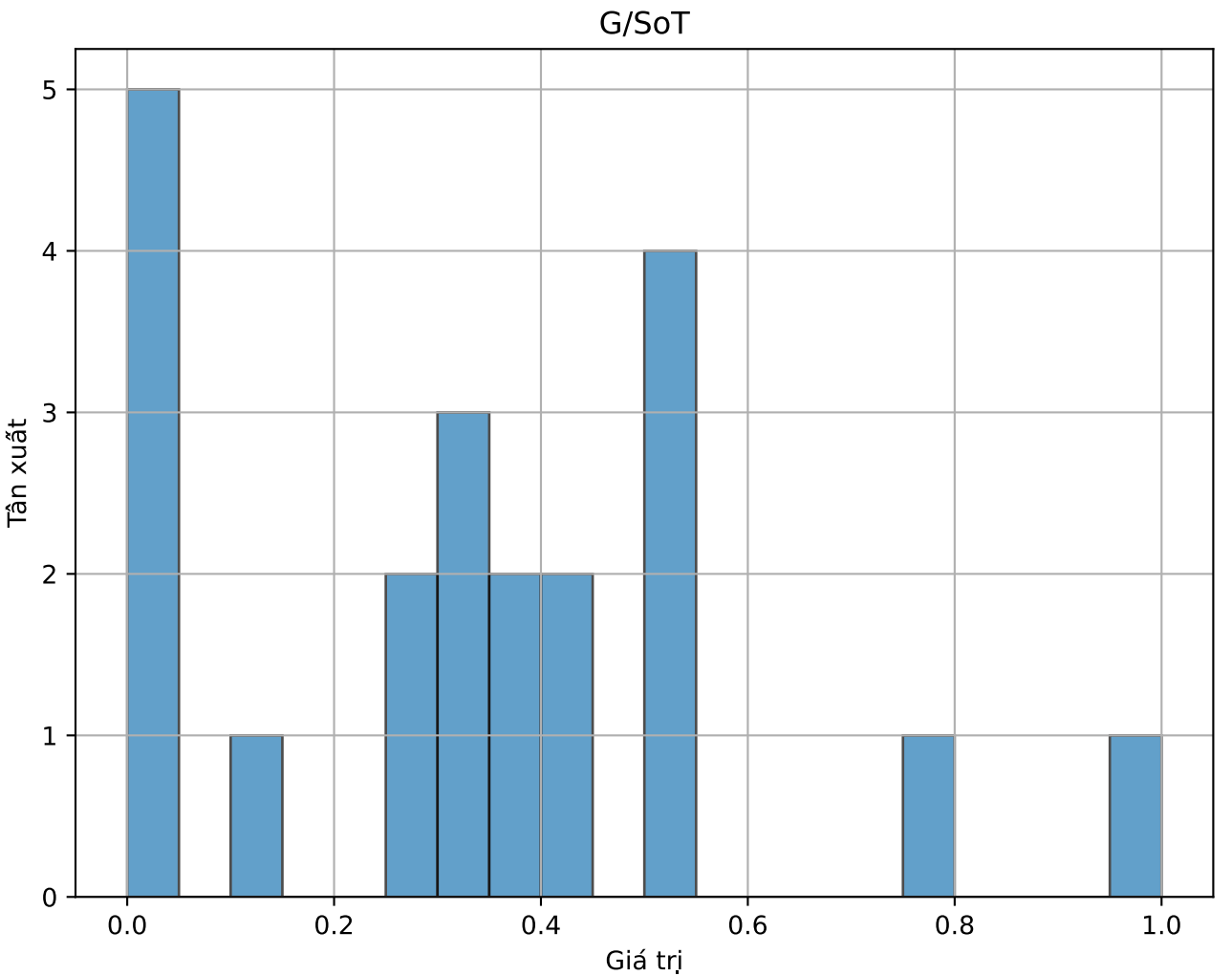
G/SoT
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0

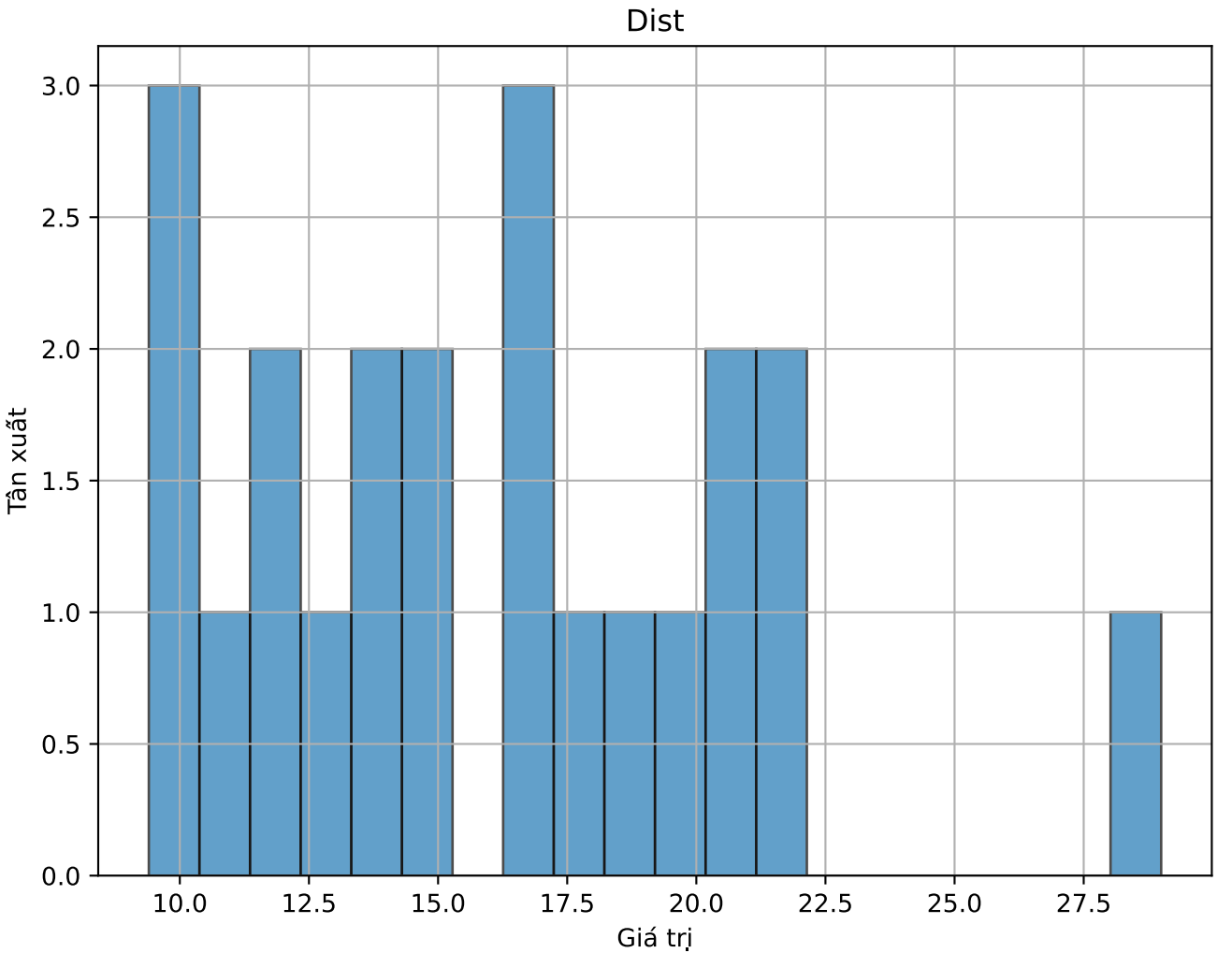
Dist
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
10.0
12.5
15.0
17.5
20.0
22.5
25.0
27.5

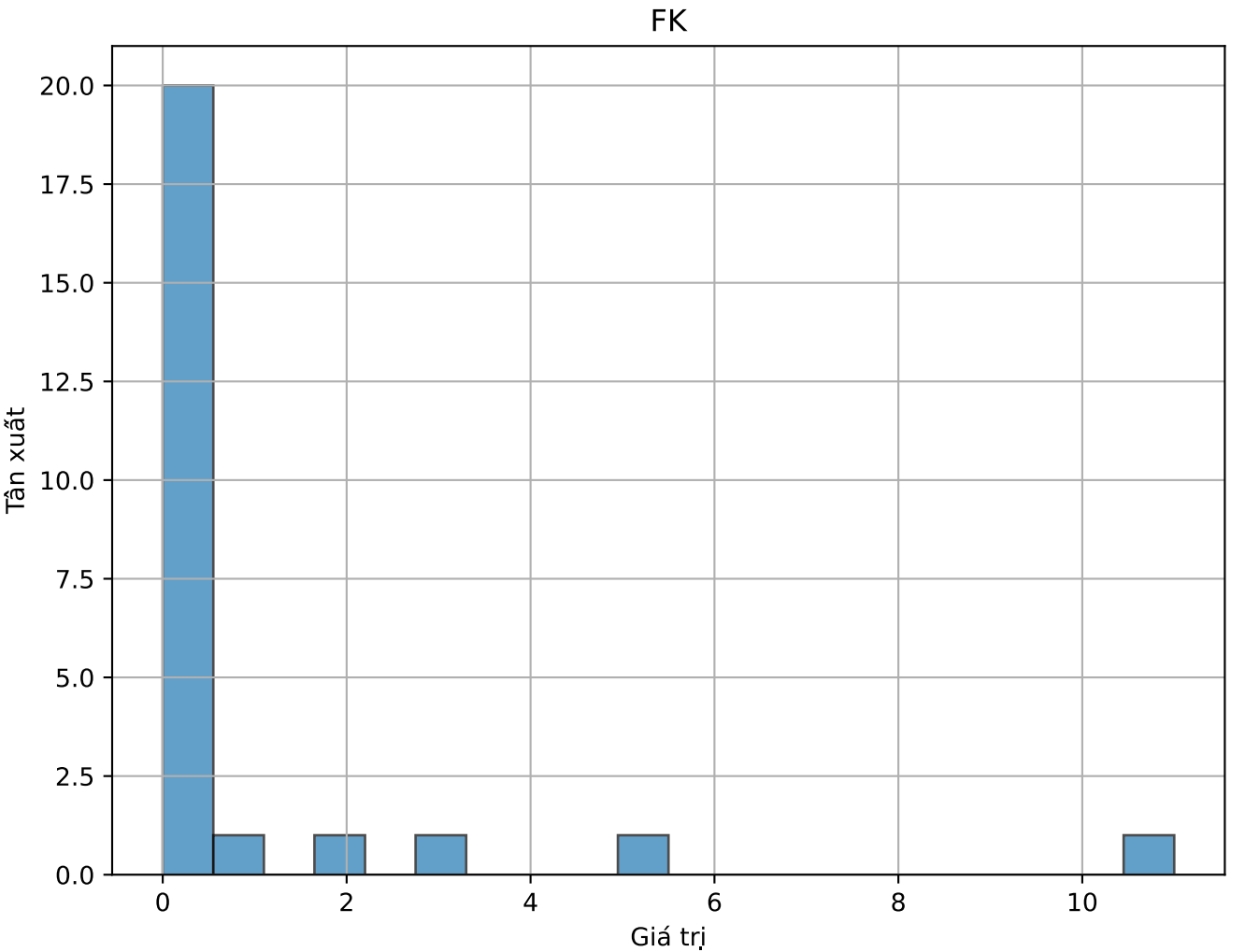
FK
Tần xuất
Giá trị
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5
20.0
0
2
4
6
8
10

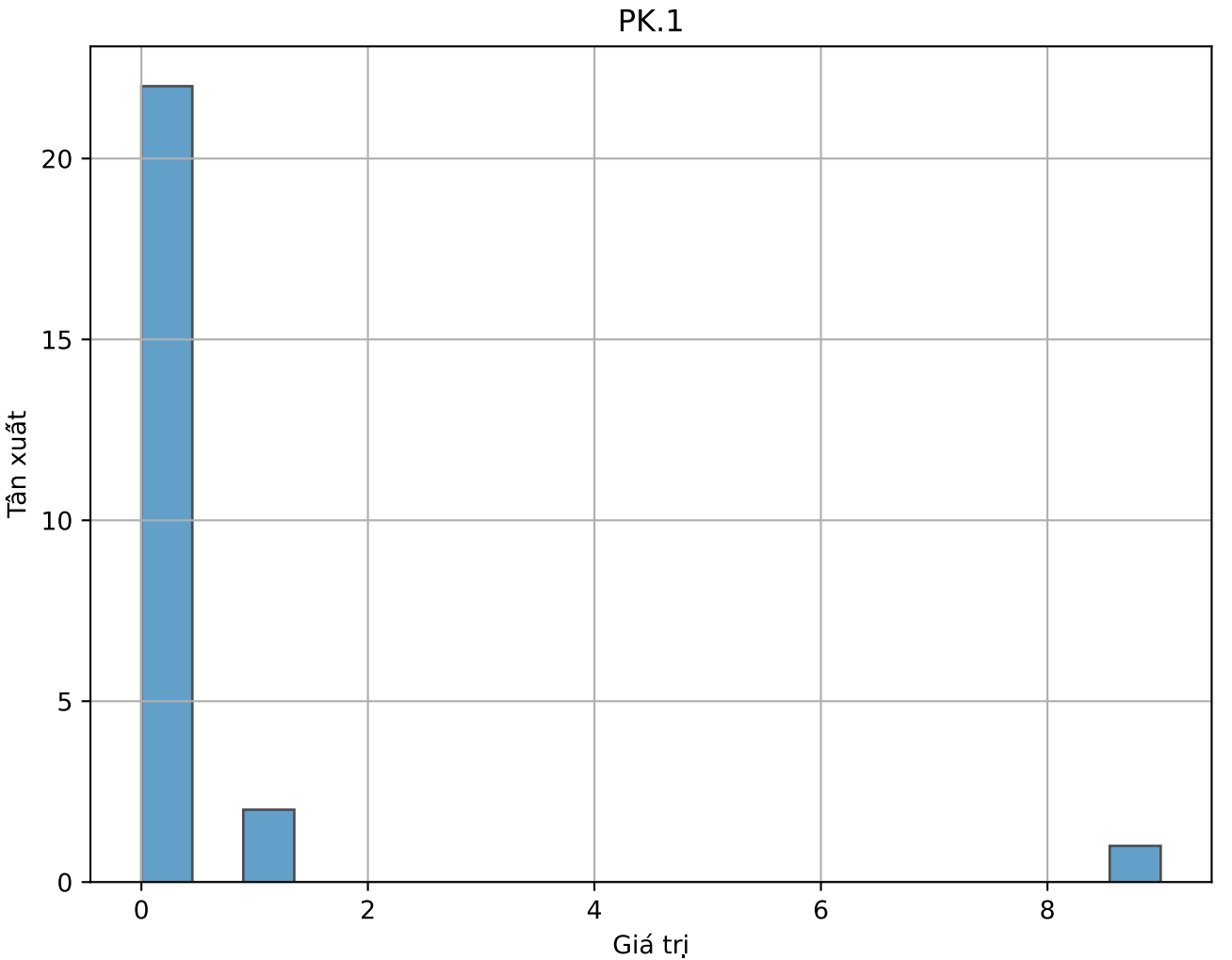
PK.1
Tần xuất
Giá trị
0
5
10
15
20
0
2
4
6
8

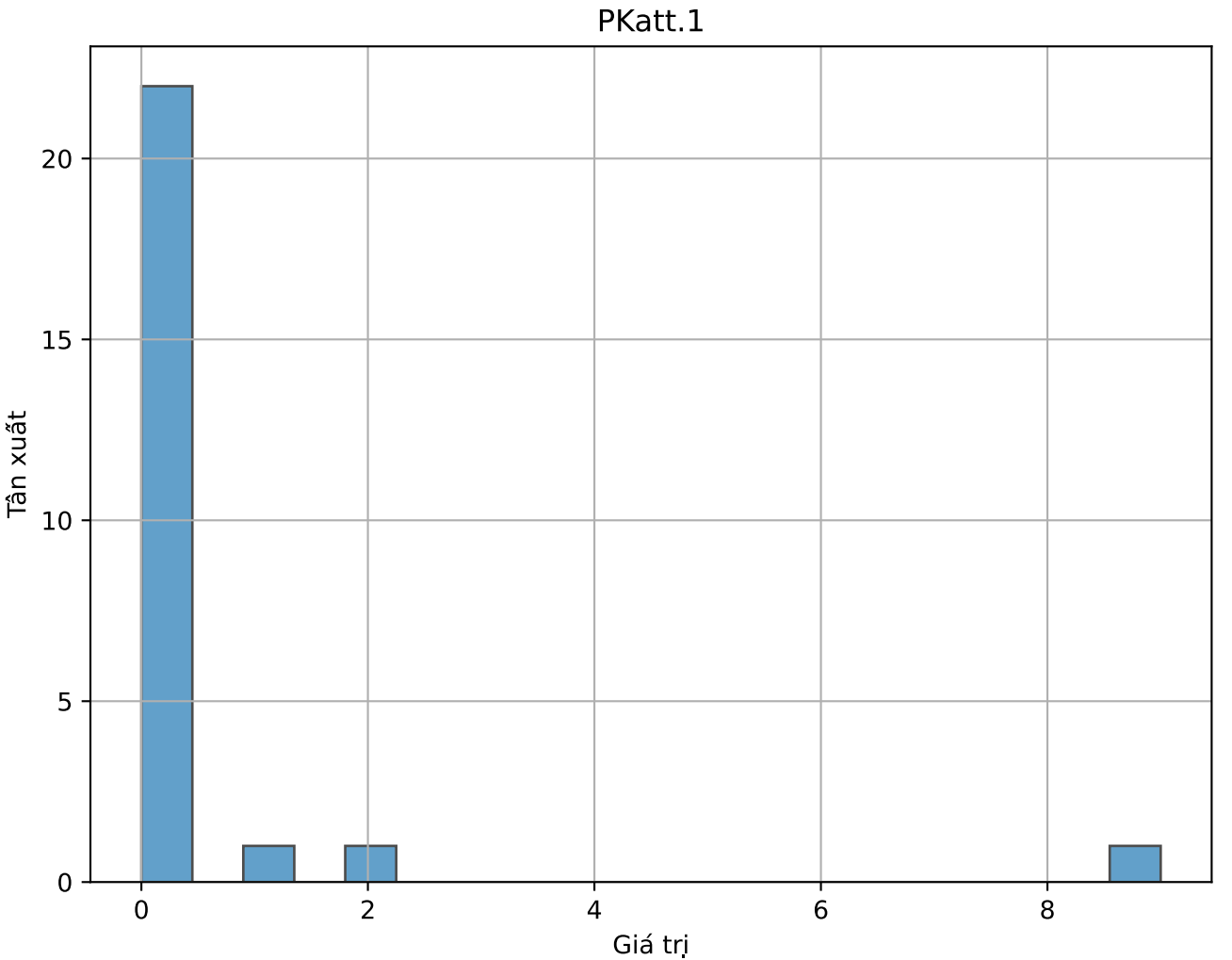
PKatt.1
Tần xuất
0
5
10
15
20
0
2
4
6
8
Giá trị

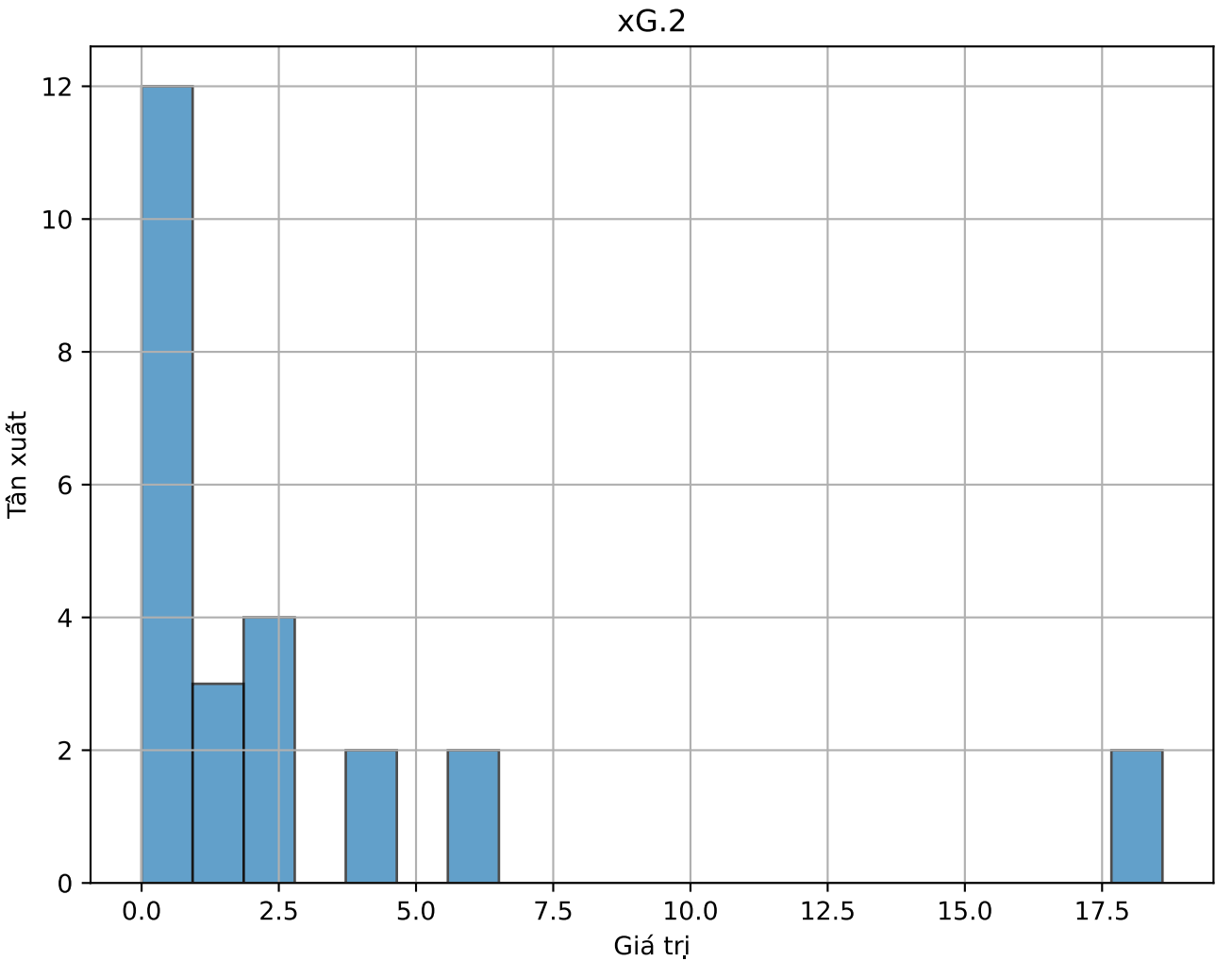
xG.2
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5

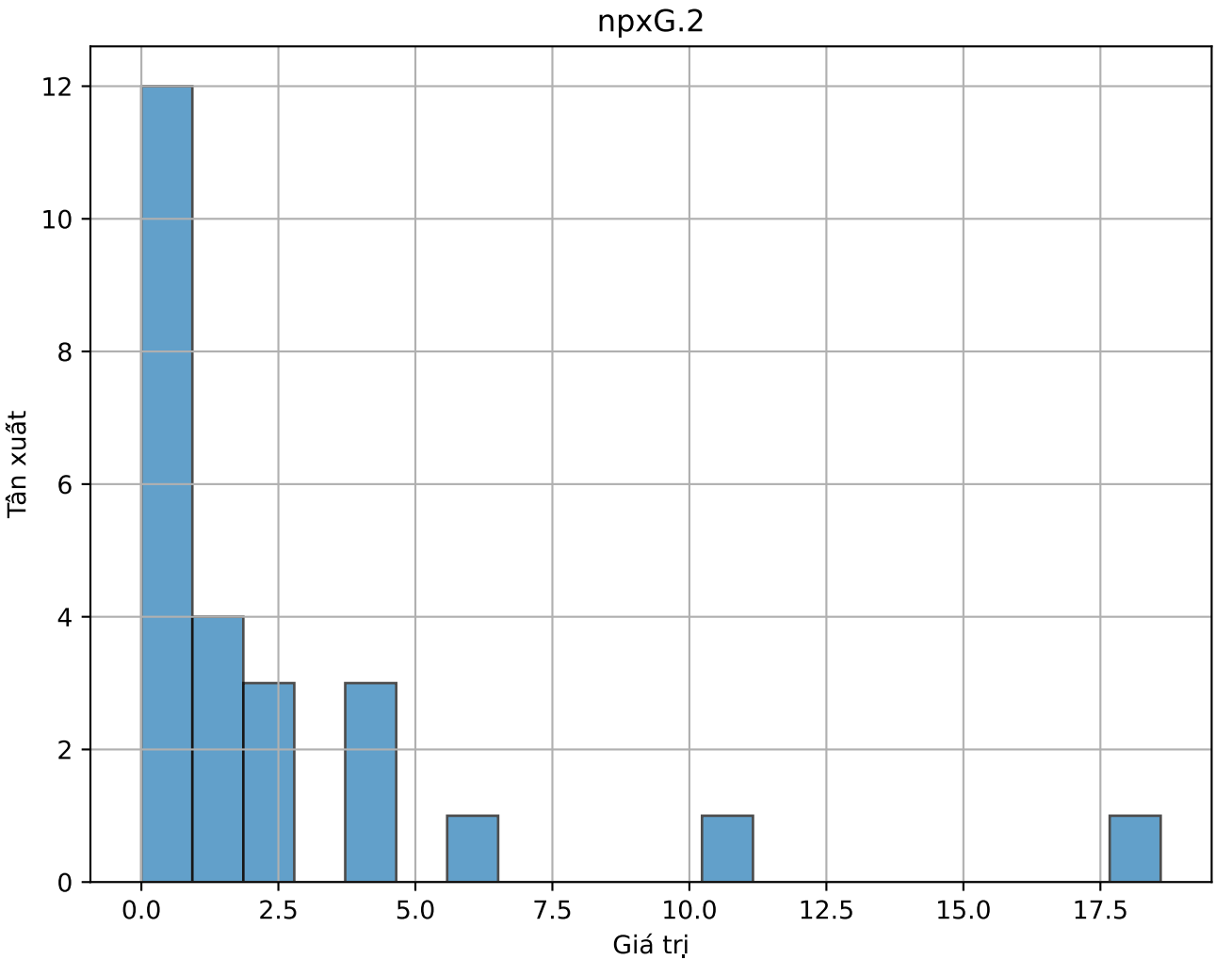
npxG.2
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5

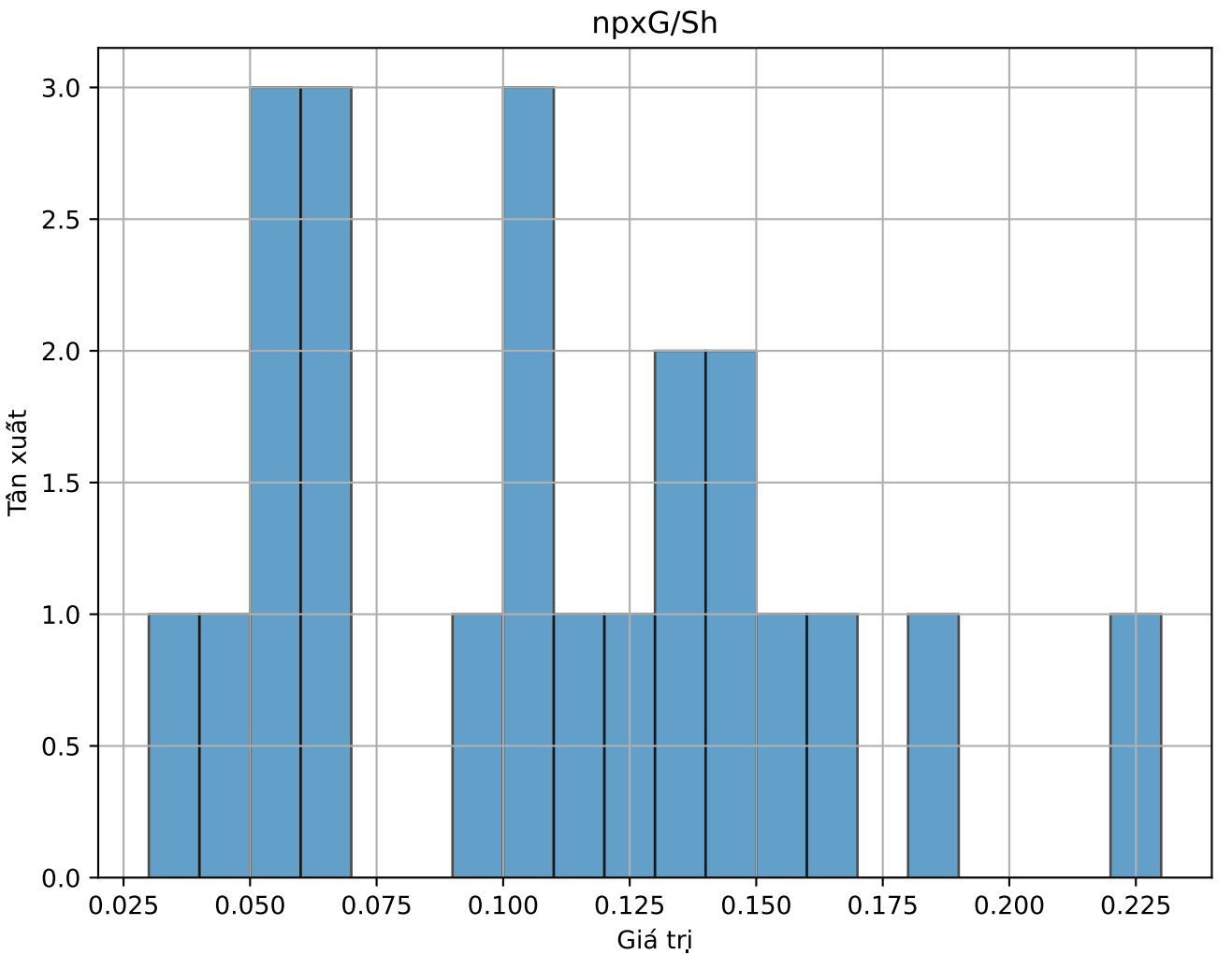
npxG/Sh
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
0.025
0.050
0.075
0.100
0.125
0.150
0.175
0.200
0.225

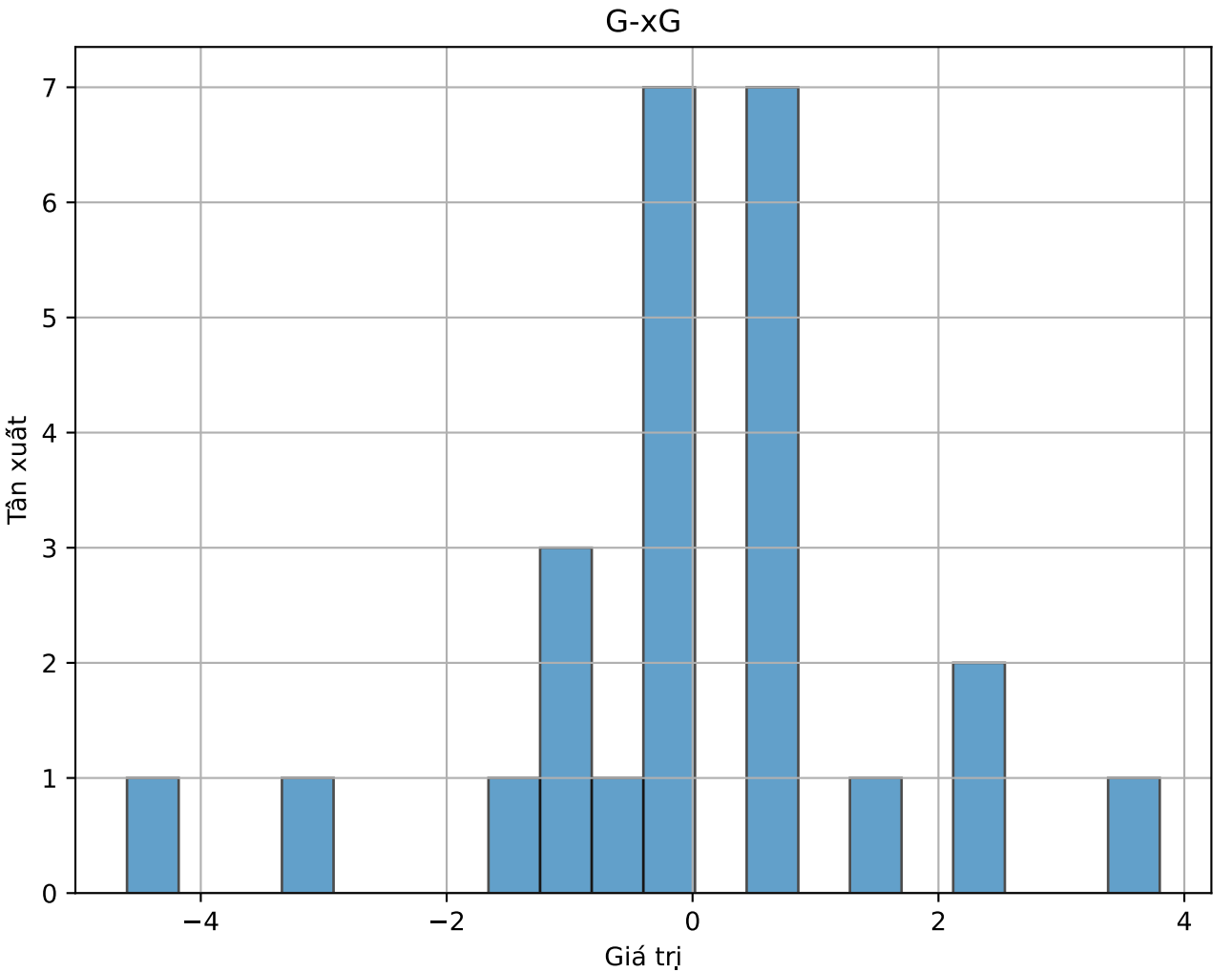
G-xG
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
−4
−2
0
2
4

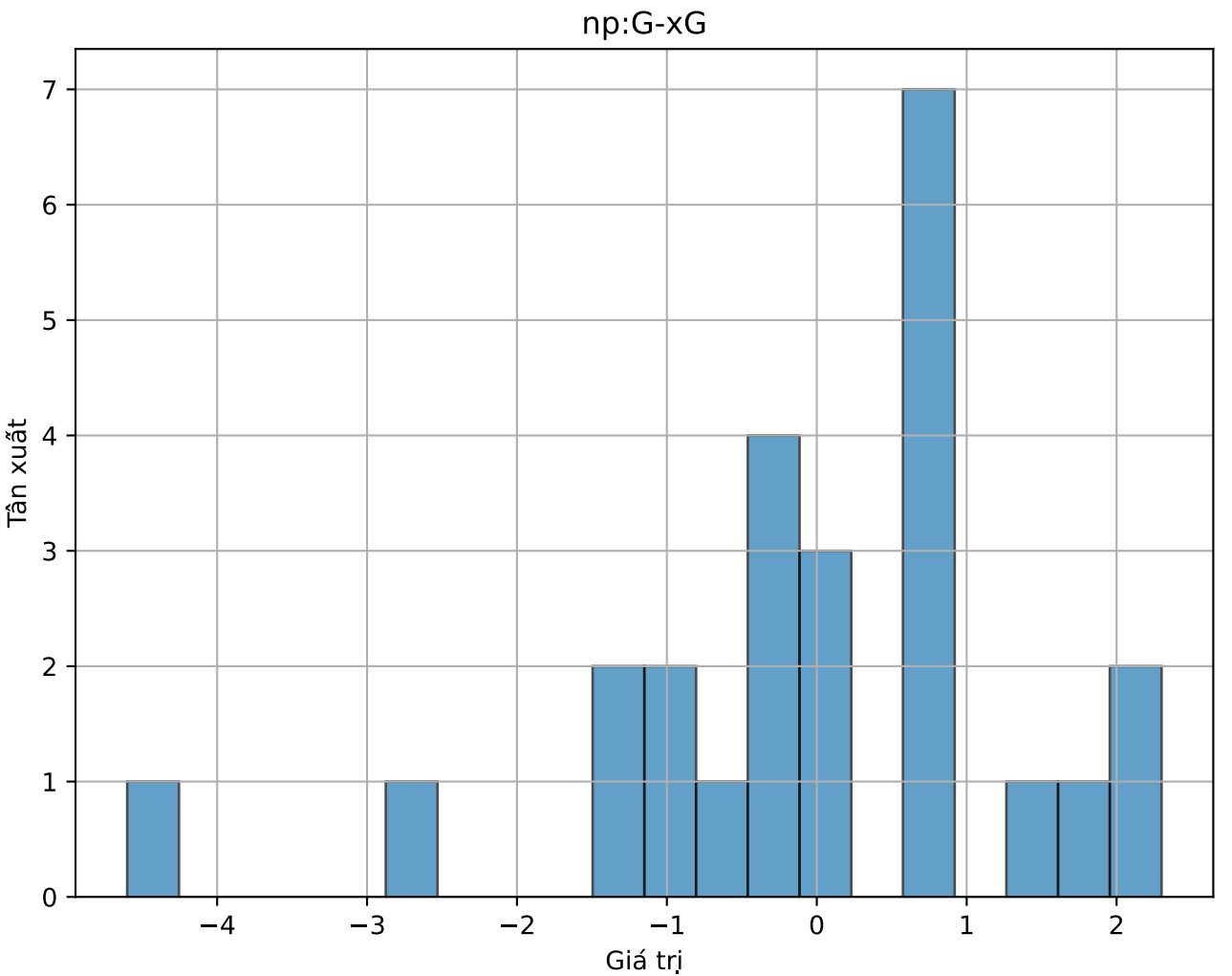
np:G-xG
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
−4
−3
−2
−1
0
1
2

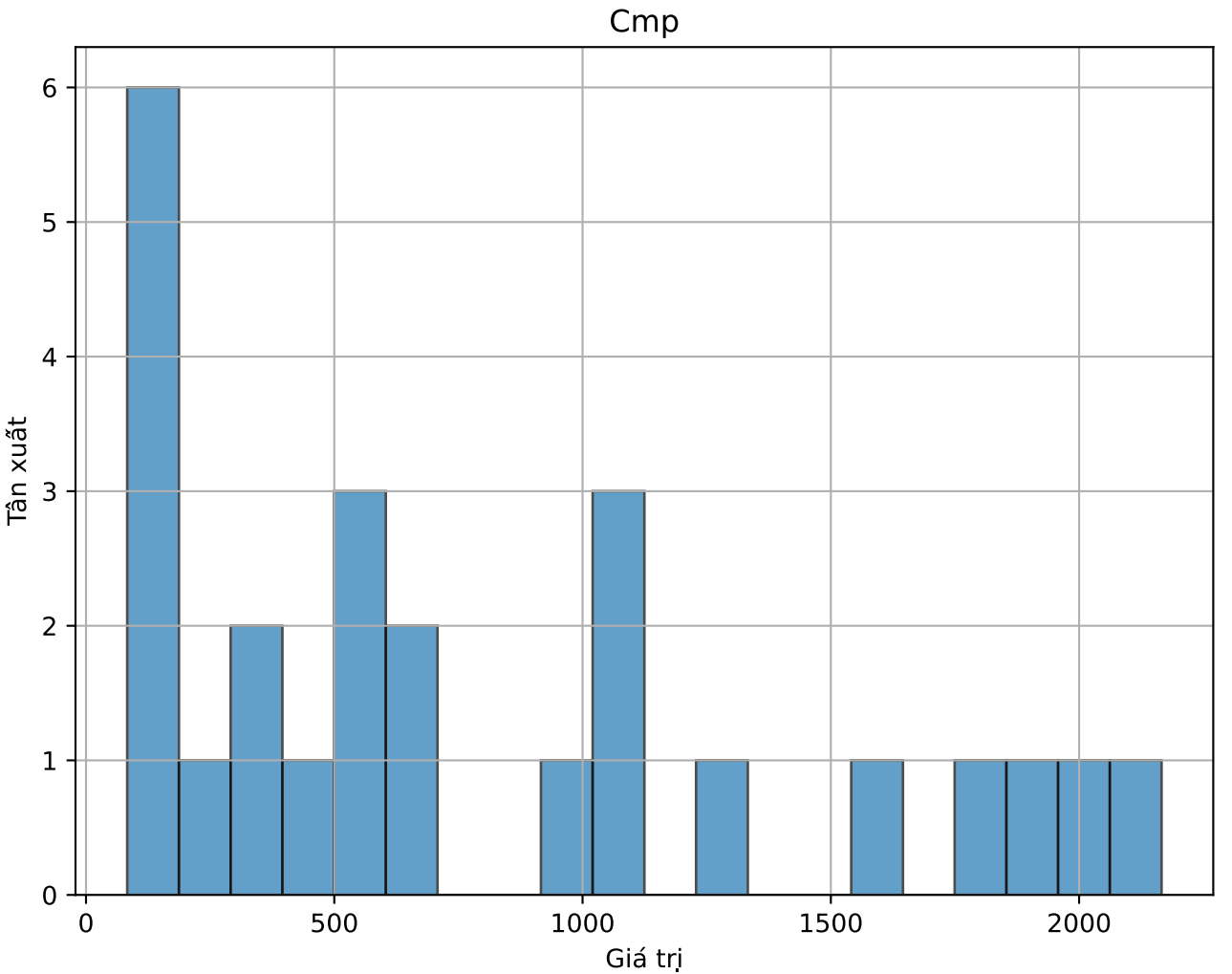
Cmp
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
500
1000
1500
2000

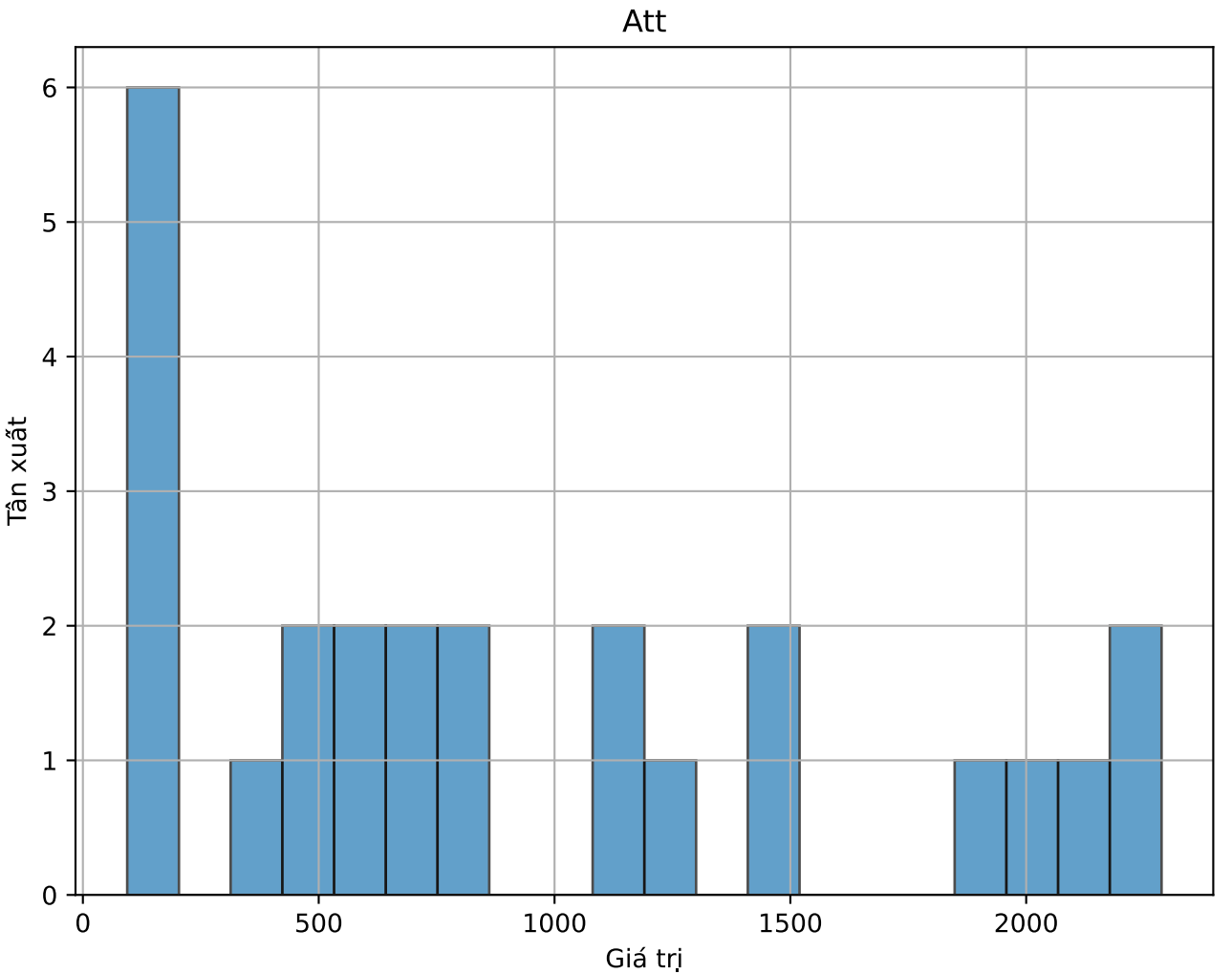
Att
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
500
1000
1500
2000

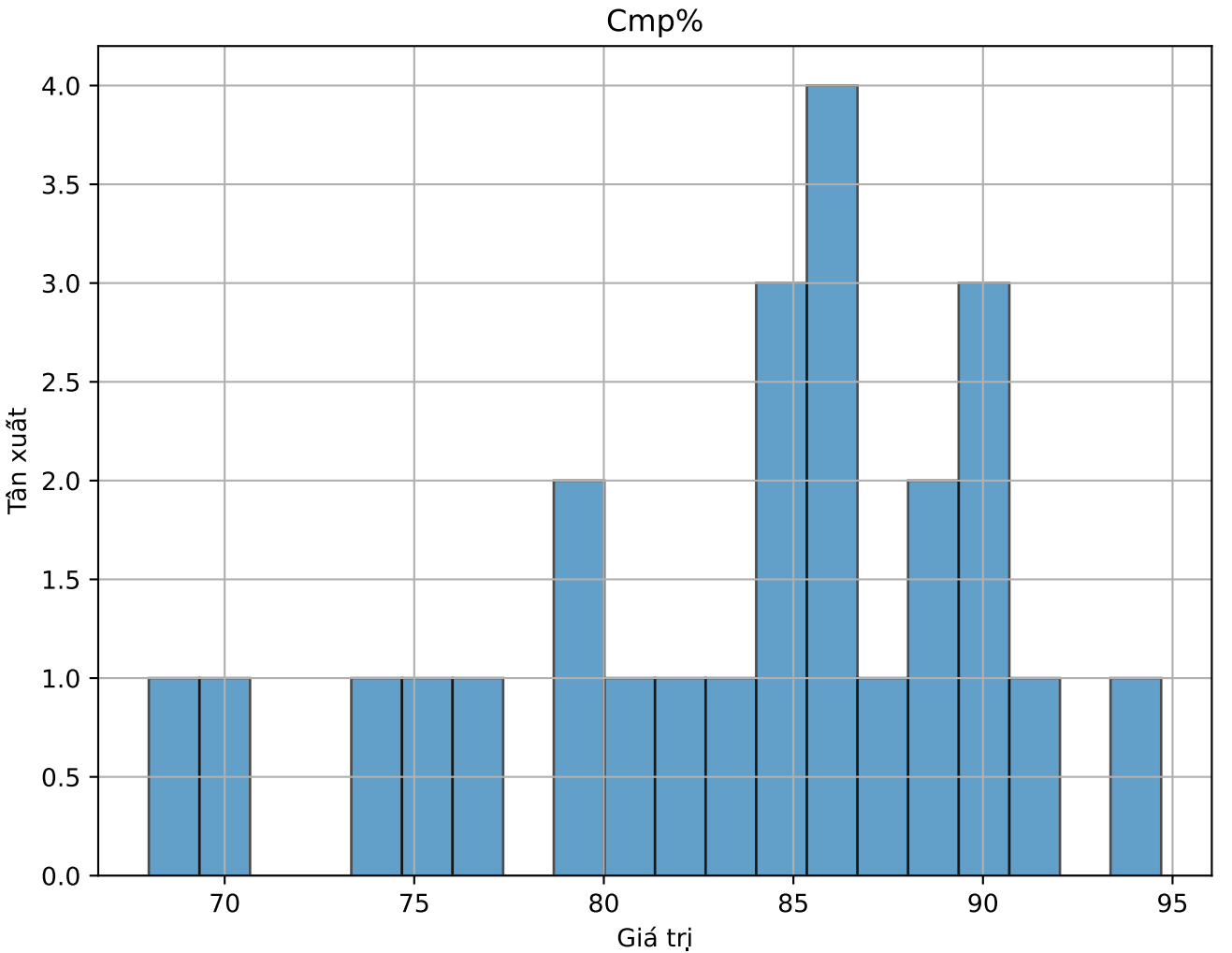
Cmp%
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
70
75
80
85
90
95

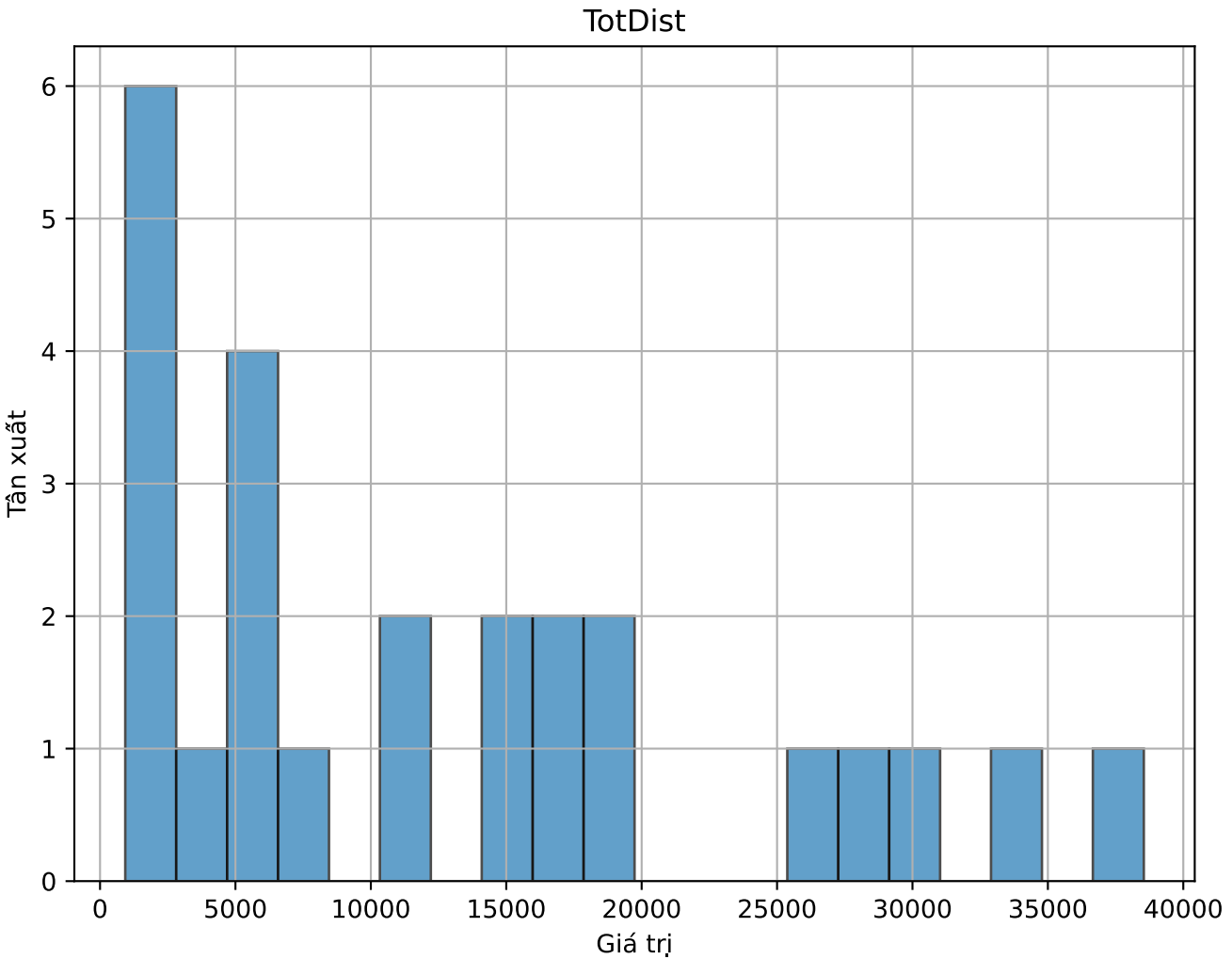
TotDist
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
5000
10000
15000
20000
25000
30000
35000
40000

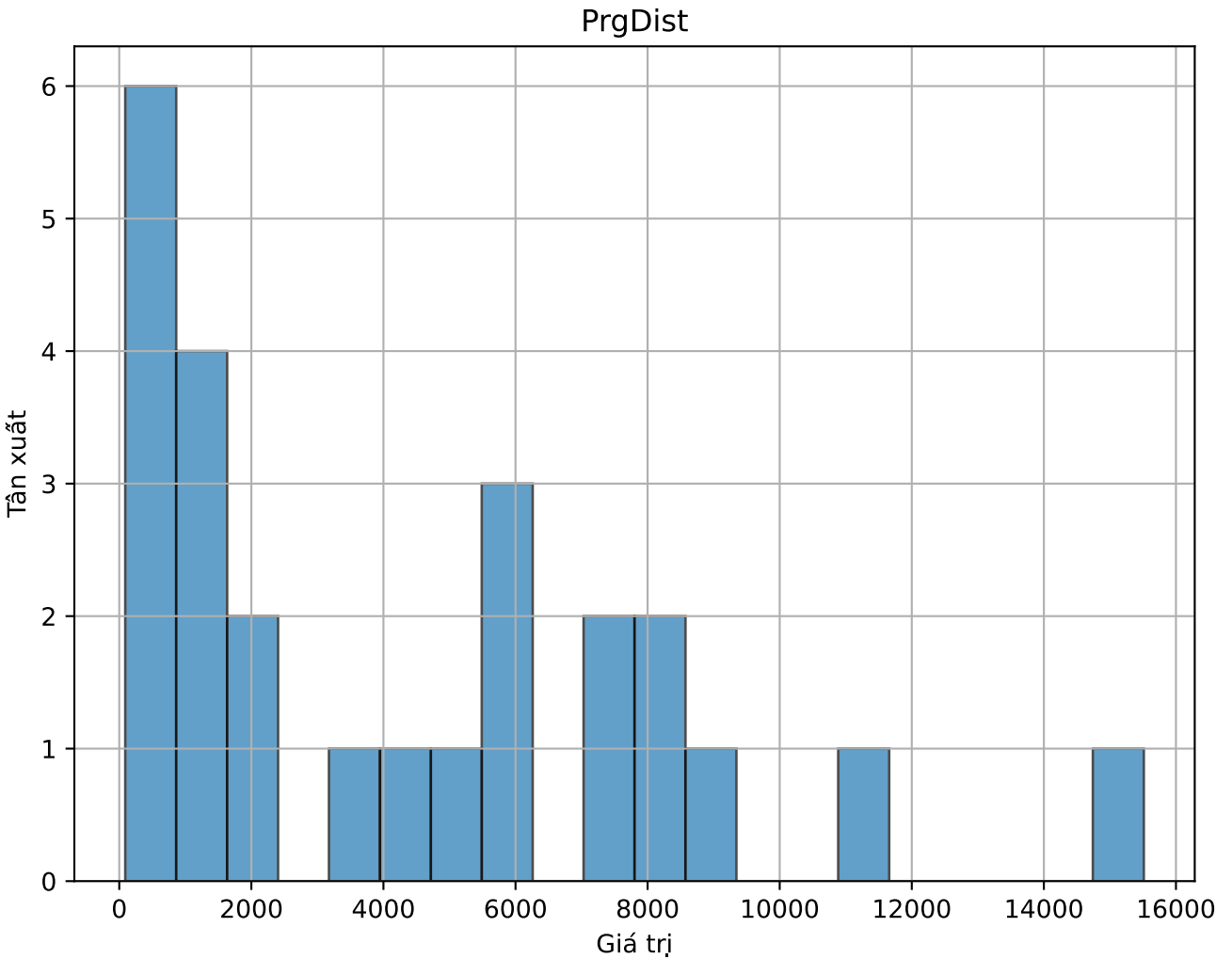
PrgDist
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
2000
4000
6000
8000
10000
12000
14000
16000

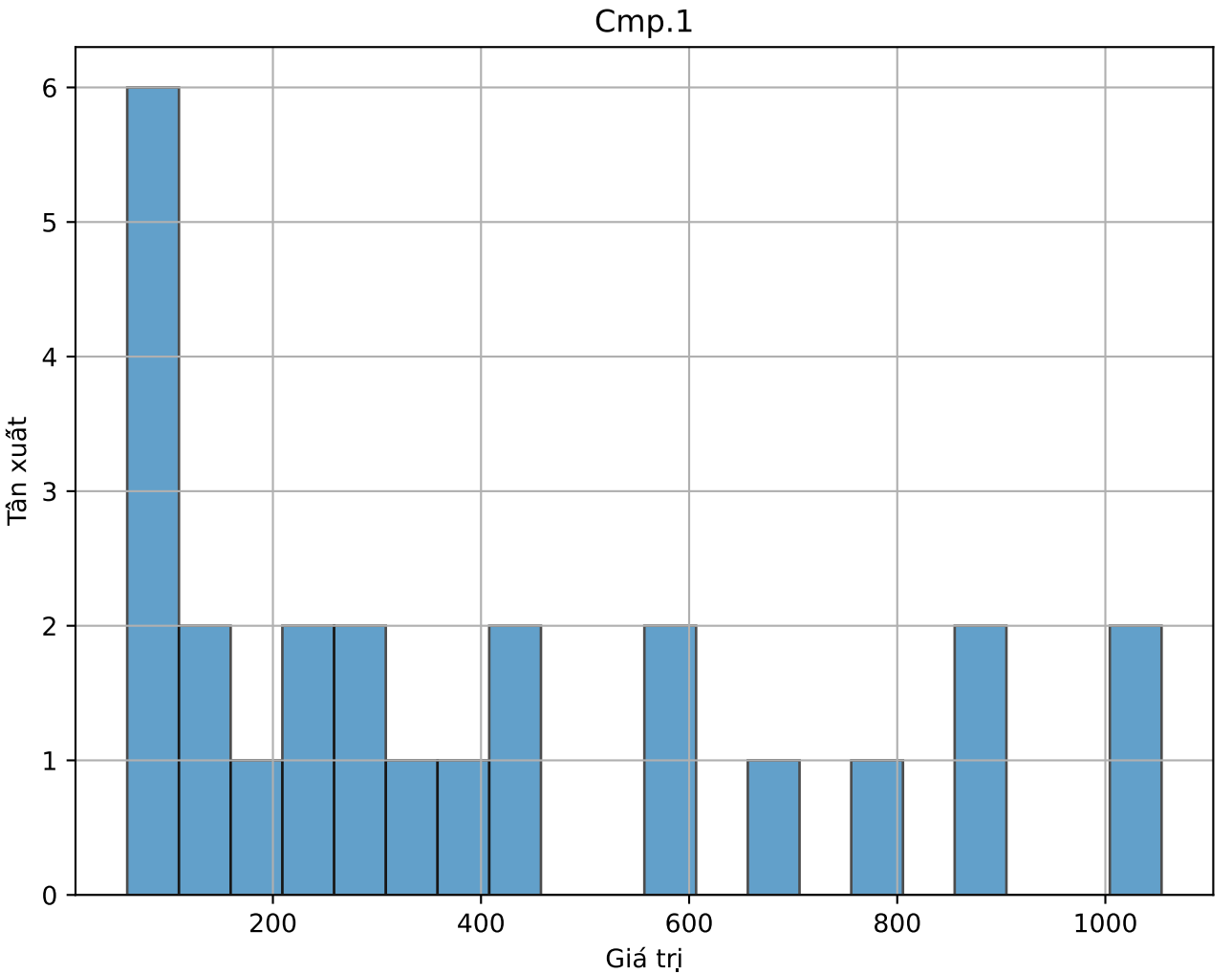
Cmp.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
200
400
600
800
1000

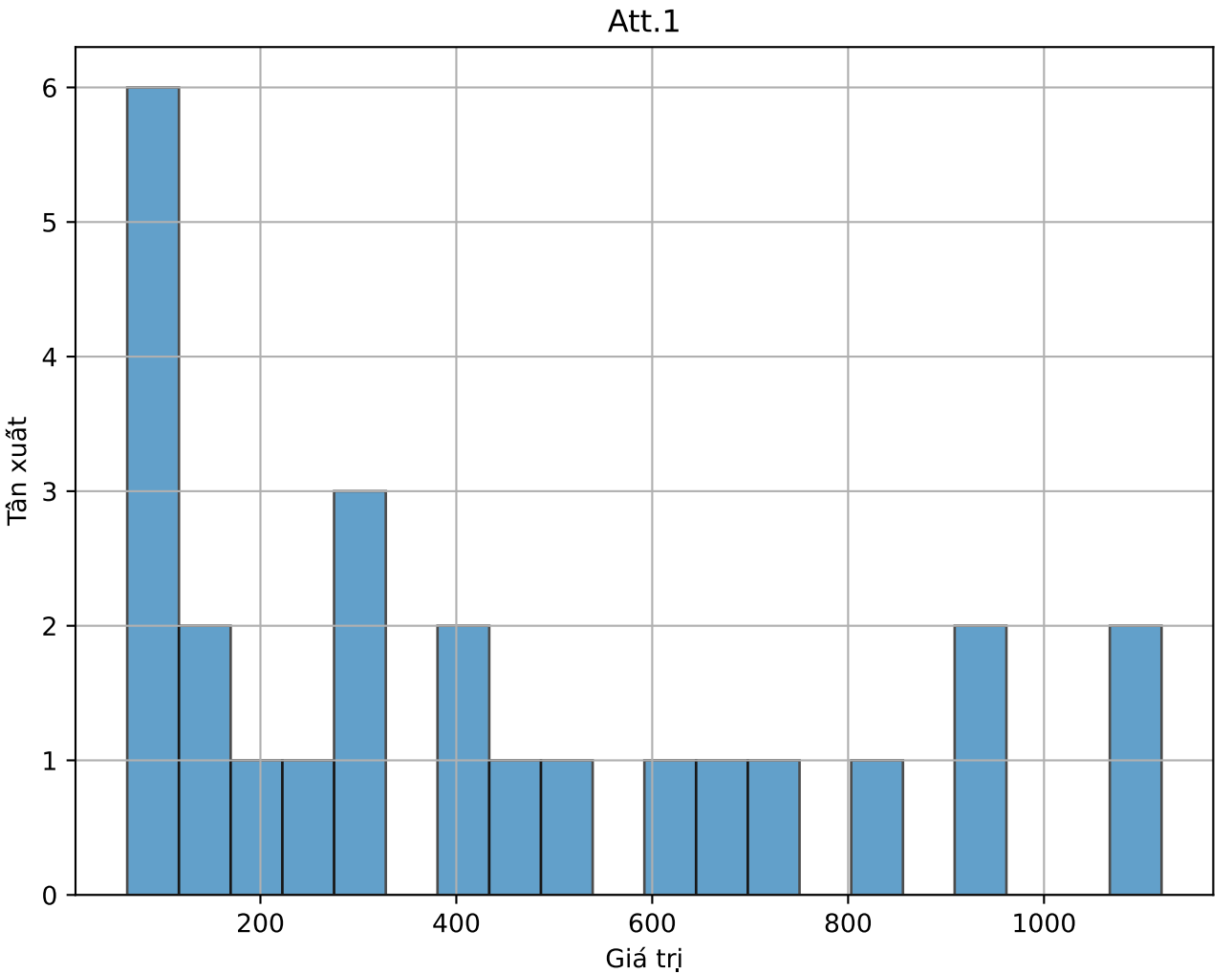
Att.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
200
400
600
800
1000

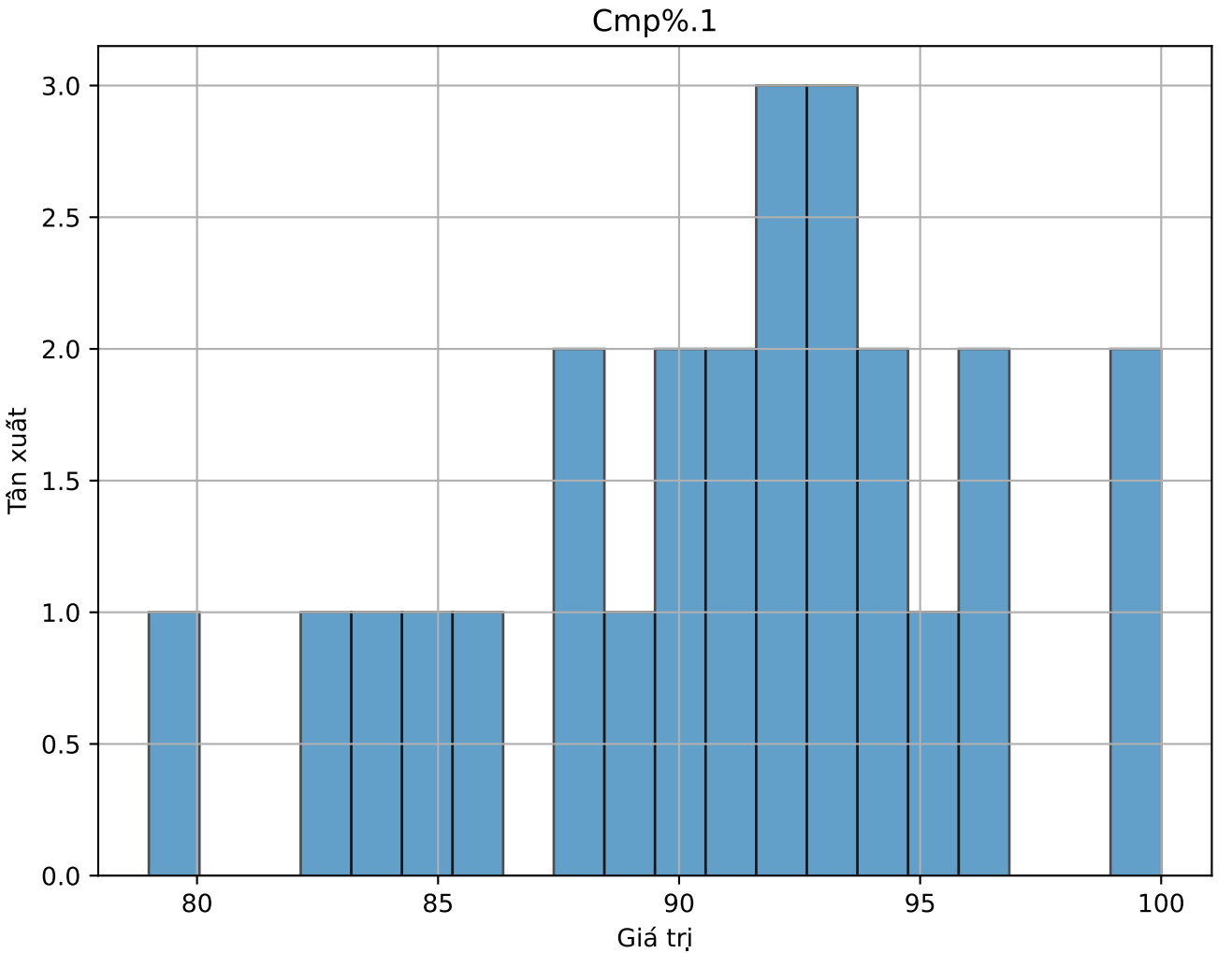
Cmp%.1
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
80
85
90
95
100

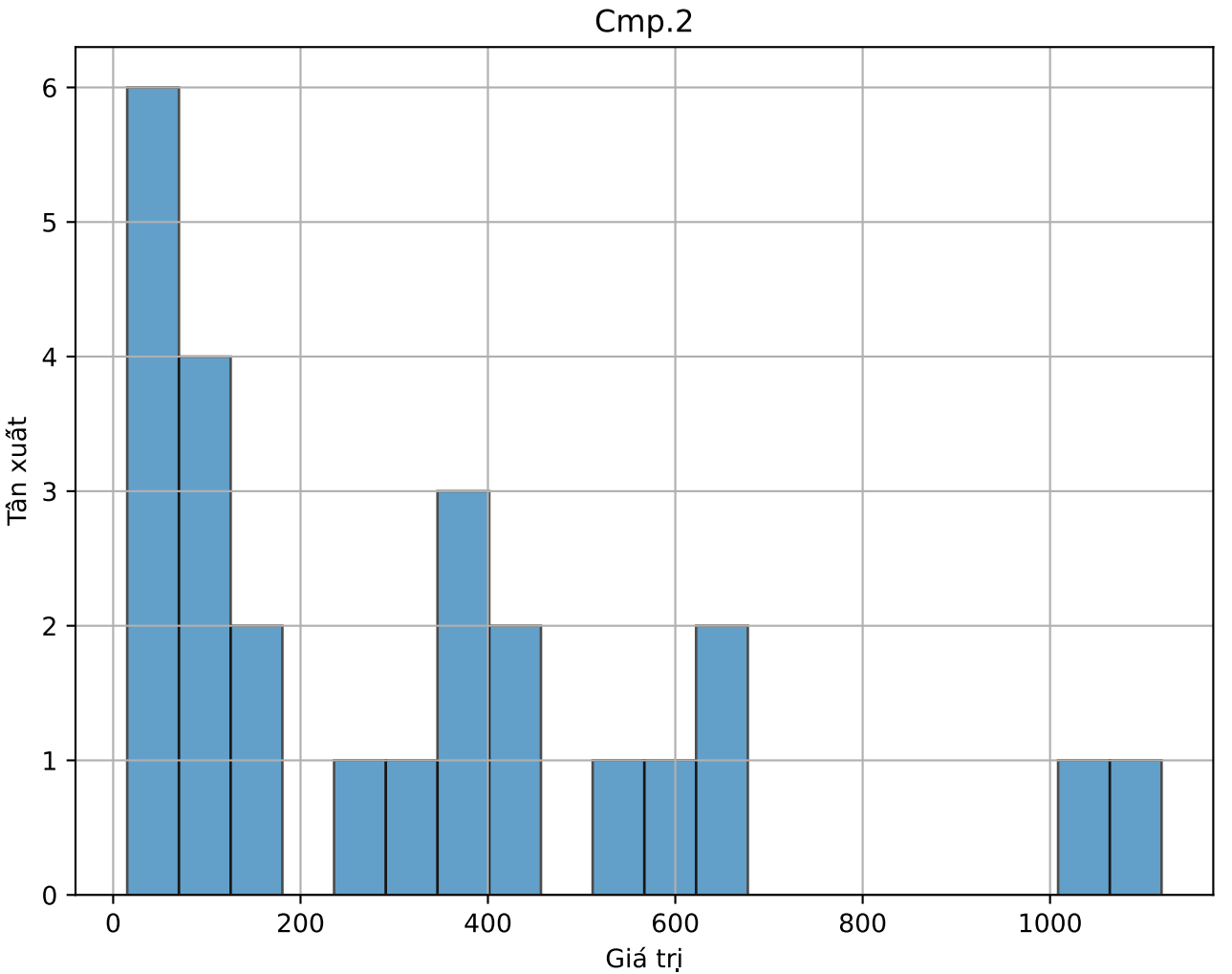
Cmp.2
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
200
400
600
800
1000

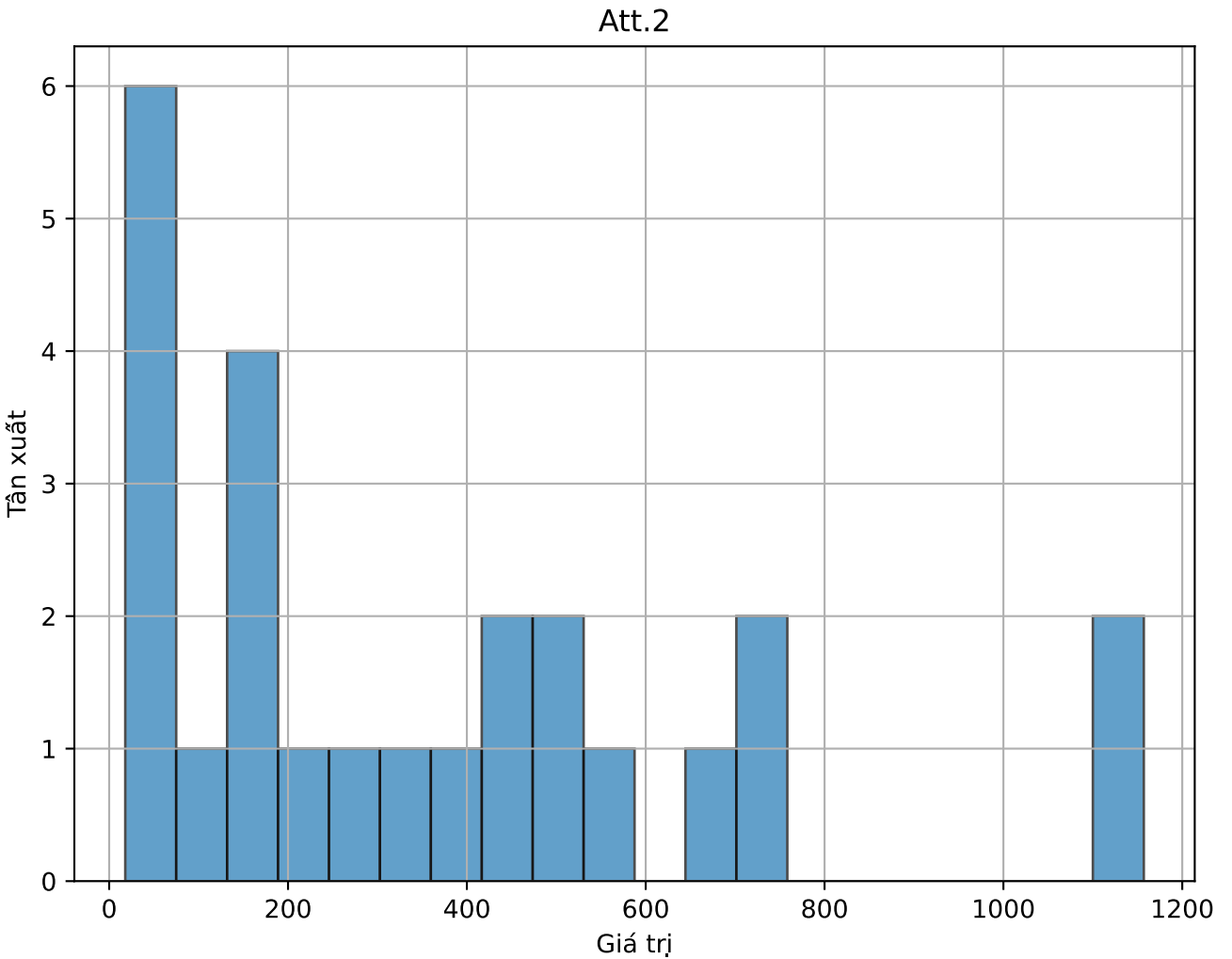
Att.2
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
200
400
600
800
1000
1200

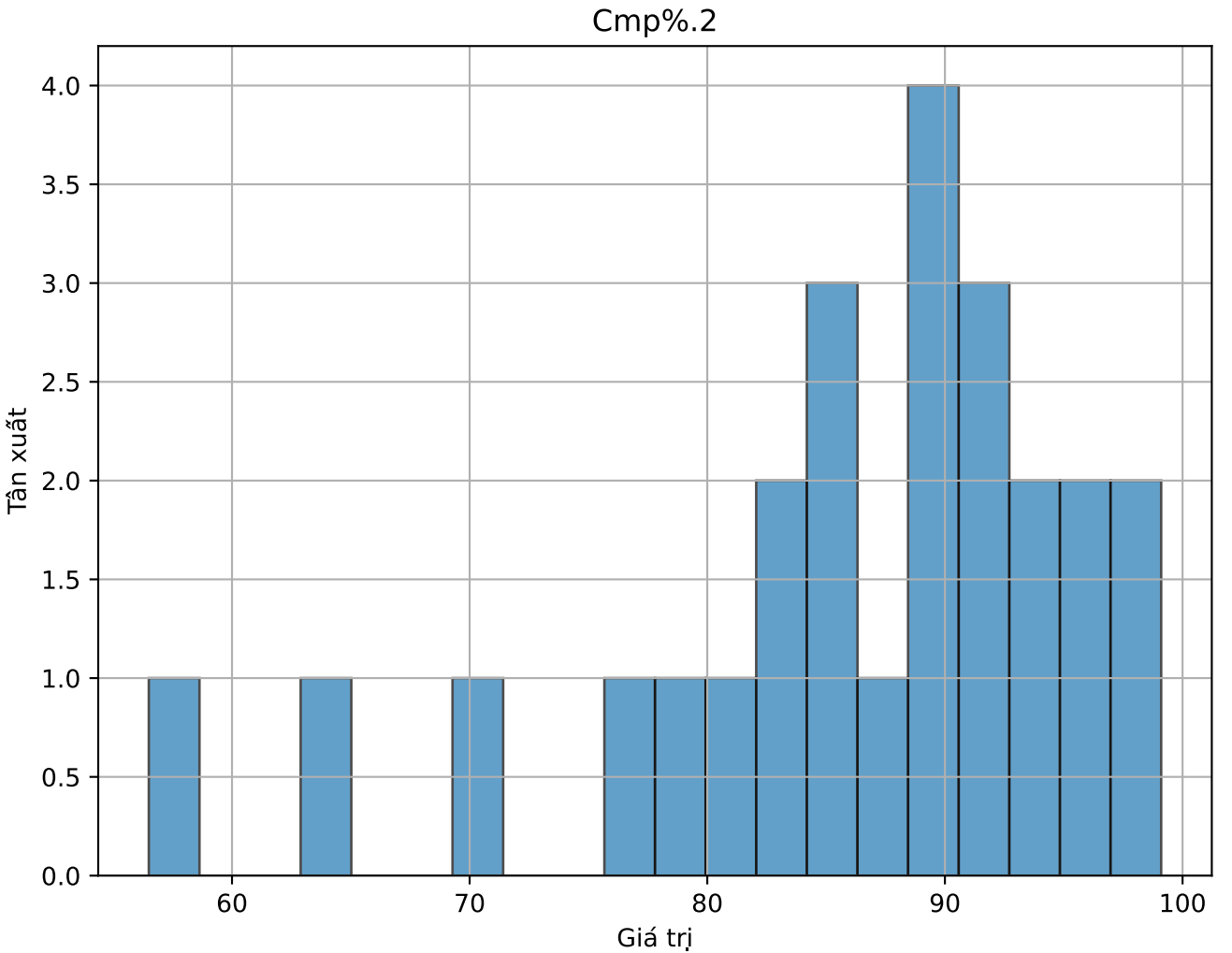
Cmp%.2
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
60
70
80
90
100

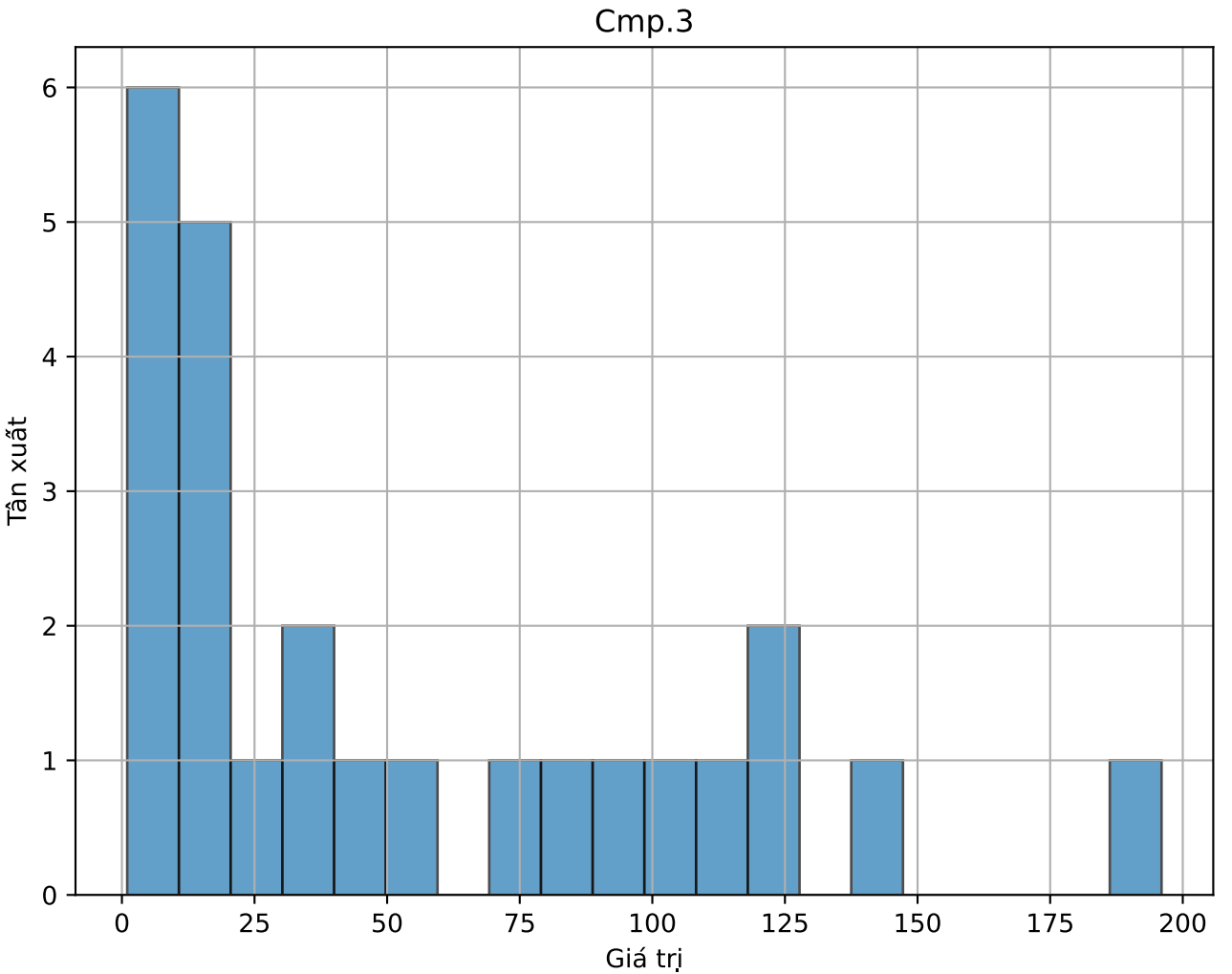
Cmp.3
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
25
50
75
100
125
150
175
200

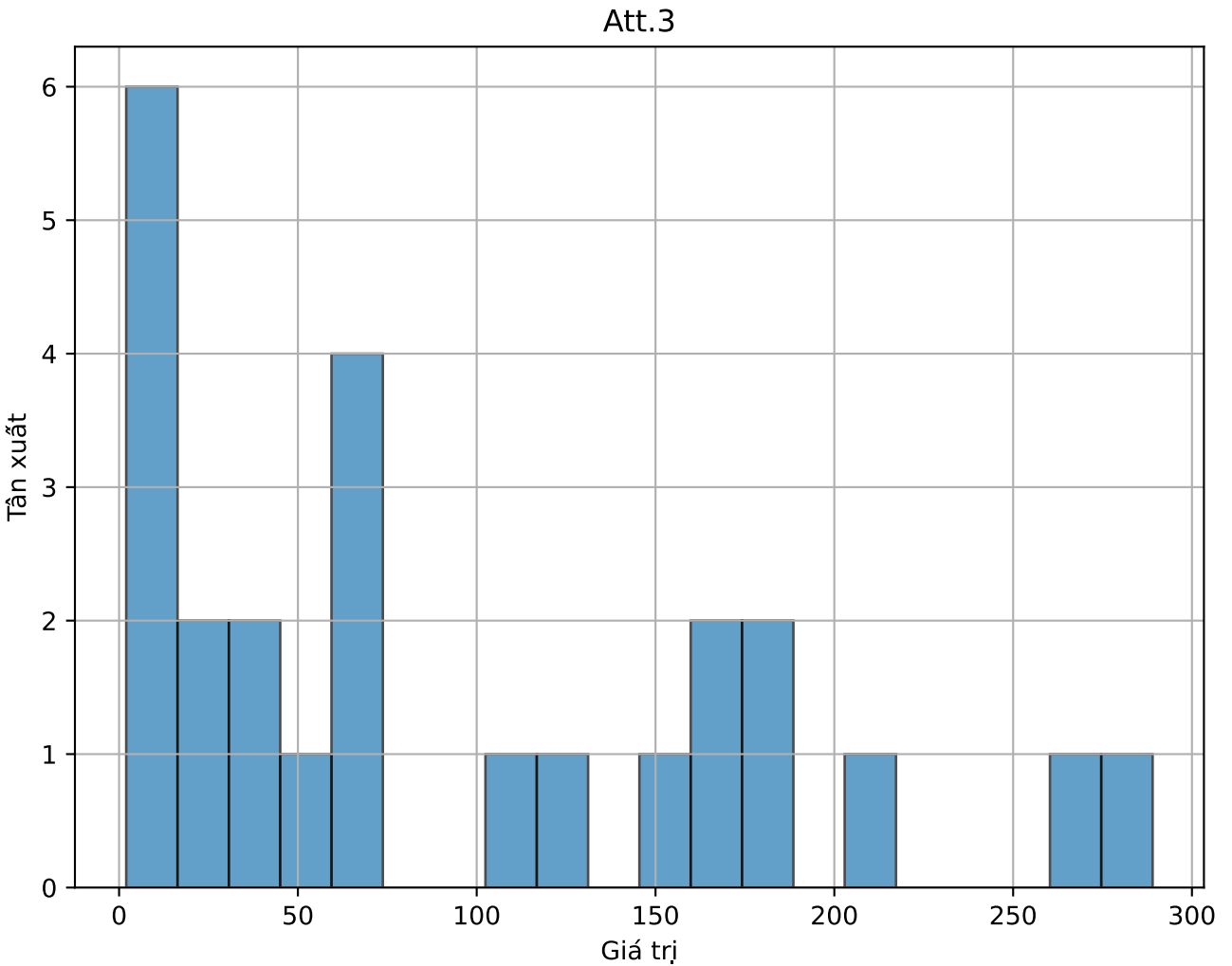
Att.3
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
50
100
150
200
250
300

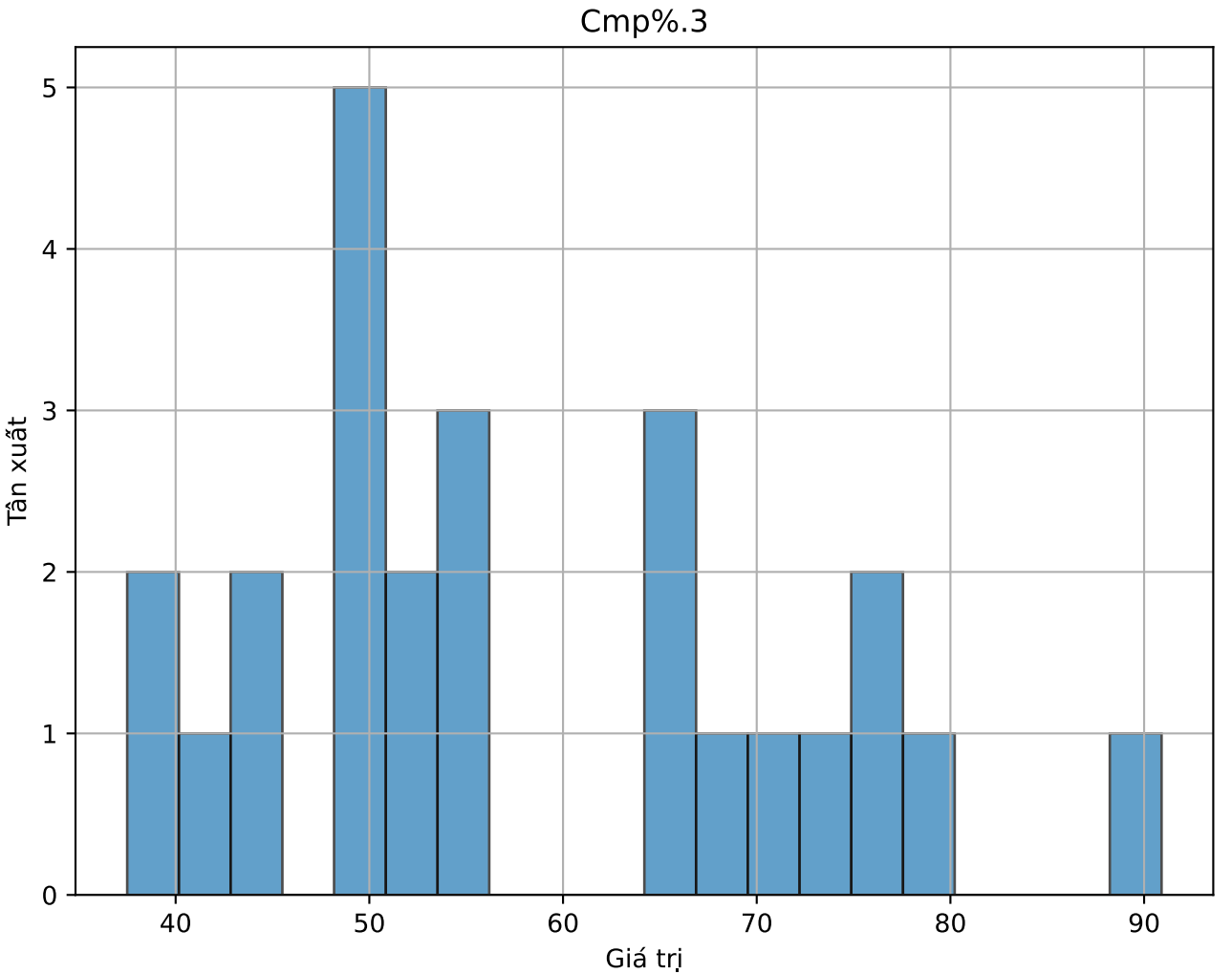
Cmp%.3
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
40
50
60
70
80
90

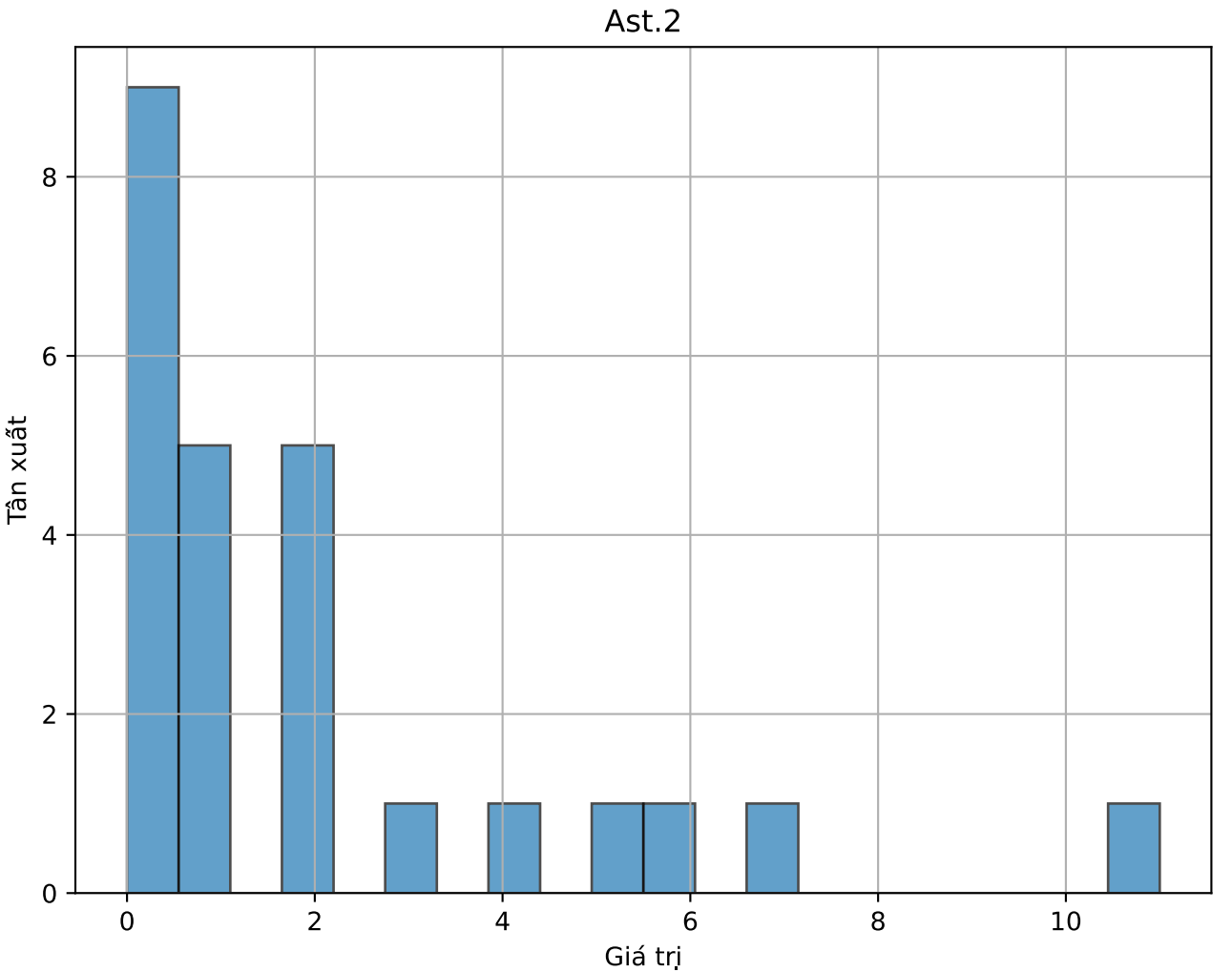
Ast.2
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10

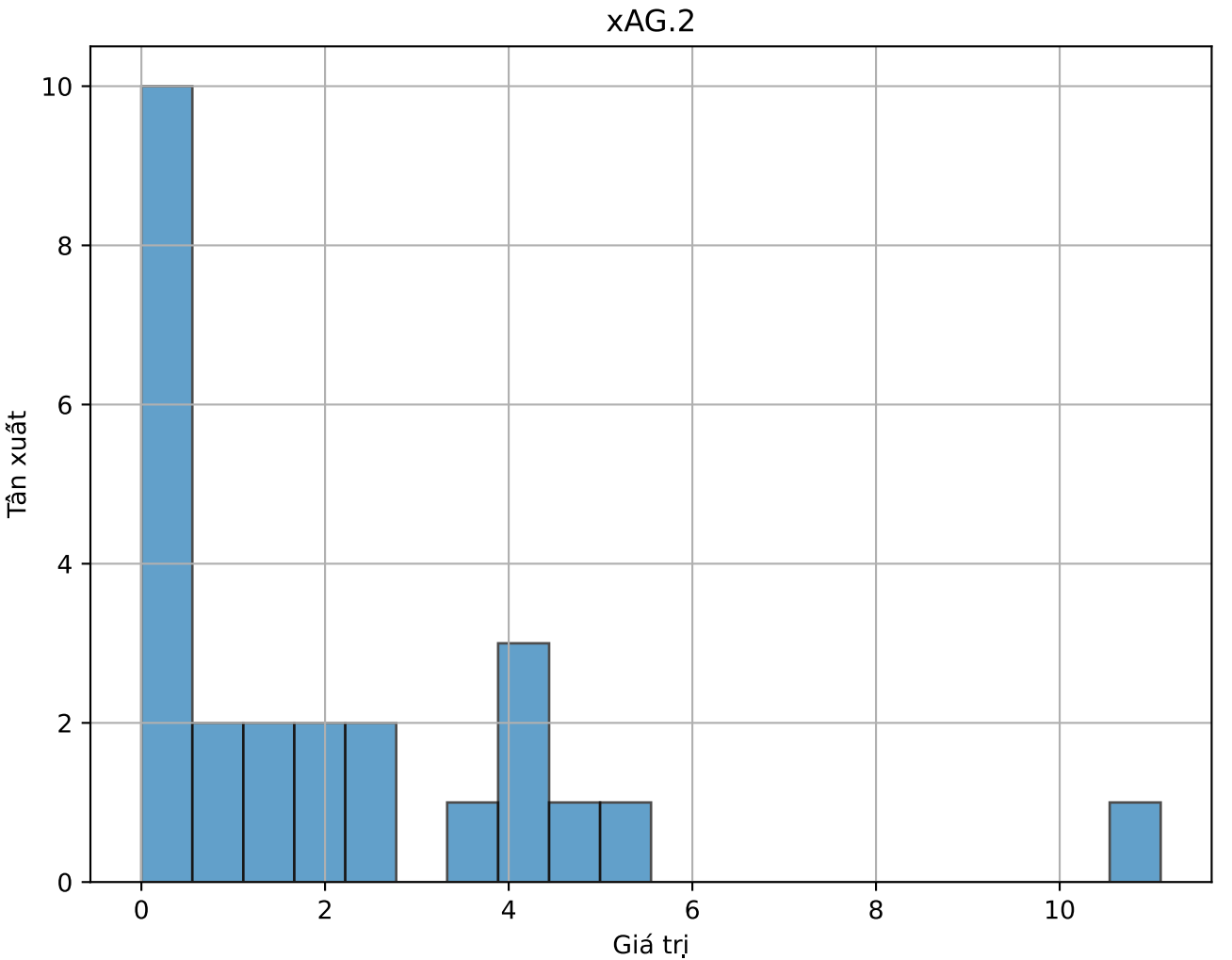
xAG.2
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10

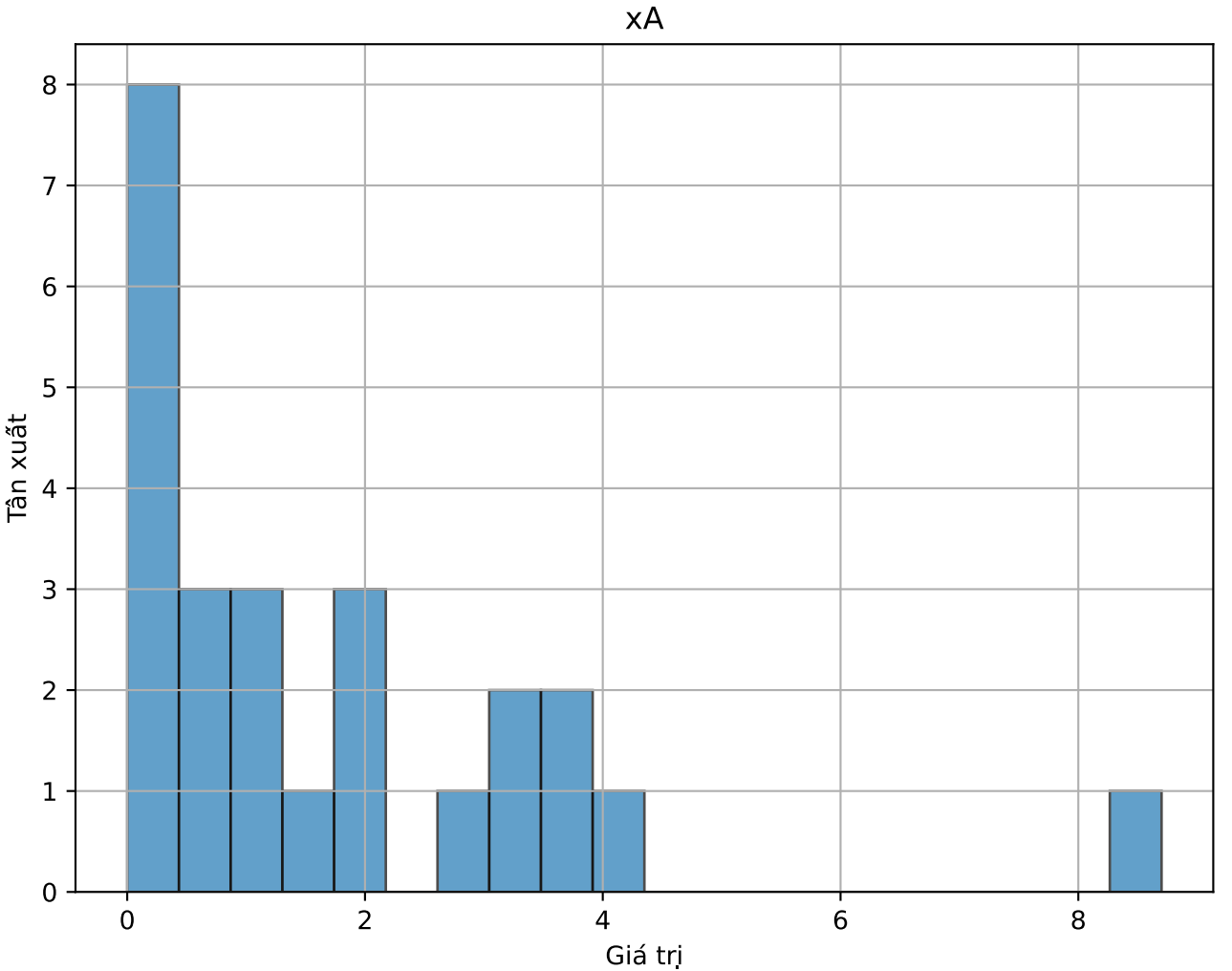
xA
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
8
0
2
4
6
8

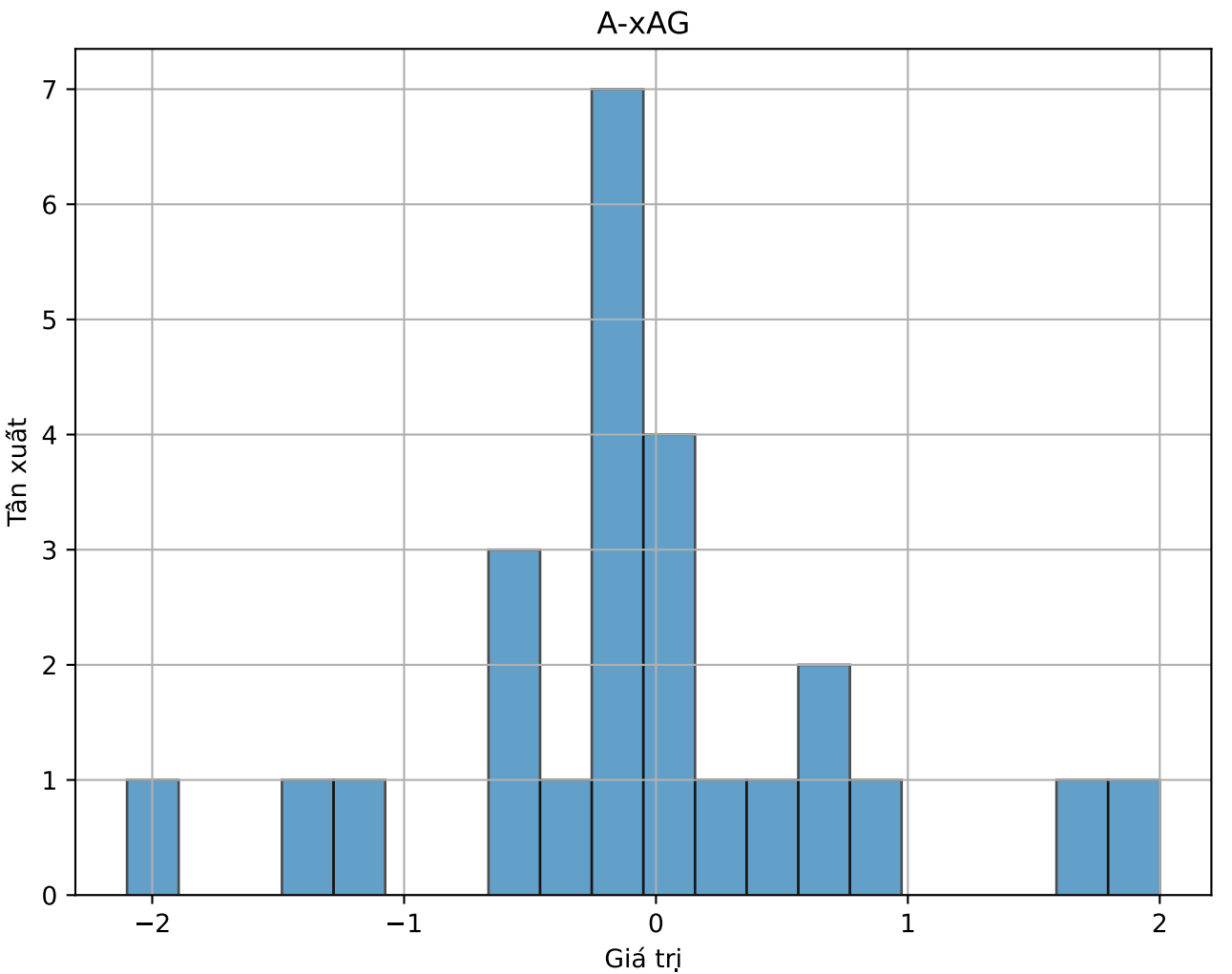
A-xAG
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
−2
−1
0
1
2

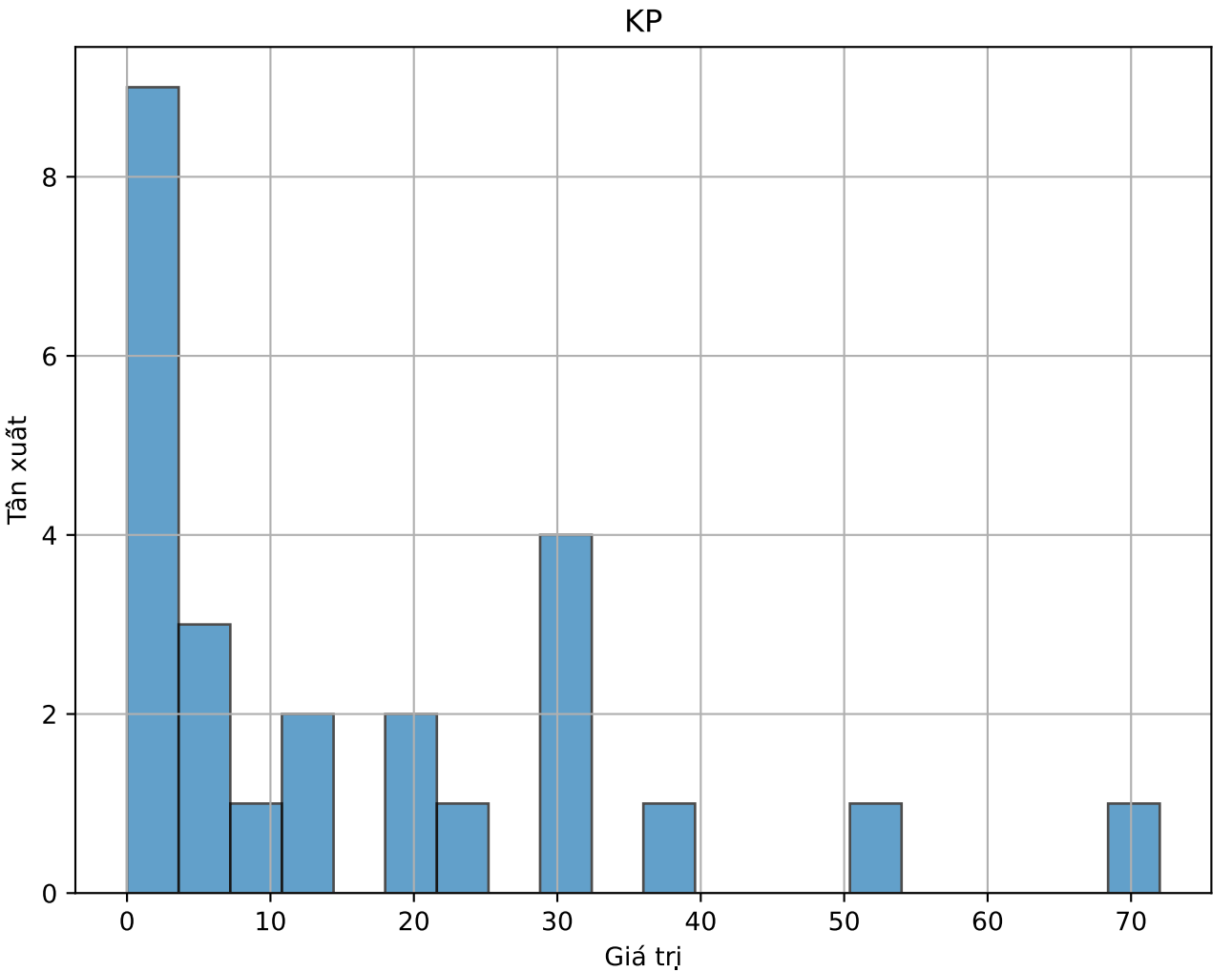
KP
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
0
10
20
30
40
50
60
70

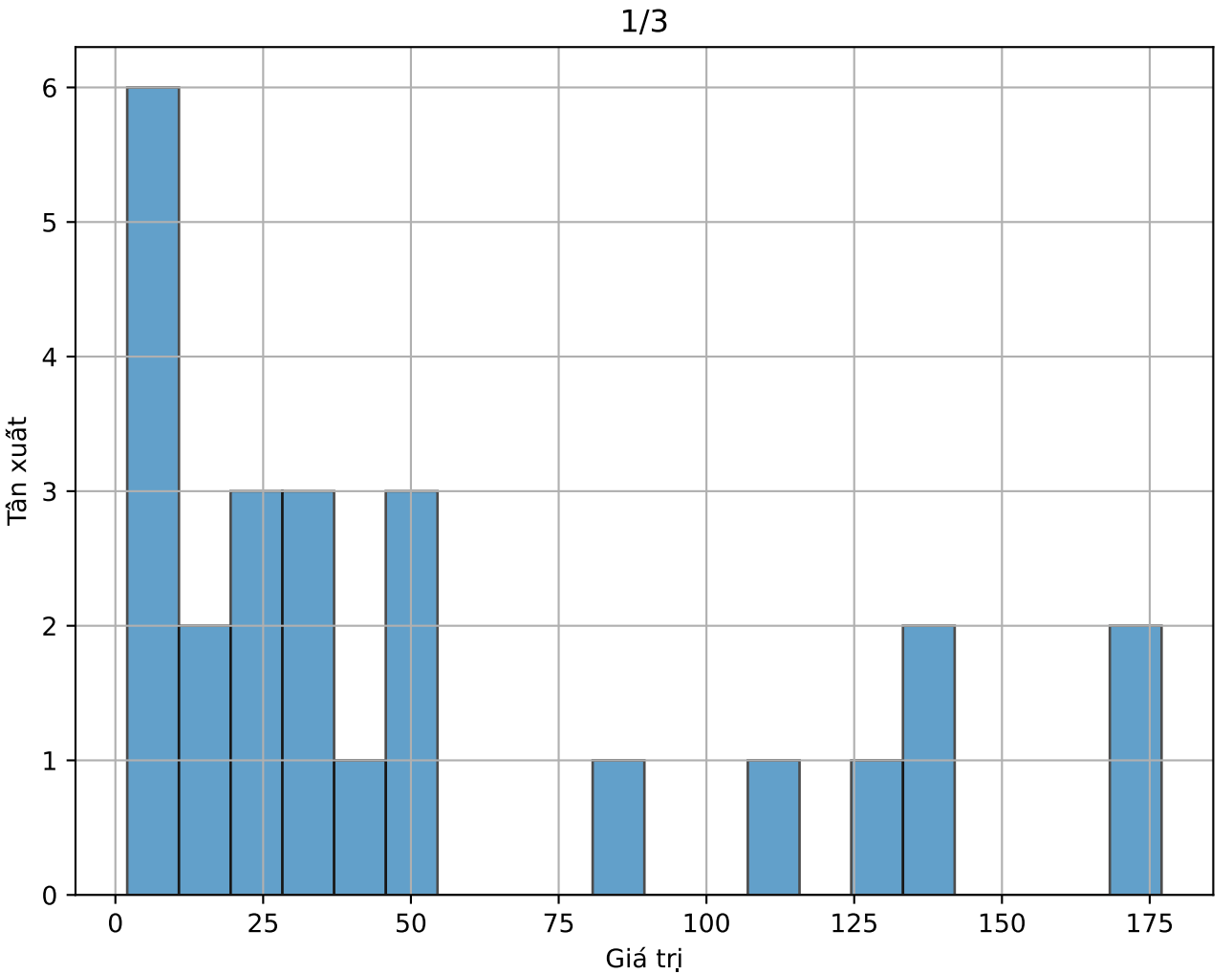
1/3
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
25
50
75
100
125
150
175

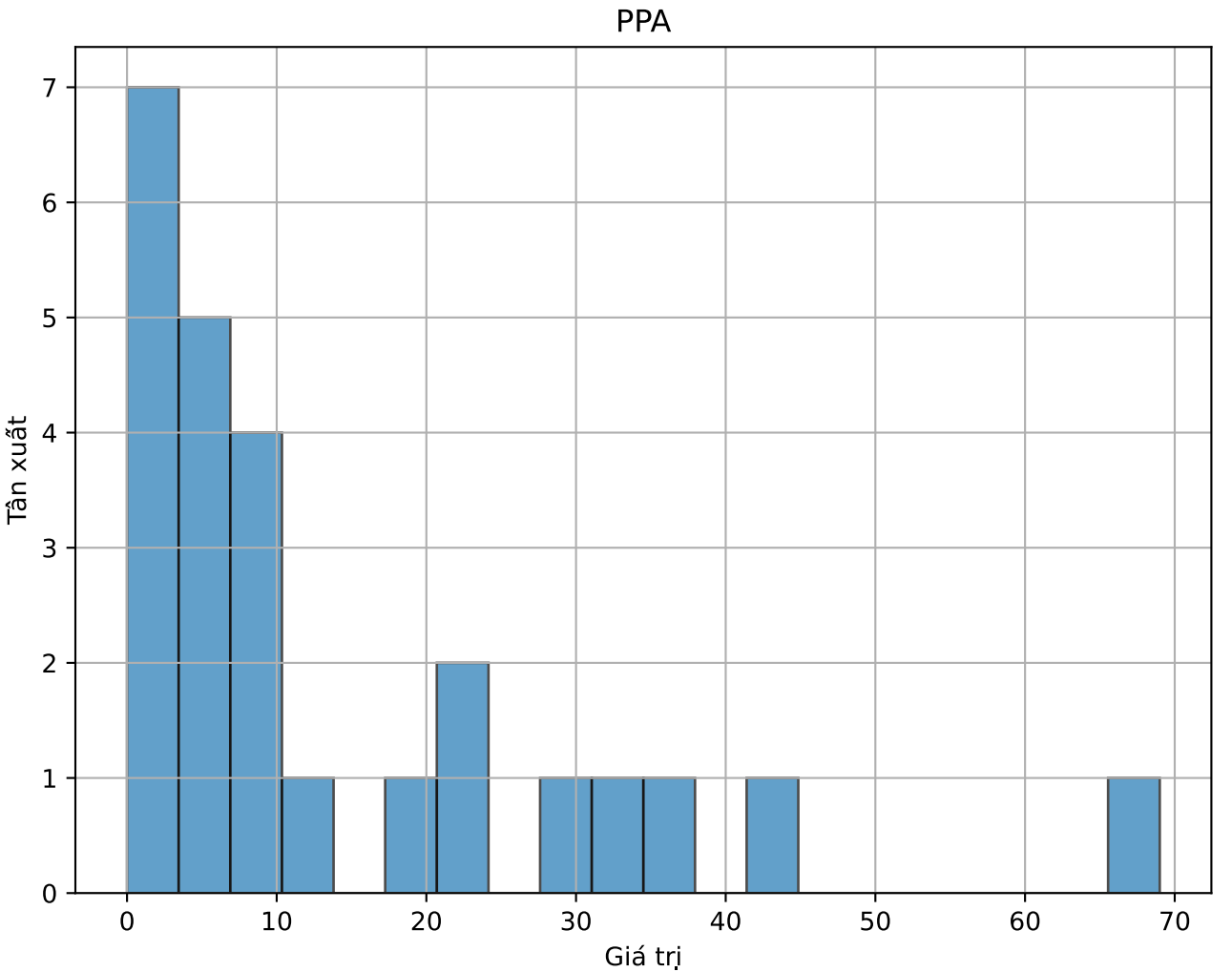
PPA
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
10
20
30
40
50
60
70

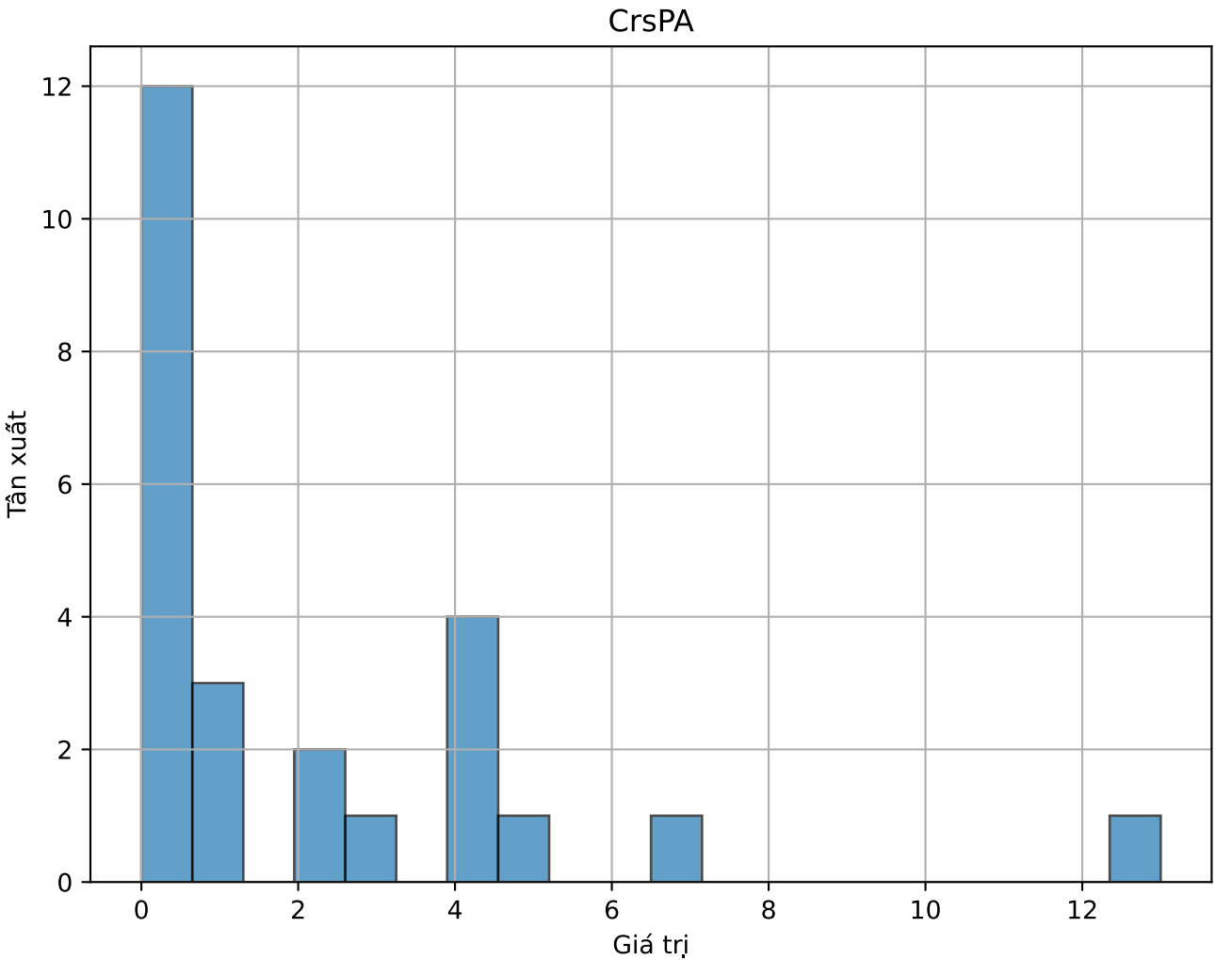
CrsPA
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12

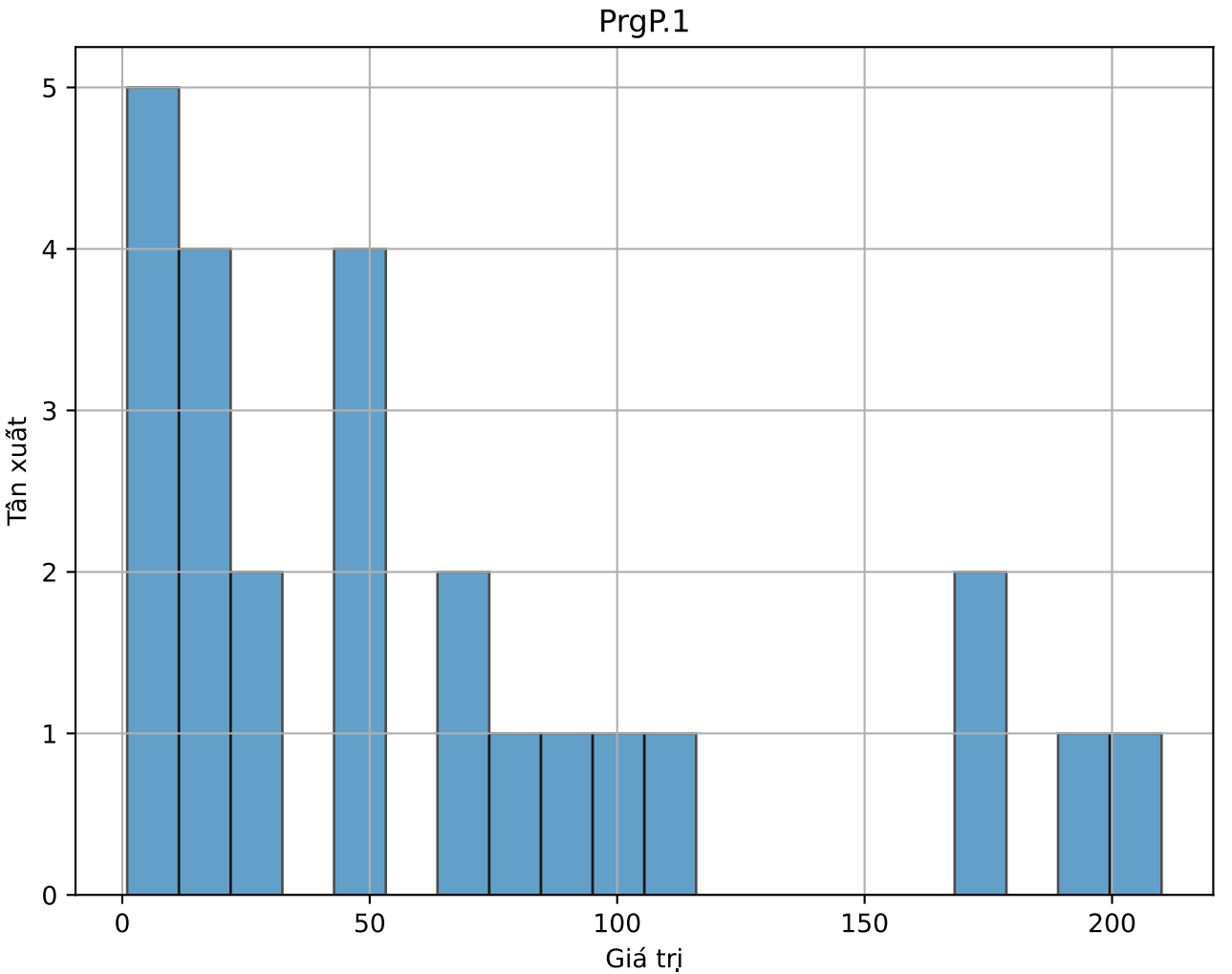
PrgP.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
50
100
150
200

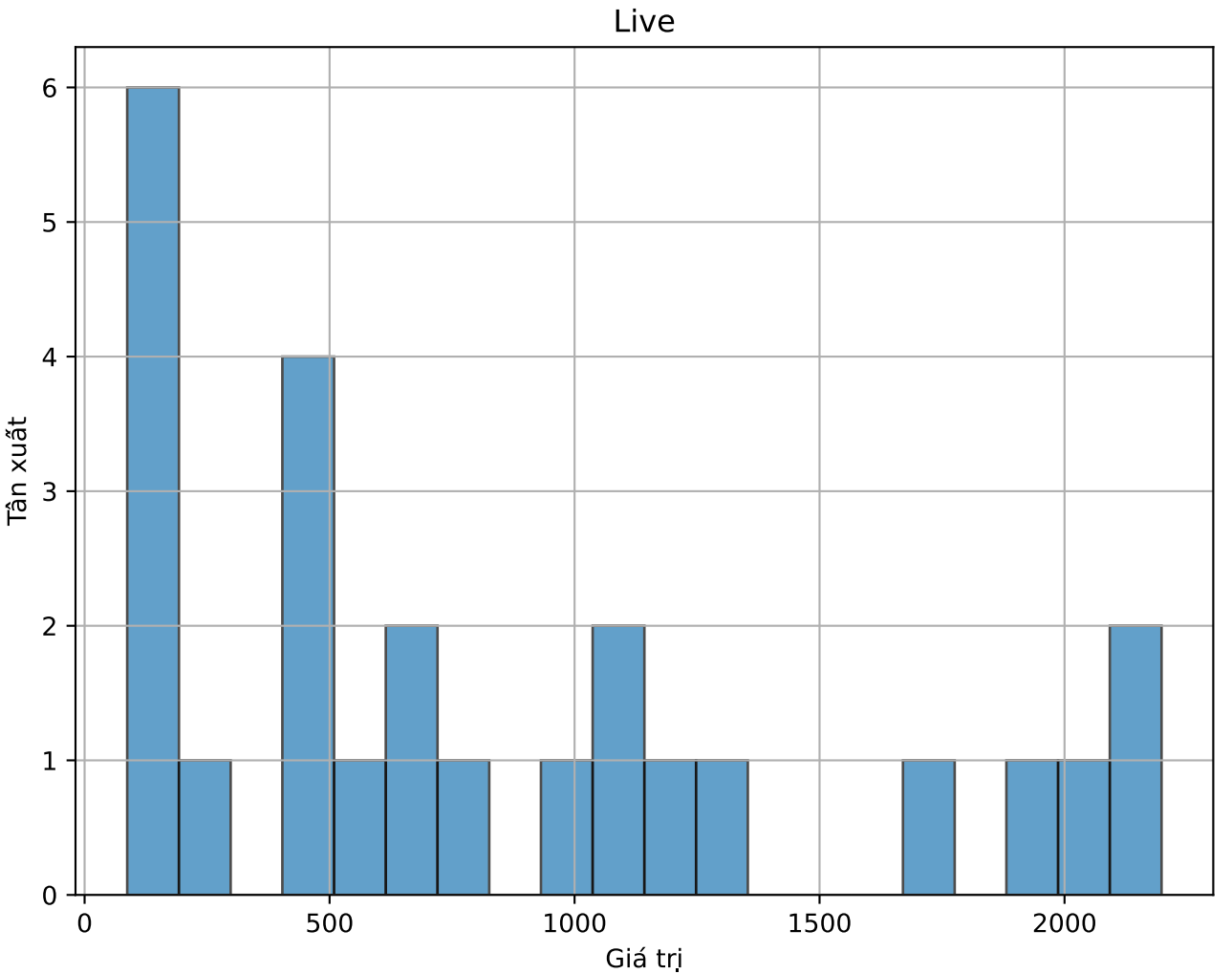
Live
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
500
1000
1500
2000

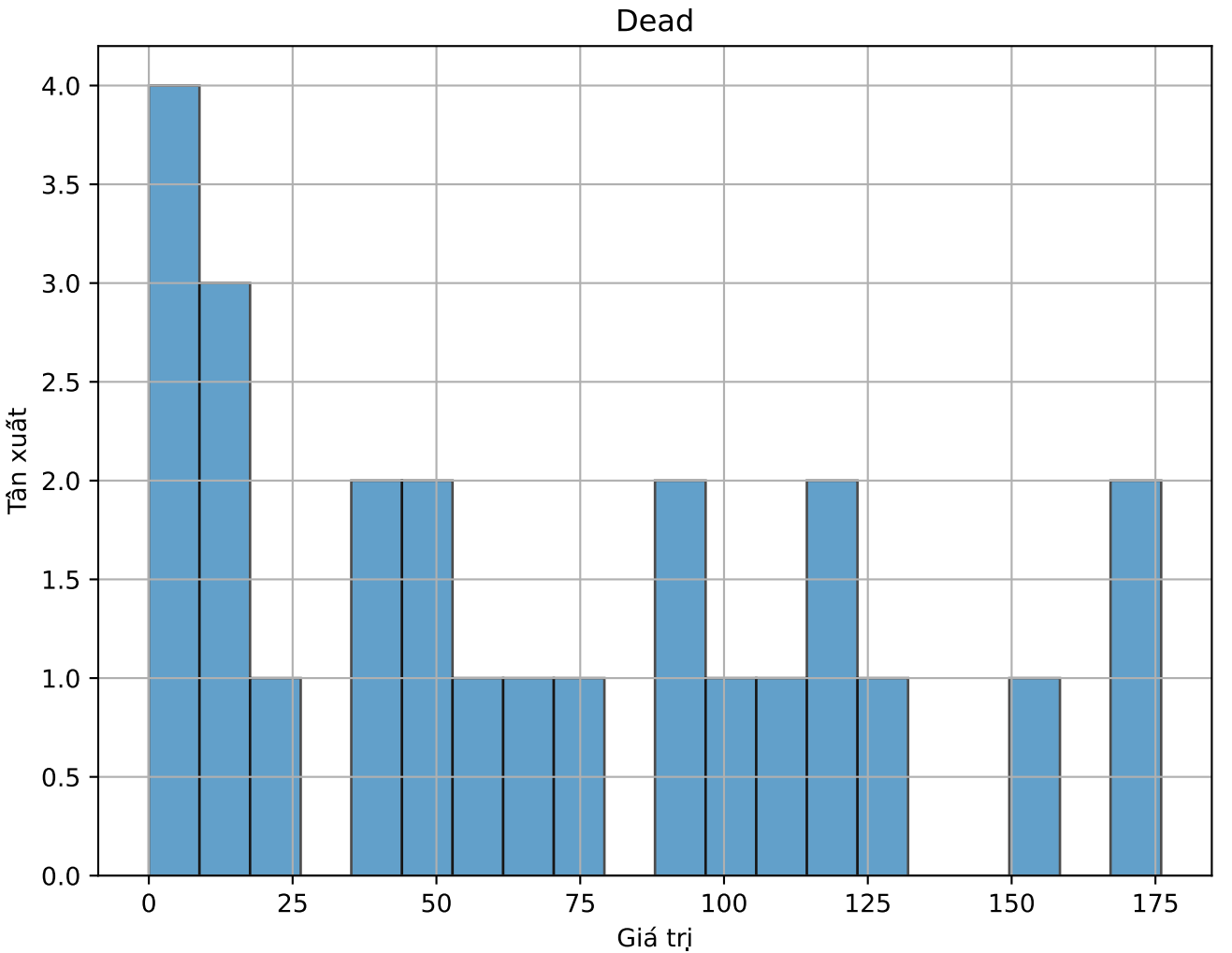
Dead
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
0
25
50
75
100
125
150
175

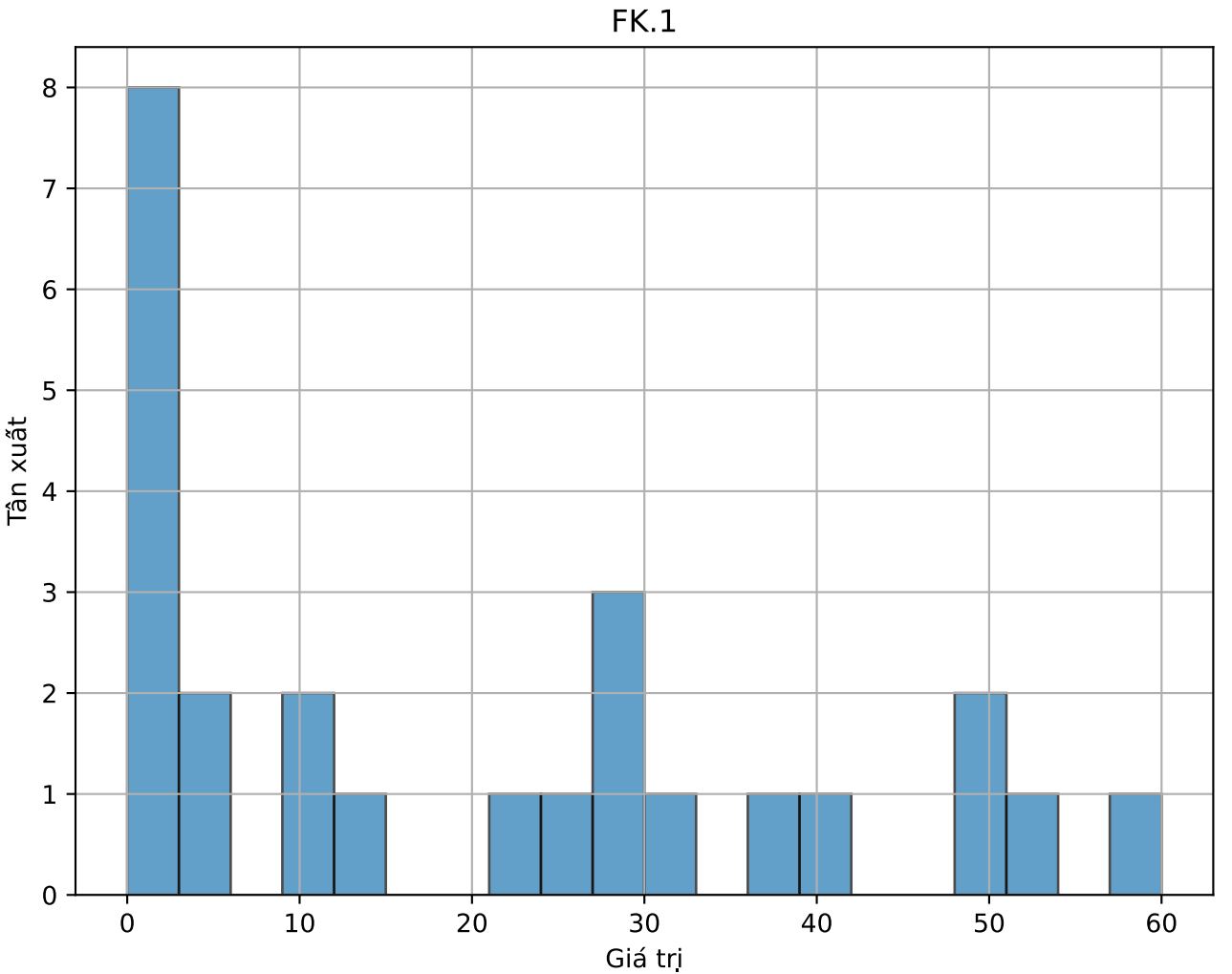
FK.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
8
0
10
20
30
40
50
60

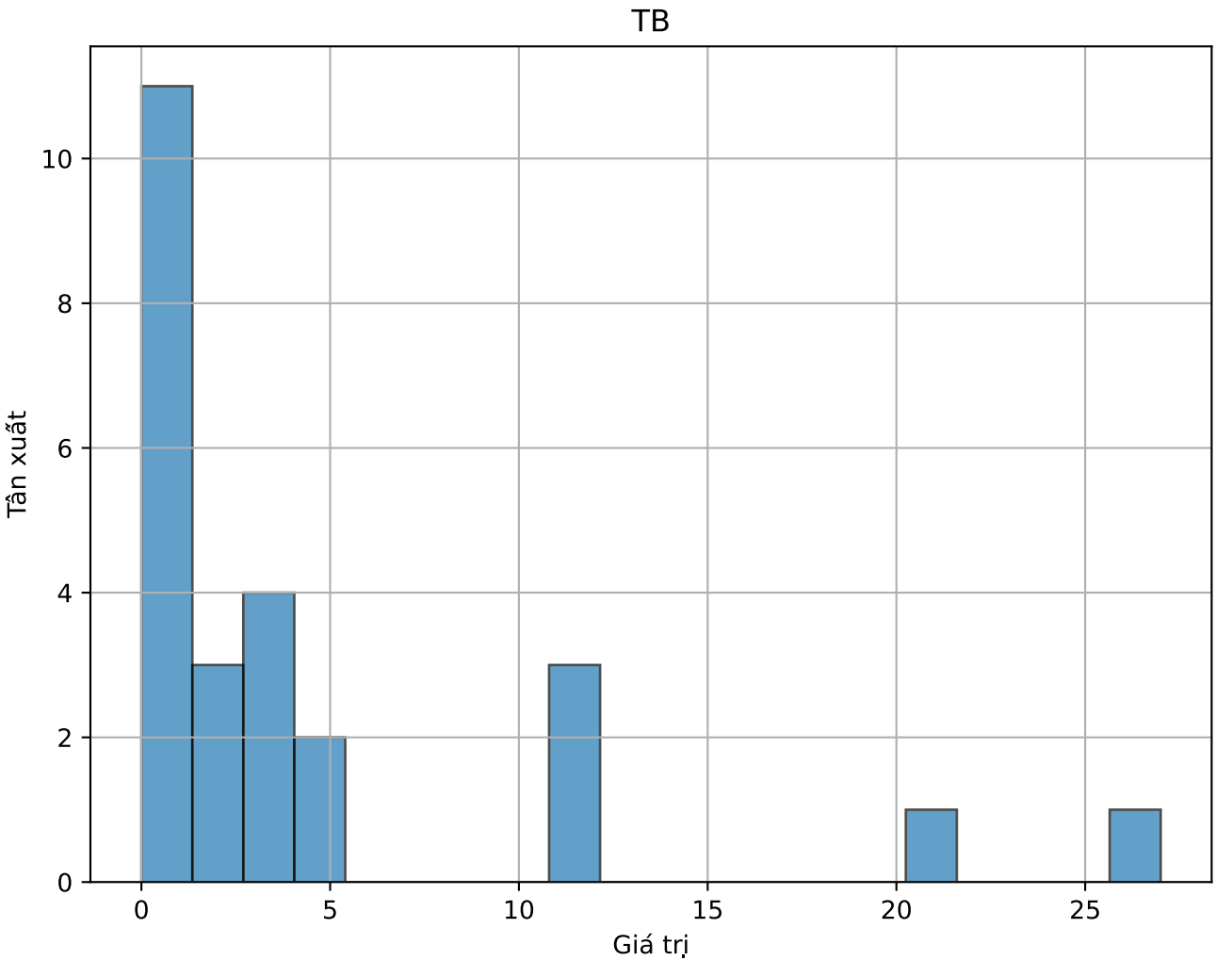
TB
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
0
5
10
15
20
25

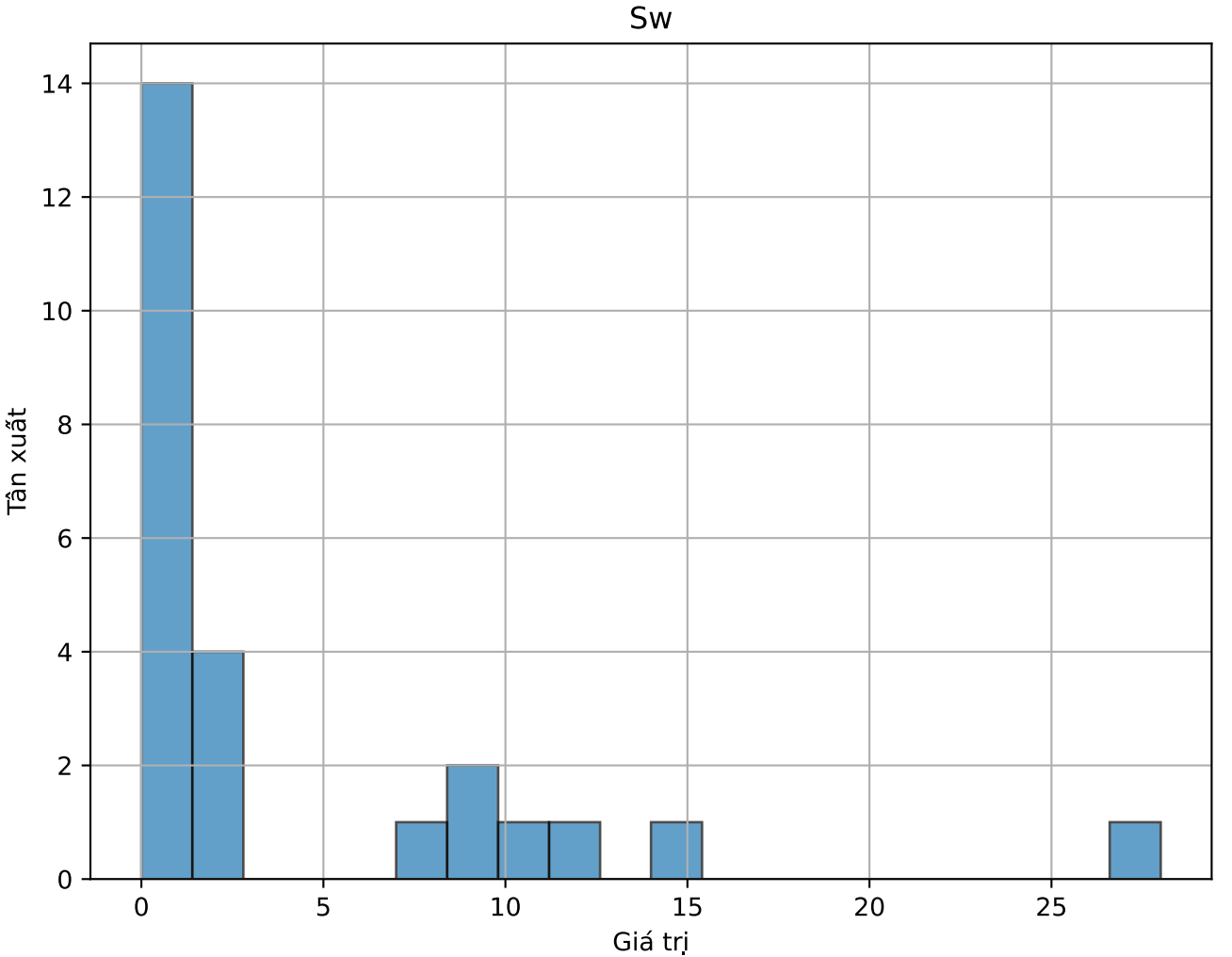
Sw
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
14
0
5
10
15
20
25

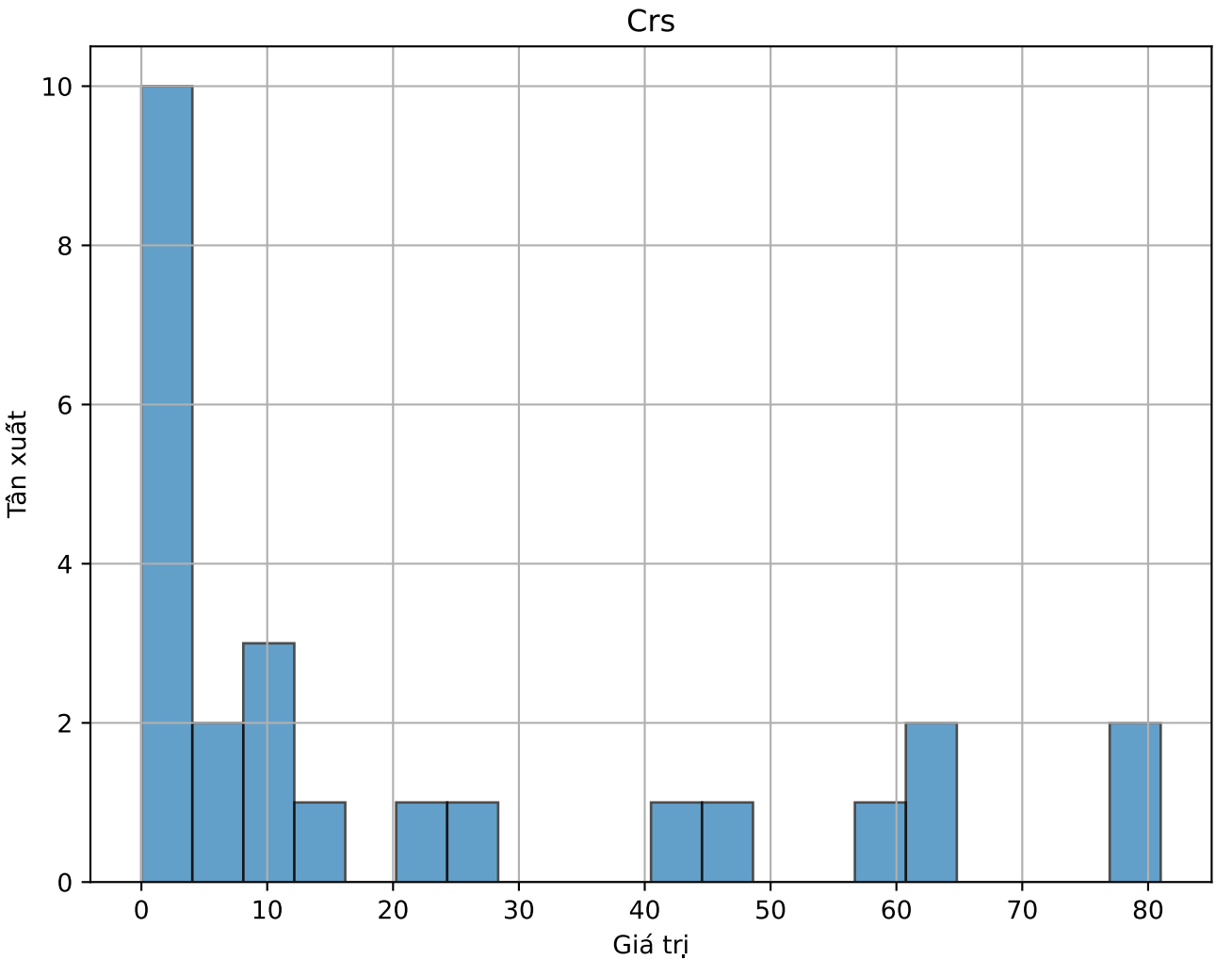
Crs
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
0
10
20
30
40
50
60
70
80

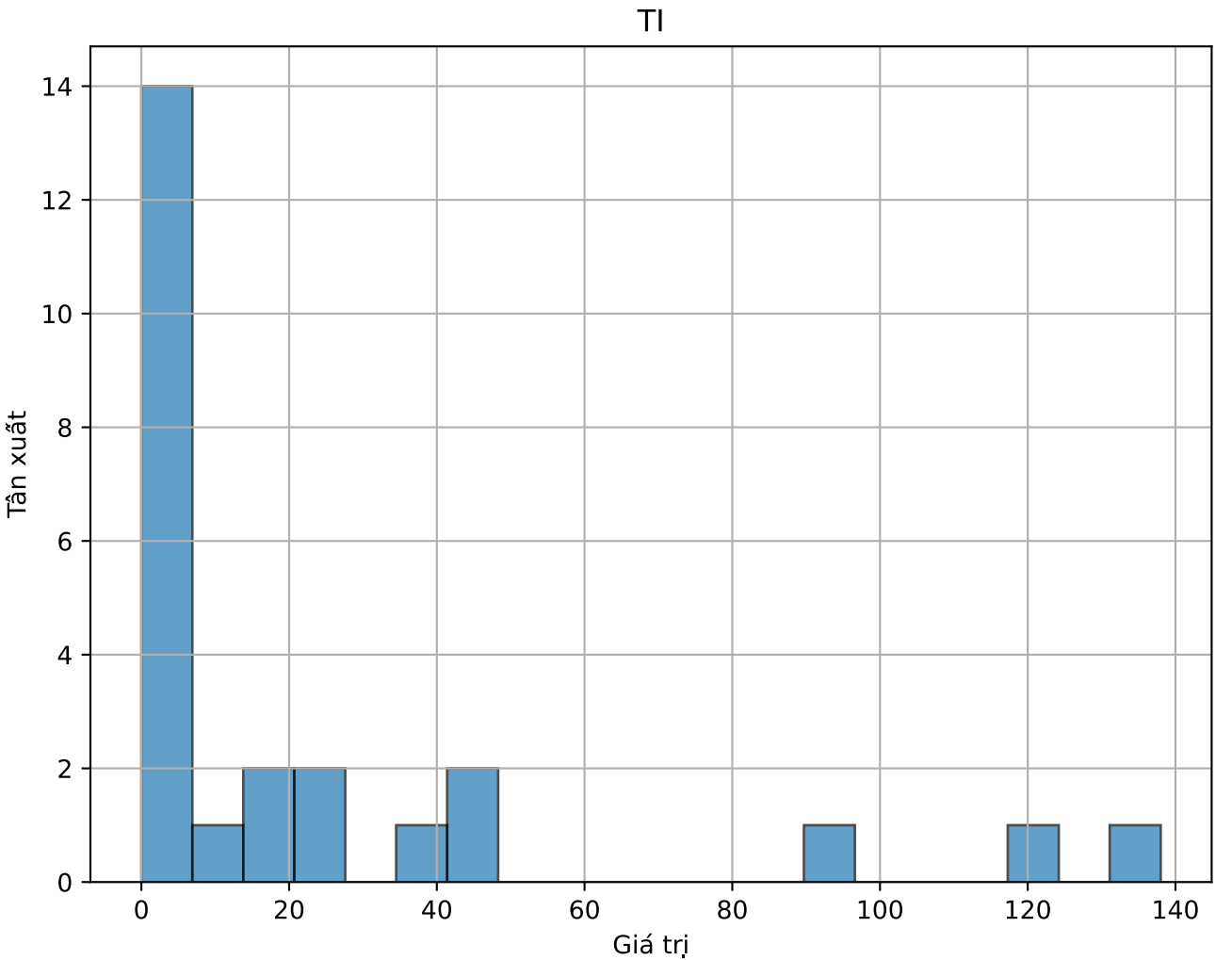
TI
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
14
0
20
40
60
80
100
120
140

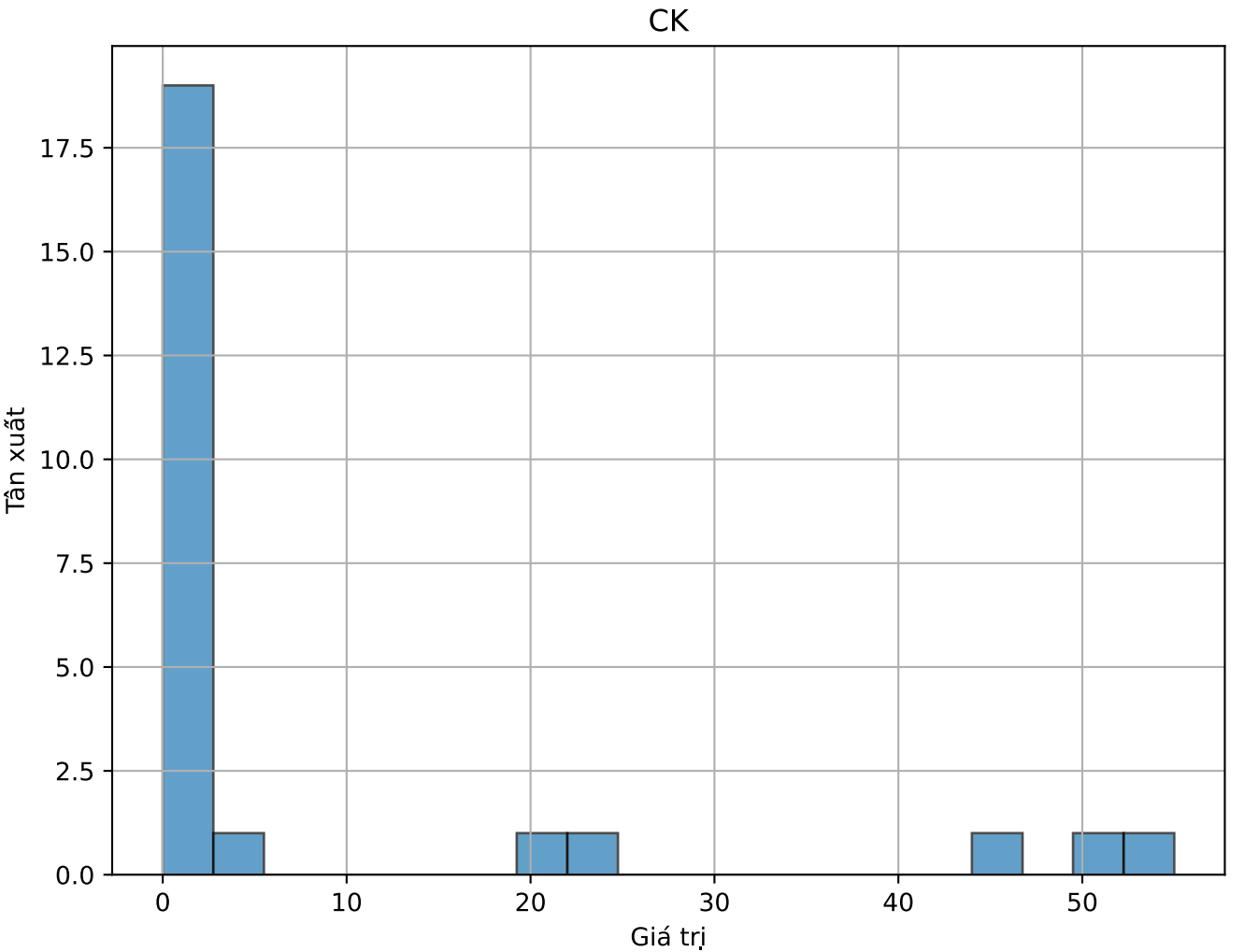
CK
Tần xuất
Giá trị
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5
0
10
20
30
40
50

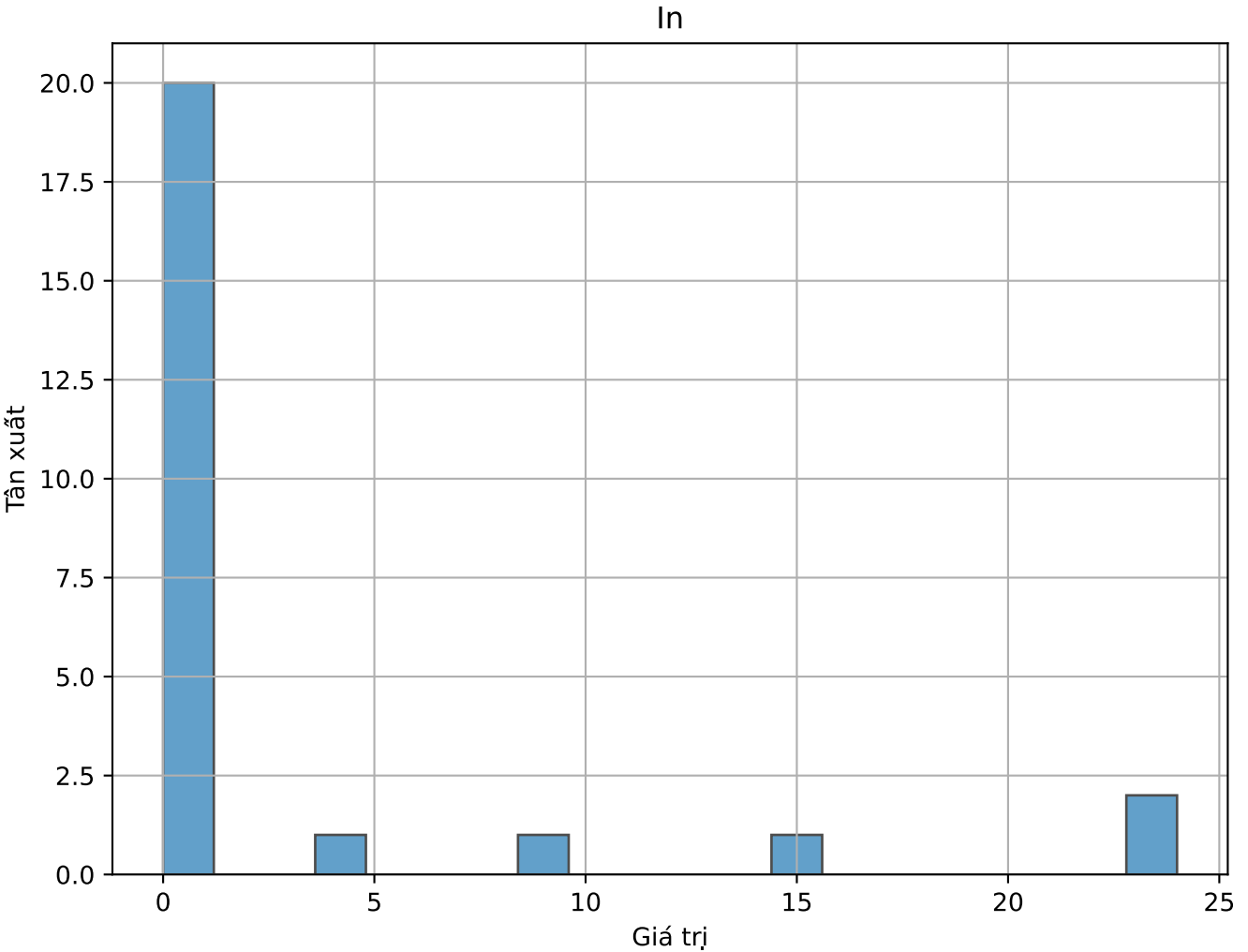
In
Tần xuất
Giá trị
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5
20.0
0
5
10
15
20
25

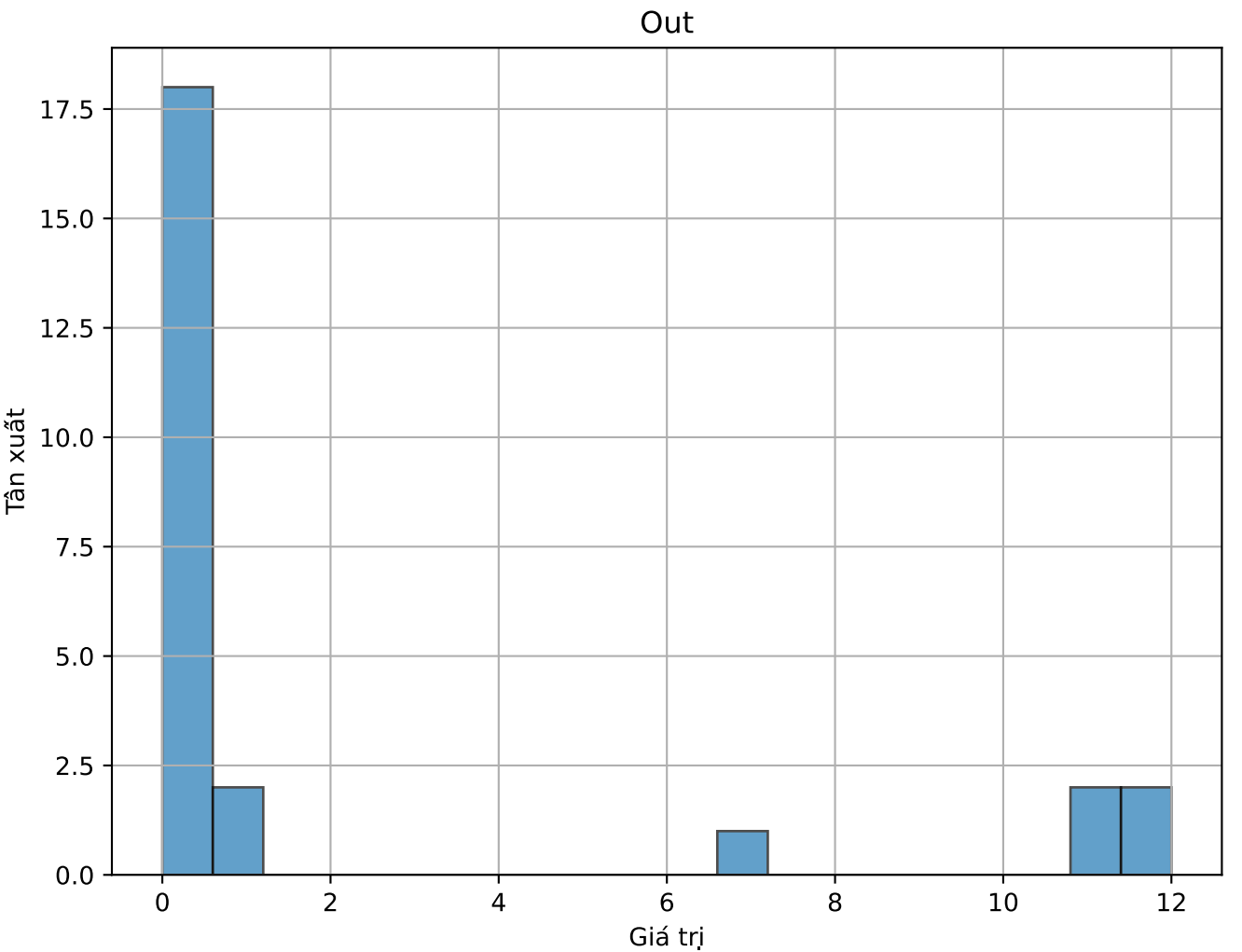
Out
Tần xuất
Giá trị
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5
0
2
4
6
8
10
12

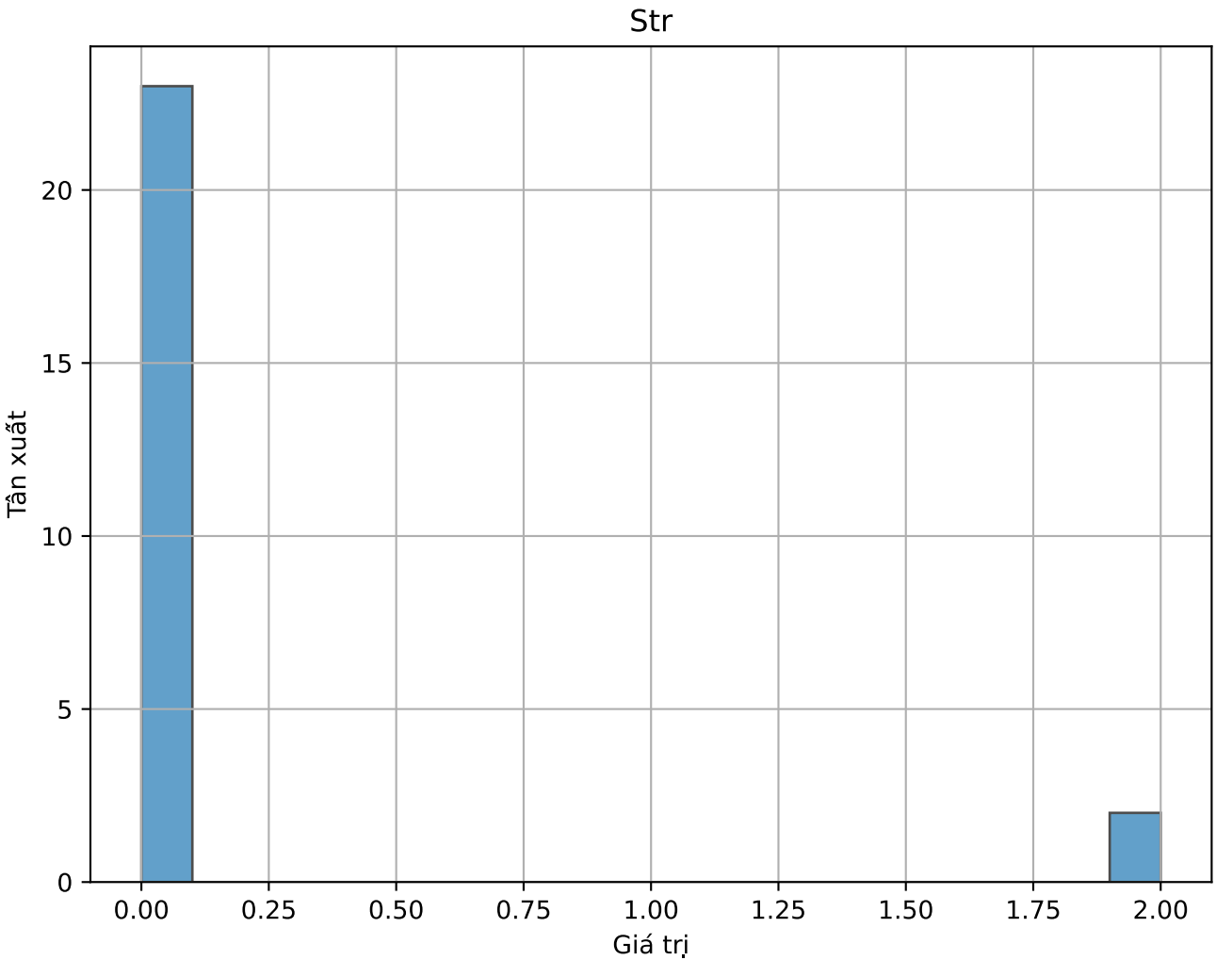
Str
Tần xuất
Giá trị
0
5
10
15
20
0.00
0.25
0.50
0.75
1.00
1.25
1.50
1.75
2.00

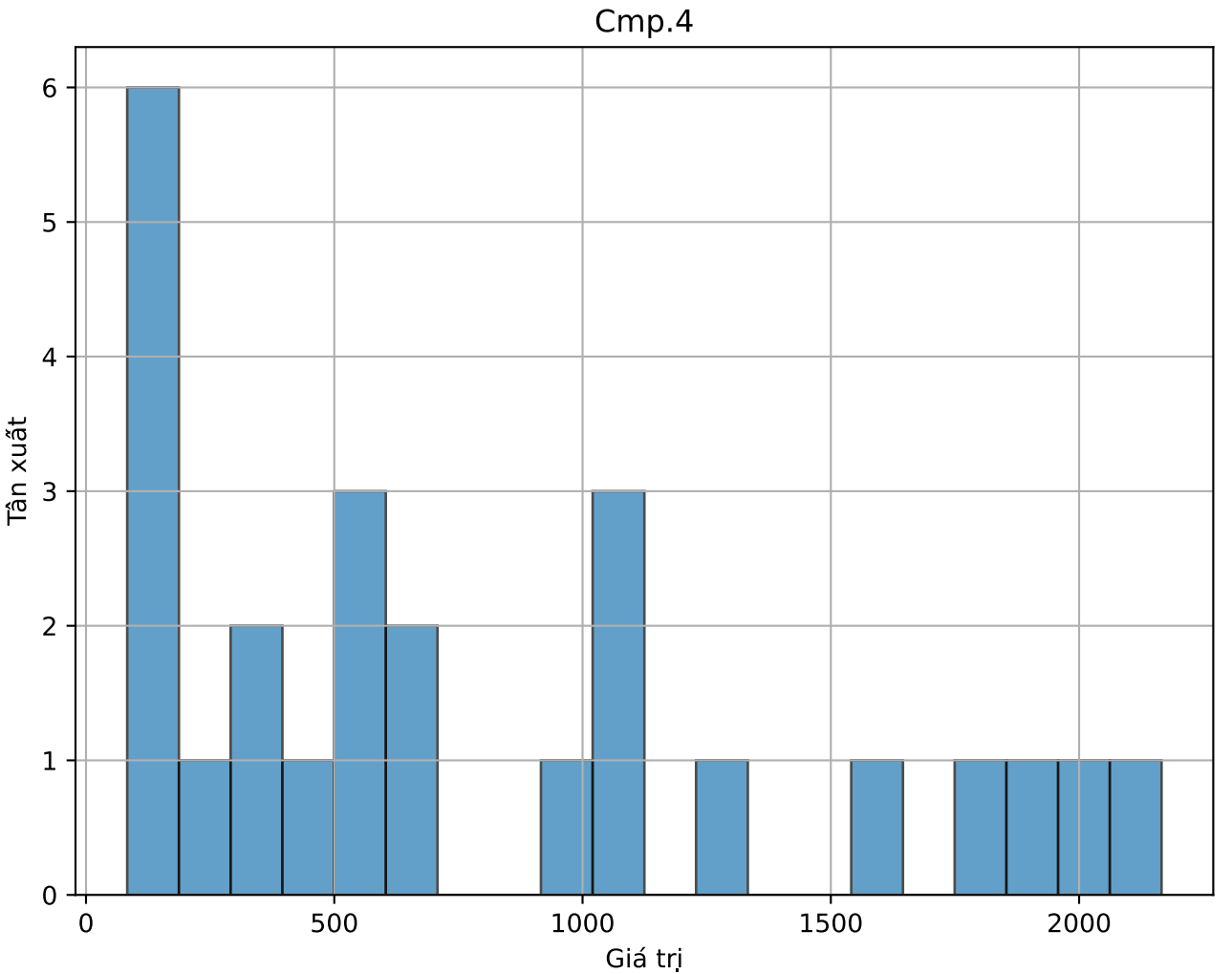
Cmp.4
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
500
1000
1500
2000

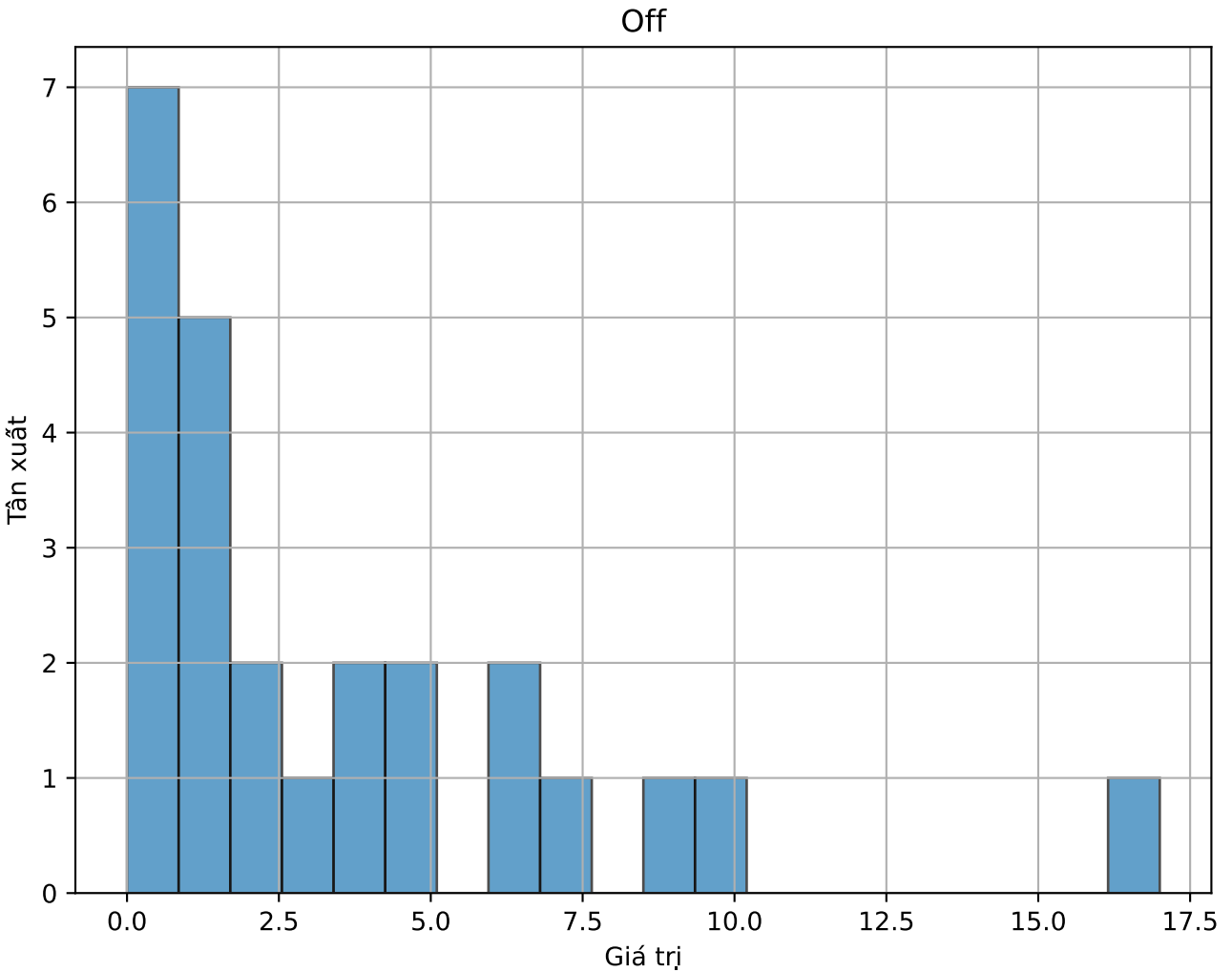
Off
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5

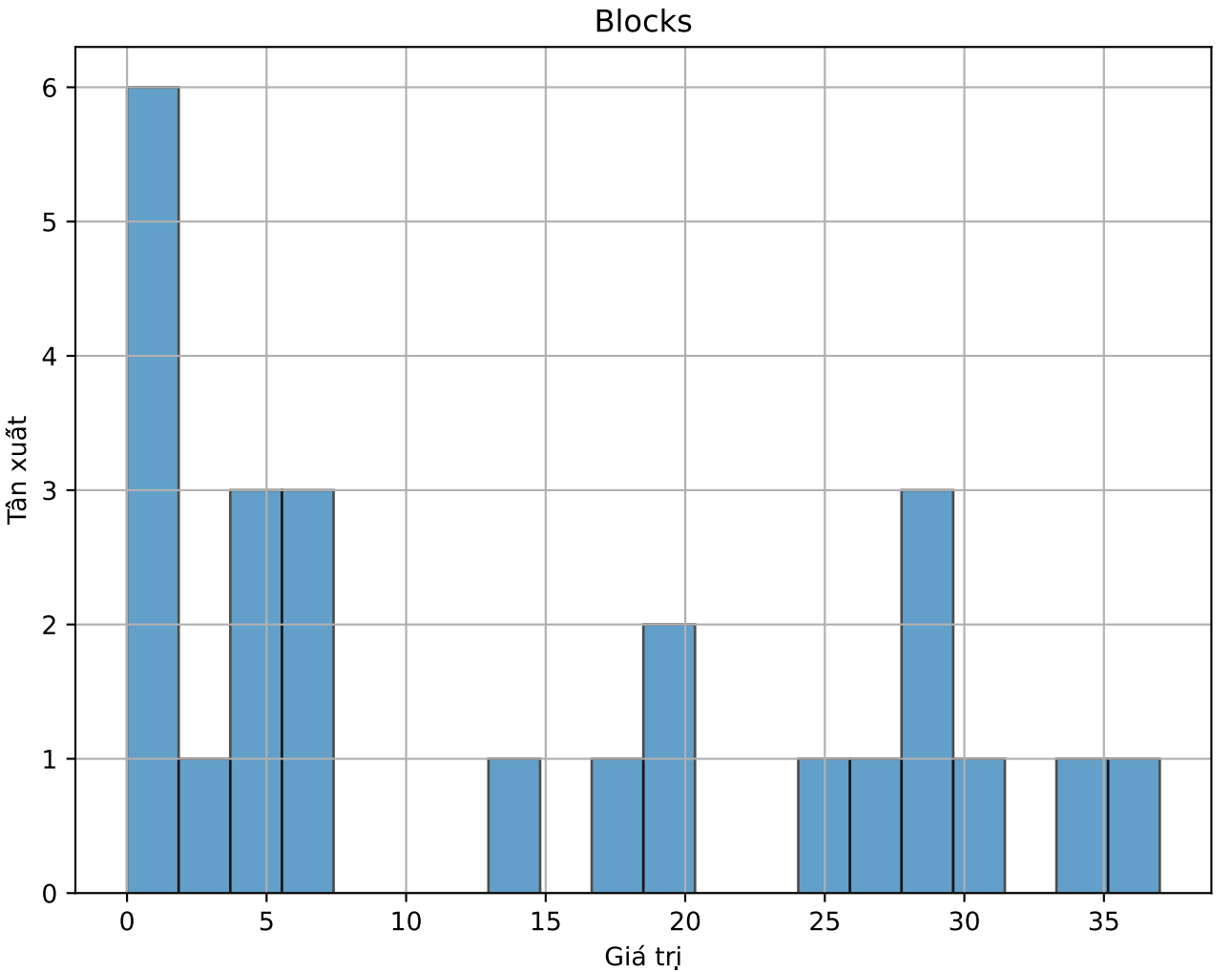
Blocks
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
5
10
15
20
25
30
35

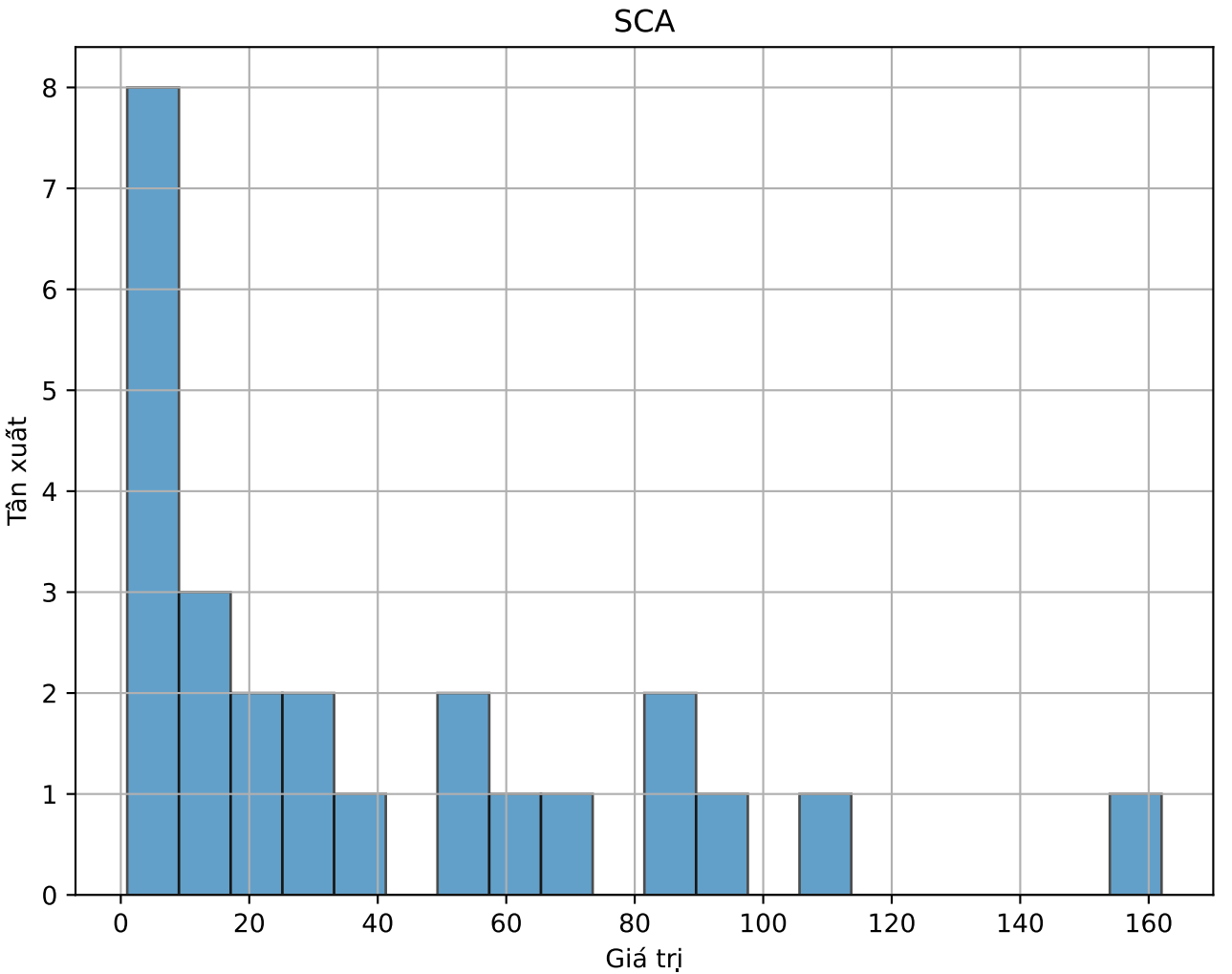
SCA
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
8
0
20
40
60
80
100
120
140
160

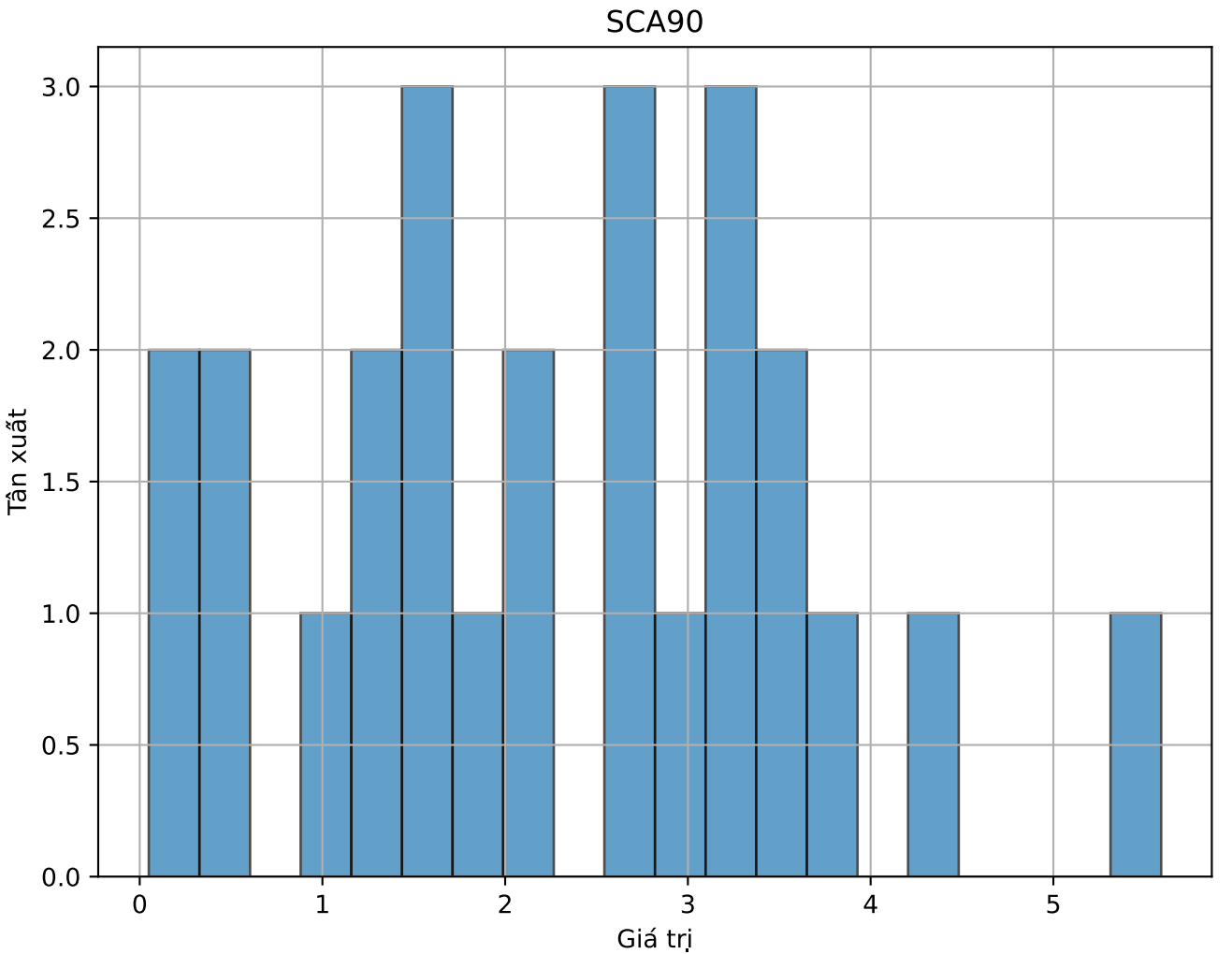
SCA90
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
0
1
2
3
4
5

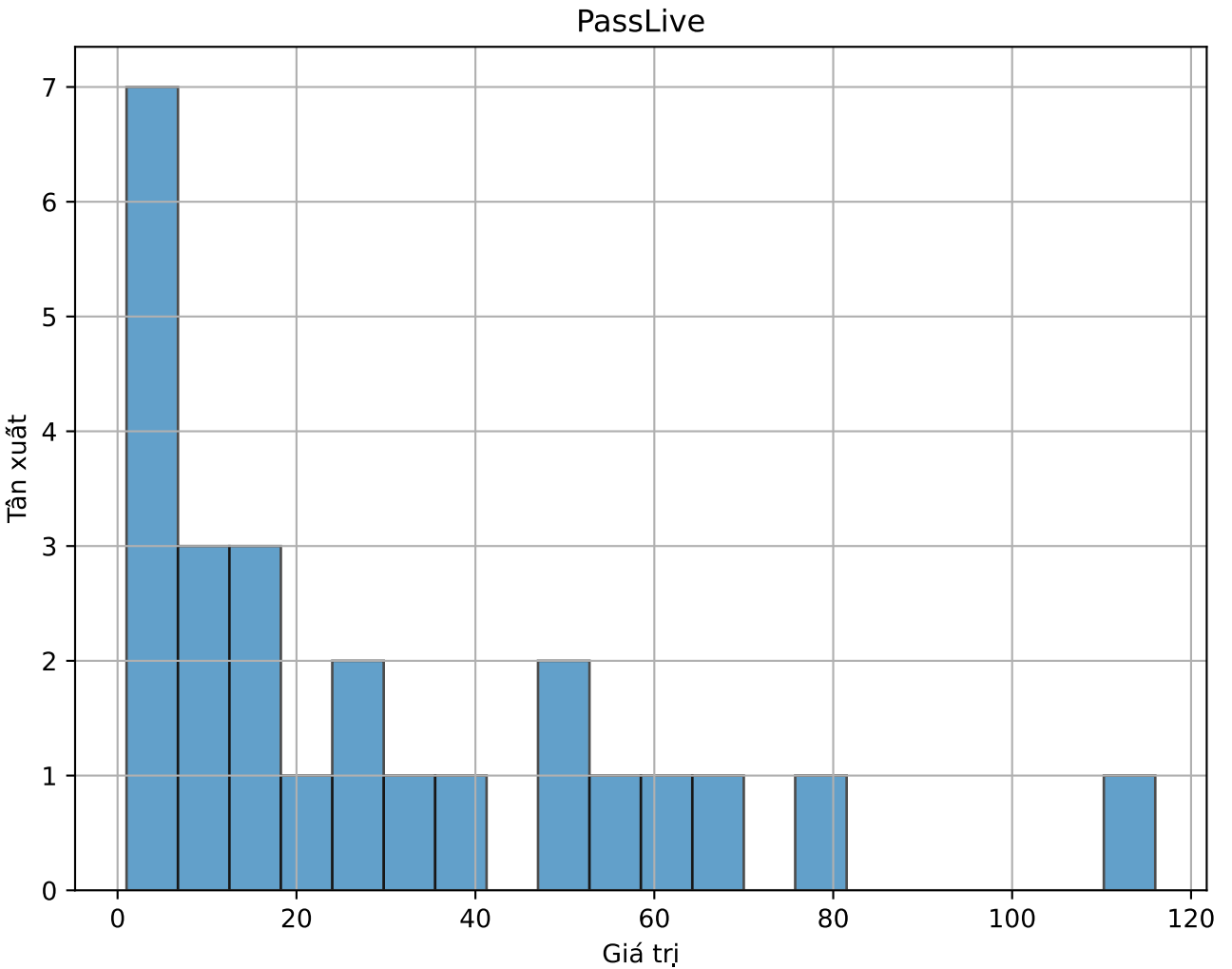
PassLive
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
20
40
60
80
100
120

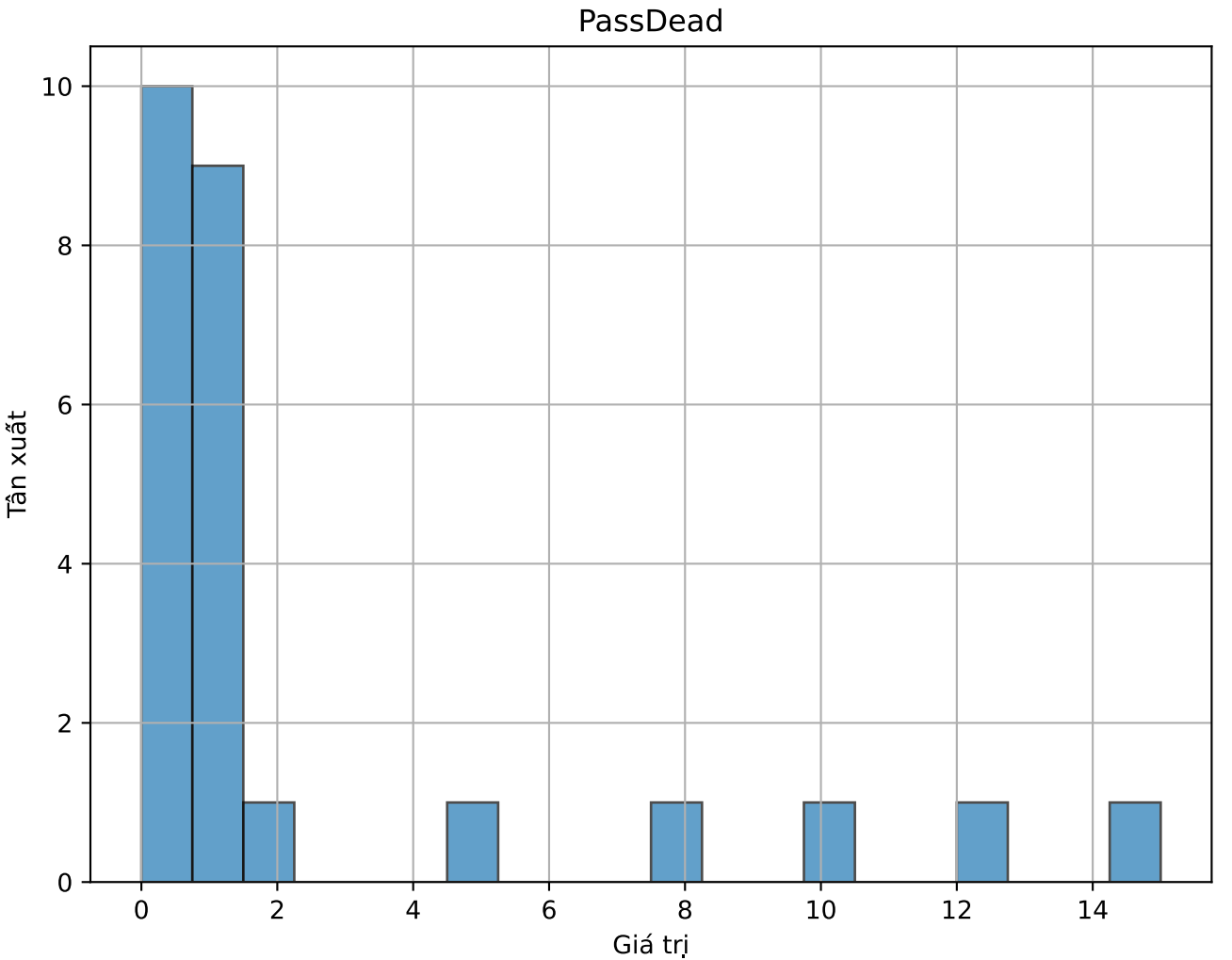
PassDead
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
14

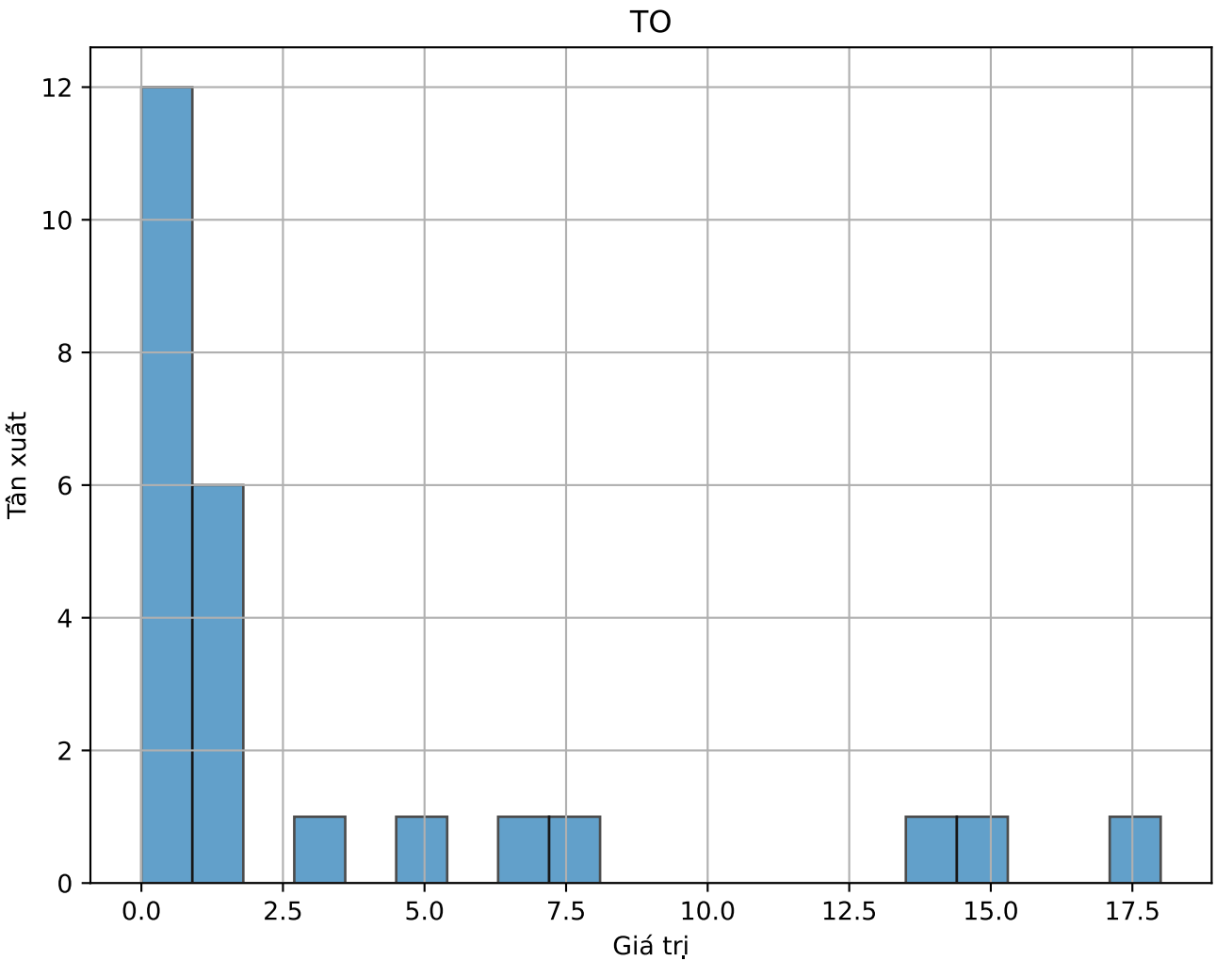
TO
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5

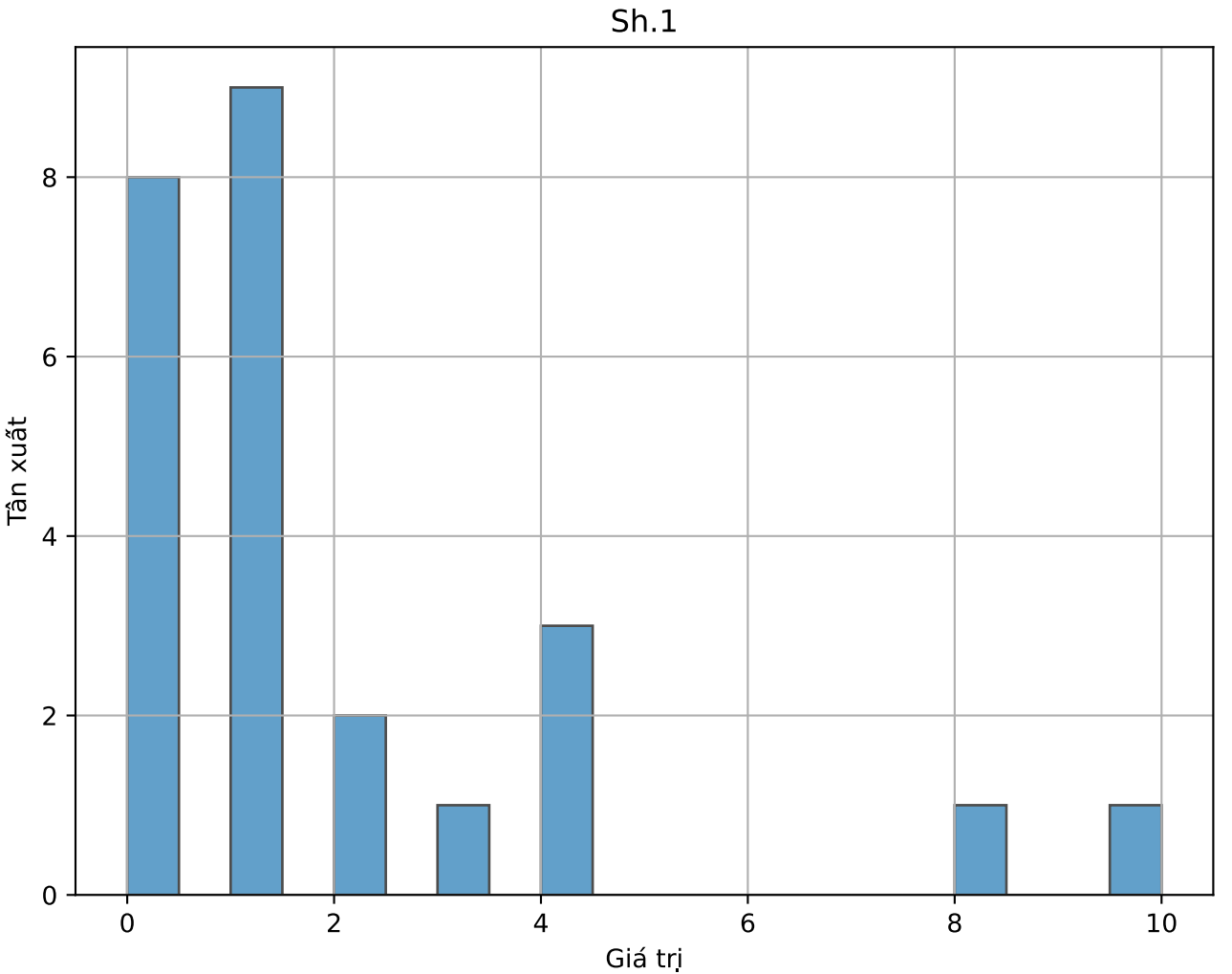
Sh.1
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
0
2
4
6
8

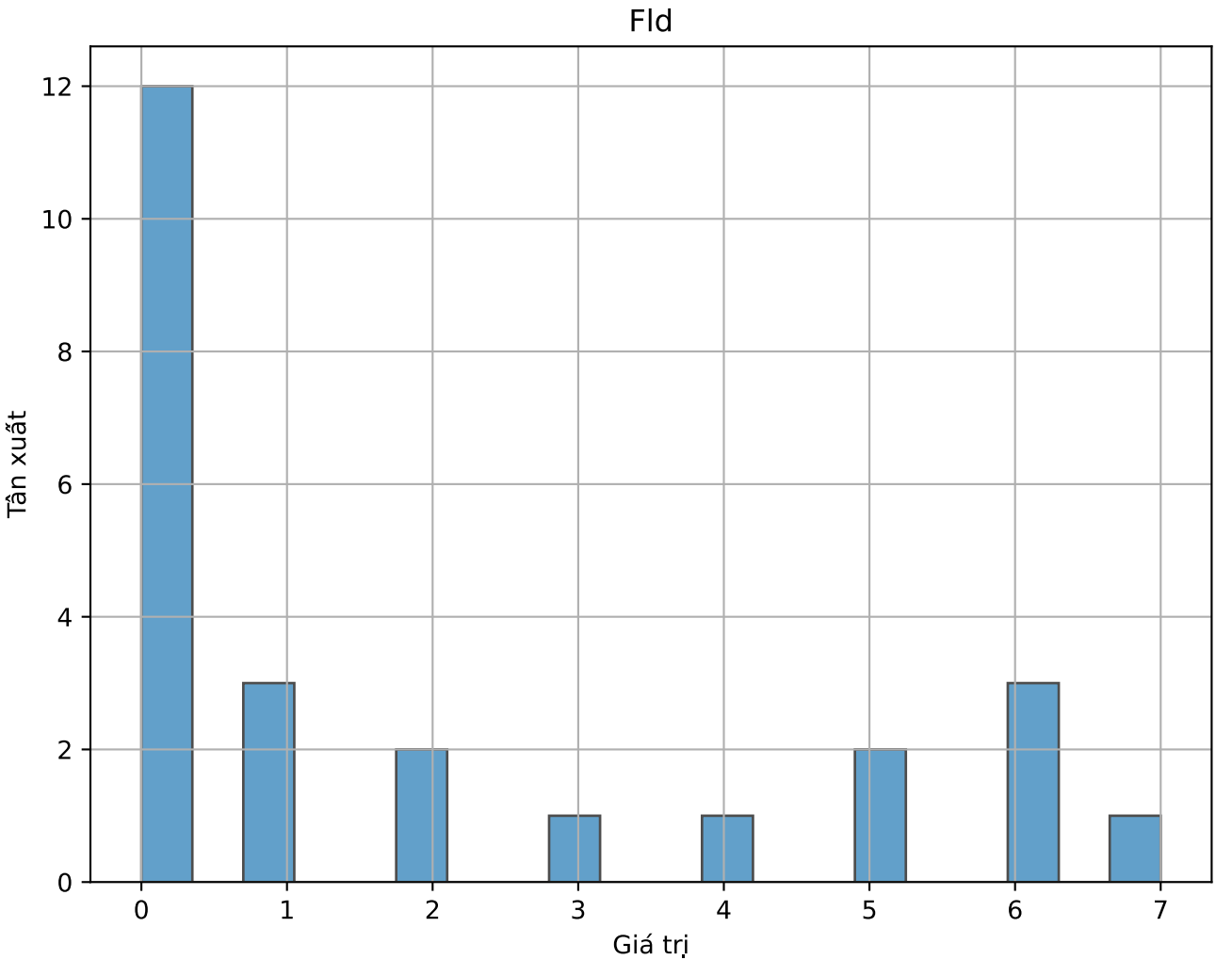
Fld
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
0
1
2
3
4
5
6
7

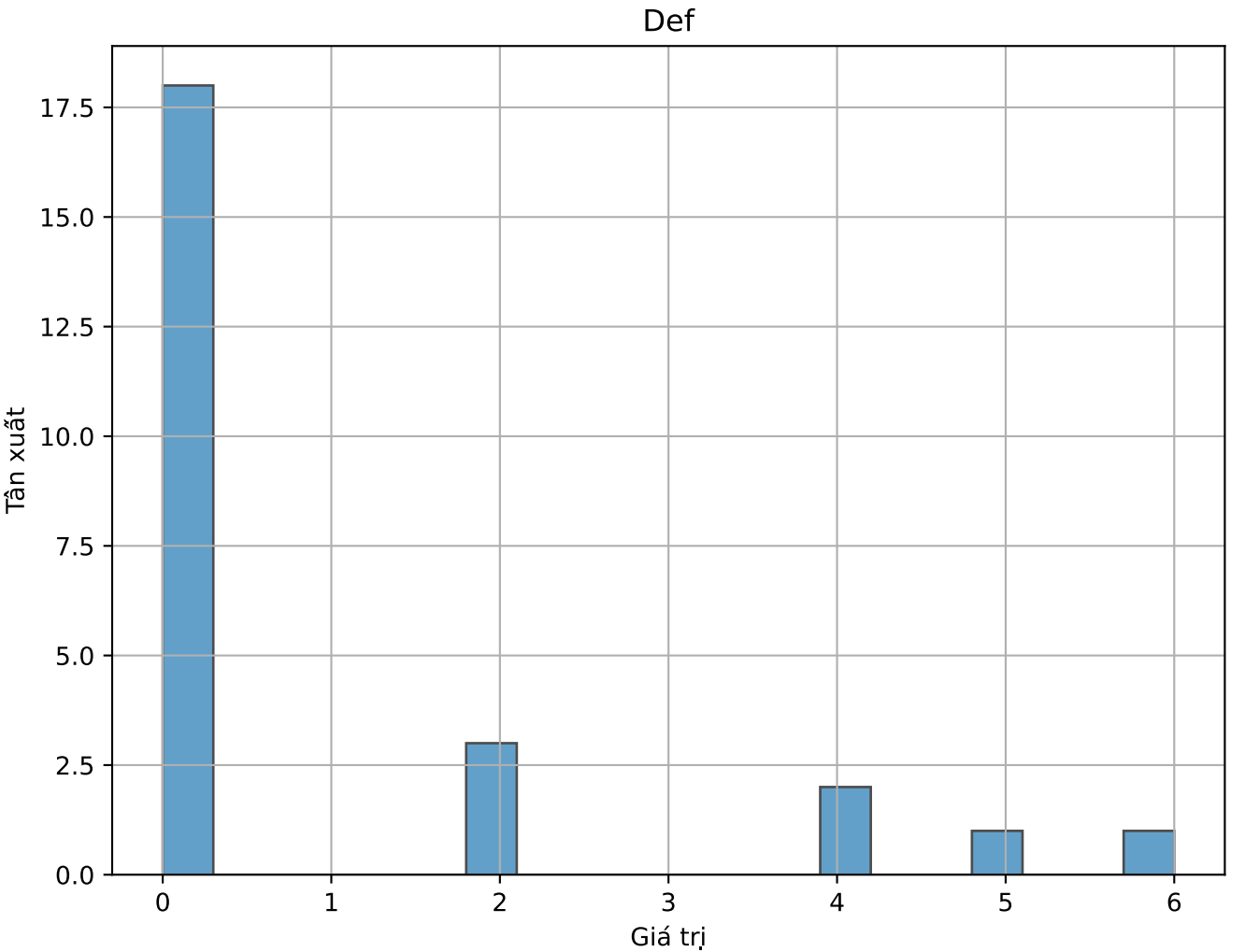
Def
Tần xuất
Giá trị
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5
0
1
2
3
4
5
6

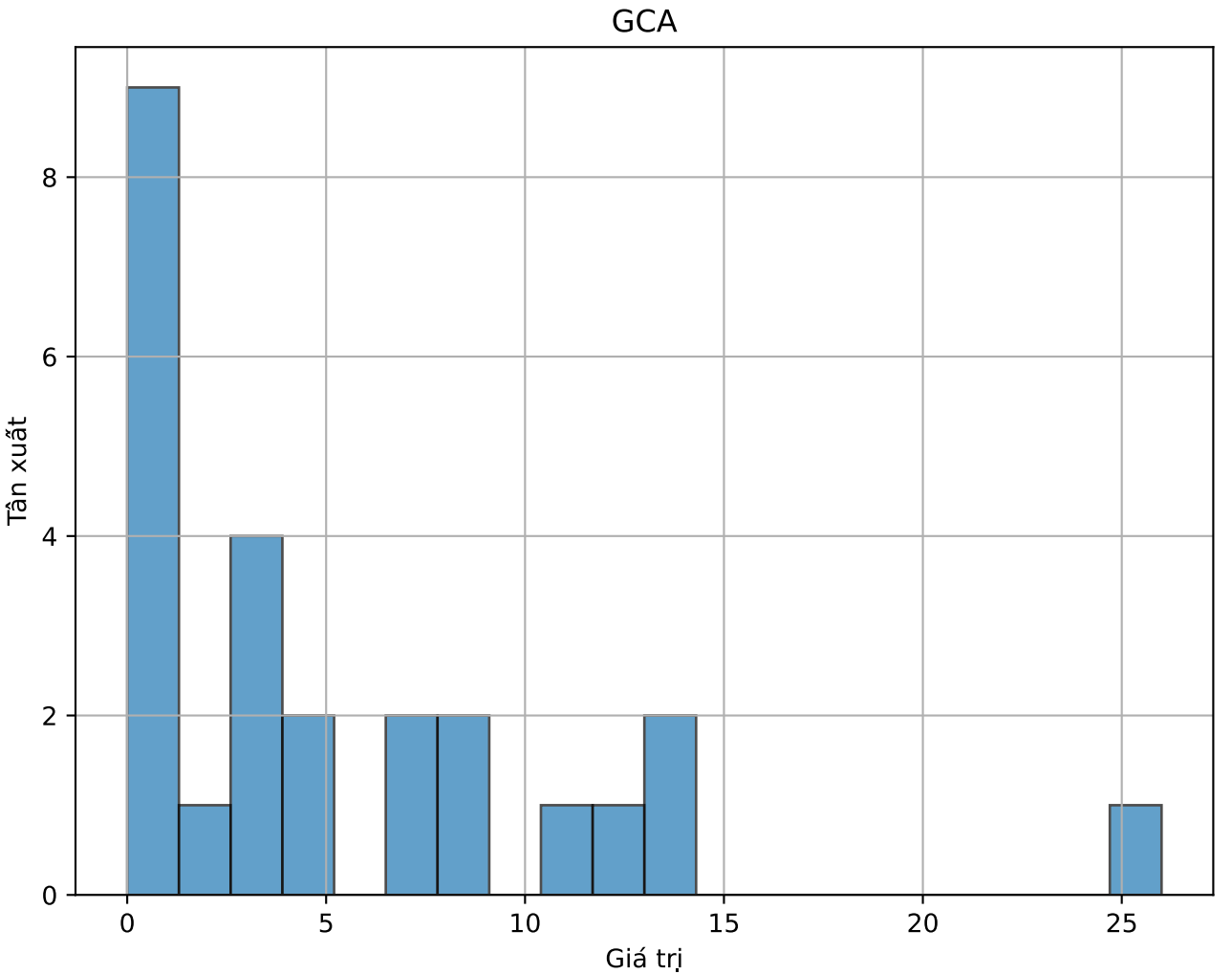
GCA
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
0
5
10
15
20
25

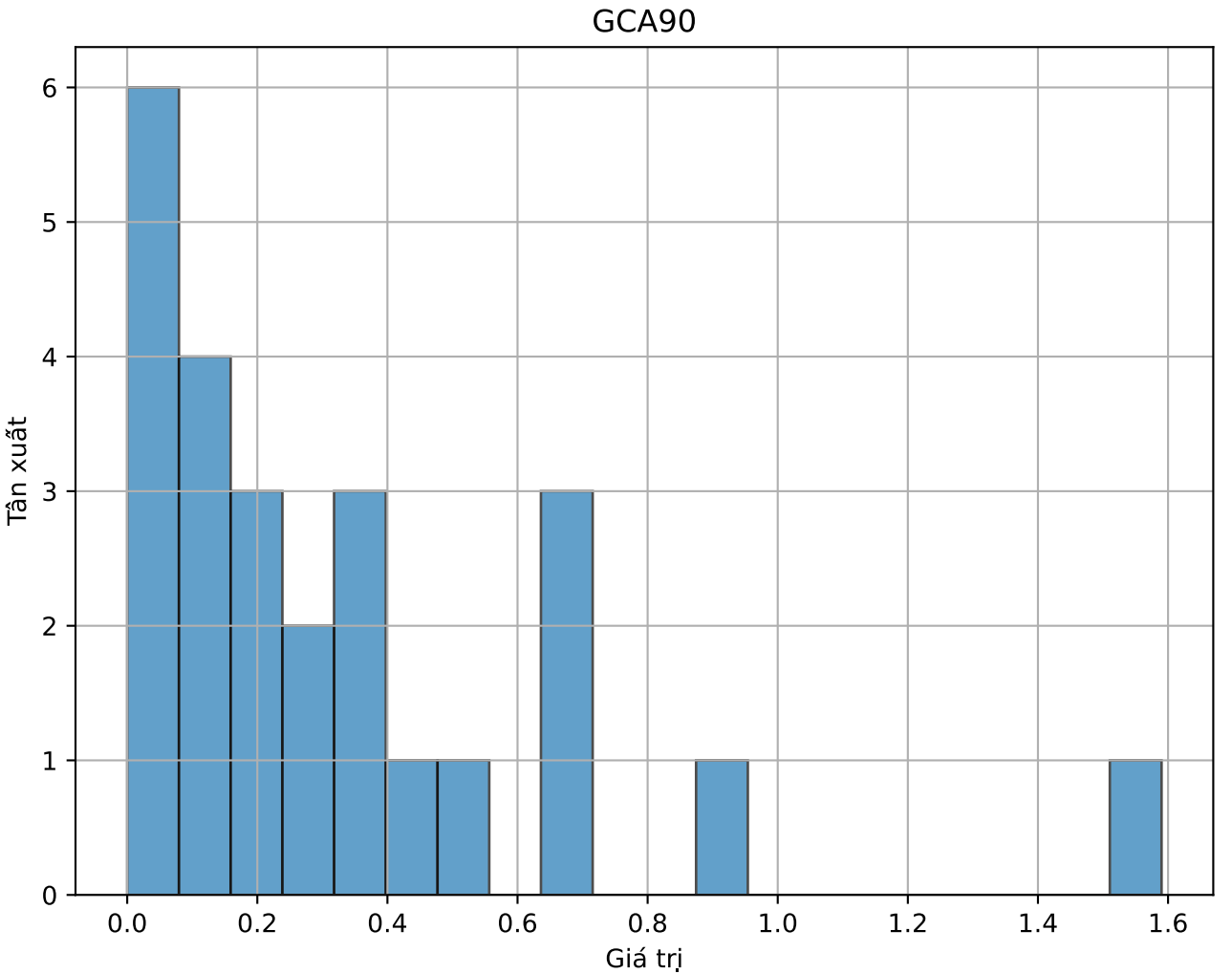
GCA90
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
1.2
1.4
1.6

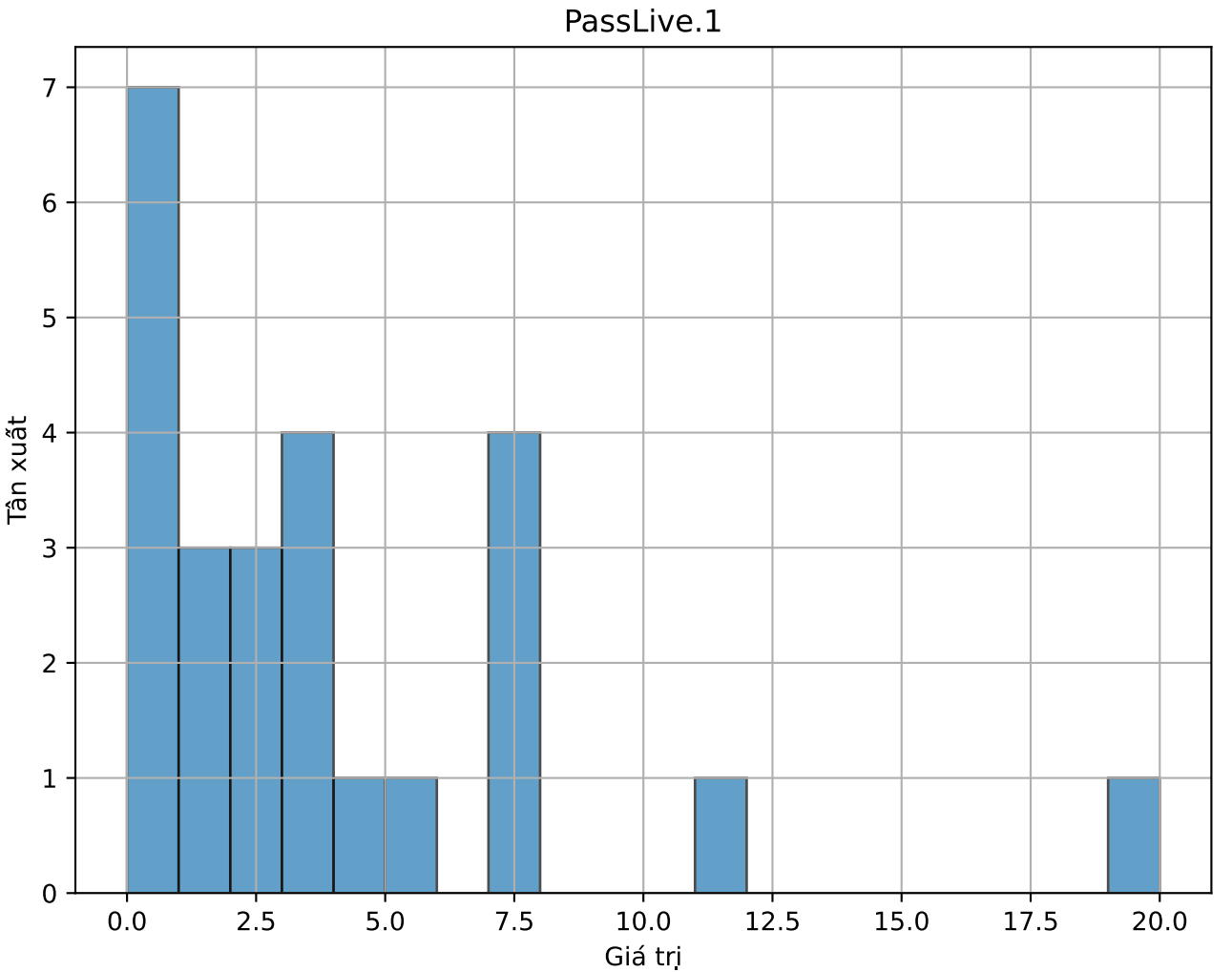
PassLive.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5
20.0

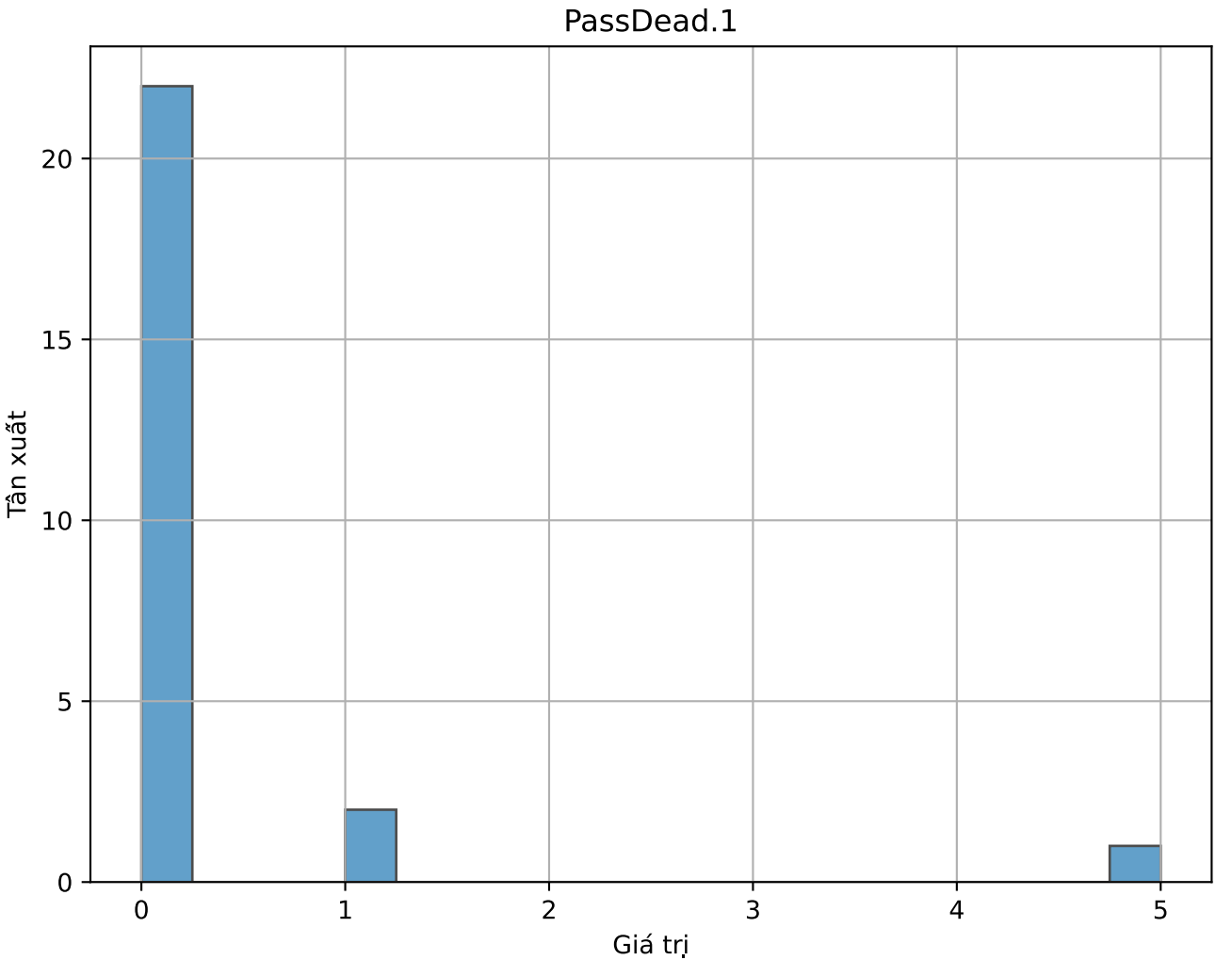
PassDead.1
Tần xuất
Giá trị
0
5
10
15
20
0
1
2
3
4
5

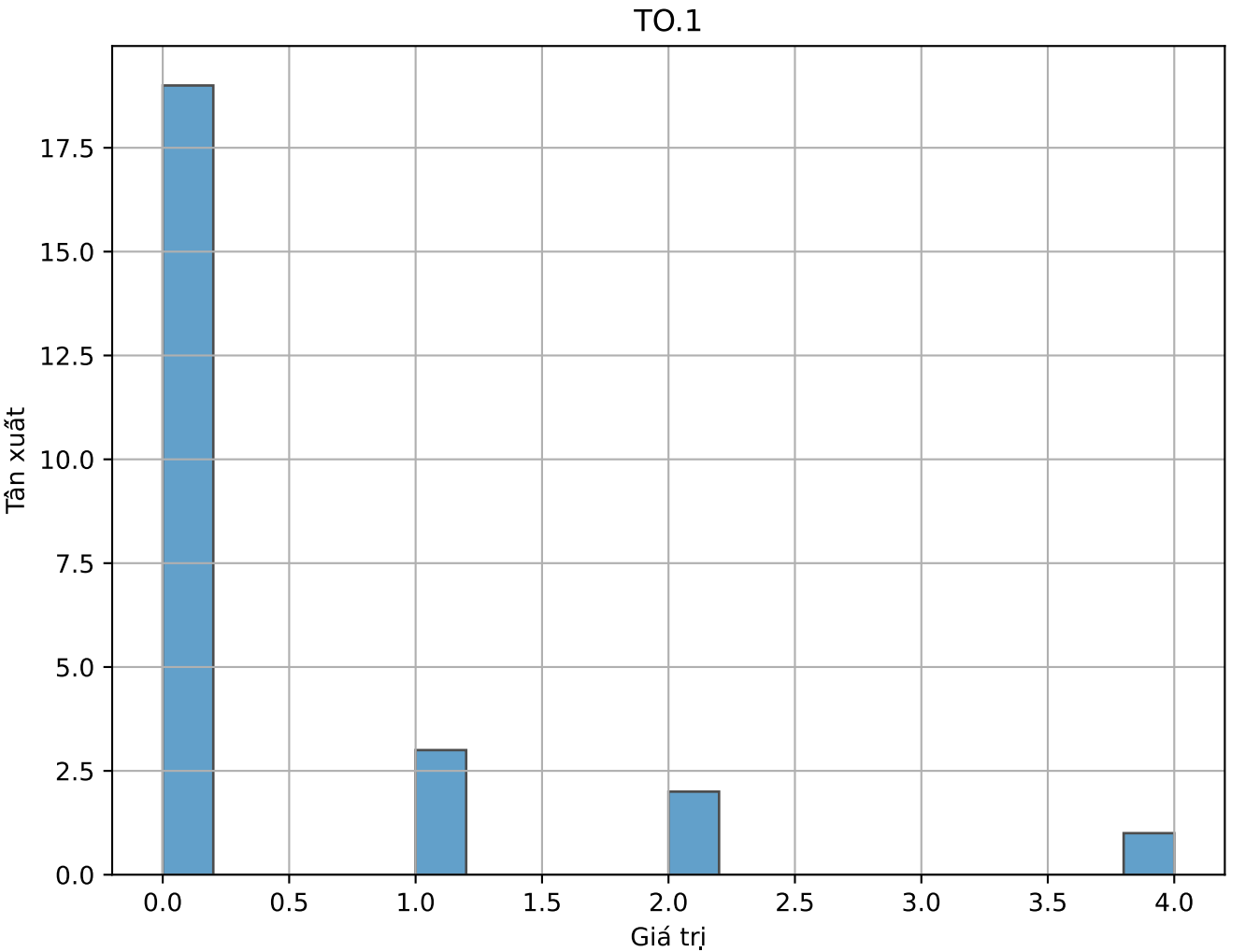
TO.1
Tần xuất
Giá trị
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0

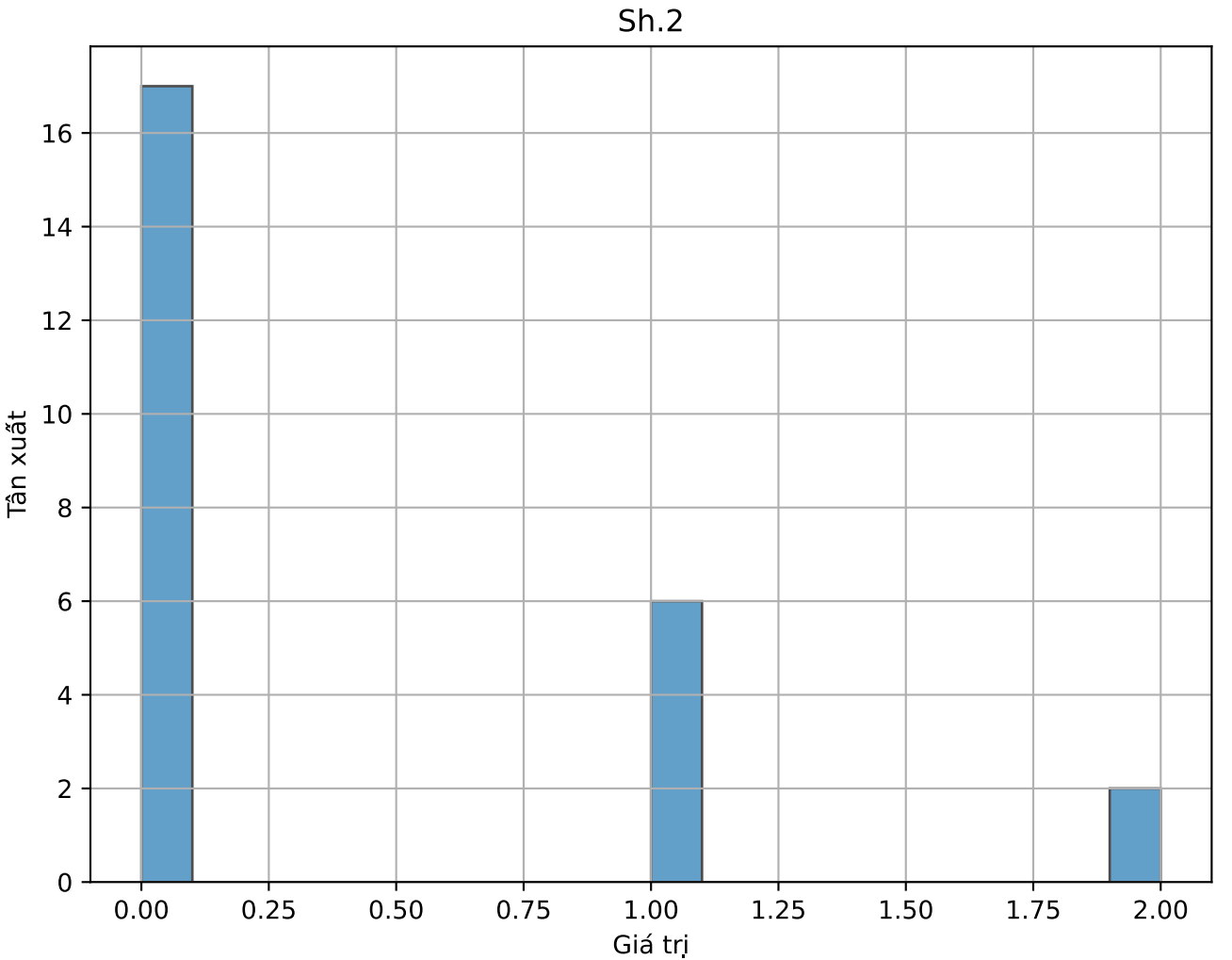
Sh.2
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
14
16
0.00
0.25
0.50
0.75
1.00
1.25
1.50
1.75
2.00

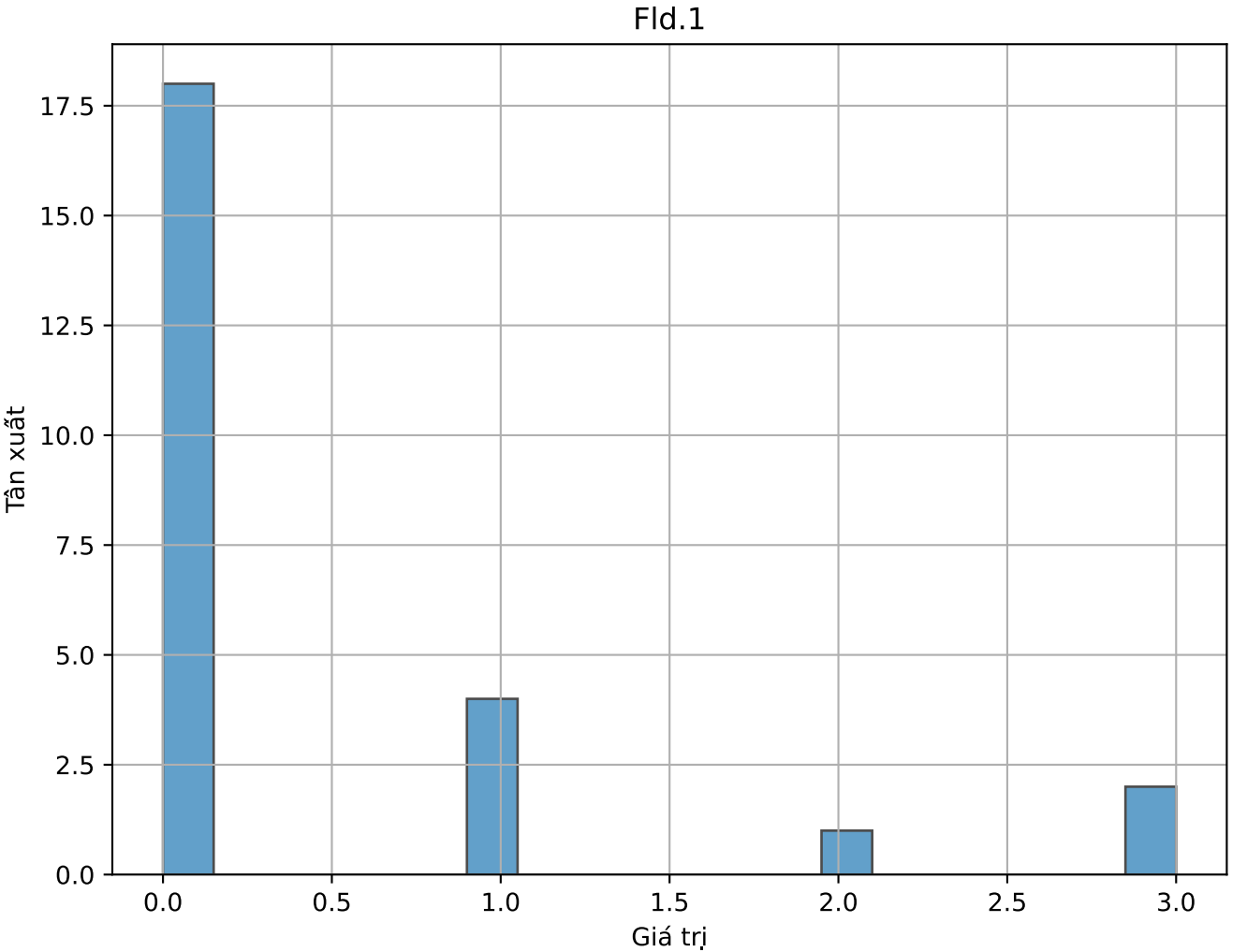
Fld.1
Tần xuất
Giá trị
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0

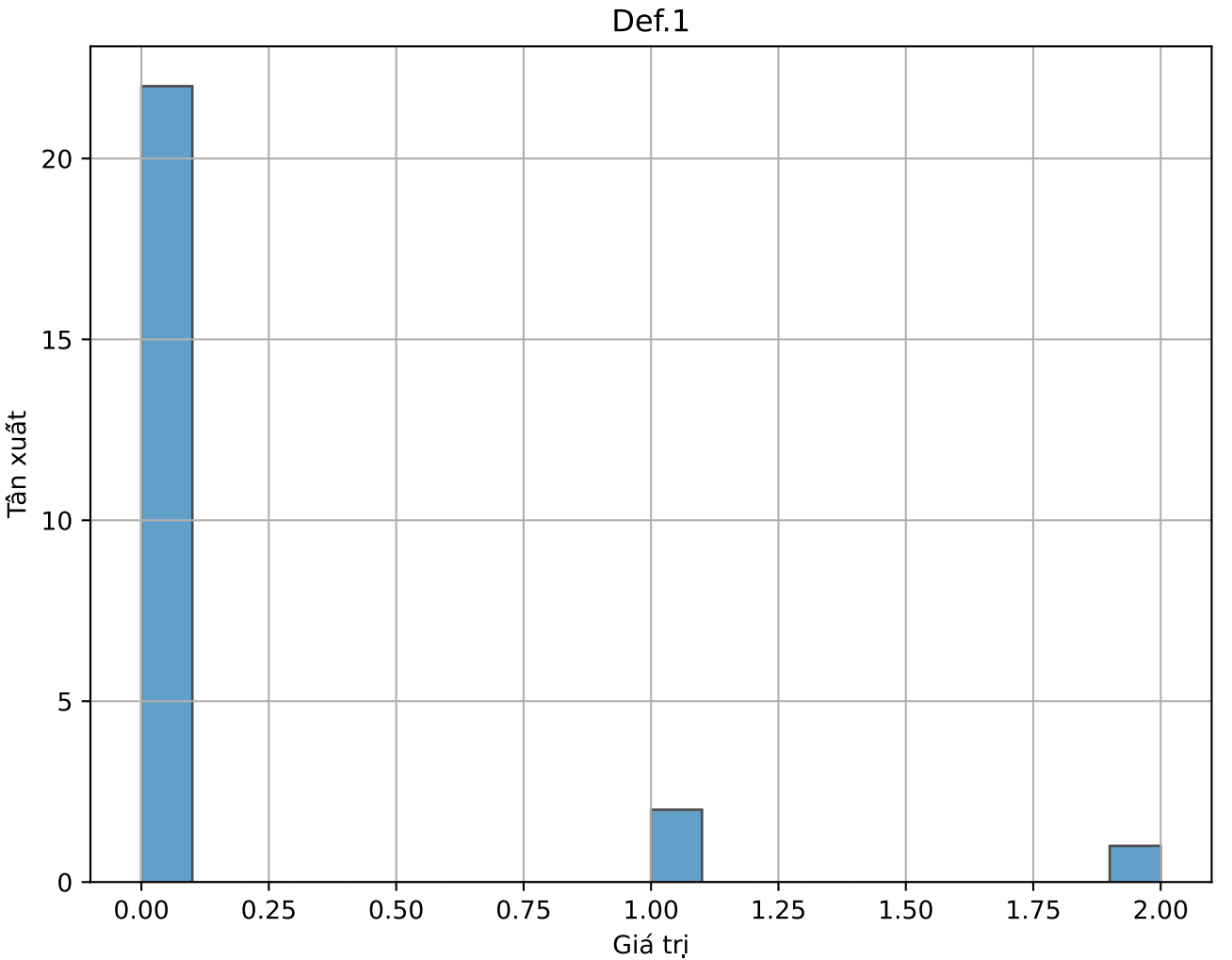
Def.1
Tần xuất
Giá trị
0
5
10
15
20
0.00
0.25
0.50
0.75
1.00
1.25
1.50
1.75
2.00

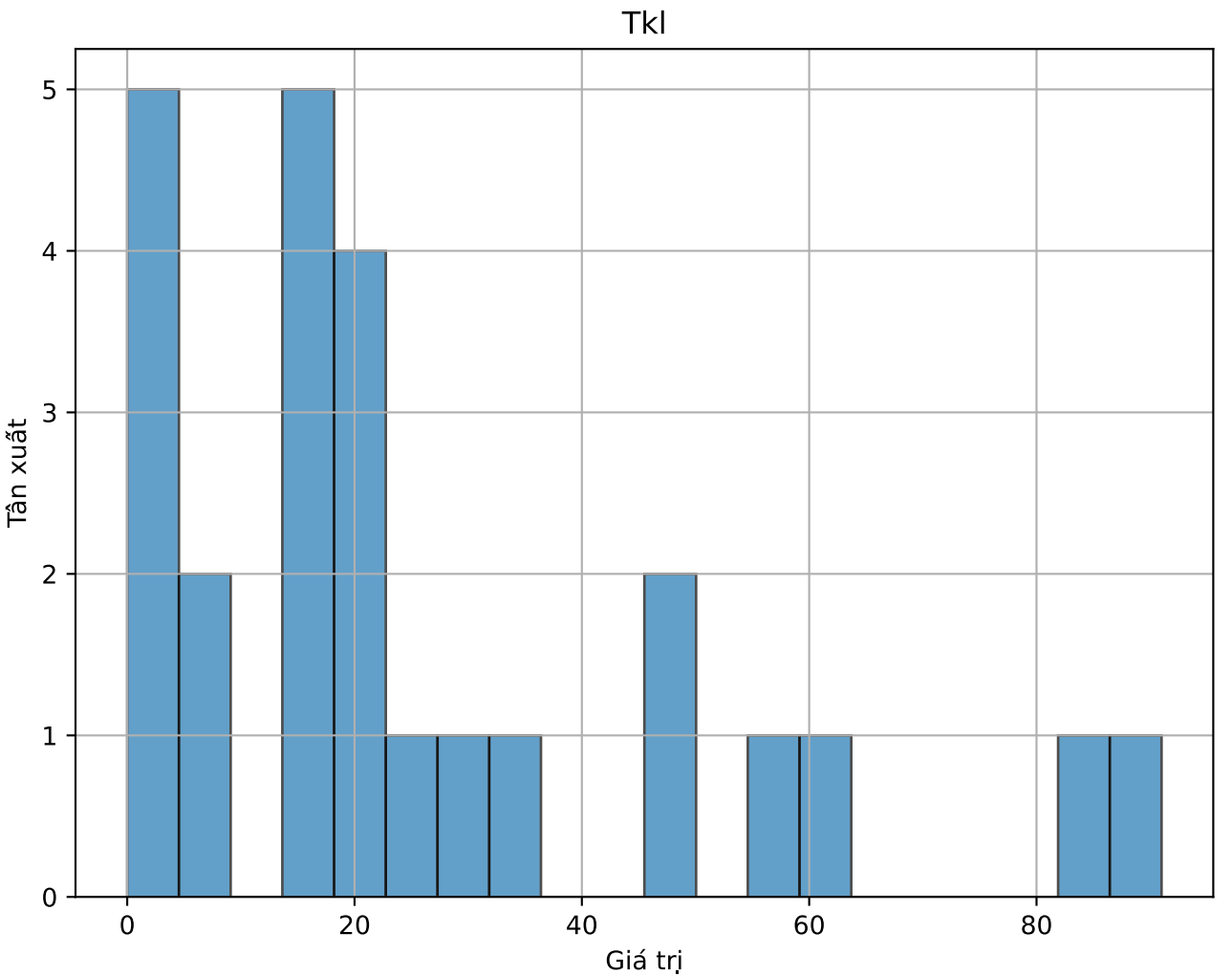
Tkl
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
20
40
60
80

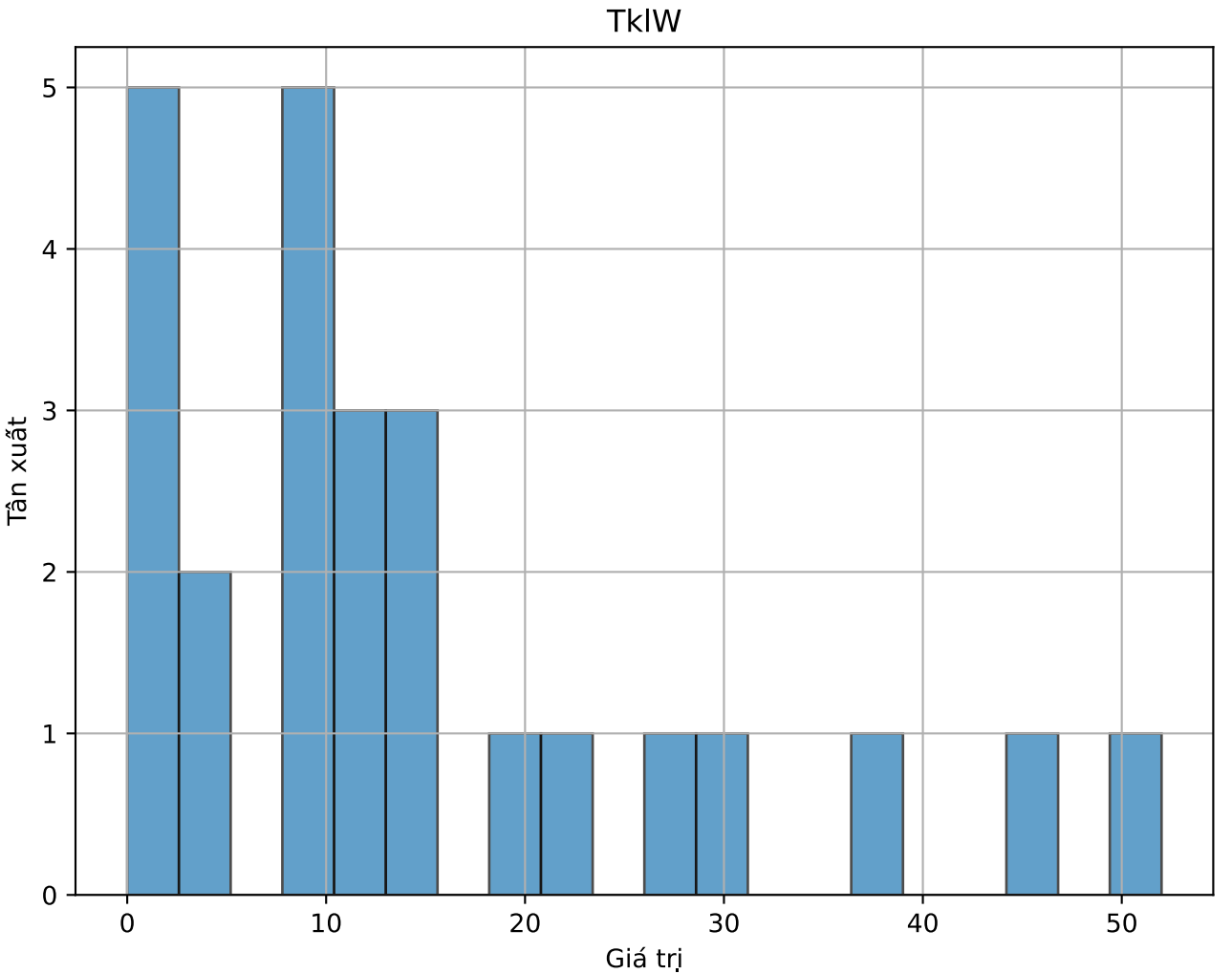
TklW
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
10
20
30
40
50

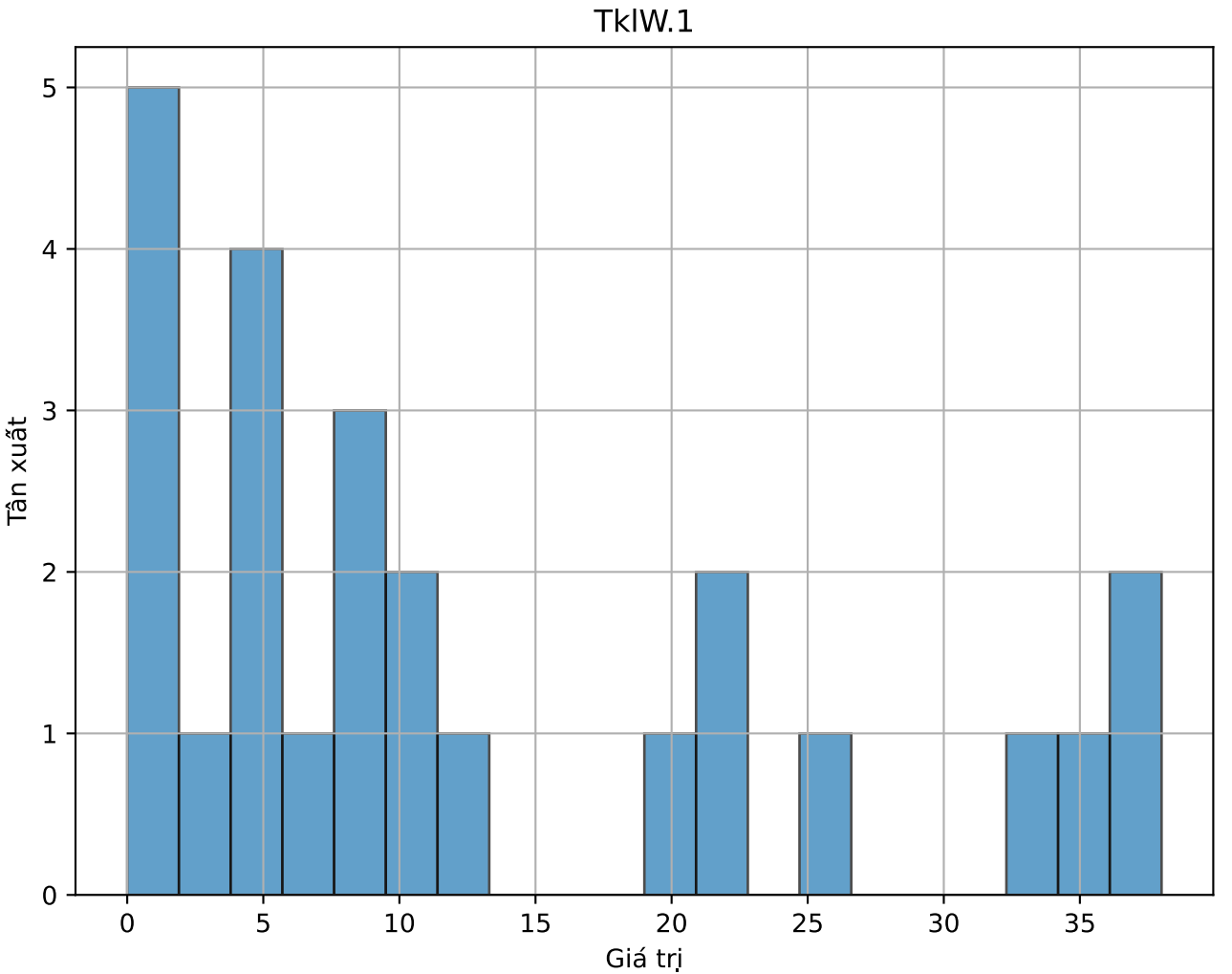
TklW.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
5
10
15
20
25
30
35

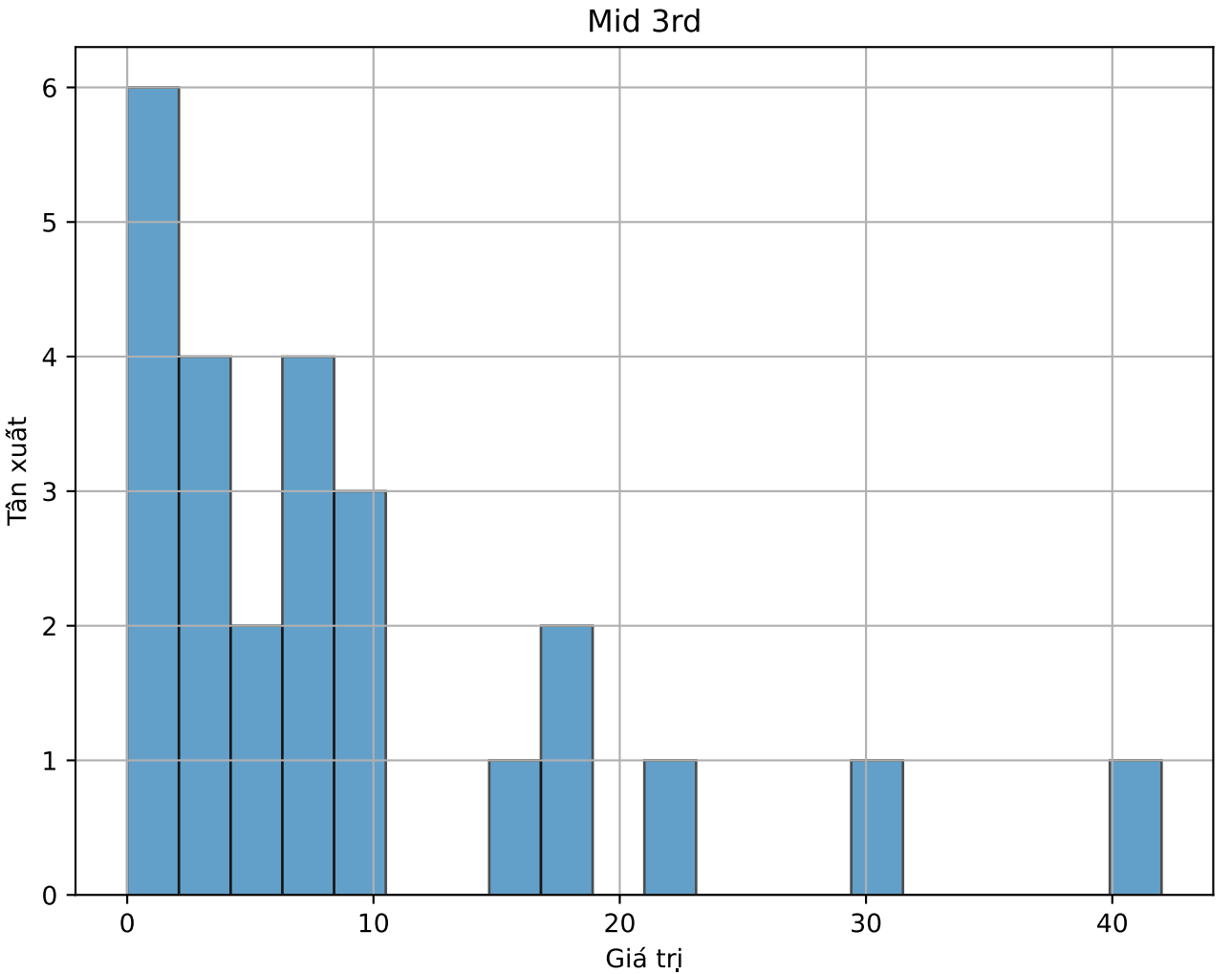
Mid 3rd
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
10
20
30
40

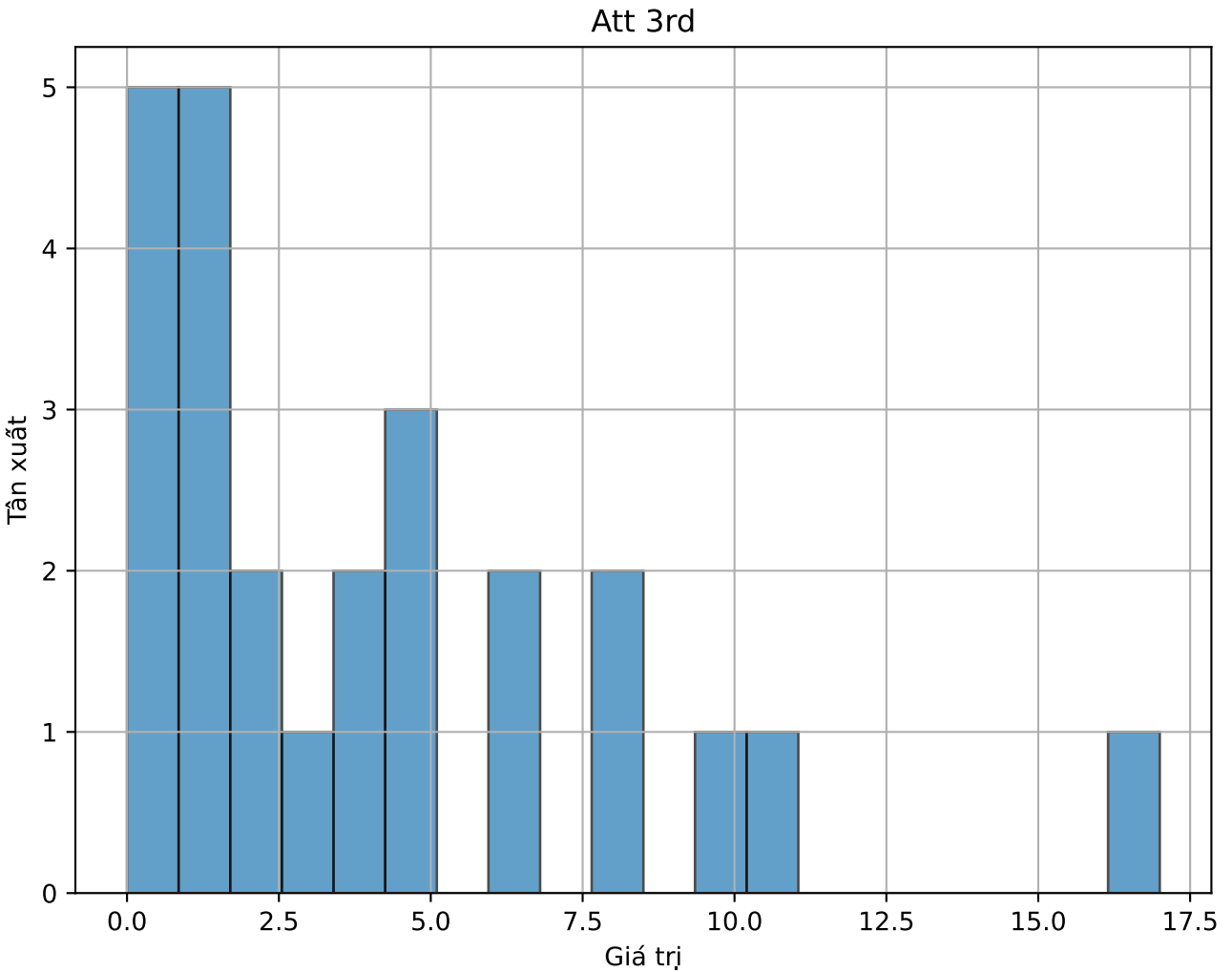
Att 3rd
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0.0
2.5
5.0
7.5
10.0
12.5
15.0
17.5

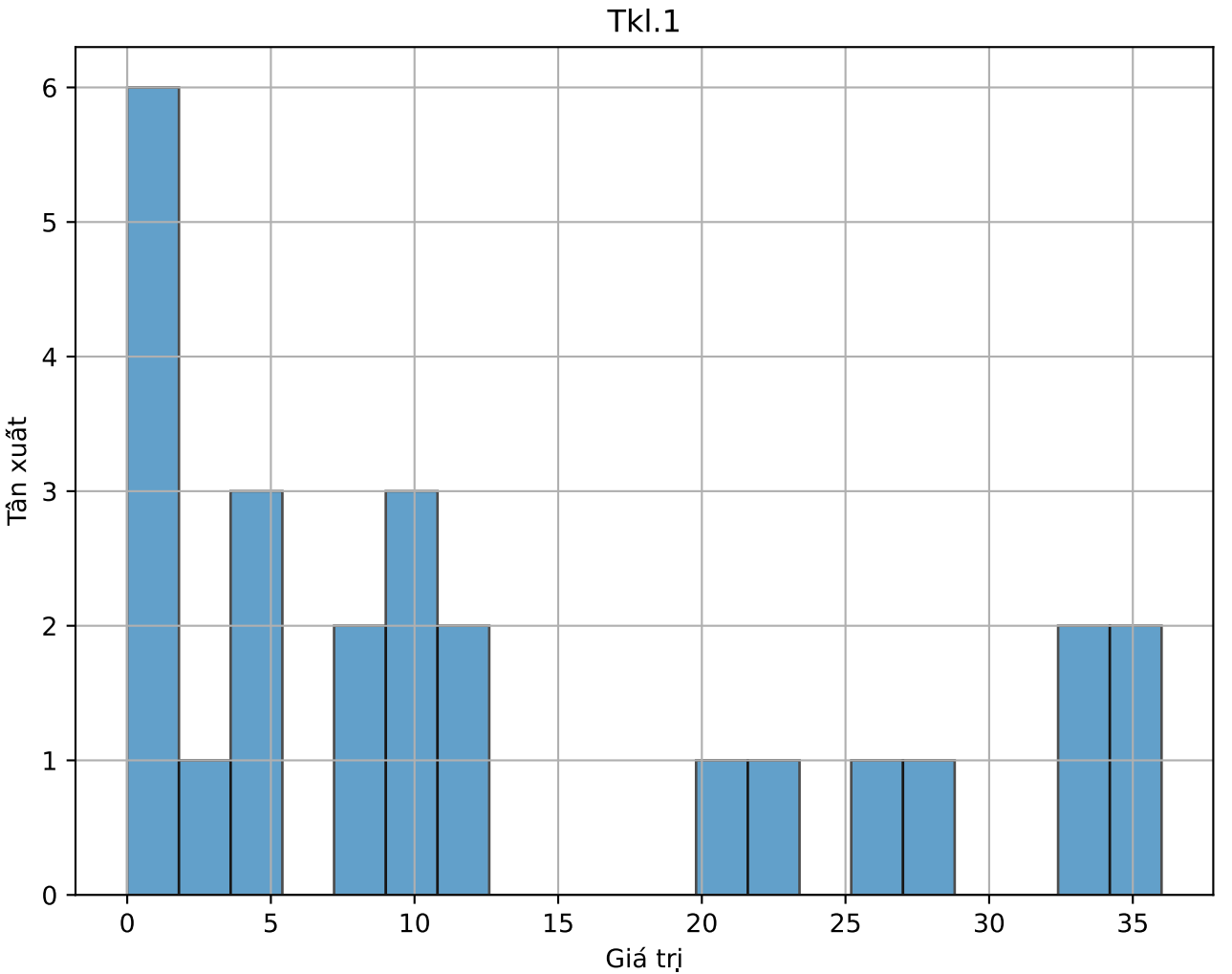
Tkl.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
5
10
15
20
25
30
35

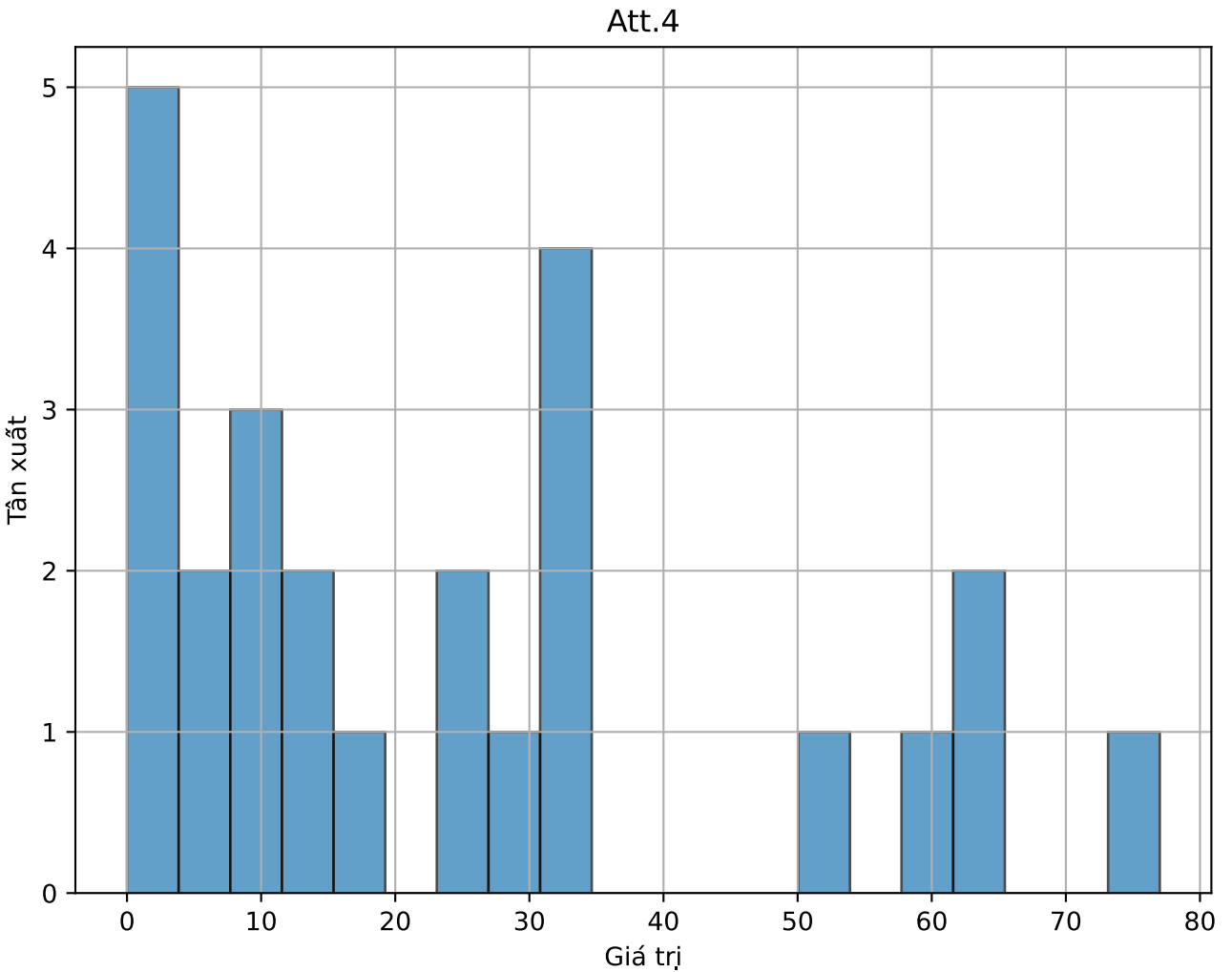
Att.4
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
10
20
30
40
50
60
70
80

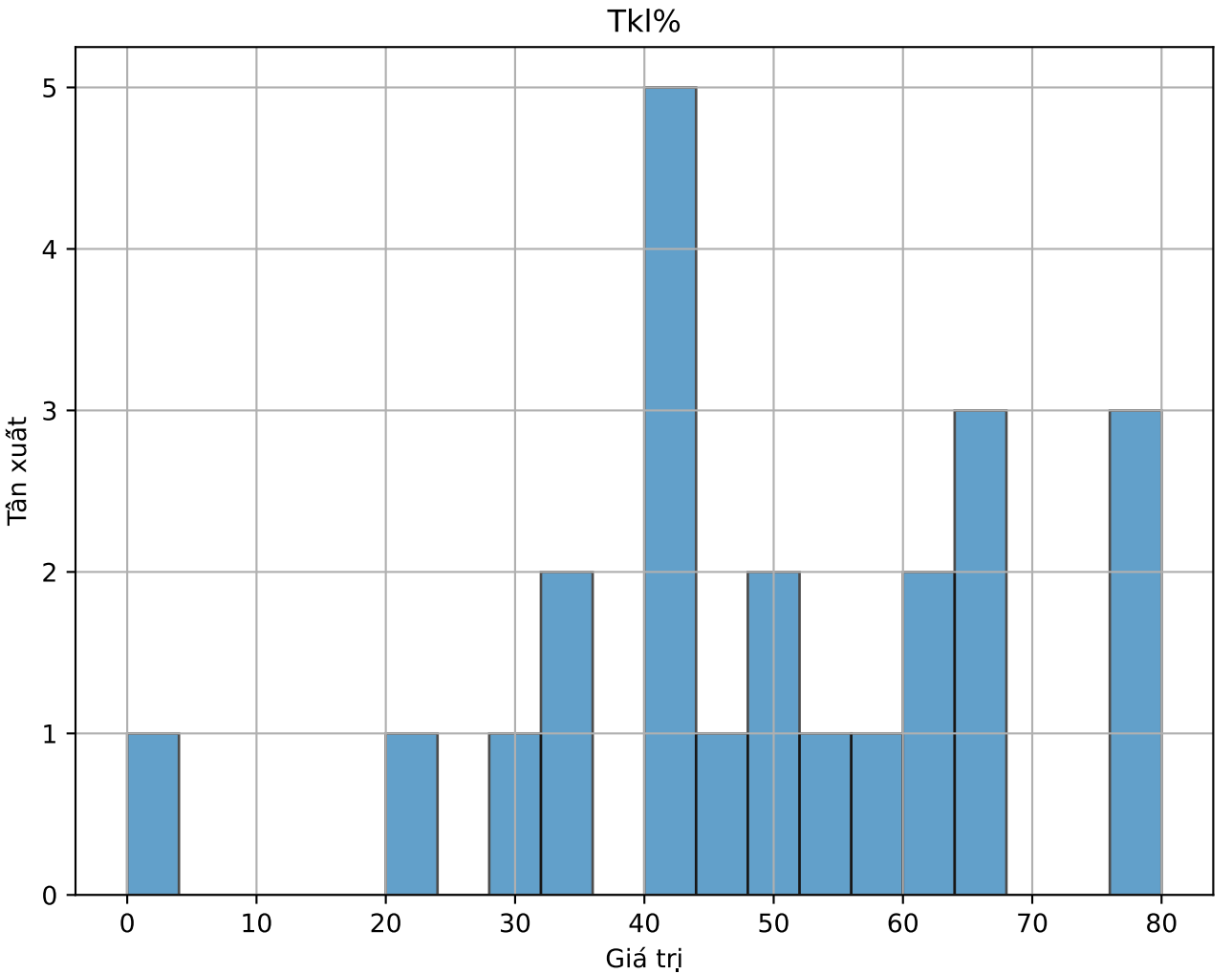
Tkl%
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
10
20
30
40
50
60
70
80

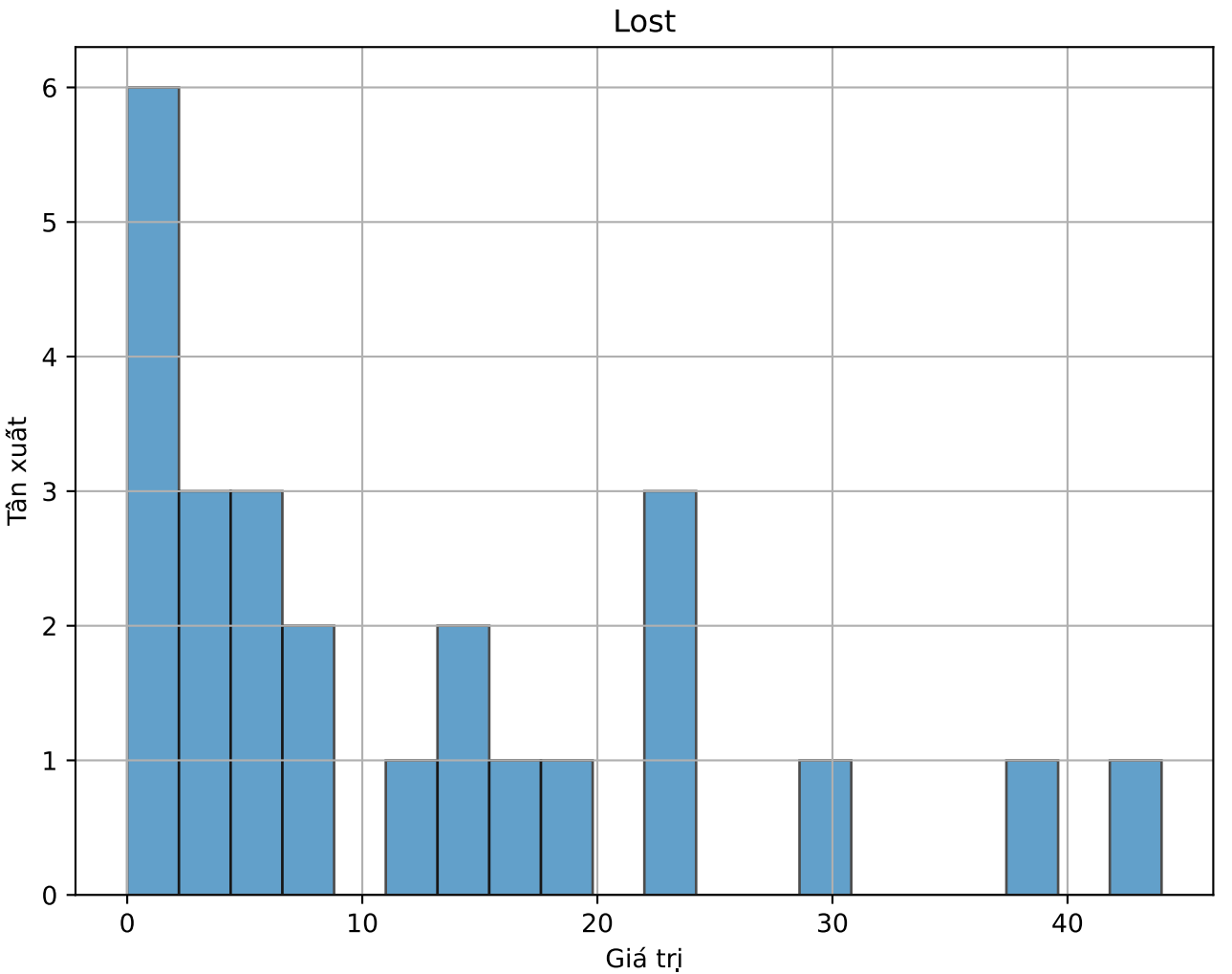
Lost
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
10
20
30
40

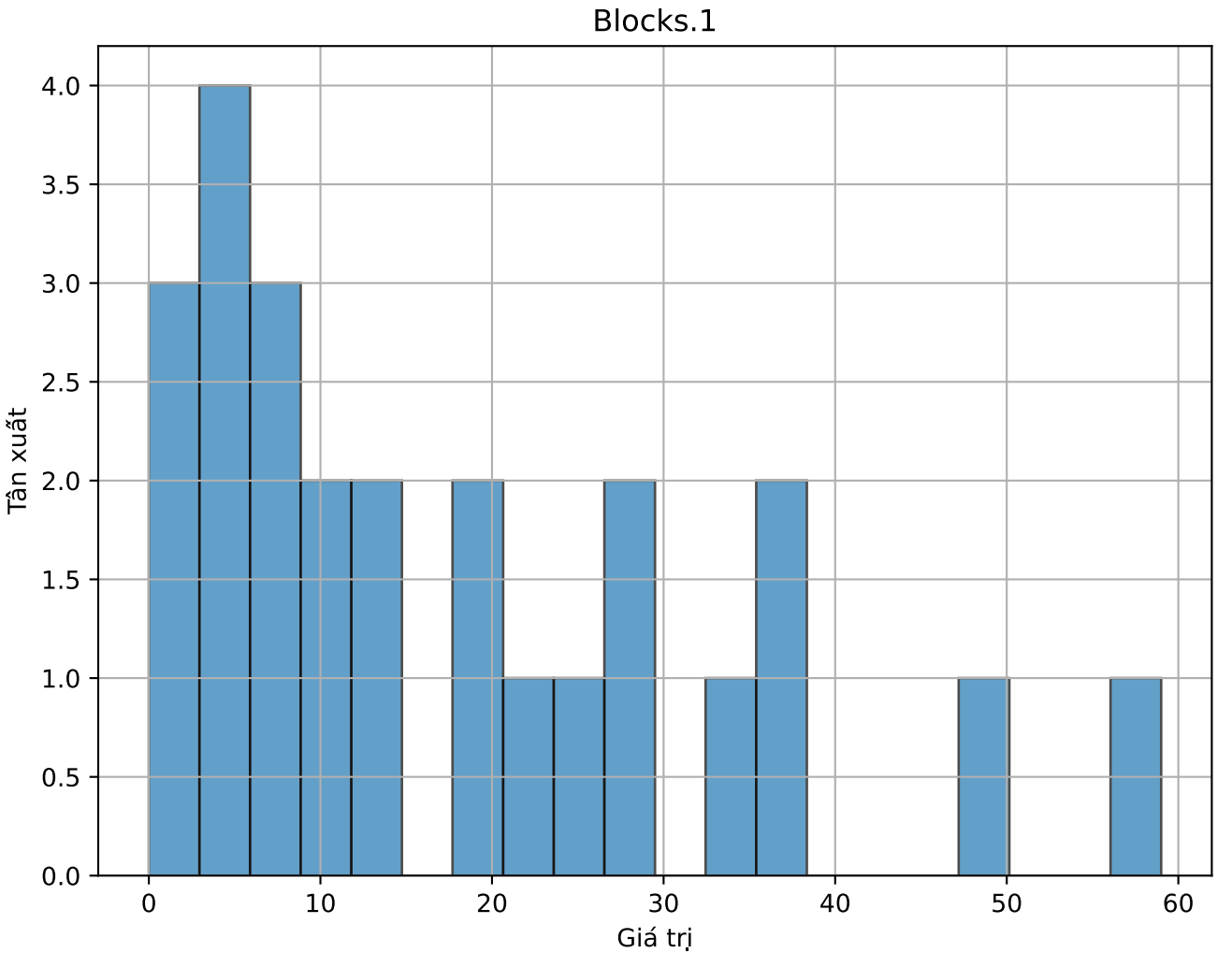
Blocks.1
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
0
10
20
30
40
50
60

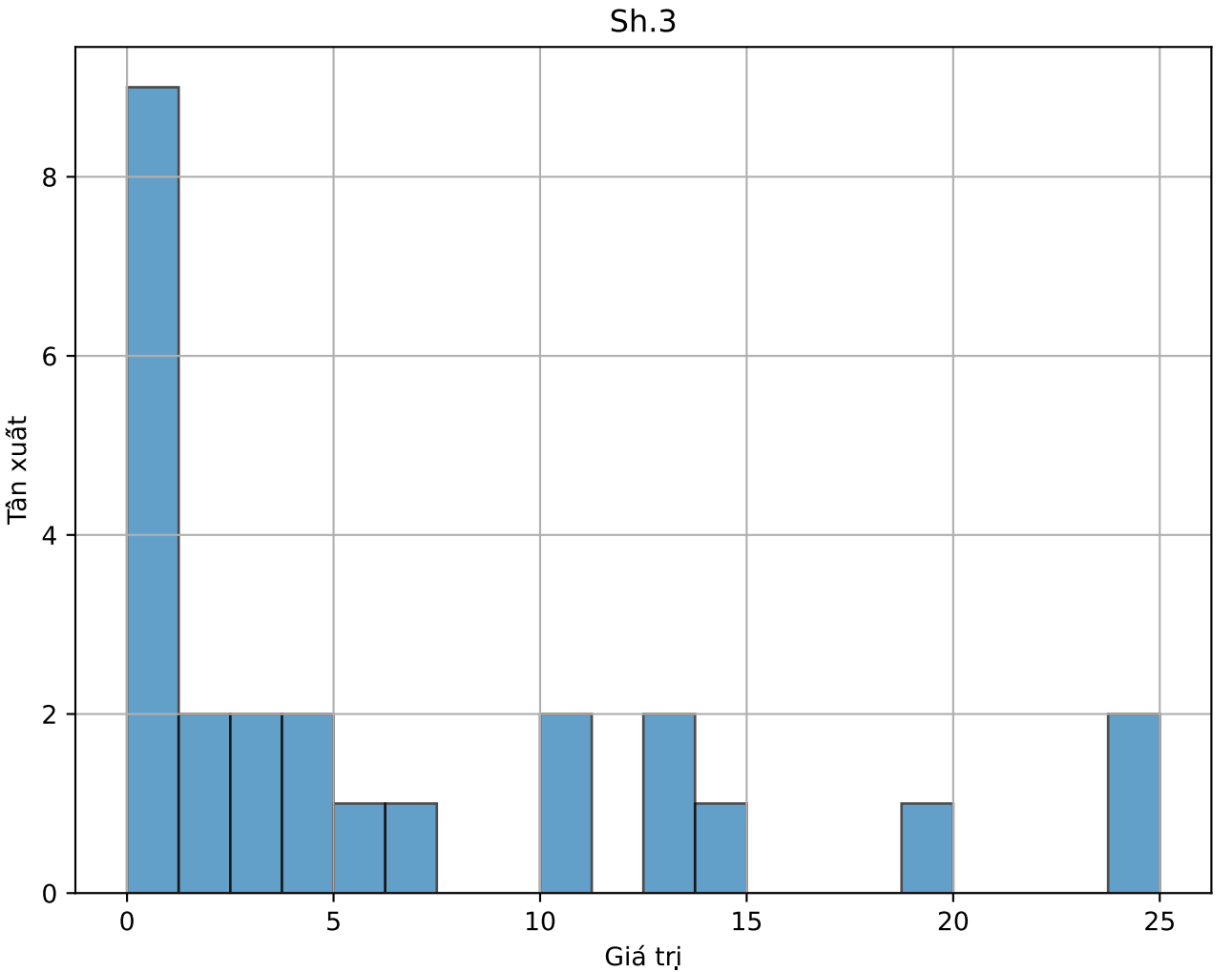
Sh.3
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
0
5
10
15
20
25

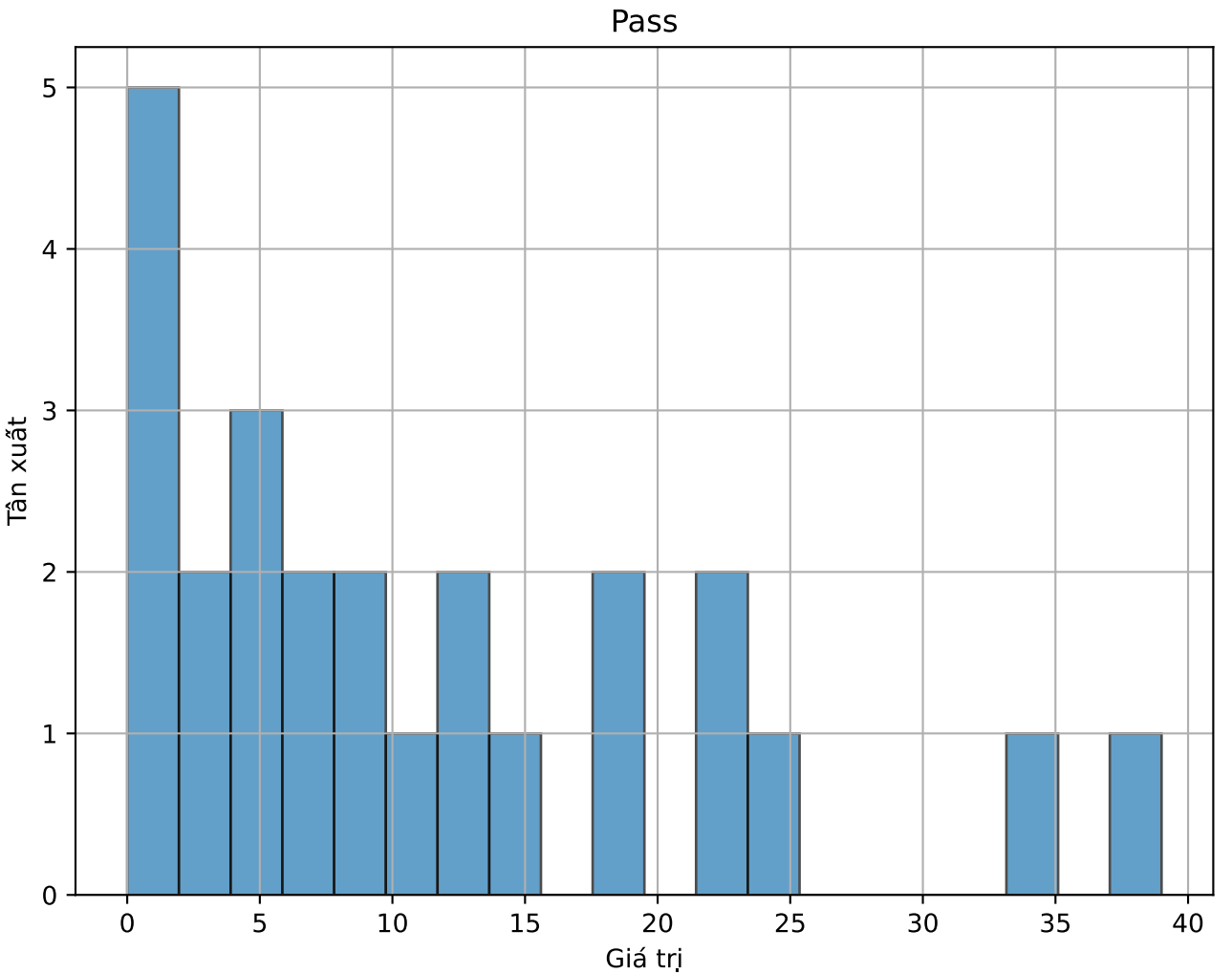
Pass
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
5
10
15
20
25
30
35
40

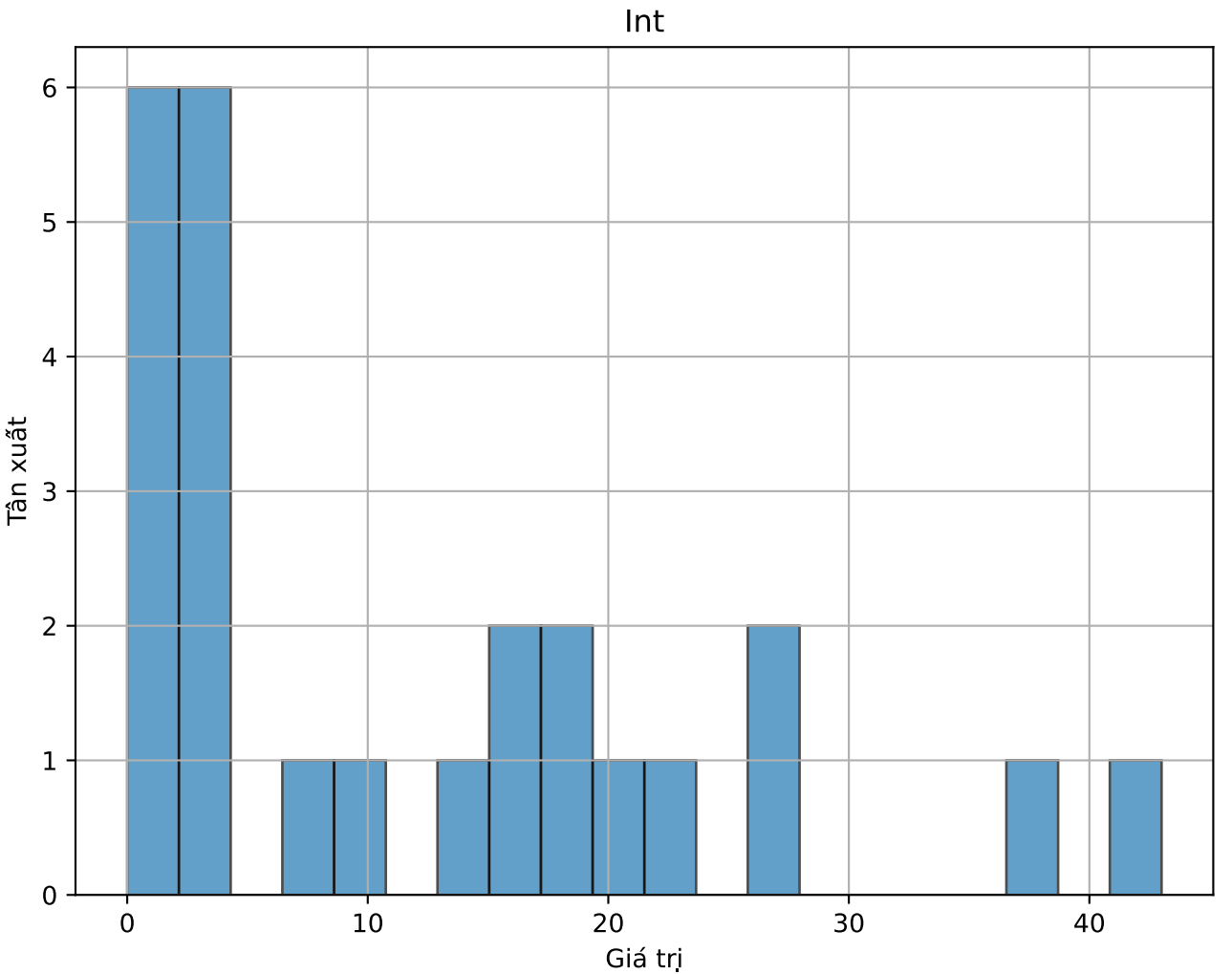
Int
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
10
20
30
40

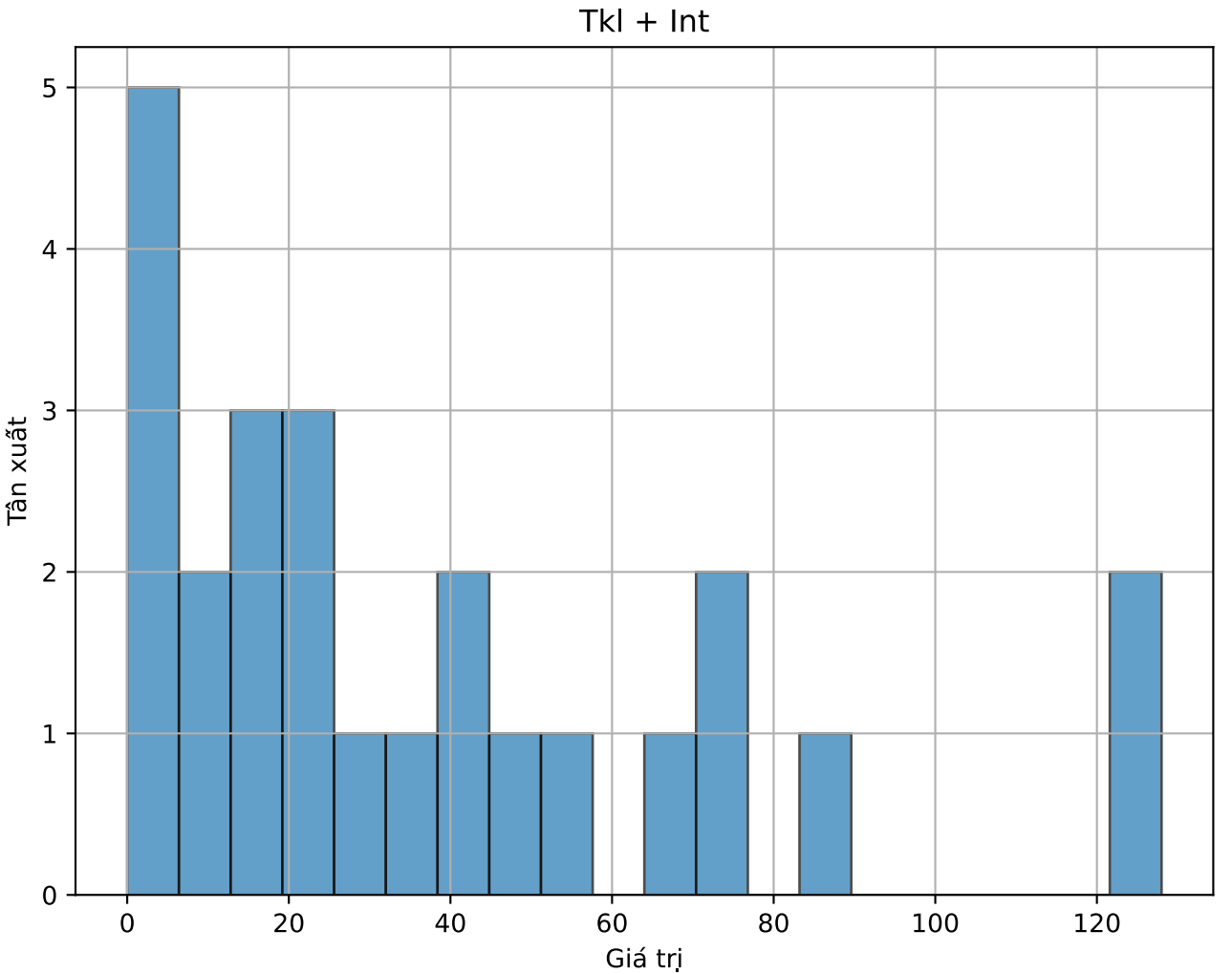
Tkl + Int
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
20
40
60
80
100
120

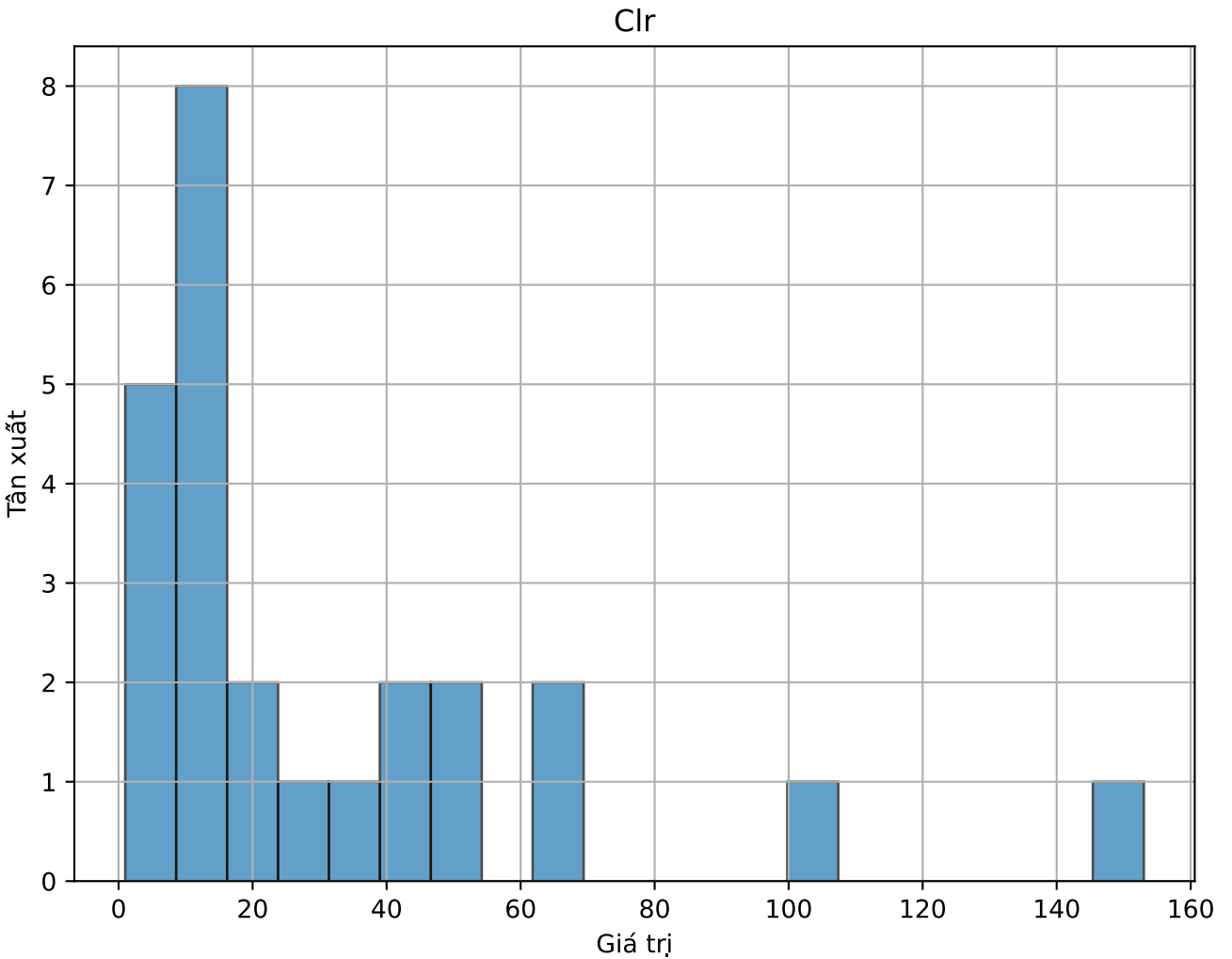
Clr
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
8
0
20
40
60
80
100
120
140
160

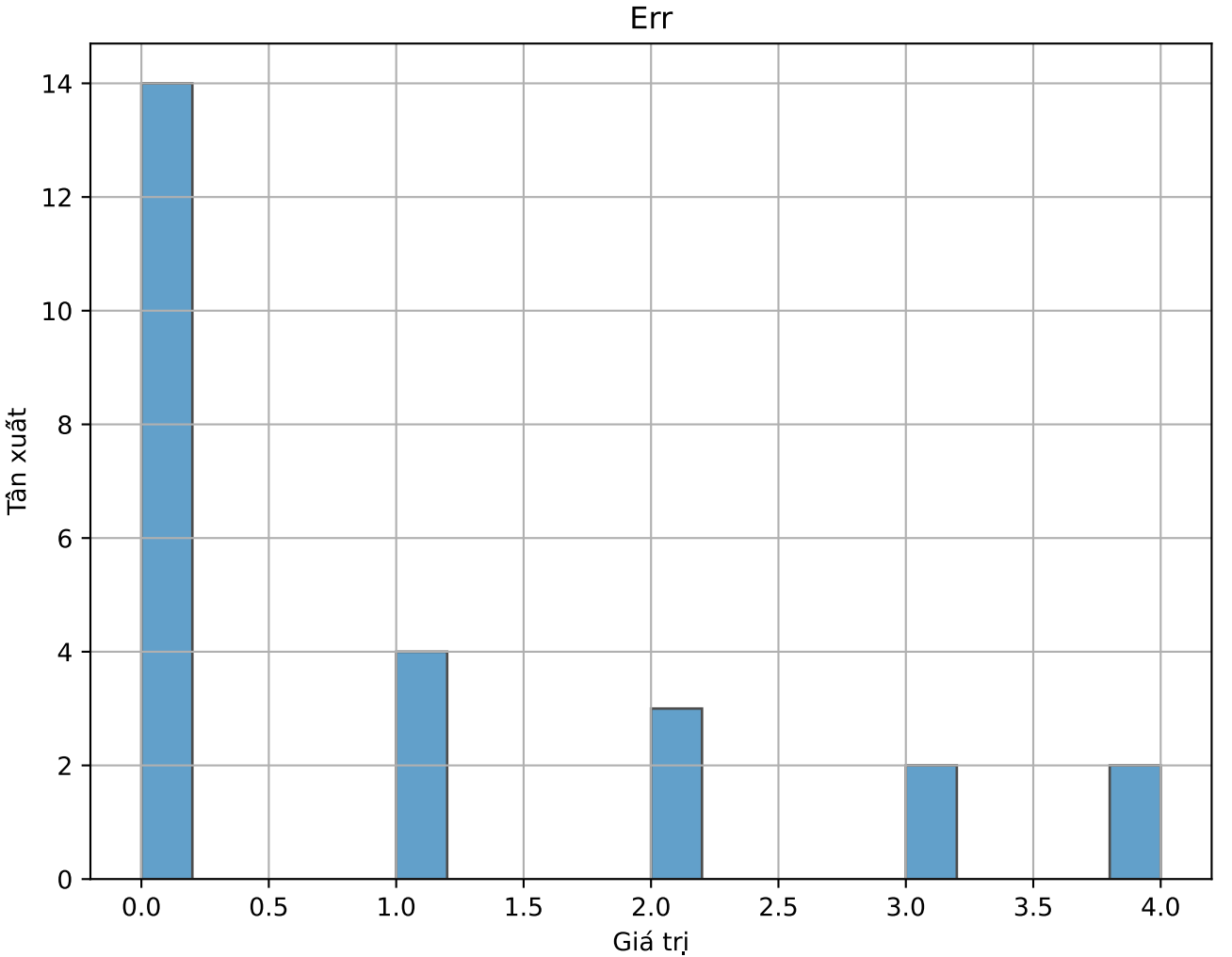
Err
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
14
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0

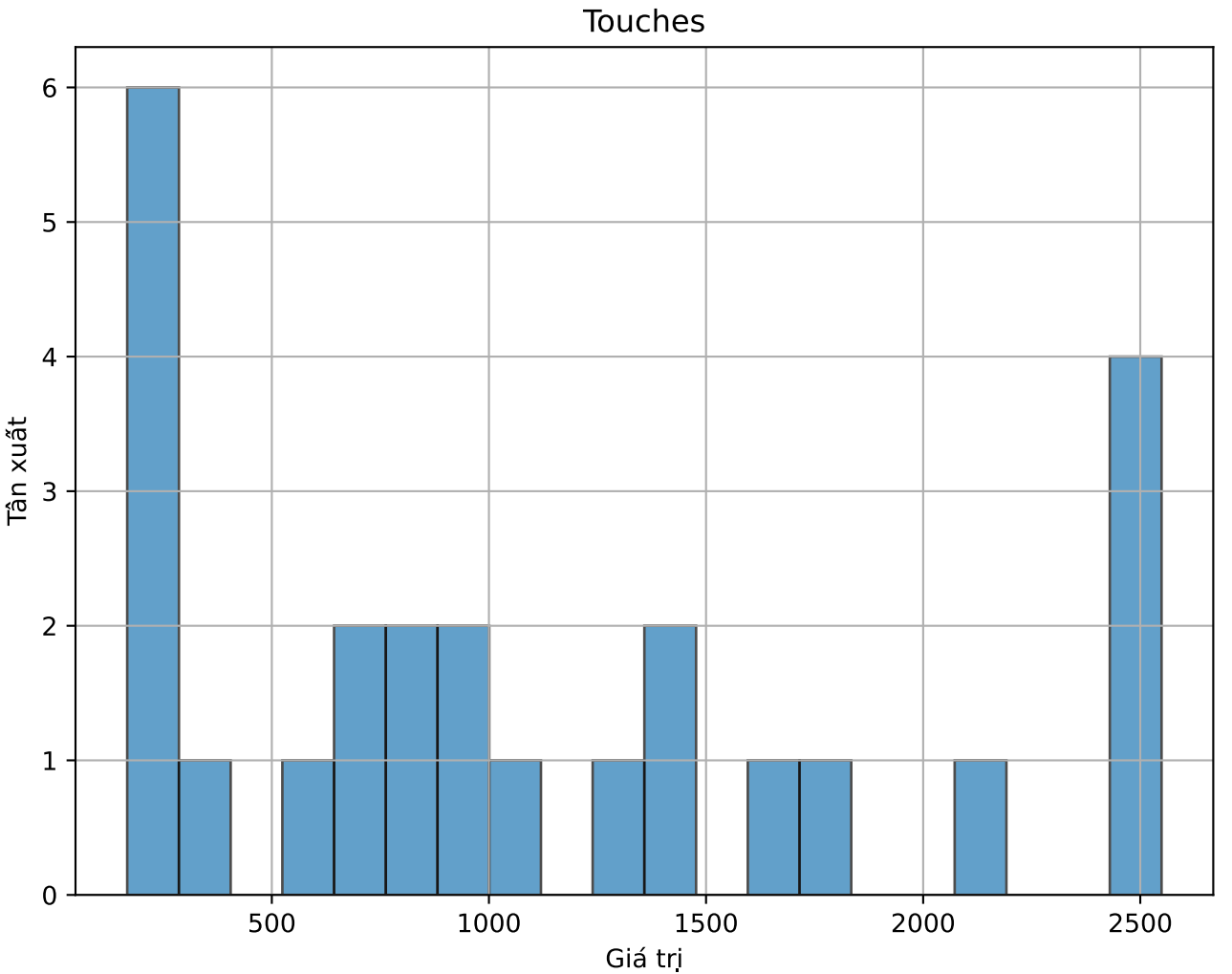
Touches
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
500
1000
1500
2000
2500

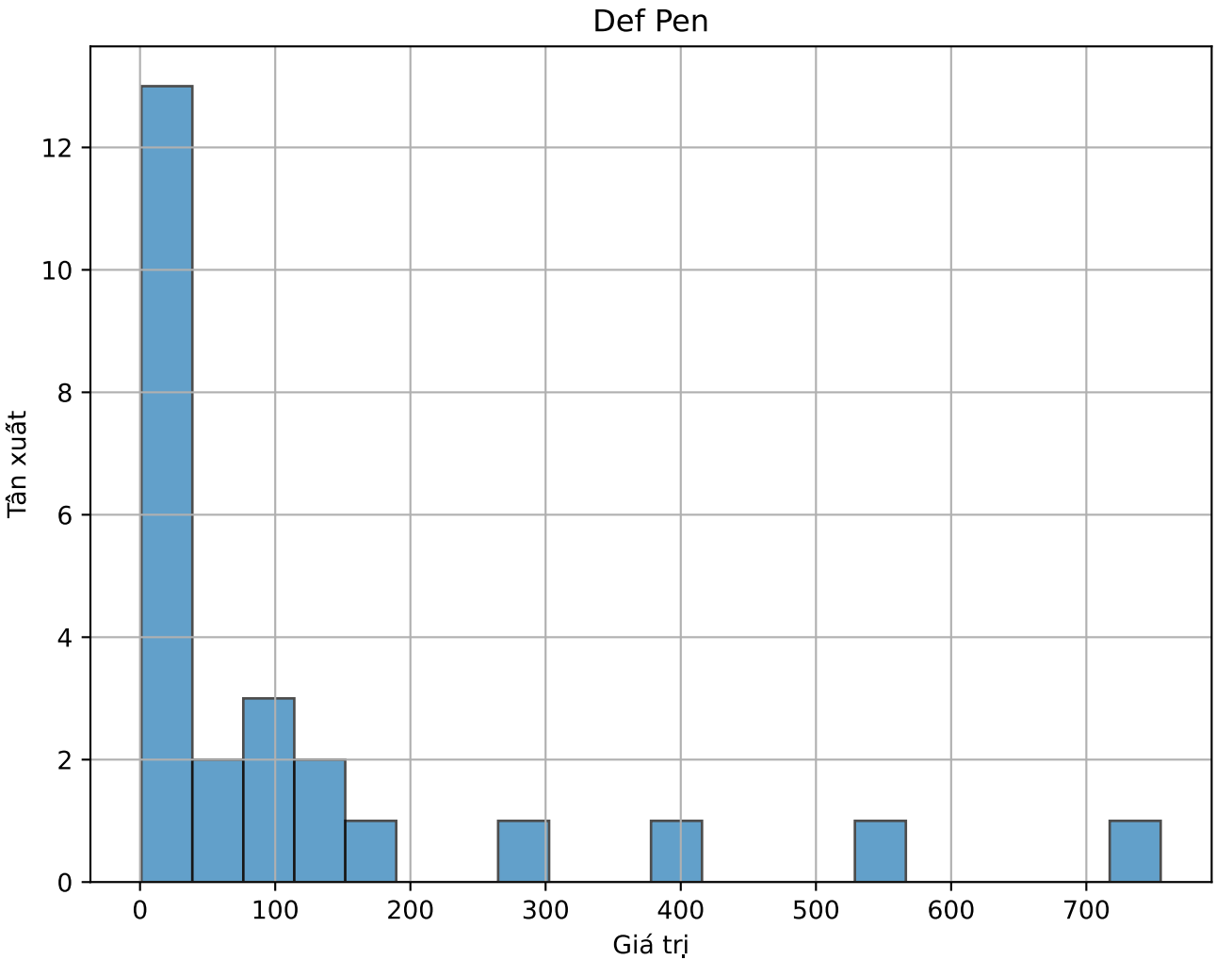
Def Pen
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
0
100
200
300
400
500
600
700

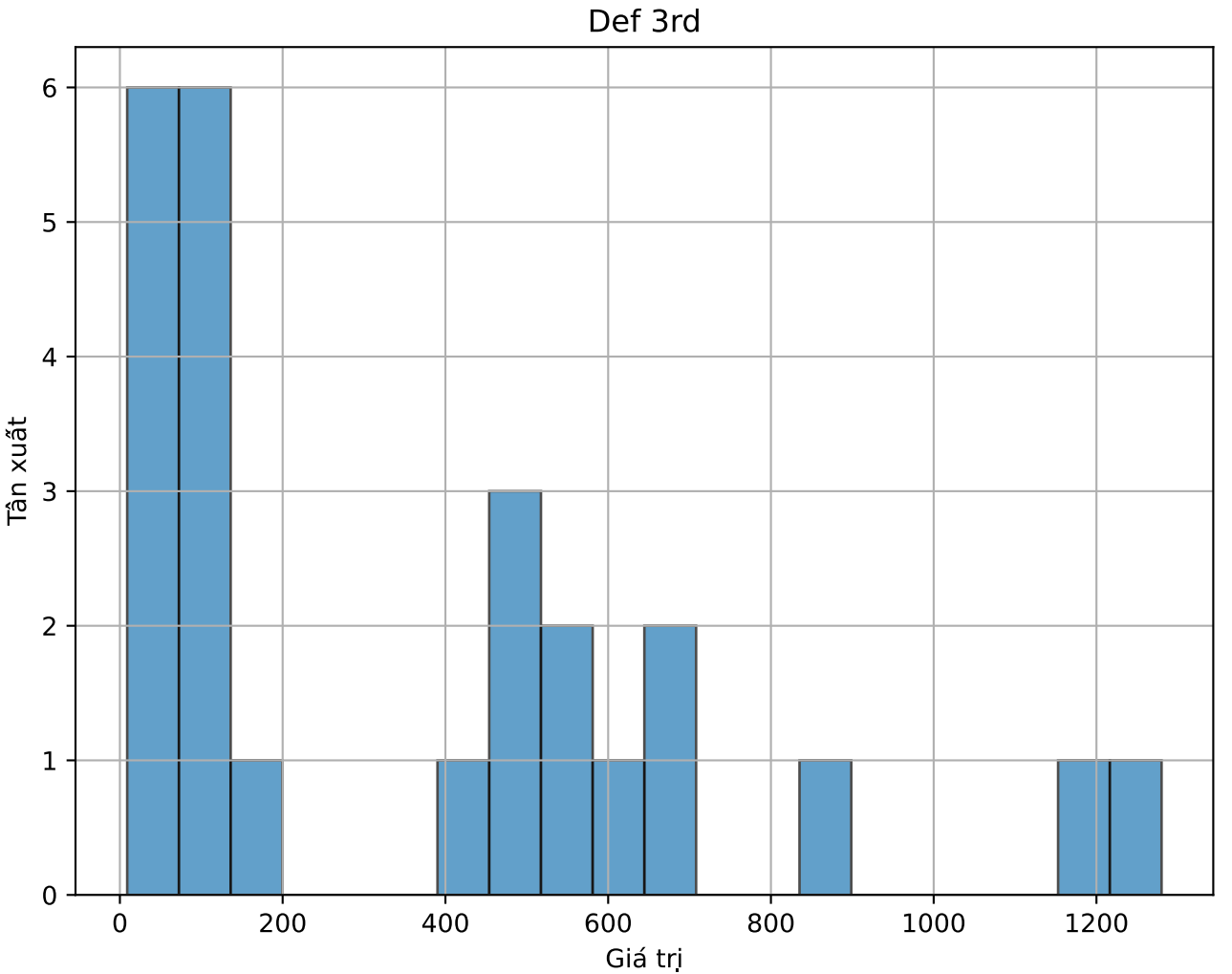
Def 3rd
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
200
400
600
800
1000
1200

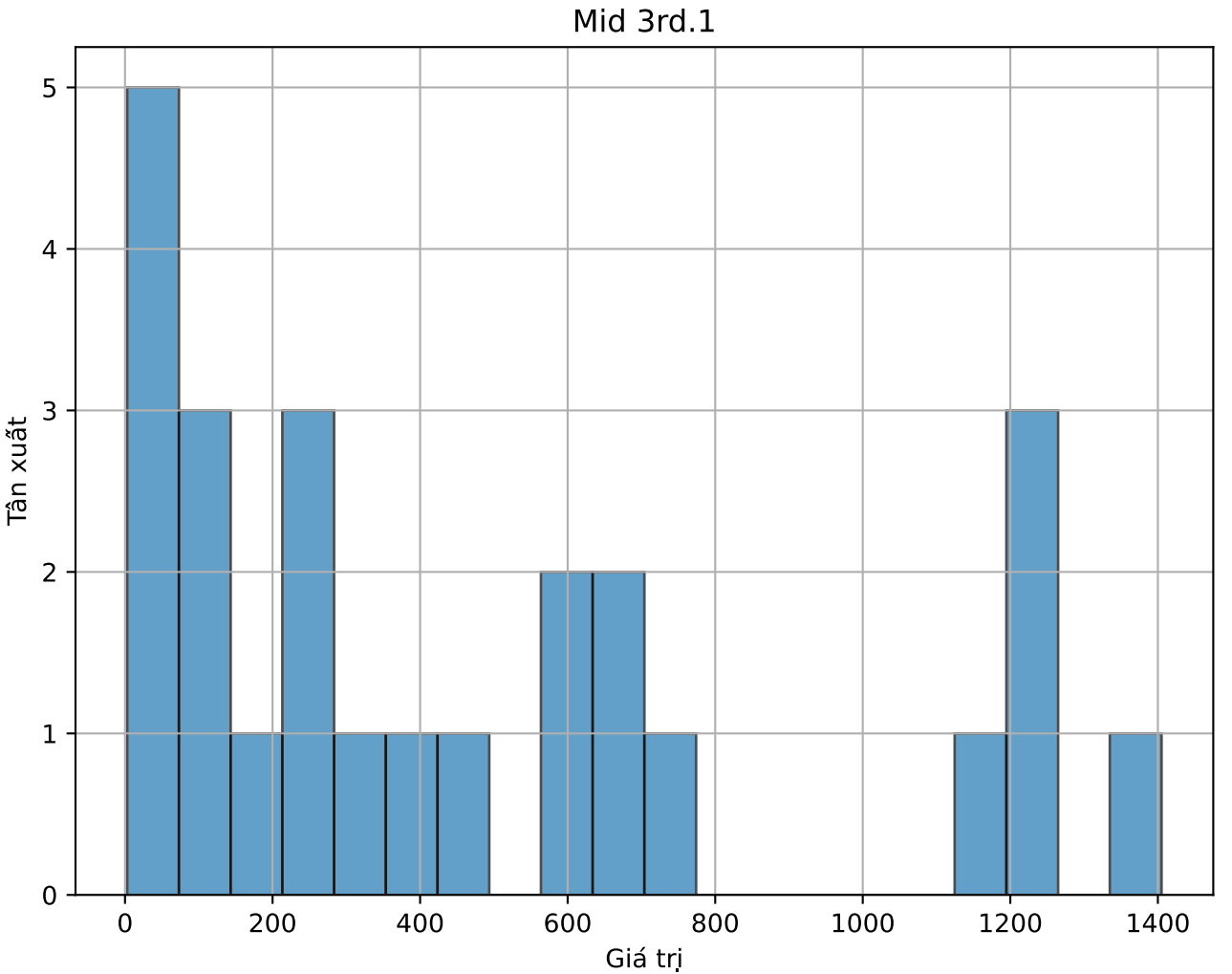
Mid 3rd.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
200
400
600
800
1000
1200
1400

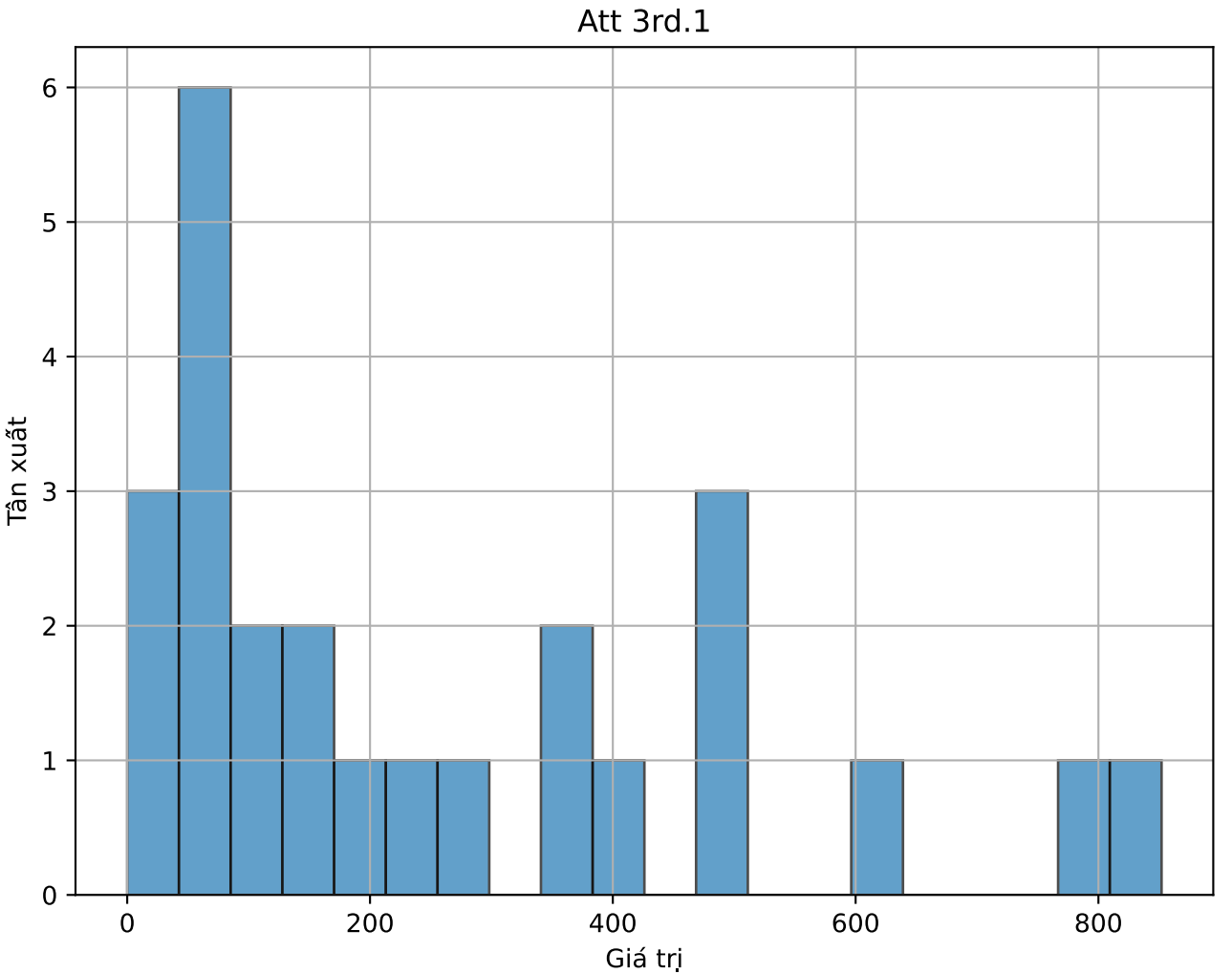
Att 3rd.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
200
400
600
800

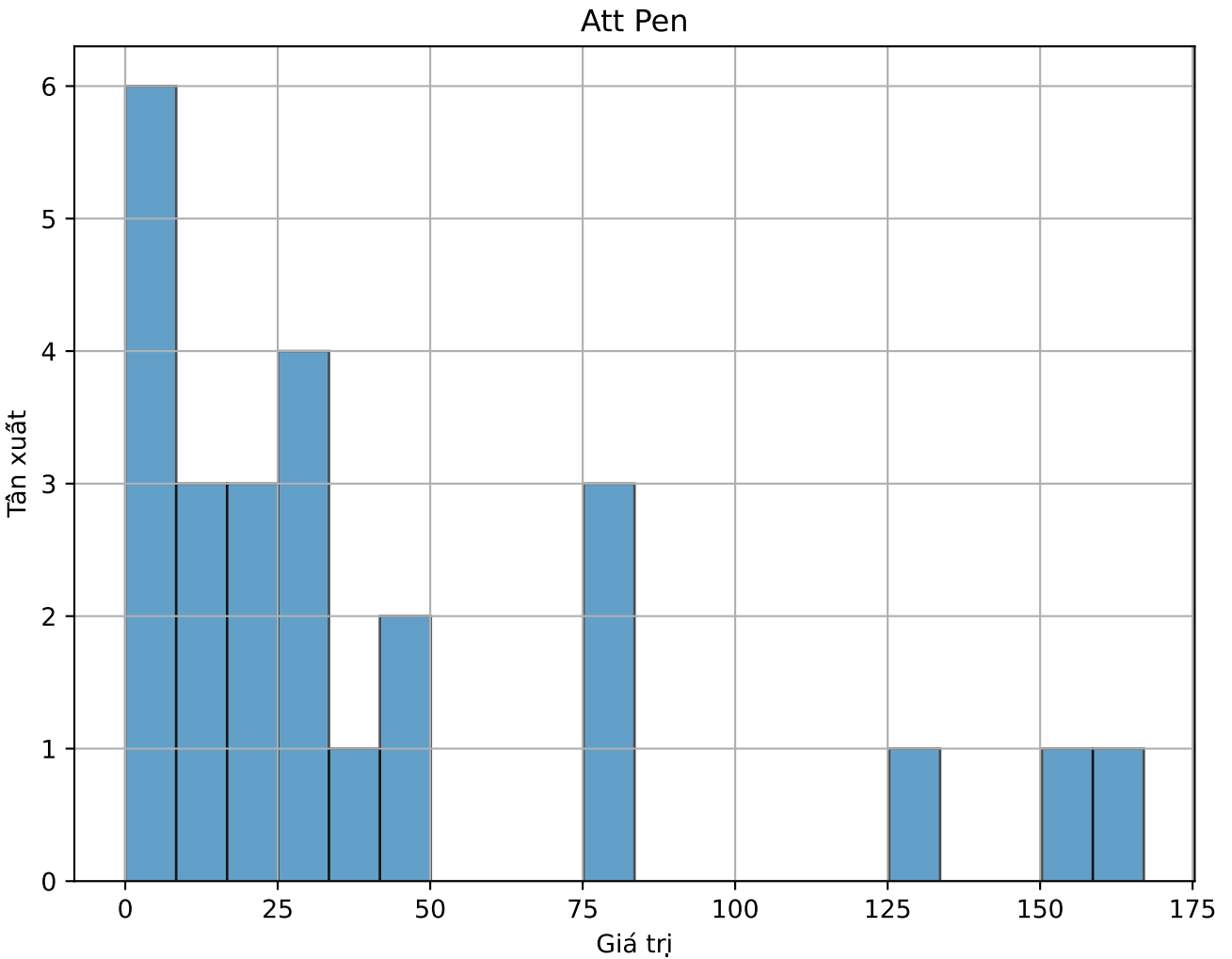
Att Pen
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
25
50
75
100
125
150
175

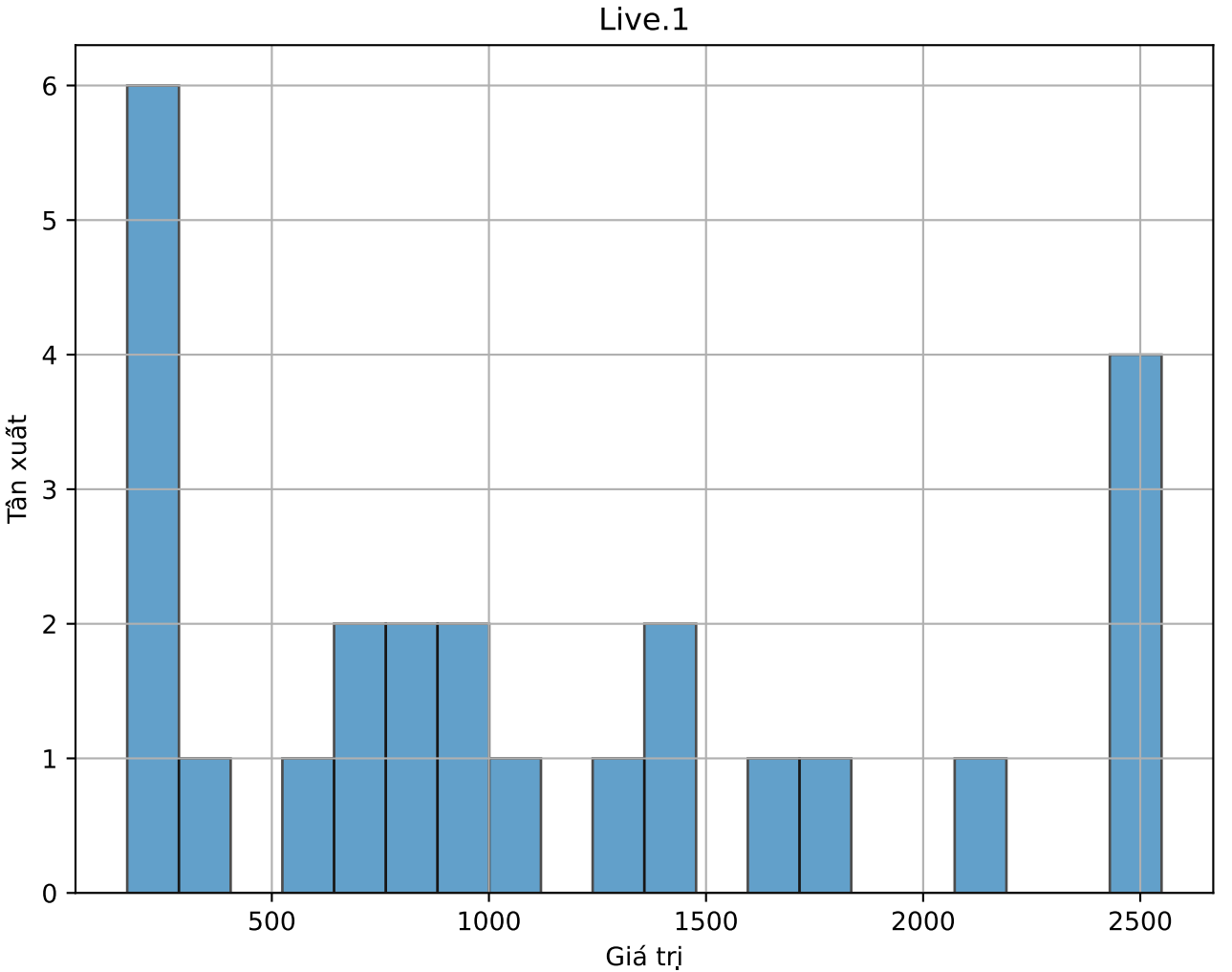
Live.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
500
1000
1500
2000
2500

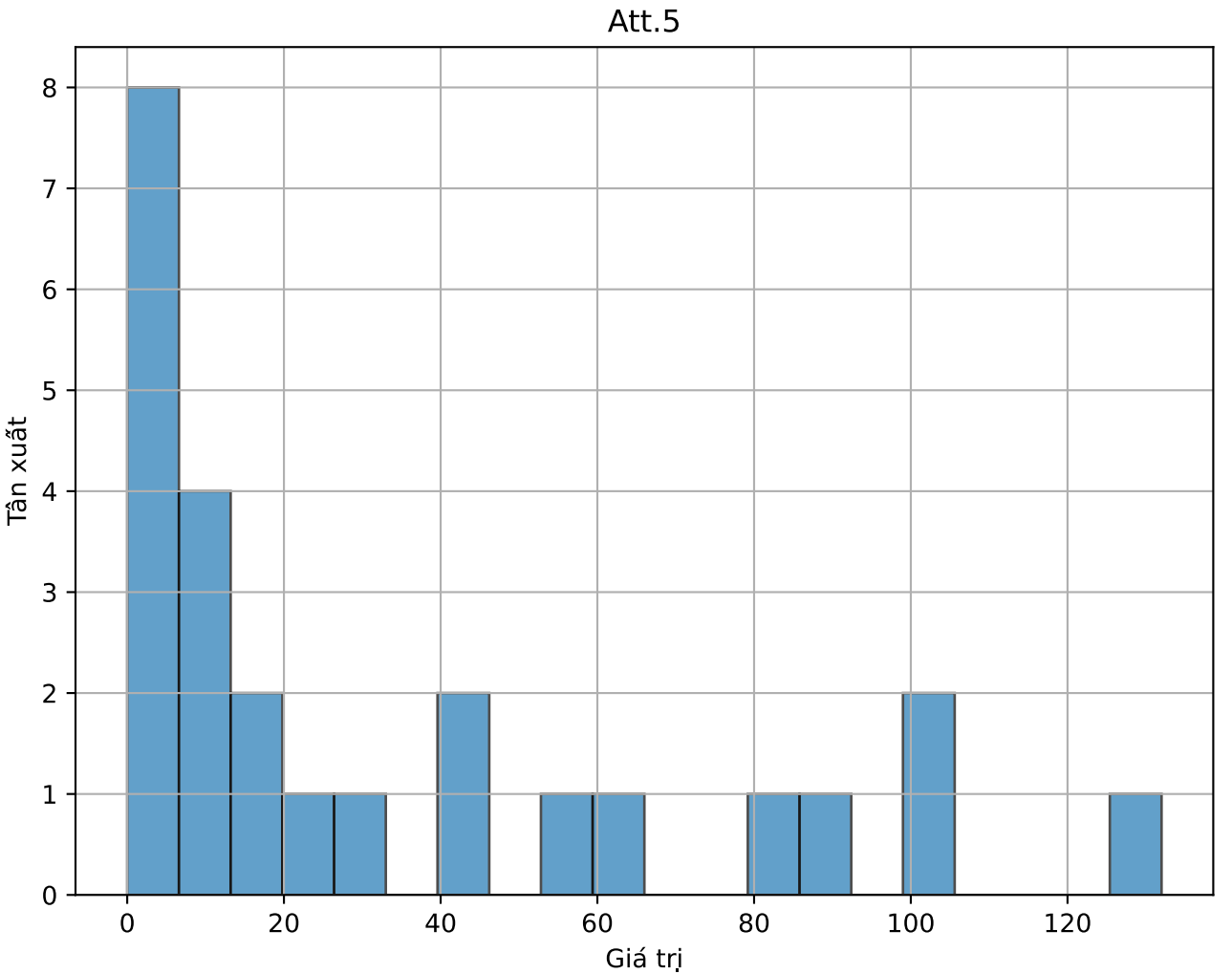
Att.5
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
8
0
20
40
60
80
100
120

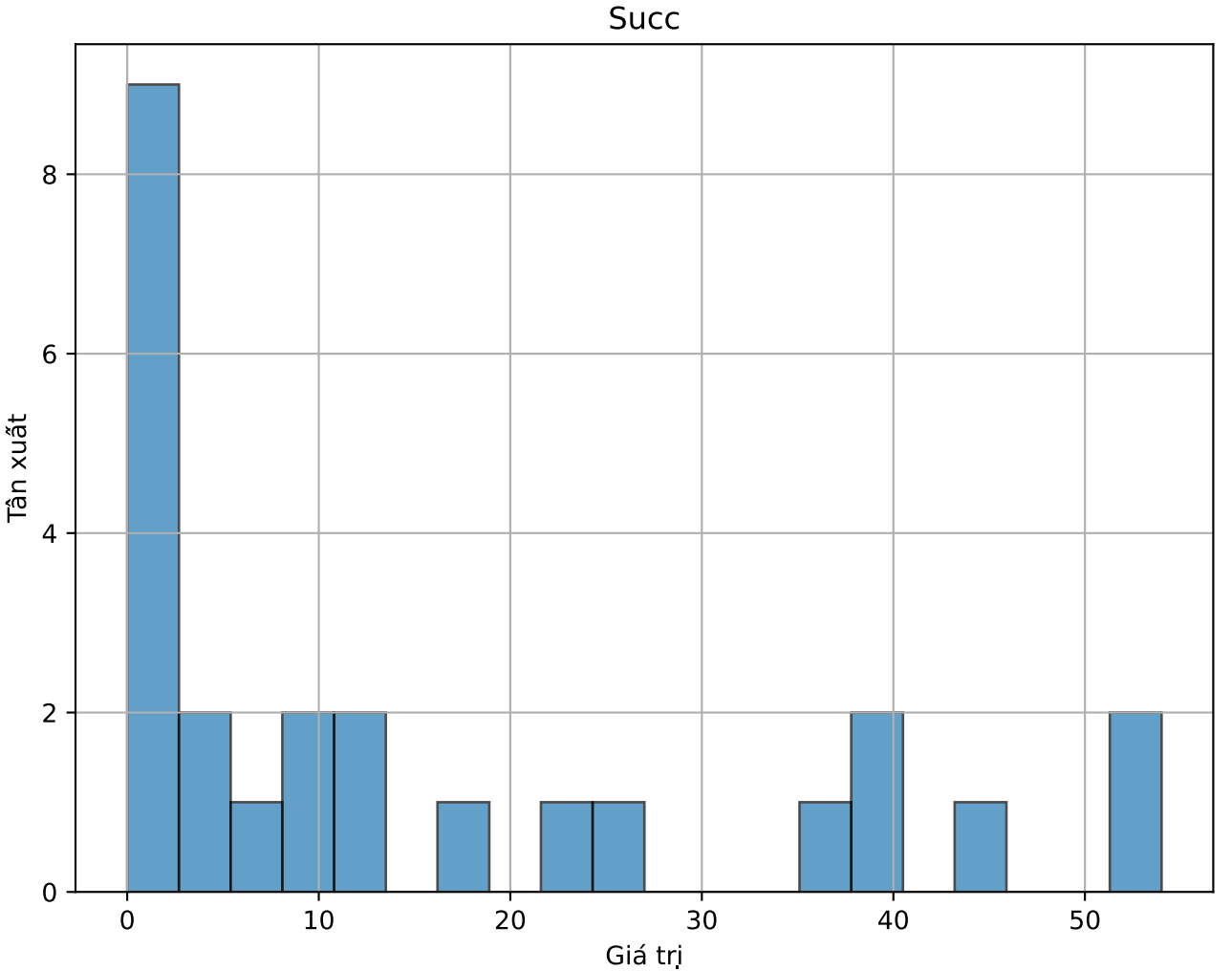
Succ
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
0
10
20
30
40
50

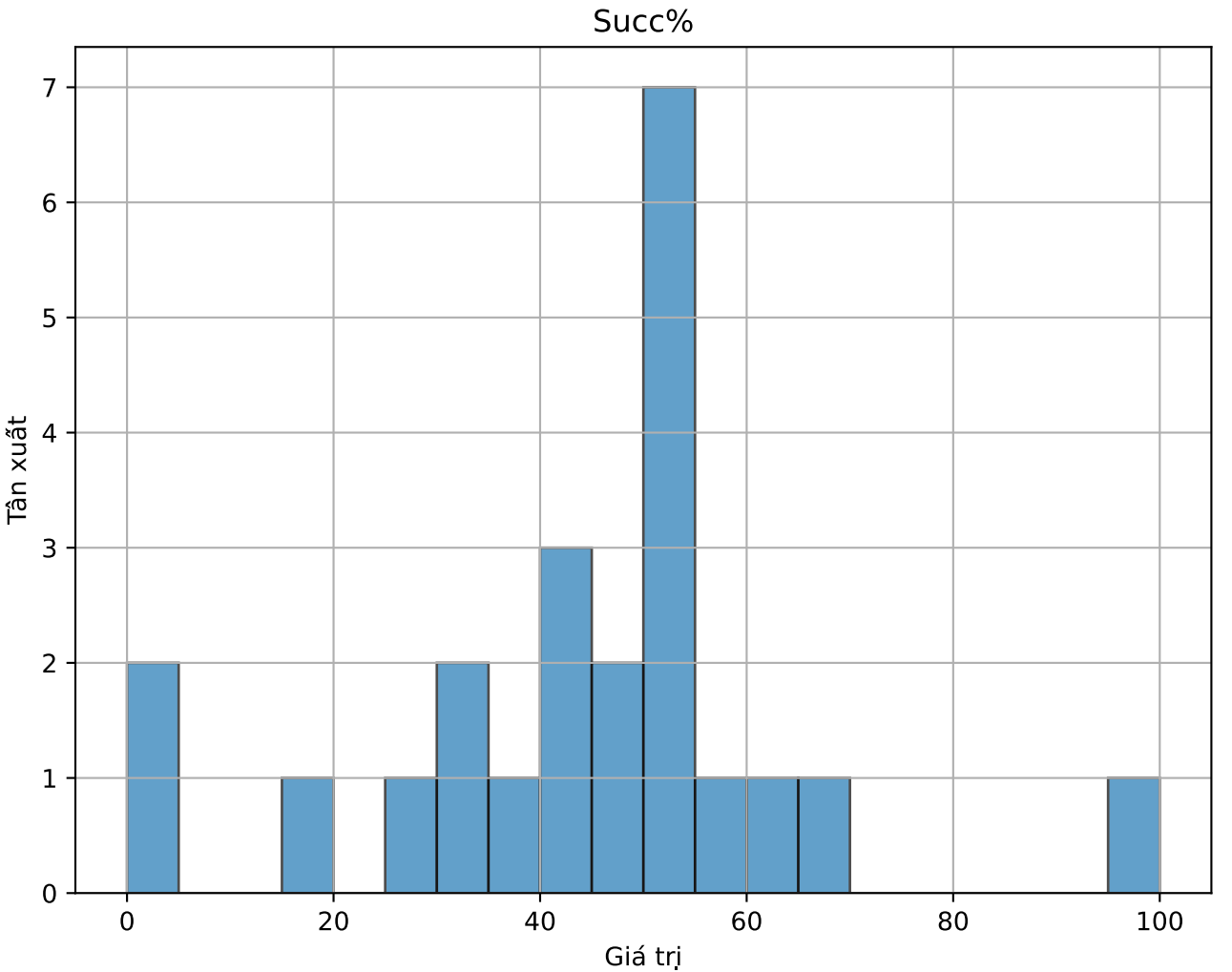
Succ%
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
20
40
60
80
100

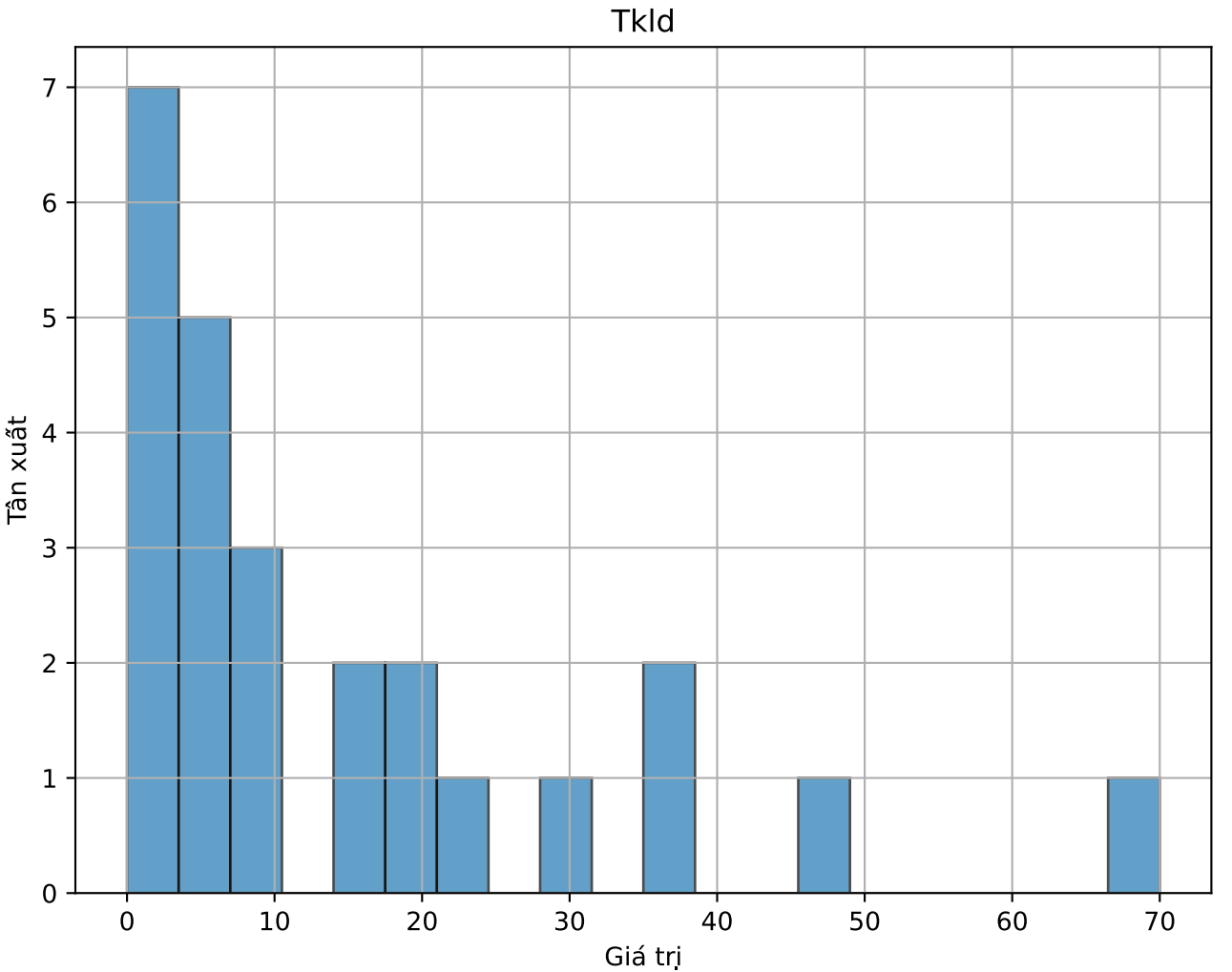
Tkld
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
10
20
30
40
50
60
70

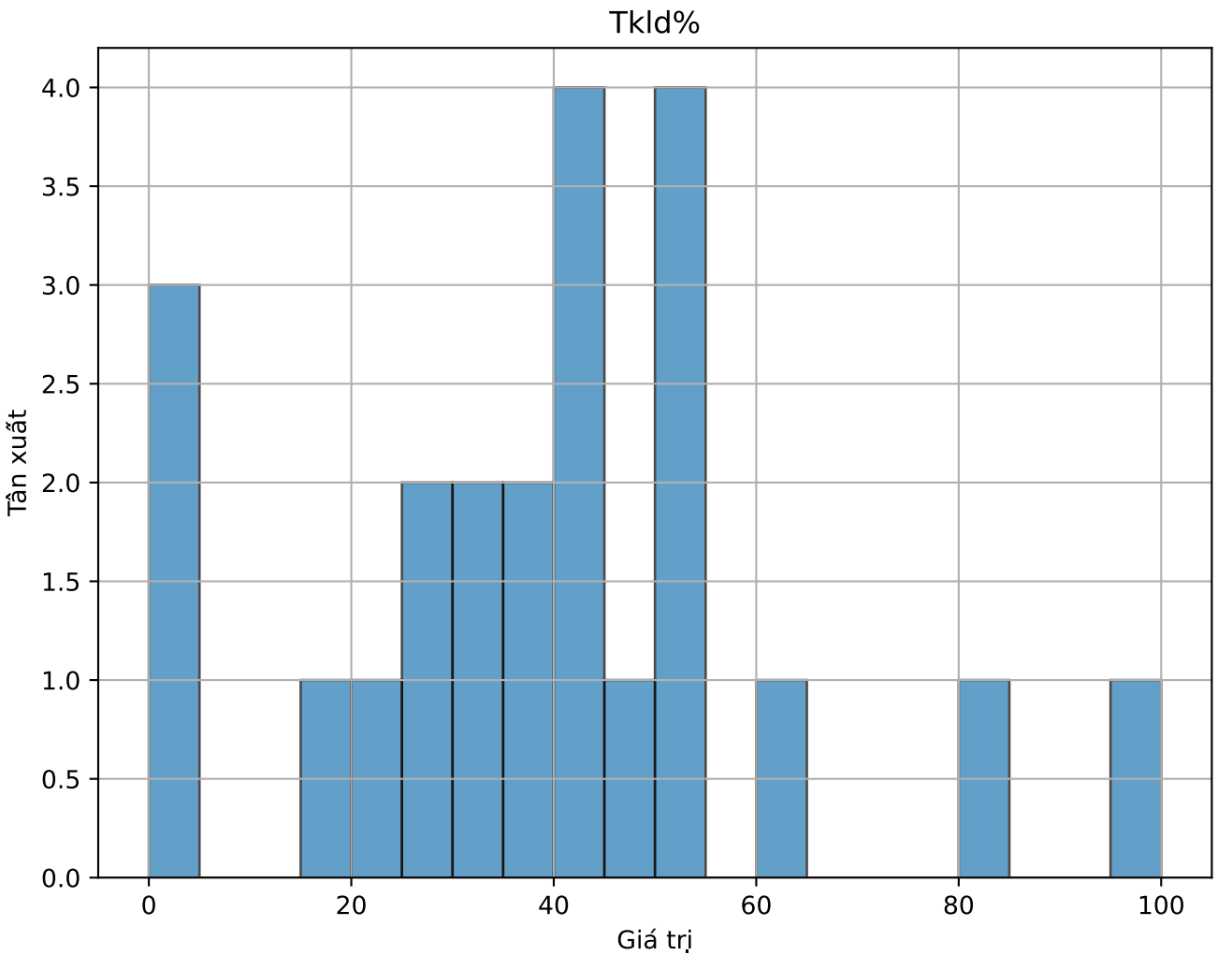
Tkld%
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
3.5
4.0
0
20
40
60
80
100

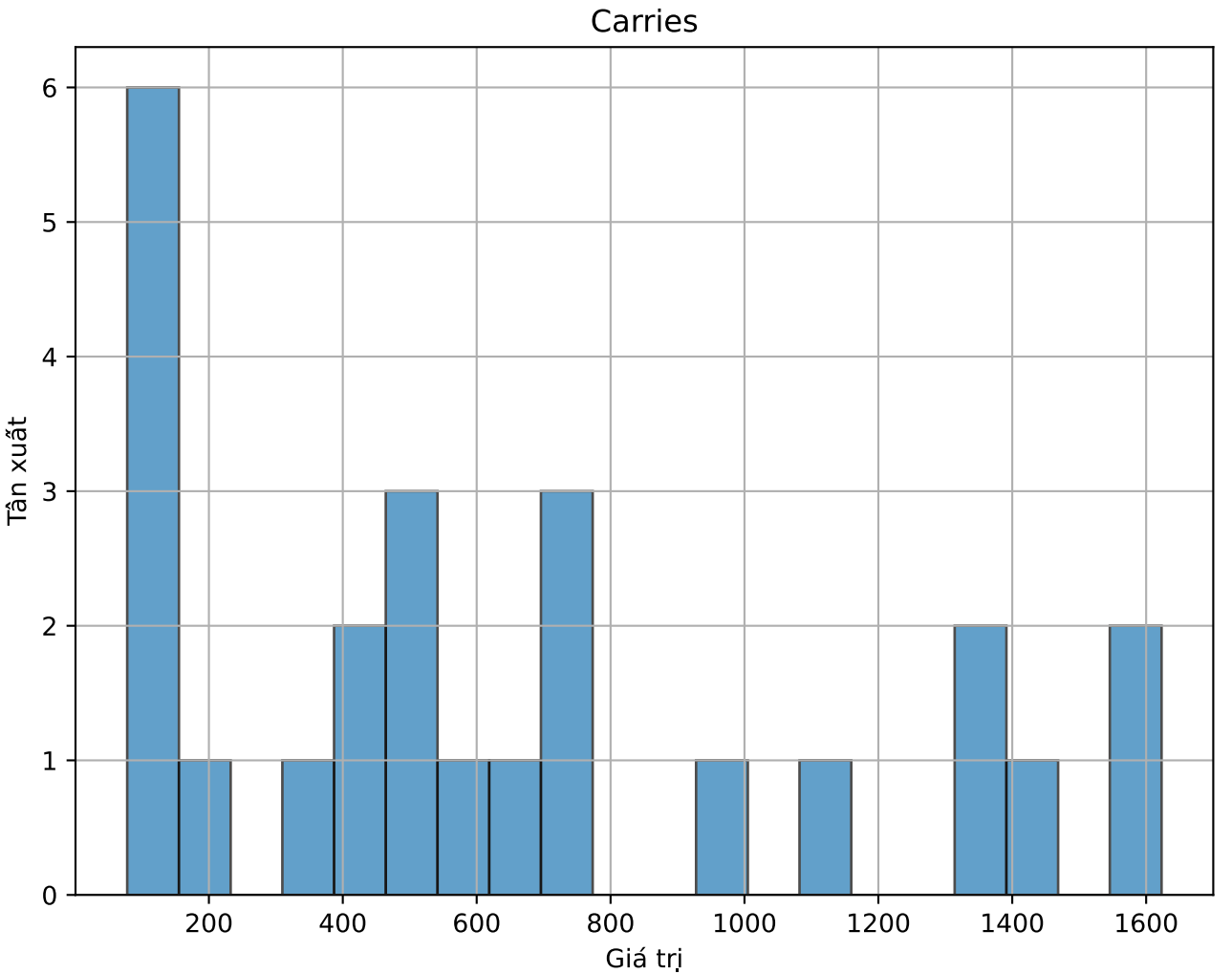
Carries
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
200
400
600
800
1000
1200
1400
1600

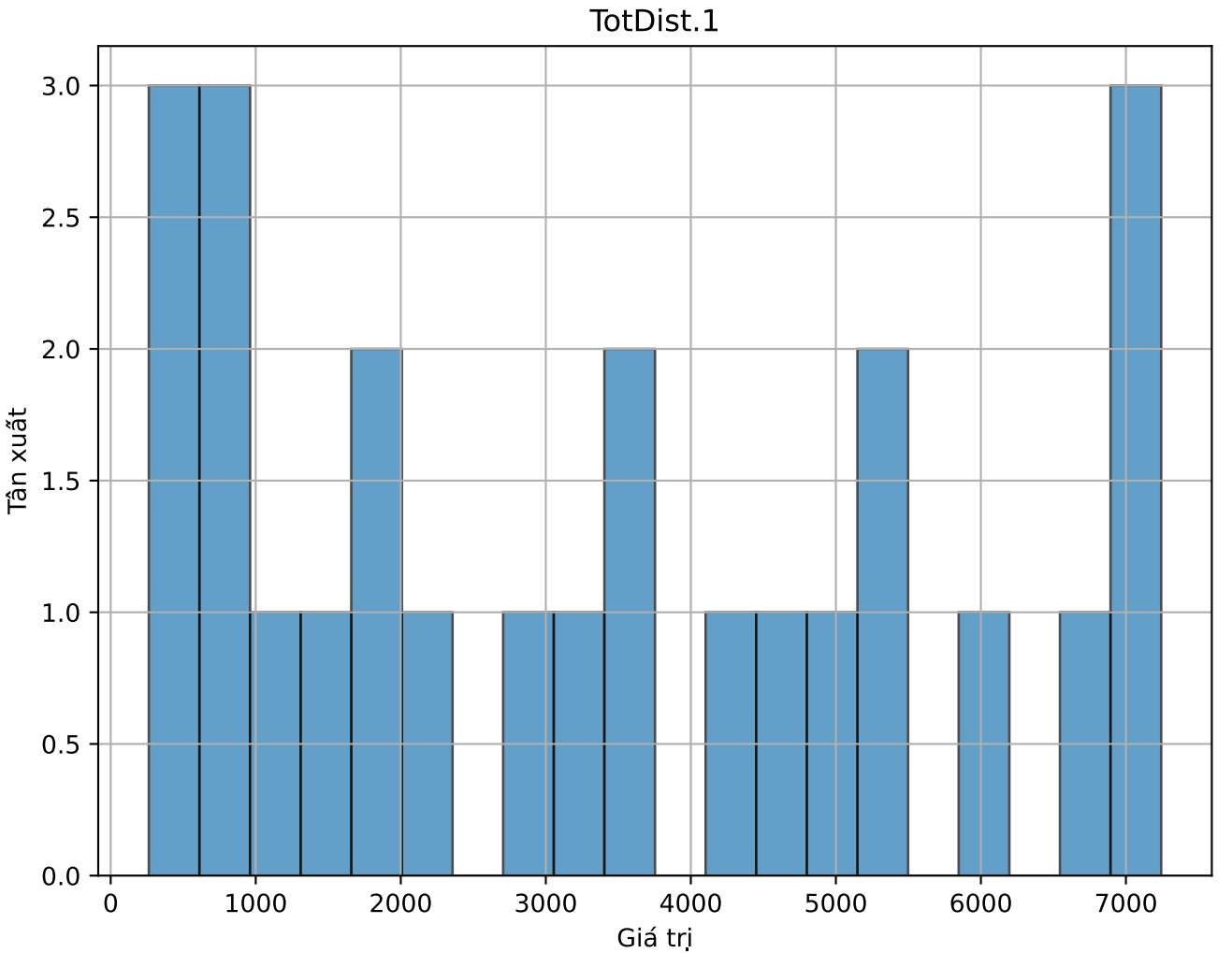
TotDist.1
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
0
1000
2000
3000
4000
5000
6000
7000

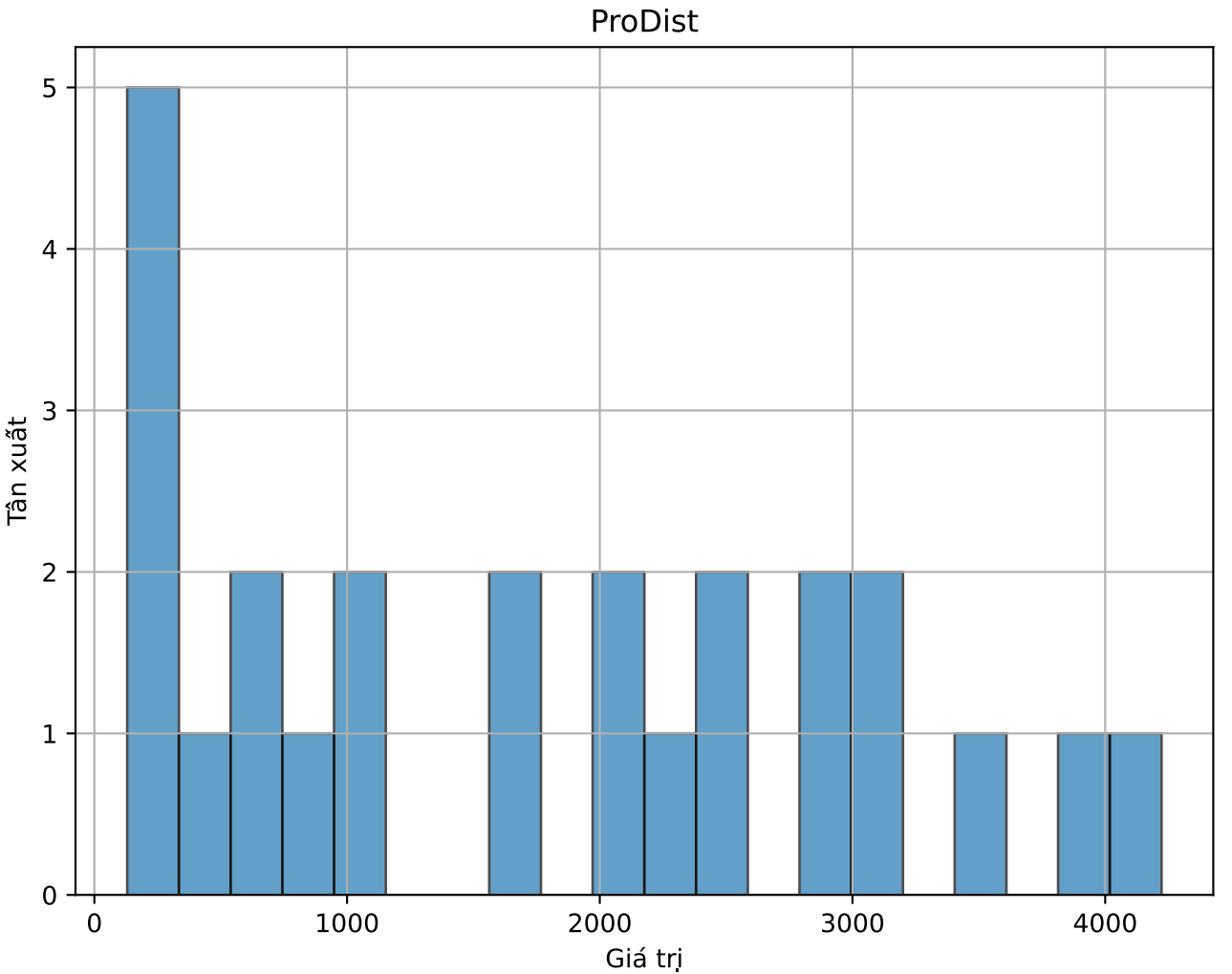
ProDist
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
1000
2000
3000
4000

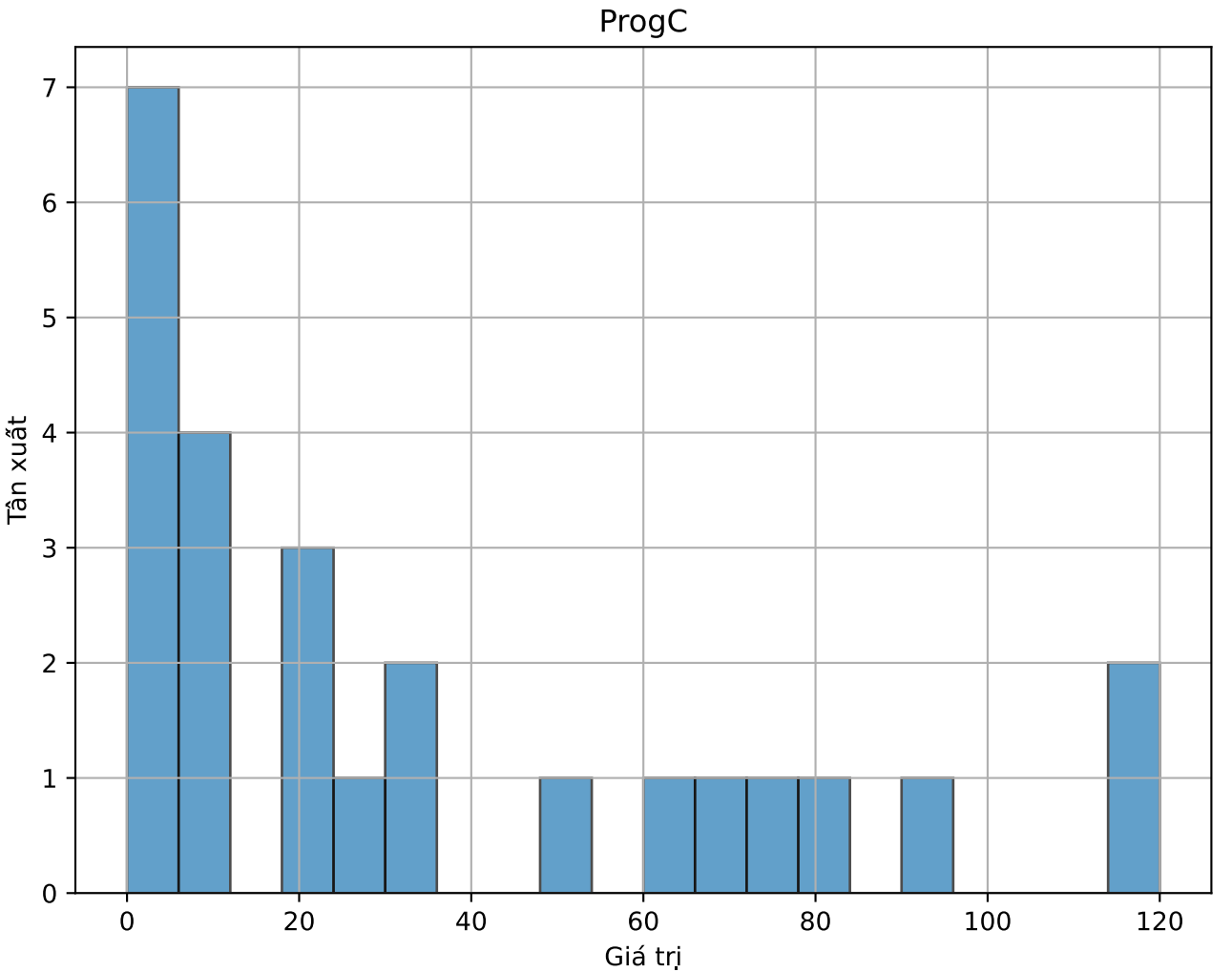
ProgC
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
20
40
60
80
100
120

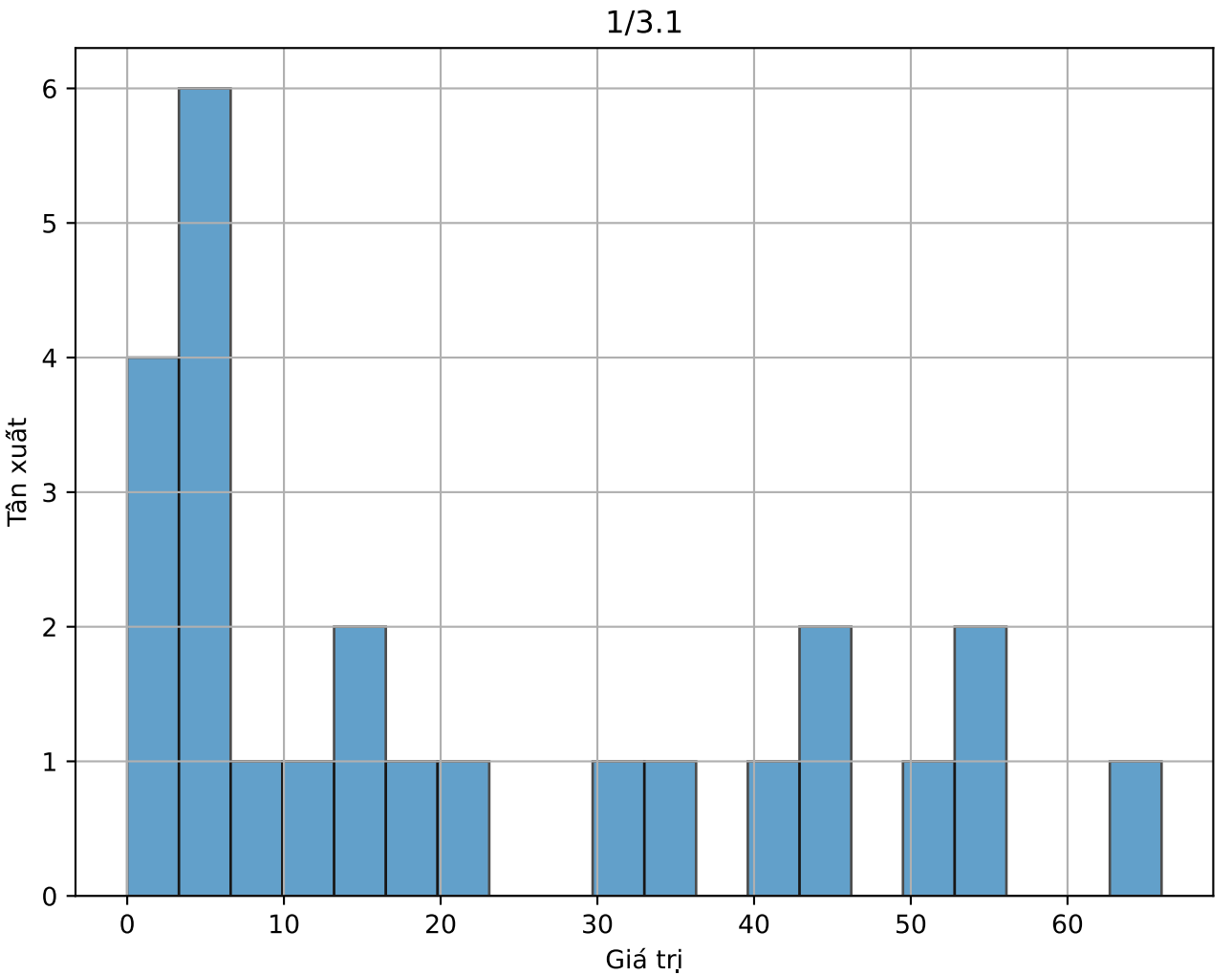
1/3.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
10
20
30
40
50
60

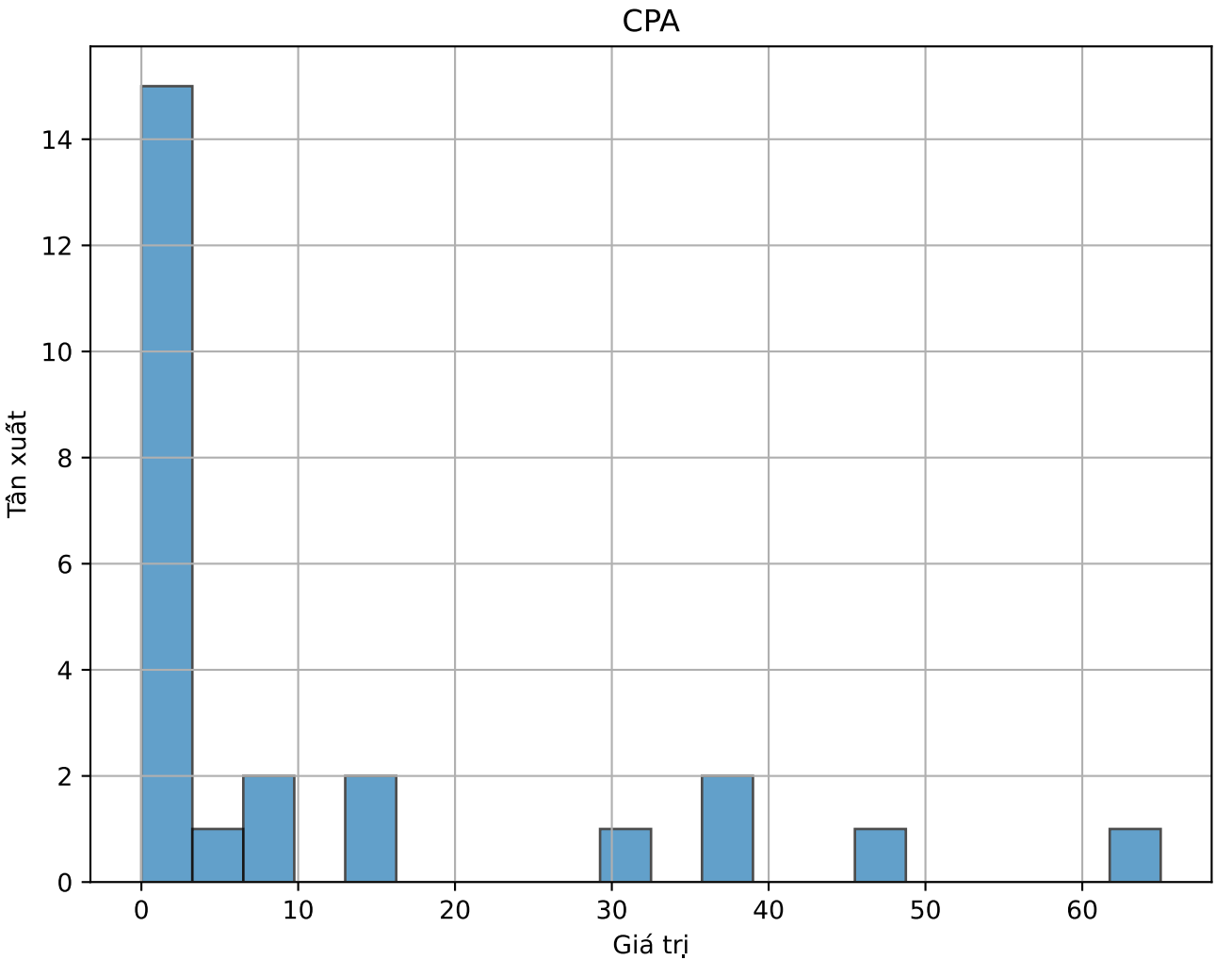
CPA
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
14
0
10
20
30
40
50
60

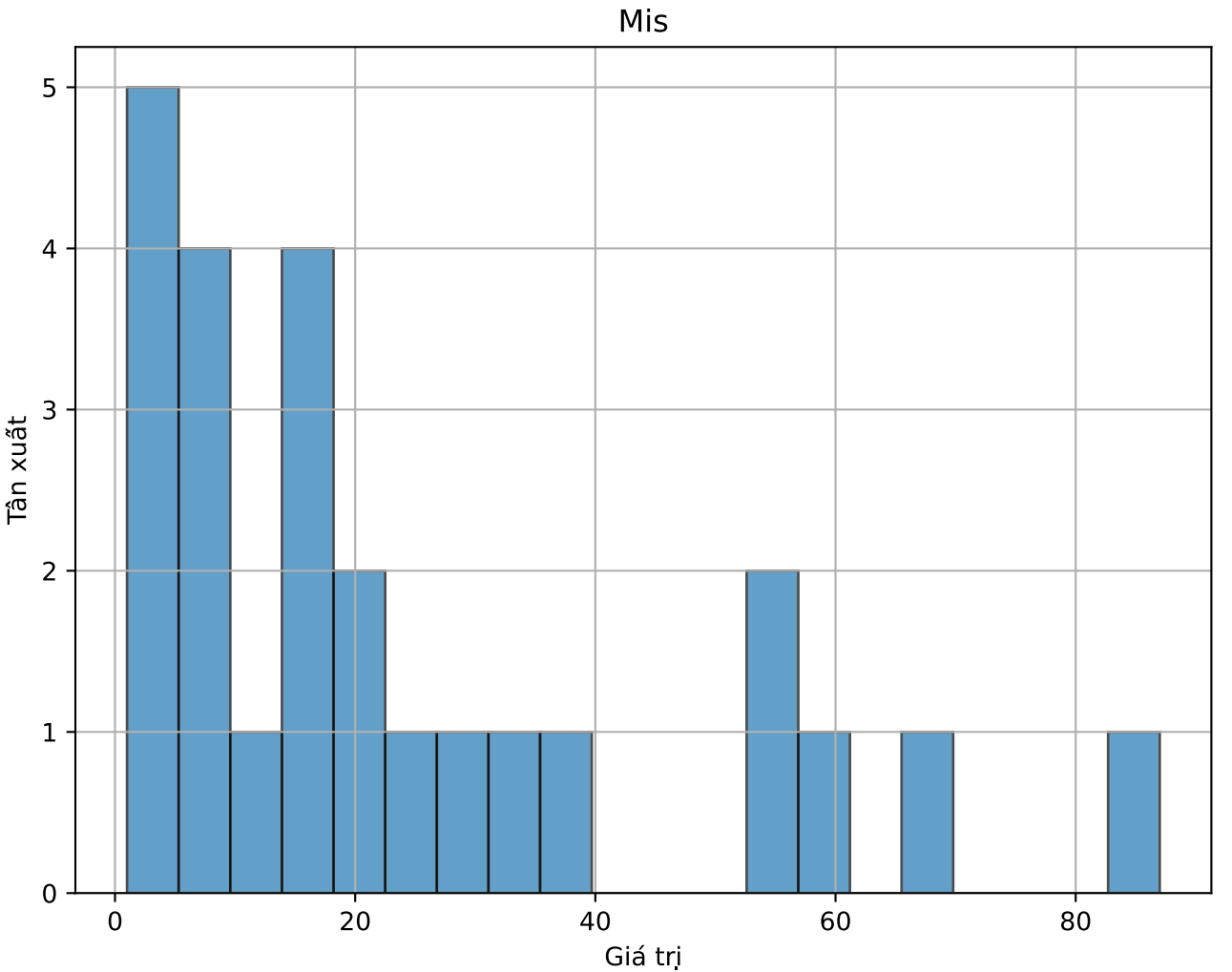
Mis
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
20
40
60
80

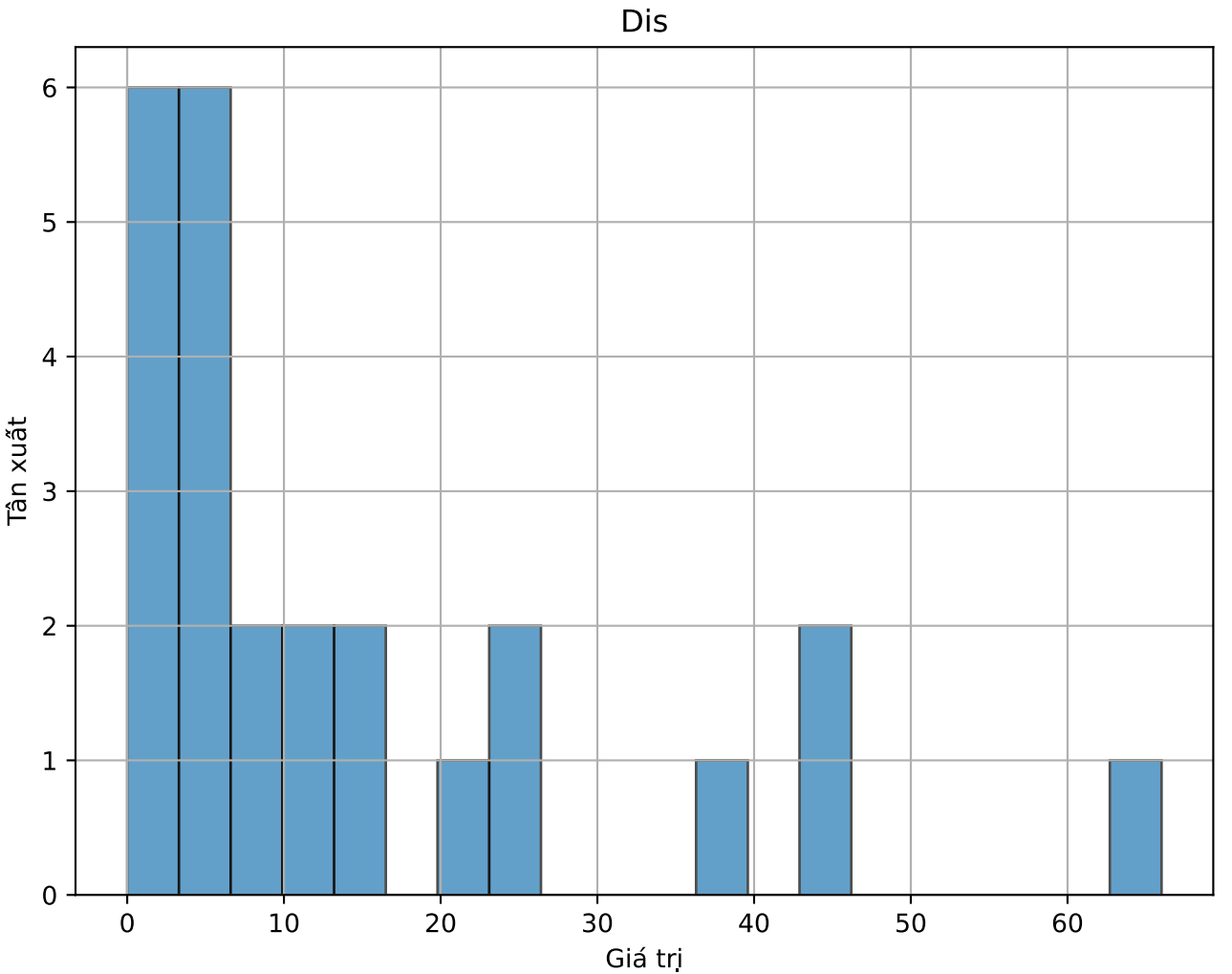
Dis
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
0
10
20
30
40
50
60

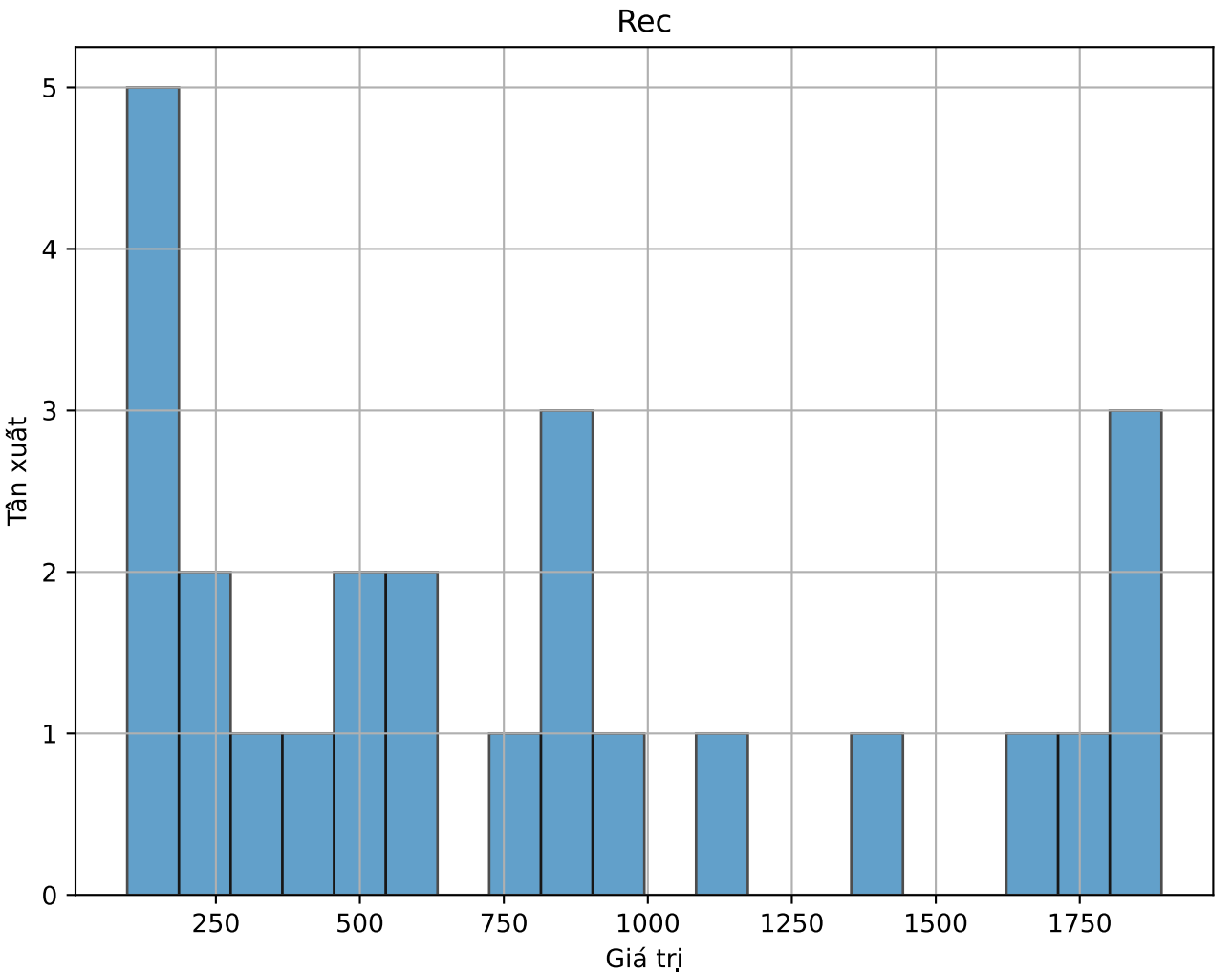
Rec
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
250
500
750
1000
1250
1500
1750

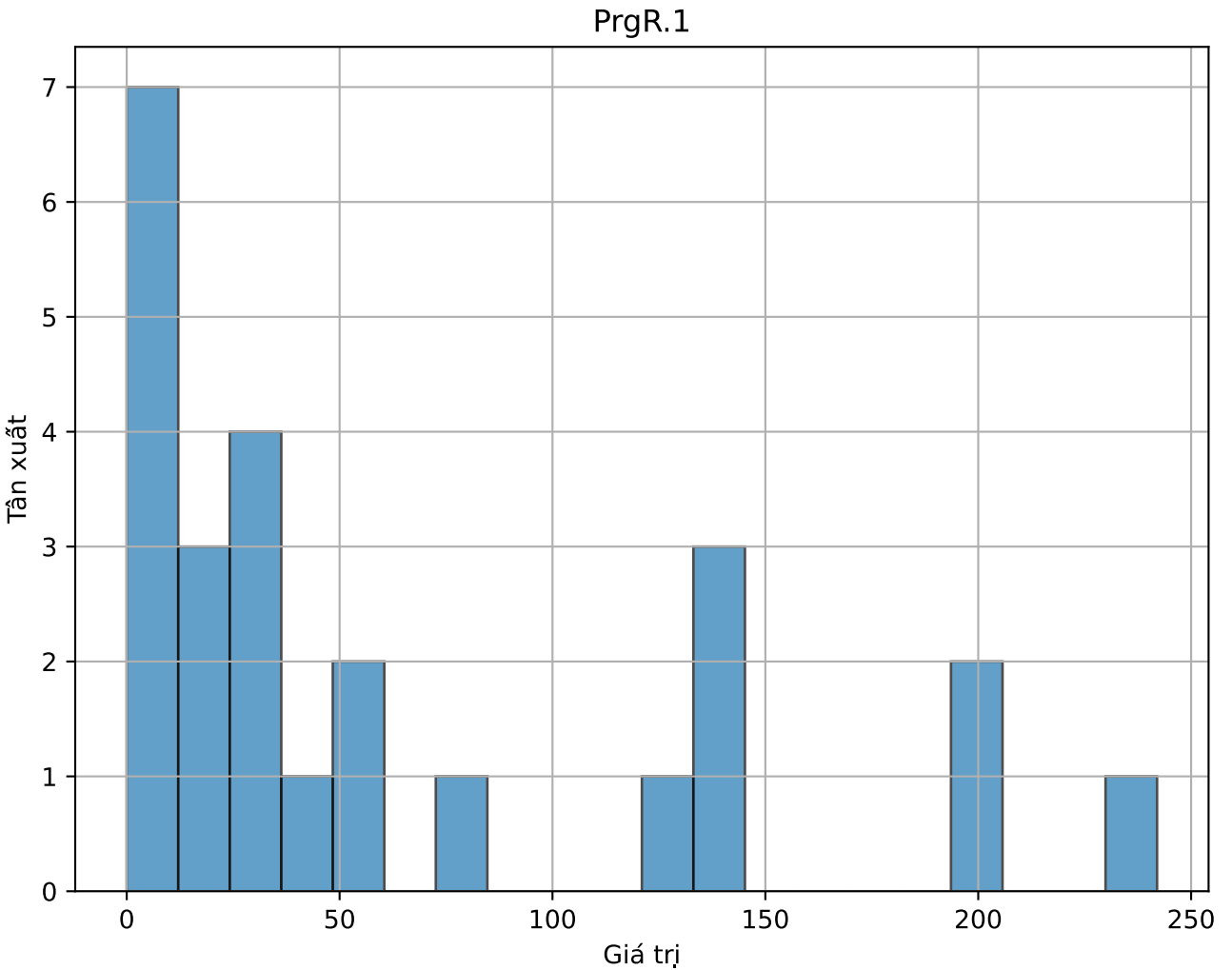
PrgR.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
50
100
150
200
250

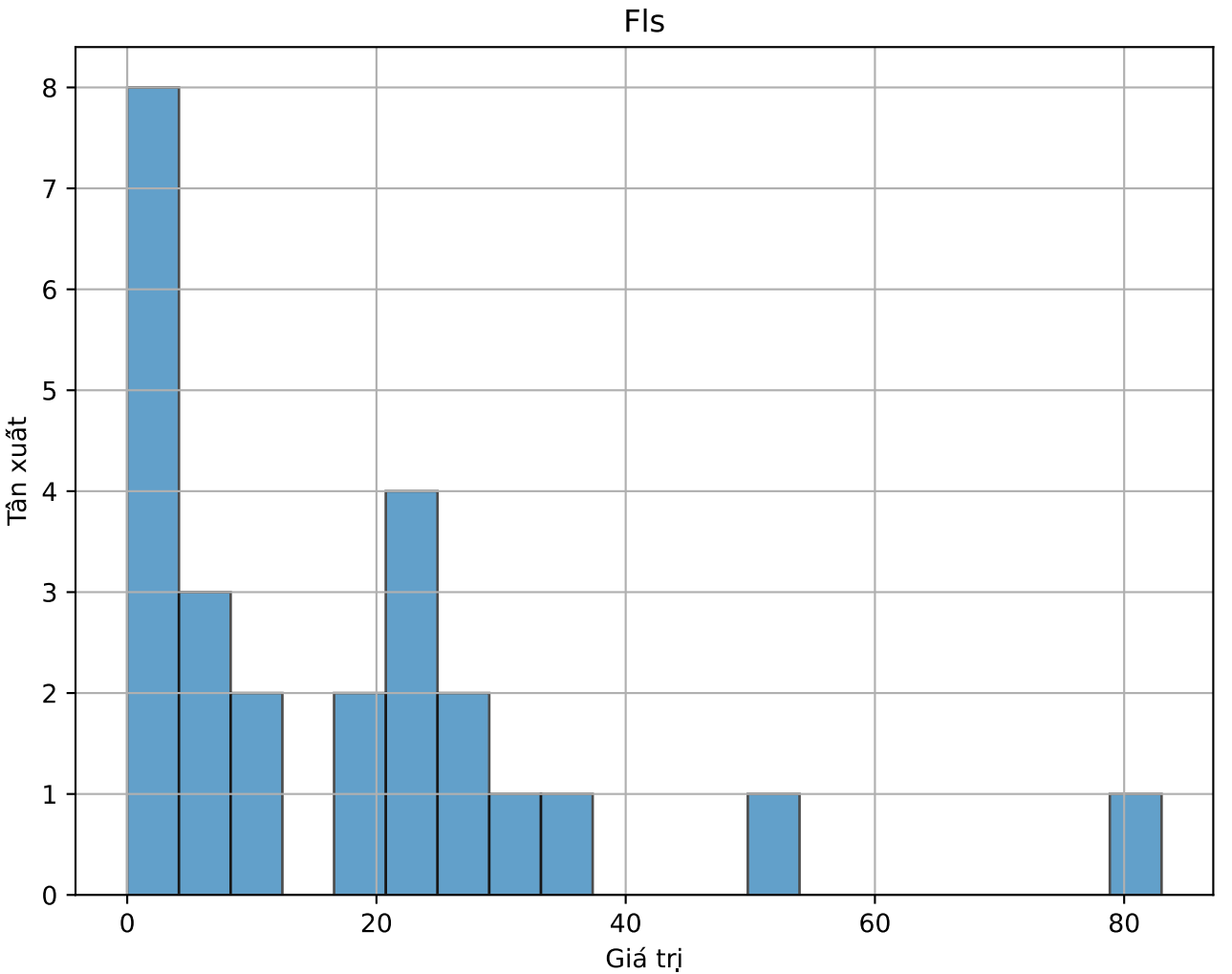
Fls
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
8
0
20
40
60
80

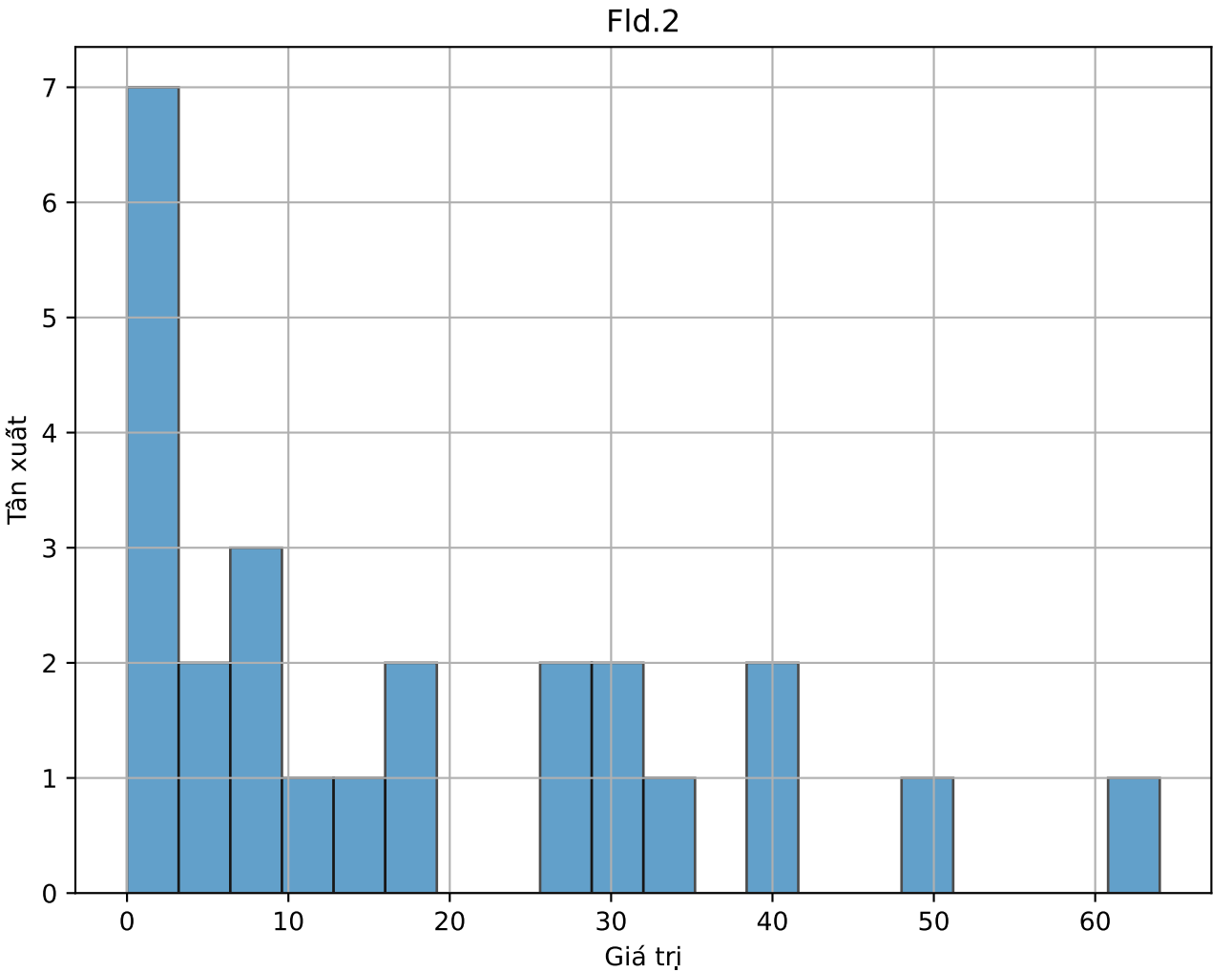
Fld.2
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
10
20
30
40
50
60

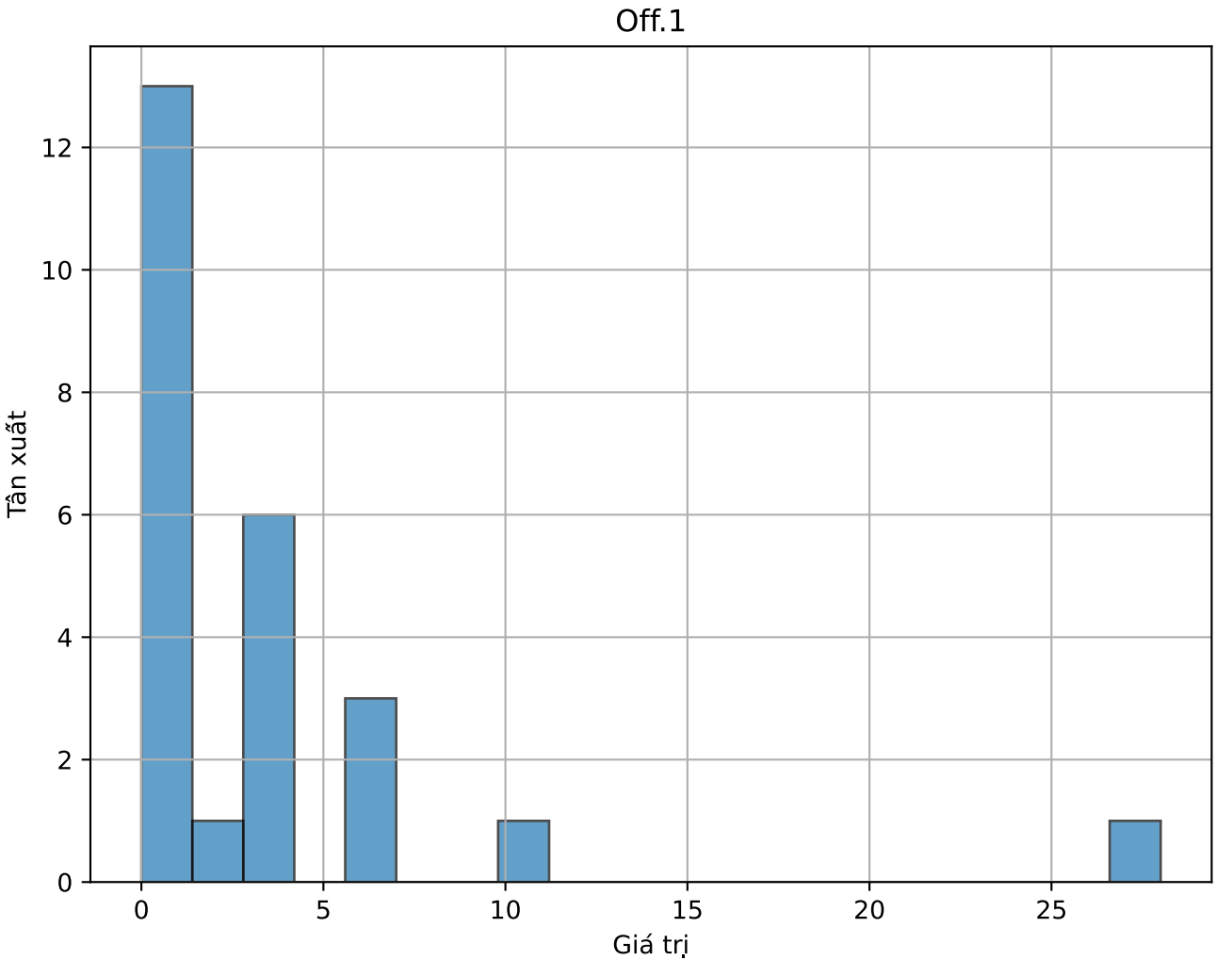
Off.1
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
12
0
5
10
15
20
25

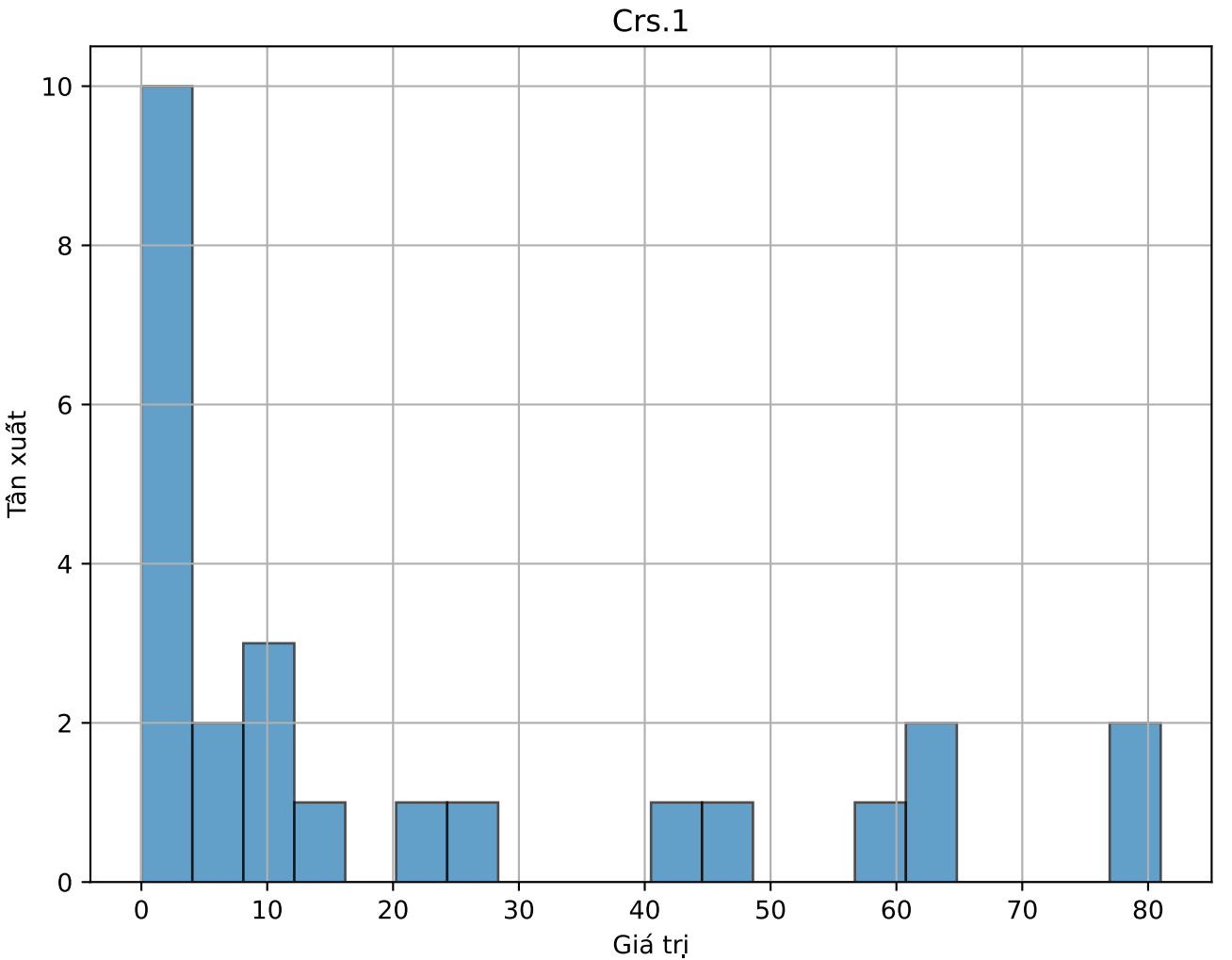
Crs.1
Tần xuất
Giá trị
0
2
4
6
8
10
0
10
20
30
40
50
60
70
80

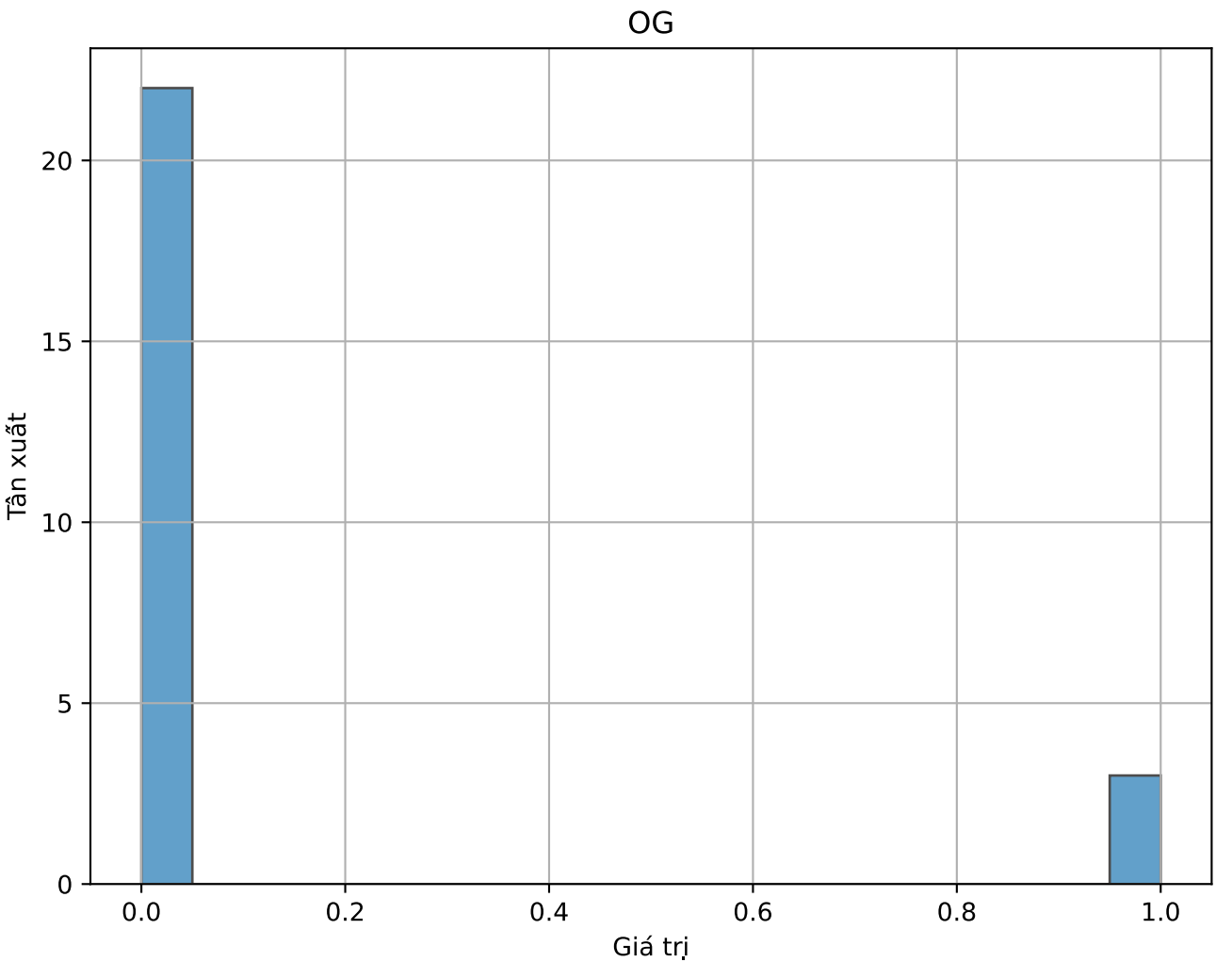
OG
Tần xuất
Giá trị
0
5
10
15
20
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0

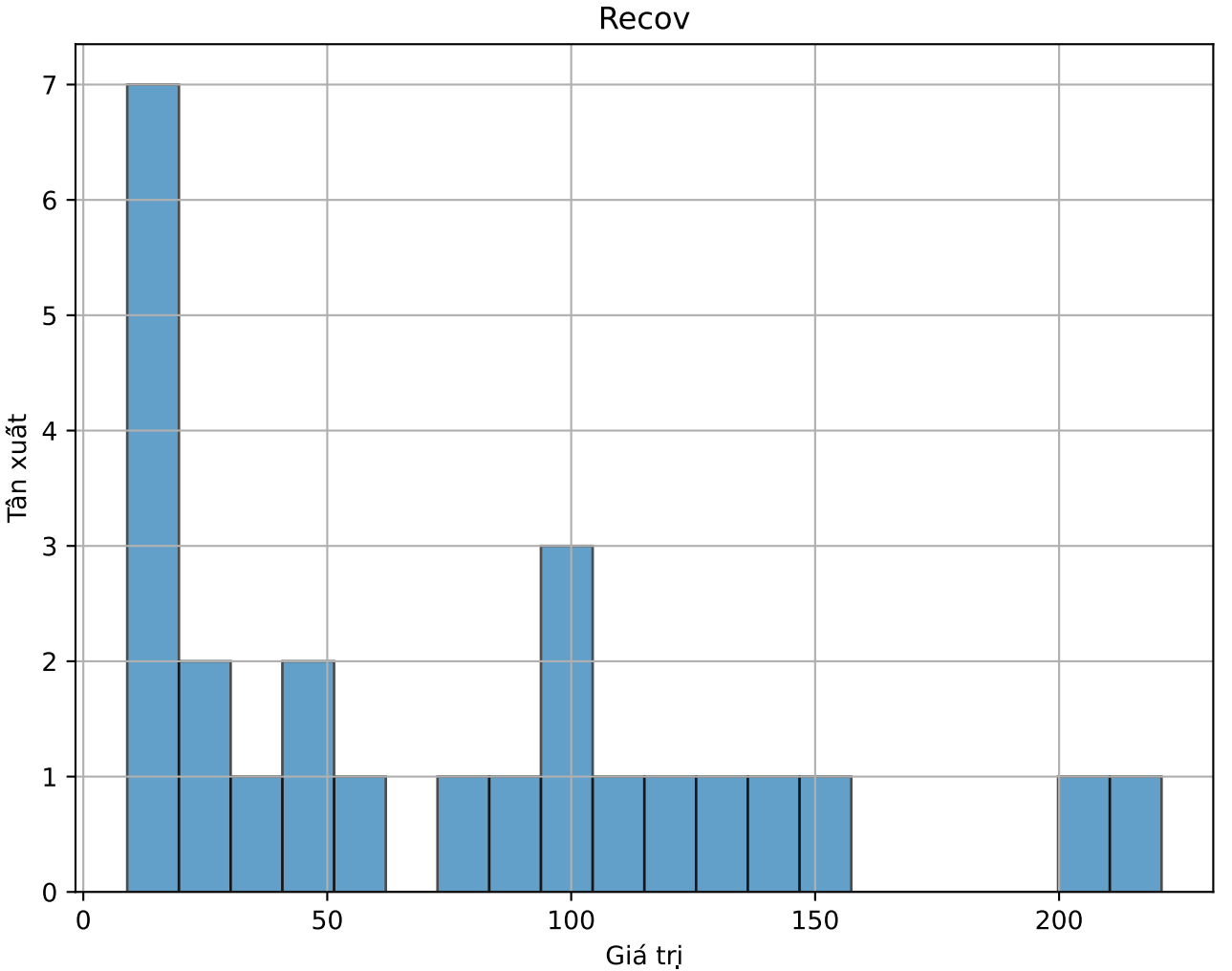
Recov
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
50
100
150
200

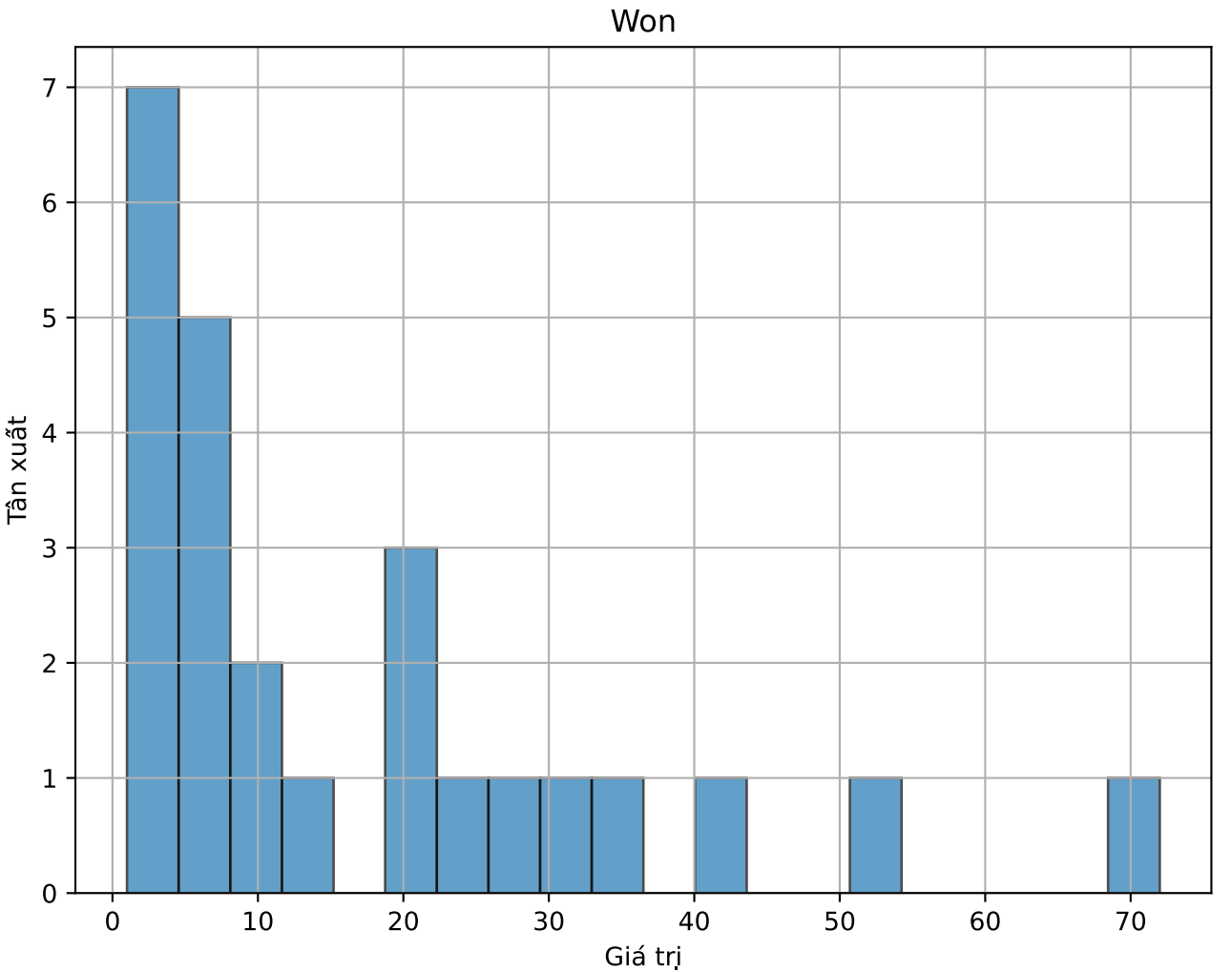
Won
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
6
7
0
10
20
30
40
50
60
70

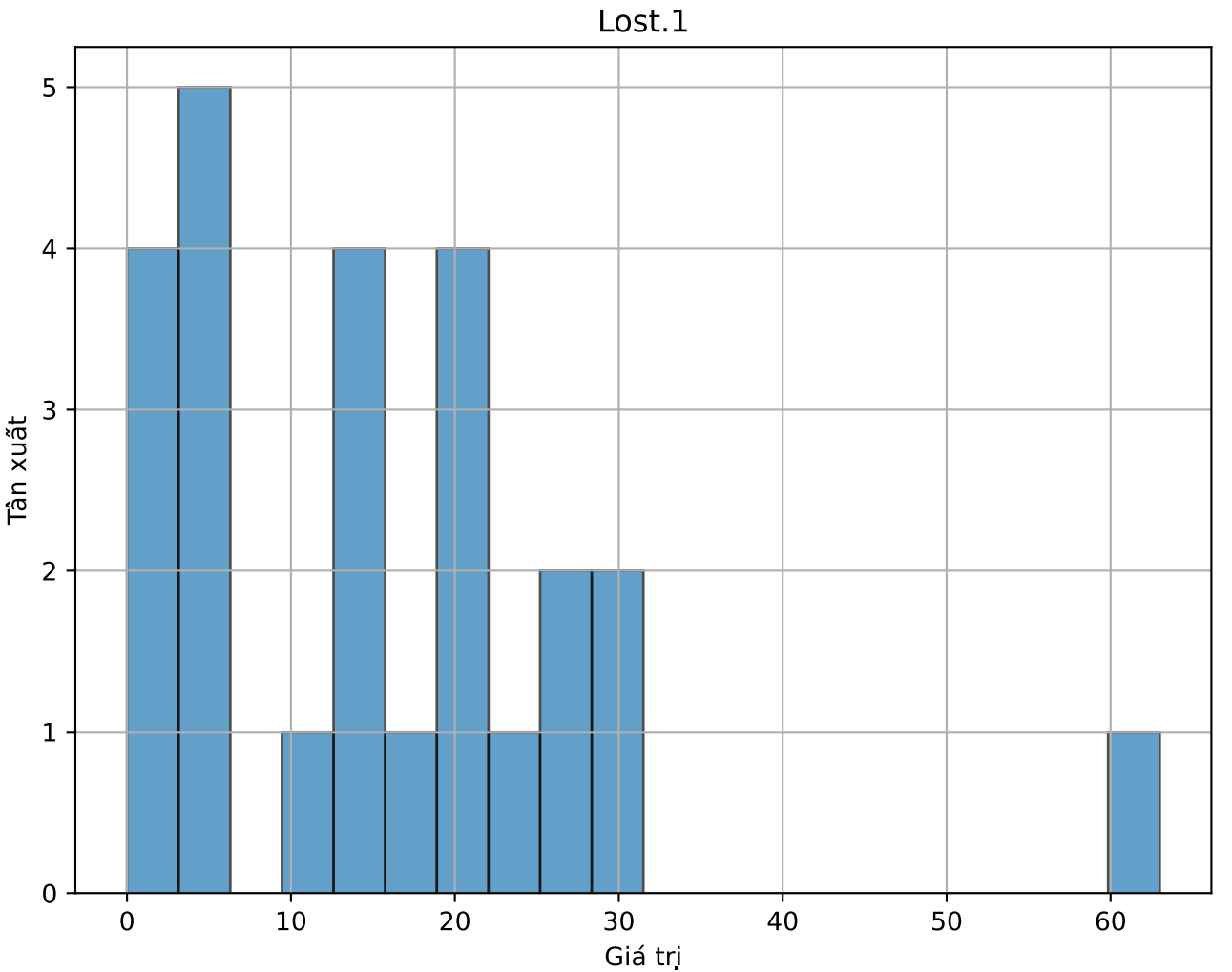
Lost.1
Tần xuất
Giá trị
0
1
2
3
4
5
0
10
20
30
40
50
60

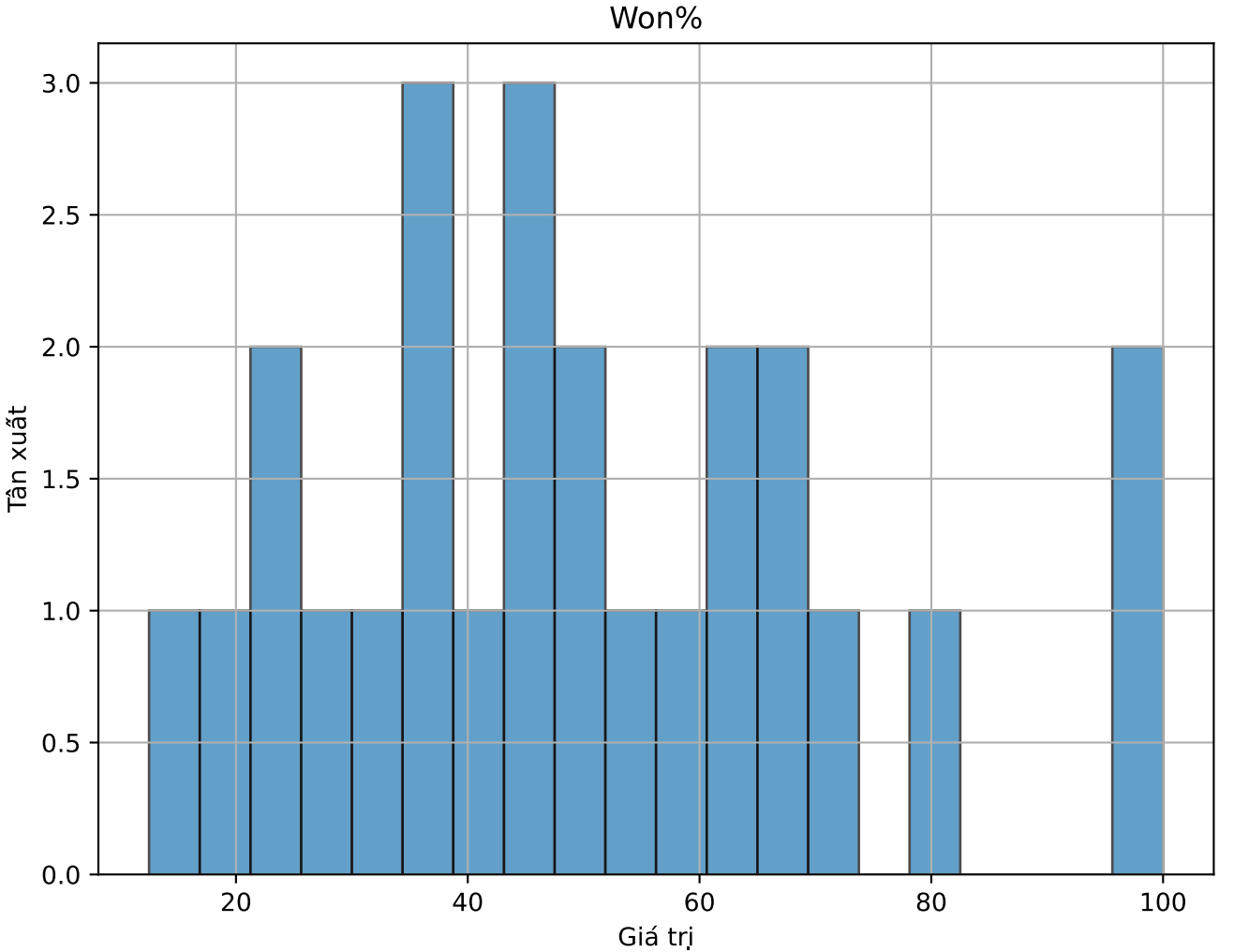
Won%
Tần xuất
Giá trị
0.0
0.5
1.0
1.5
2.0
2.5
3.0
20
40
60
80
100